**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 52/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 511 2](#_Toc421005412)

[Tập 512 19](#_Toc421005413)

[Tập 513 39](#_Toc421005414)

[Tập 514 59](#_Toc421005415)

[Tập 515 81](#_Toc421005416)

[Tập 516 101](#_Toc421005417)

[Tập 517 121](#_Toc421005418)

[Tập 518 140](#_Toc421005419)

[Tập 519 160](#_Toc421005420)

[Tập 520 178](#_Toc421005421)

# Tập 511

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian: 24.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 641, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu từ đoạn giữa.

“Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức”, bắt đầu xem từ đây. Hai câu này biểu thị người trước ngu si. Tịnh Ảnh Sớ viết: Tố bất vi thiện, chữ “tố” này chỉ thời gian, thời gian rất dài không biết tu thiện. Biết họ không hành, không biết đạo đức, giải thích nó không hiểu, cho nên không có thiện hạnh, không có chánh giải. Vô cùng ngu si. “Đời đời truyền nhau”.

Trước đây chúng tôi đã nhiều lần giảng qua. Sự việc này ở Trung Quốc ít nhất cũng 150 năm, nghe nói Nhật Bản còn lâu hơn Trung Quốc, thời gian còn lâu hơn. “Con được cha dạy, đều là tà thuyết”, viễn ly chánh pháp, viễn ly Thánh hiền, “không bàn quả báo thiện ác”, nên nói “vô hữu ngữ giả”, không có ai nói với đời sau.

Tiên nhân ngu xuẩn, hậu bối vô tri, là việc tất nhiên, nên nói “cũng không trách được”. Đây là Phật Bồ Tát từ bi. Trong tình hình xã hội ngày nay chắc chắn phải hiểu được tiền nhân hậu quả. Đối với tất cả người tạo tác bất thiện , không thể trách họ. Cho dù chúng ta một đời chưa rời thánh giáo, tự thực hành giúp đỡ người khác, đem những tâm đắc bản thân tu học được chia sẻ cho mọi người. Nhưng có rất nhiều người còn muốn trách móc phê bình, thậm chí hủy nhục, hủy báng, hãm hại đều có. Không phải chỉ có hiện tại, ngày xưa cũng đã vậy. Thế Tôn năm xưa tại thế, cũng có tình hình này. Làm sao có thể trách họ được? Cho nên tất cả đều phải thông cảm, dùng tâm yêu thương để đối đãi.

Tiếp theo nói “con đường sanh tử, con đường thiện ác”, Ở đây nói lên điều gì? Nhân quả báo ứng. Phật Bồ Tát thông cảm cho chúng ta, chúng ta có thể thông cảm cho tất cả chúng sanh. Nhưng nhân quả không thể nào tránh khỏi.

Tịnh Ảnh Sớ viết: con đường sanh tử không thể tự thấy, không biết quả báo, không biết quả báo trong tương lai. Cõi thiện ác, không thể tự thấy, không biết nhân vậy. Hiện tại không biết cái gì là nhân thiện, cái gì là nhân ác, đều không biết. Hành thiện nhất định được quả thiện, tạo ác nhất định thọ ác báo. “Đối với nhân quả tự tâm không biết”, bản thân không hay biết. “Tha vô ngữ giả”, người khác cũng không dạy quí vị. Chữ “tha” này chỉ cho cha mẹ, là chỉ cho trưởng bối của quí vị. Thế hệ này qua thế hệ khác không có ai giúp quí vị “nên mãi mãi không hiểu”. Đây là đạo lý chắc chắn, quí vị mãi mãi không thể hiểu được.

Cho nên, “đều không tin tưởng, cho là không có việc đó”, tình trạng này ngay trước mắt, toàn thể thế giới phổ biến đều như vậy. Cho nên người quay đầu khó, vô cùng vô cùng khó.

Không biết rằng việc sanh tử, tất tự thấy được. Sau khi quí vị chết, quí vị lập tức hiểu được. Hiện tại, cho dù ở nước ngoài, việc mượn thân cũng rất nhiều, những nơi tôi đi đến đều có, ở Mỹ có, Canda có, Nhật Bản có, Úc châu có, Malaysia có. Những nơi tôi thường đến, Singapore đâu đâu cũng có. Trước đây rất ít khi nghe nói. Mười năm trước, chúng tôi ở Singapore thỉnh thoảng nghe nói. Hiện nay những sự việc này thường thường có. Chúng ta tỉ mỉ để quan sát, thể hội những việc này không phải là ngẫu nhiên, không phải là giả tạo ra, thật có việc như vậy. Những người nào mượn thân? Quỷ thần không nhiều lắm, đều là những gia thân quyến thuộc, oan thân trái chủ qua đời. Mượn thân để tiết lộ một số tin tức, toàn đều là tin tức nhân quả báo ứng. Mục đích ở đâu? Mục đích là cầu siêu độ. Lúc họ tại thế, không tin tưởng nhân quả, không tin tưởng quỷ thần, không tin tưởng có đời sau, không tin tưởng sáu nẻo luân hồi. Sau khi chết biết hết rồi. Có thiểu số người lúc sống tôi quen biết, chúng tôi từng gặp nhau, năm xưa chắc chắn không tin tưởng, còn chửi tôi mê tín, bây giờ đến tìm tôi siêu độ cho ông ấy. Cầu tôi giúp đỡ ông ta, cầu tôi cứu ông ta.

Những năm gần đây tôi trải qua nhiều việc như vậy, nghĩ lại những việc này không phải là ngẫu nhiên. Cho nên hơi thở này dứt rồi liền hiểu được. Khi đang là thân trung ấm biết được, gọi là “ắt tự thấy được”, lúc đó hối hận cũng không kịp nữa. Cha con, anh em, vợ chồng, đến lúc tử biệt khóc lóc cho nhau cũng không miễn được. Con người lúc sống chết biệt ly, không ai không thương tâm, không ai không động lòng, việc thương tâm động lòng này không phải là việc tốt. Đây là tập khí phiền não, lôi kéo quí vị đi làm việc luân hồi. Vì thế hai câu dưới đây nói: “một sống một chết, liên tục lưu luyến”, khó phân khó bỏ, dưới đây nói: ưu ái kết buộc, không giải ra được. Chữ kết là không mở ra được.

“Tư tưởng ân hảo, bất ly tình dục, bất năng thâm tư thục kế, chuyên tinh hành đạo. Niên thọ toàn tận, vô khả nại hà, hoặc đạo giả chúng, ngộ đạo giả thiểu.” Đoạn này là trong chú giải của Niệm Lão nói. Người đời ngu si tham ái, không biết thế gian vạn vật đều là huyễn mộng hoa đốm hư không, lầm cho là thật, mà không biết vô thường nhanh chóng, không thể giữ mãi. Chúng ta may mắn trong đời này gặp được Đại Thừa, trong kinh luận đức Phật đem những sự việc này nói cho chúng ta rất rõ ràng minh bạch. Tuy không phải cảnh giới của chúng ta, chúng ta nghe rồi vẫn luôn nghi hoặc, một chút nghi hoặc này chúng ta nên cảm ơn nhà lượng tử học cận đại, những nhà khoa học này, ở trong những báo cáo nghiên cứu khoa học của họ đã nêu ra những điều họ phát hiện được, những chân tướng sự thật này đã cho chúng ta biết. Chúng ta sau khi xem rồi nghe rồi hốt nhiên đại ngộ, hóa ra hoàn toàn tương đồng với những điều trong kinh Phật nói. Đích thực là huyễn mộng hoa đốm hư không. Đã ngộ nhận là thật có.

Phật Giáo Đại Thừa cho chúng ta nhận biết bản lai diện mục của bản thân. Vì sao lại có quan niệm này? Quan niệm này là gốc của y báo chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Phật nói với chúng ta thế giới này không có ta, quí vị làm sao mà có được một khái niệm sai lầm như vậy? Bản ngã này rốt cuộc là gì? Bát thức của tướng tông nói rất rõ ràng. Mạt na thứ bảy chấp trước một phần A lại ya, lầm cho rằng là ta. A lại ya ví như là thân thể chúng ta, toàn bộ thân thể chúng ta. Mạt na là ý thức của chúng ta. Ý thức của chúng ta trên toàn bộ thân thể, nó chỉ bám vào một tế bào, cho rằng tế bào này là nó. Sai rồi! Toàn thể thân thể này là tướng phần của A lại ya. Kiến phần chấp trước một phần nhỏ của tướng phần. Ngộ nhận cho rằng là ta, chấp trước kiên cố, không chịu buông xuống. Đây là một niệm bất giác mà Phật Pháp nói. Phải chăng thật sự nắm được rồi? Không có. Vì sao vậy? Sát na sanh diệt. Tuy là sát na sanh diệt, nhưng sự ảnh hưởng của nó lập tức liền truyền đến niệm sau đó. Niệm sau không phải là niệm trước đó. Nhưng nó đem tin tức của nó truyền xuống. Thế là niệm tiếp theo cũng chấp trước, liền sản sanh tướng tương tợ tương tục. Niệm đó có hay không? Một niệm thật ra không tồn tại. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, thời gian một niệm bao lâu? Một phần một ngàn sáu trăm triệu trong một giây. Một ngàn sáu trăm triệu tế niệm mới cấu thành một giây. Một ngàn sáu trăm triệu! Chư vị nghĩ xem quí vị làm sao có thể đạt được nó. Tôi làm sao nắm bắt nó?

Trước đây dùng phim cuộn chiếu nhanh đó là phim ảnh. Phim ảnh này hiện tại đều dùng kỹ thuật số, không dùng phim nhựa nữa. Phim nhựa dễ dàng phát giác được. Vì sao vậy? Phim nhựa một giây 24 tấm. Hiện nay nói với quí vị là một giây một ngàn sáu trăm triệu tấm, không thể so sánh. Điện ảnh lúc chiếu trên màn hình, chúng ta dễ dàng cảm nhận được nó là giả. Nó đích thực là tướng tương tợ tương tục. Mỗi tấm phim đều độc lập. Tức là mỗi một niệm đều là độc lập. Nó không phải niệm trước đó, cũng không phải là niệm sau đó, niệm niệm độc lập. Chỉ là một niệm bất giác này, nắm bắt một chút tướng phần trong A lại ya, không phải là toàn bộ. Một phần trong tướng phần. Thân thể này của chúng ta là một phần trong tướng phần A lại ya. Giống như một tế bào vậy, lại lầm cho rằng là bản thân. Tướng phần của A lại ya là gì? Khắp pháp giới hư không giới. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên mà ngày nay nhà khoa học nói, toàn bộ là A lại ya, đều là tướng phần của A lại ya. Chúng ta chỉ nắm được một chút trên hiện tượng vật chất, trên hiện tượng tinh thần cũng nắm được một chút, cho rằng đó là bản thân, sai rồi. Đây là Phật Pháp Đại Thừa, Phật Pháp Đại Thừa nói là thật tướng các pháp. Chính là chân tướng của tất cả pháp. Trong giáo lý Đại Thừa thường nói “triệt pháp để nguyên”. Trong tất cả pháp phải tìm ra căn nguyên của nó.

Người xưa có câu ngạn ngữ nói: “đập bể nồi cát hỏi đến cùng”. Tinh thần Đại Thừa chính là như vậy, là tinh thần của nhà khoa học. Nhất định phải tìm hiểu rõ nó, hiểu rõ ràng, nó rốt cuộc là gì? Tôi rốt cuộc là gì? A lại ya có bốn phần, tự chứng phần, chứng tự chứng phần, tướng phần, kiến phần. Mạt na chỉ ở trong tướng phần, nắm được một phần, chỉ một tí. Trong kiến phần cũng nắm được một tí. Sơ suất hết toàn thể, quên mất rồi. Không biết rằng toàn thể vũ trụ và bản thân là nhất thể, đó gọi là pháp thân. Ứng thân là một tế bào của pháp thân mà thôi. Nếu như đem pháp thân ví dụ cho biển lớn, Ứng thân chỉ là một giọt nước trong biển lớn. Làm sao có thể nhận một giọt nước là bản thân. Biển lớn không phải là bản thân? Một giọt nước này chưa từng xa rời biển lớn. Sự sai lầm này lớn quá, sai đến cùng rồi. Kết quả của sai lầm là gì? Kết quả của sai lầm sản sanh huyễn mộng hoa đốm hư không. Tức là sáu nẻo luân hồi và mười pháp giới là huyễn tướng hoa đốm hư không. Mười pháp giới thông minh một tí, nghe lời dạy của Phật rồi liền hiểu rõ. Cho nên họ có thể đoạn ác tu thiện, và còn nổ lực tu hành. Phải tìm cho ra gốc của bản thân. Sáu nẻo khổ rồi, sáu nẻo mê hoặc không giác. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, toàn là sát đạo dâm vọng, tạo tội nghiệp cực nặng. Những chúng sanh này chưa giác ngộ, chưa giác ngộ họ không phục, họ không tiêu được oán khí, thế là đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không dừng không nghỉ. Nhưng họ muốn báo thù. Không giác ngộ, đời này càng thê thảm hơn đời trước, đời này đau khổ hơn đời trước. Toàn là giả, cũng giống như nằm mơ vậy, gặp ác mộng. Nằm mơ không biết đang mơ, thật chịu khổ! Gặp cảnh giới ác liệt sợ toát cả mồ hôi lạnh. Tỉnh lại vẫn còn rùng mình, khổ từ đâu đến?

Không biết vô thường nhanh chóng, vô thường, tất cả những hiện tượng này, bất luận là vật chất, tinh thần, hay là hiện tượng tự nhiên, đều không phải tồn tại. Thời gian nó tồn tại, Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta là một phần một ngàn sáu trăm triệu của một giây. Trong một giây nó đã sanh diệt một ngàn sáu trăm triệu lần, đây gọi là vô thường. Quí vị làm sao có thể giữ gìn mãi mãi? Tạm giữ còn giữ không được. Làm sao mà nói đến mãi mãi? Làm gì có đạo lý này. Chân thường, giữ mãi được không? Được. Đó là chân tâm của quí vị, là bản tánh của quí vị. Chân tâm của quí vị, bản tánh của quí vị, không sanh không diệt, vốn không lay động. Nó là bất động.

A lại ya là gì? ngày nay nhà khoa học nói với chúng ta, nó là hiện tượng dao động. Hơn nữa là tần suất cao. Hiện tượng dao động tần suất cực cao, kinh Phật gọi nó là A lại ya. Gọi A lại ya là tàng thức. Chúng sanh tạo tập khí tội nghiệp vô lượng vô biên. A lại ya giống như một cái kho vậy, giống như phòng tư liệu vậy. Toàn bộ đều bảo tồn trong đó. Quí vị giác ngộ nó không hiện tiền, nó không có gì cả. Lúc quí vị mê nó khởi tác dụng, nó hiện tiền. Cũng giống như họ nằm mơ vậy, cảnh giới trong mộng hiện tiền. Tuy hiện tiền nhưng không phải thật, toàn là giả. Đây gọi là chân tướng sự thật. Bồ Tát đối với chân tướng sự thật này hoàn toàn rõ ràng rồi, Bồ Tát trong tất cả cảnh giới sẽ không khởi tâm động niệm, vậy là không việc gì cả. Khởi tâm động niệm mới có chuyện, không khởi tâm động niệm thì không có chuyện gì. Cho nên Bồ Tát mới thực sự vào pháp môn Bát nhã, tuyệt vời vô cùng! Tánh tướng không trở ngại lẫn nhau, lý sự vô ngại. Lý là tánh, sự là tướng không chướng ngại lẫn nhau. Lý sự không có chướng ngại, sự sự vô ngại. Chỉ cần quí vị không khởi tâm không động niệm thì vô ngại. Khởi tâm động niệm liền chướng ngại nó. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm là có ngã rồi, chướng ngại liền xuất hiện. Có ngã thì làm sao? Ngã ái, ngã si, ngã mạn, mạt na. Bốn đại phiền não thường theo sau, thường là tương tợ tương tục. Cảm giác sai này ảnh hưởng đến niệm kế tiếp, niệm tiếp theo lại ảnh hưởng niệm tiếp theo nữa, nó trở thành không gián đoạn. Tuy rằng không phải là một nhưng ảnh hưởng của nó dường như thi chạy tiếp sức vậy. Cây gậy của tôi đưa cho người tiếp theo, người tiếp theo đón lấy mà chạy tiếp. Đích thực không phải là bản thân ta. Họ chạy một đoạn, lại giao cho một người khác, lại tiếp theo một người. Vĩnh viễn không gian đoạn. Đây chính là người thế gian đời đời kiếp kiếp, quí vị thấy truyền cho đời thứ nhất, đời thứ nhất truyền cho đời thứ hai, đời thứ hai truyền cho đời thứ ba, đời này qua đời khác, không phải là một người. Chúng ta phải hiểu được rõ ràng hiểu được chân tướng sự thật. Thân thể của ta, ý niệm của ta, phải chăng là một phút trước? không phải. Một phút trước không tồn tại nữa. Phải chăng là phút sau? Không phải, phút sau còn chưa đến. Chúng ta nói một phút dài quá. Theo Bồ Tát Di Lặc nói có lẽ là một giây, một giây cũng đã quá dài, vì sao vậy? Trong một giây số lần sanh diệt, đã một ngàn sáu trăm triệu lần. Một phần một ngàn sáu trăm triệu mới gọi là ngay đây. Đó chính là, nhưng nói chính là không hiểu đã thay đổi bao nhiêu rồi? Quí vị xem chúng ta dùng thời gian bao lâu? Một giây có một ngàn sáu trăm triệu. Chúng ta nếu như tính một phần mười của một giây, một phần mười giây, đó cũng là một trăm sáu mươi triệu. Đây gọi là vô thường, đây gọi là không thể giữ mãi. Không thể giữ mãi, còn muốn giữ gìn nó, đây là quan niệm sai lầm. Quan niệm này rất mệt, đây là phiền não. Quí vị đối với vật mình yêu thích, quí vị muốn giữ gìn nó, quí vị muốn mãi mãi không mất nó, quí vị mệt mỏi biết bao! Nó lại không phải là thật, là thật thì có thể duy trì, có thể nói nghe được, nhưng nó là giả. Niệm niệm sanh diệt, niệm niệm này là một niệm mà Bồ Tát Di Lặc đã nói. Cũng chính là trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu niệm, là một niệm trong đó. Những sự việc này làm rõ ràng minh bạch rồi, mới biết được vô thường nhanh chóng, không thể giữ mãi. Lúc sống càng thân ái, thân ái này là tình chấp, lúc chết lại càng thương tâm, càng đau khổ. Trong kinh giáo Đại Thừa đức Thế Tôn hướng dẫn chúng ta, quí vị phải nhìn thấu sự việc này. Nhìn thấu nghĩa là gì? Chân tướng của sự việc này đã thấy rõ ràng, thì gọi là nhìn thấu. Chân tướng thực sự rõ ràng rồi, có thể thân ái hay không? Có thể nhưng không tham luyến. Vì sao vậy? trí tuệ hiểu rõ chân tướng sự thật, không có tham luyến, quí vị liền không đau khổ, đây gọi là chân lạc, lạc của Thế giới Cực Lạc là lạc này, không có tình chấp, không có phân biệt. Không những không có phân biệt chấp trước, nó không khởi tâm không động niệm. Vậy biểu hiện thân ái kia, thân ái là tánh đức, là vốn có trong tự tánh, đó là thực sự thân ái. Sau khi mê rồi, trong thân ái này lại thêm tình chấp, tức là thêm bốn đại phiền não. Trong thân ái này có ngã kiến, có ngã ái, có ngã si, có ngã mạn. Lại thêm những thứ này vào trong đó, biến chất rồi.

Trong sanh tử người ở lại đau lòng vĩnh biệt người thân, người mất buồn bản thân đi xa, lưu luyến khó bỏ, như dao cứa tim. Nên nói “một chết một sống, mãi lưu luyến nhau”. Các nhà văn, nhà thơ thế gian, tình chấp của họ vô cùng nặng, viết ra những tác phẩm văn học đó, không những bản thân tình chấp sâu nặng, họ còn lôi kéo tình chấp của người khác ra nữa. Đây là việc tốt sao? Không phải việc tốt. Tình chấp là phiền não sâu nặng. Quí vị lại dẫn dắt phiền não của người khác ra, quí vị phải chịu trách nhiệm quả báo! Tác phẩm văn học luôn luôn có những sai lầm đó. Nếu như nghiêm trọng, họ đọa địa ngục, lúc nào mới có thể ra được? Sức ảnh hưởng của nó ở thế gian không còn nữa, thì họ có thể ra được. Sức ảnh hưởng vẫn còn ở thế gian họ không thể ra được. Quí vị nói xem khổ biết bao, oan uổng biết bao. Người thế gian ngu si nên tán thán họ, còn giúp họ tuyên truyền, quảng cáo cho họ. Bản thân họ ở nơi cảnh u minh khổ không kể xiết. Đây là chân tướng sự thật.

Dưới đây nói, “ngày xưa ân ái, nay thành sầu khổ, mà điều này trói buộc thân tâm, như dây kết nút, không cho xuất ly. Nên nói buồn thương trói buộc, không thể cởi bỏ.” Lại trói buộc là phiền não. Kiểu tình chấp này lúc nào mới có thể hóa giải được? Thật có, không phải là giả. Trong mấy ngàn năm sự chấp trước này không buông xuống được. Vì sao vậy? Họ không có trí tuệ. Tuy nhiên thỉnh thoảng cũng có thể tiếp xúc với giáo dục Thánh hiền, nhưng vì tập khí phiền não nặng quá, không quay đầu được nữa. Nghe kinh nghe pháp, biết sự việc này không quay đầu lại được, vậy là khổ không kể xiết.

Đại Thừa Nghĩa Chương nói: Phiền não mê hoặc, trói buộc người tu hành, nên gọi là kết. Nói rằng tâm có ngàn vạn kết. “Lại có thể buộc tâm, cũng gọi là kết”. Trong tâm quí vị có gút mắc không giải ra được. Buộc tâm này là gì? là mê tình. Khó giải nhất chính là tình chấp. Tình chấp người thế gian chúng ta nói là ân ái, nó không phải là việc tốt, nhưng người thế gian đều cho rằng đây là việc tốt, đây là việc đẹp đẽ. Phật nói với chúng ta sự việc này rốt cuộc là gì? Là gốc luân hồi. Quí vị thực sự có thể hiểu rõ ràng minh bạch về sự việc này, thực sự buông xuống rồi, chúc mừng quí vị, quí vị vĩnh viễn thoát ly luân hồi.

Tư tưởng, tư tưởng là tư niệm “tư tưởng ân hảo”, “thế nhân trân quý”, người thế gian rất trân quý nó. Tìm hiểu căn nguyên của nó, thật là do dục vọng, mà không biết dục là gốc của khổ, thuần tình tức đọa. Thuần tình là gì? Mảy may lý trí cũng không có. Thuần tình đọa vào đâu? Thuần tình đọa vào A tỳ địa ngục. Cho nên đây không phải là việc tốt. Nếu không thể suy nghĩ thấu đáo đối với việc này, nhất tâm tu đạo, để cầu giải thoát. Nếu như không thể, đối với sự việc này quí vị phải nghĩ sâu sắc, tính toán kỹ lưỡng, thực sự hiểu rõ rồi, thấu đáo rồi, đối với pháp thế gian, Tiểu thừa là xuất ly. Cho nên người thông thường nói Tiểu thừa là pháp xuất thế. Đại Thừa là pháp nhập thế. Đại Thừa nói luân lý, nói đạo đức, nói nhân quả. Vì sao vậy? Đại Thừa muốn giúp tất cả chúng sanh mê hoặc, khiến cho họ giác ngộ, khiến họ quay đầu. Không bỏ chúng sanh, Tiểu thừa không như vậy. Bản thân buông bỏ rồi, không muốn quay lại nữa. Chư Phật tôn trọng Đại Thừa, quở trách Tiểu thừa. Lý lẽ là ở đây vậy. Vì thế Đại Thừa khó hơn Tiểu thừa, Tiểu thừa hoàn toàn buông bỏ cảnh giới này, tâm thanh tịnh dễ dàng đạt được. Đại Thừa chưa buông bỏ cảnh giới này, vẫn còn ở trong đó giúp đỡ những chúng sanh tình chấp sâu nặng, giúp họ quay đầu. Trong đây quan trọng nhất là không bị tình chấp của họ làm cho lây nhiễm. Đó là gì? Bồ Tát Đại Thừa có định công rất sâu, có trí tuệ. Tình chấp của quí vị rất sâu, tôi có thể cùng ở với quí vị, tình chấp của quí vị sẽ không lây nhiễm đến tôi. Nếu như ở cùng nhau vẫn còn bị lây nhiễm, quí vị nhanh chóng rời đi. Vì sao vậy? quí vị không rời đi, lại bị kéo xuống đó tiếp tục làm việc luân hồi. Người bình thường không biết được sự lợi hại của nó, người học Phật biết được. Làm việc luân hồi như vậy biết bao giờ mới có cơ hội gặp được Phật Pháp? Cơ duyên này cổ nhân nói rất hay, “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”. Ngạn ngữ có câu, nói rằng: “hễ sảy chân thành sầu thiên cổ”. Trăm ngàn vạn kiếp là bao nhiêu lần thiên cổ? Không thể tính ra được. Những khai thị này, những chân tướng sự thật này, đều ngay trước mắt chúng ta. Chúng ta học Phật, nhất định phải duy trì sự cảnh giác cao nhất, sợ nhiễm ô. Trong thức A lại ya của chúng ta có loại tình chấp vô cùng sâu đậm này, vừa tiếp xúc liền bị nhiễm ô. Cho nên tu hành theo Tịnh Độ khác với Mật tông. Tôn chỉ nguyên lý nguyên tắc của Tịnh Độ tông và Mật tông hoàn toàn tương đồng, đều là tu tâm thanh tịnh. Nhưng Tịnh Độ Tông tu tâm thanh tịnh là viễn ly nhiễm ô, Mật giáo tu tâm thanh tịnh không ly nhiễm ô. Vì thế thành tựu của Mật tông cao hơn Tịnh Độ. Nhưng thành tựu của Tịnh Độ nhiều hơn Mật giáo. Vì sao vậy? do viễn ly nhiễm ô được tâm thanh tịnh, tuy không phải thực sự tâm thanh tịnh vẫn có thể sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Ngày ngày cùng những tài sắc danh thực thùy ở chung, thực sự đạt đến không nhiễm ô, công phu này cao hơn Tịnh Độ. Nếu họ vãng sanh sanh về đâu? Họ nếu vãng sanh sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Họ không ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Vậy vấn đề là cảnh giới cao như vậy, có được mấy người có thể thành tựu? Ít lắm. Hoàng Niệm Lão nói với tôi, tự lập nước đến nay, tôi lần đầu tiên gặp ông, là hơn sáu mươi năm rồi. Trong sáu mươi năm này, có bao nhiêu người tu Mật tông thành tựu? Ông nói với tôi sáu người. Trung Quốc mười mấy ức nhân khẩu chỉ có sáu người tu Mật tông thành tựu. Vậy niệm Phật vãng sanh có bao nhiêu người? Sáu trăm ngàn người có thể không? Có thể. Người niệm Phật vãng sanh quá nhiều rồi. Hai pháp môn này vừa so sánh quí vị liền hiểu được pháp môn Tịnh Độ thù thắng, đới nghiệp vãng sanh. Mật tông nếu thực sự thanh tịnh rồi, trong nhiễm ô mà không nhiễm, điều này tuyệt vời. Đây không phải là điều người thông thường có thể làm được. Vì vậy Niệm Lão nói với tôi: căn cơ của Thiền tông và Mật tông hiện tại không còn nữa. Lời này là chân thật, không phải giả dối. Muốn trải qua suy nghĩ sâu sắc.

“Thâm tư” là hiểu rõ chân tướng sự thật, “thục kế” là nên nghĩ bản thân mình căn tánh như thế nào. Bản thân nghĩ xem dùng phương pháp nào để bảo hộ bản thân? Quan trọng nhất không có gì ngoài bảo hộ bản thân không bị nhiễm ô. Giống như bịnh truyền nhiễm ngày nay vậy, không bị lây nhiễm. Phương pháp Tịnh Tông ổn định, cắm ba rễ này, chắc chắn sẽ không làm trái. Chắc chắn phải cầu bản thân, y giáo phụng hành một cách nghiêm khắc, một môn thâm nhập. Một môn này chính là một câu danh hiệu Phật, sáu chữ hồng danh, niệm niệm không bỏ. Bất luận lúc nào, bất luận ở đâu, bất luận trong hoàn cảnh nào, trong tâm chỉ là một câu A Di Đà Phật, niệm niệm không bỏ. Không có tạp niệm thẩm thấu vào, quí vị đã thành công rồi. Đây gọi là “một lòng tu đạo, để cầu giải thoát”. Nhớ kỷ không thể có hai tâm. Có hai tâm ba tâm đạo của quí vị liền bị phá hoại. Giải thoát liền biến thành hữu danh vô thực, vẫn tạo lục đạo luân hồi.

Câu dưới đây nên nhớ kỹ: nháy mắt vô thường đã đến, thọ mạng hết rồi, lúc đó kêu than cũng vô ích, đã muộn quá rồi. Lúc nào vô thường đến, bản thân phải có cảnh giác, lúc nào cũng có thể đến. Vô thường này chính là chết.

Ngày nay trên thế gian này, tai họa nhiều như vậy, ai biết được lúc nào sẽ gặp phải? Chúng ta thường thấy chim thú rời hang tổ của chúng, chúng ra ngoài kiếm thức ăn, chúng có thể an toàn trở về hay không? Không chắc chắn. Rất có thể sau khi ra ngoài bị động vật khác ăn thịt, bị người sát hại, đây chính là vô thường đến, thọ mạng đã hết. Chúng ta ở trên thế gian này, cũng có khác gì đâu? Cho nên chúng ta nếu nghĩ ngày mai, nếu nghĩ sang năm, thì lâu quá. Đó gọi là vọng tưởng. Người thực sự thành công làm Phật làm Tổ, họ không nghĩ ngày mai, họ không nghĩ sang năm, cũng không nghĩ quá khứ, họ chỉ nắm bắt hiện tại.

Người nào có thể nắm chắc hiện tiền, người đó chắc chắn sẽ thành tựu. Hiện tiền niệm niệm không rời Di Đà. Niệm niệm này trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu niệm niệm. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Người này chắc chắn thành Phật. Cần thời gian bao lâu? Kinh Di Đà nói “có thể một ngày”. Chúng ta cẩn thận để quan sát tư duy, một ngày có thể không? Có thể. Trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu niệm. Một ngày 24 tiếng còn không nhiều sao? Không những họ có thể vãng sanh, thực sự “chế tâm nhất xứ” họ đã thành tựu lớn rồi, họ sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Vì sao vậy? Một ngày đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là điều chân thật, không phải là giả dối. Đây là chân tướng sự thật. Niệm niệm đề cao cảnh giác cũng là điều nói ở đây. Đây là lời thường nói trong nhà Phật “mạng sống trong hơi thở”. Thích Ca Mâu Ni Phật nói trong Kinh A Hàm vậy.

Nên nói “niên thọ toàn tận”, hơi thở vừa dừng liền tuyên bố người này tử vong rồi. “Toàn tận” tức đảo mắt đã hết, nó rất nhanh. Cho nên “người mê đạo đông, người ngộ đạo ít”, “đạo” là ra khỏi sanh tử ba cõi, người mê hoặc nhiều quá, người giác ngộ rất ít.

Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo.

“Các hoài sát độc, ác khí minh minh, vi vọng hưng sự, vi nghịch thiên địa, tư ý tội cực, đốn đoạt kỳ thọ, hạ nhập ác đạo, vô hữu xuất kỳ”. Đoạn nhỏ này nói “ác nghịch tội cực”, “hữu minh tùng si khởi sân”.

“Hoặc đạo” là ngu si. Trong ba nghiệp ác, nghiệp sân là nhân địa ngục. “ai cũng tâm giết hại, ác khí đen tối”, đây là sân nhuế. Đây là tạo nghiệp nhân địa ngục.

Lại nói một chút lửa tâm sân, có thể thiêu cả rừng công đức. Bình thường cũng có người nói: một niệm tâm sân khởi, lửa thiêu rừng công đức. Công đức là định tuệ. Một niệm tâm sân, toàn bộ định huệ không còn nữa. Định huệ mà quí vị tu được, chỉ một ngọn lửa đã thiêu rụi hết. Tức là vừa nổi tức giận đều hỏng hết rồi. Vì thế công đức khó tu khó giữ, phước đức thì không sao, nhưng nó có thể làm phước đức biến chất. Người sân si nặng quá, người tập khí nặng quá, phước báo này đi đến đâu để tu để hưởng thụ? Phần nhiều đến cõi A tu la, cõi la sát, cõi ma để hưởng thụ, nó không phải là chánh pháp. Trong tu phước có xen tạp tham sân si, chịu tu phước, chịu làm việc tốt, tham sân si chưa lìa xa. Vì sao làm việc tốt? Tôi cần danh. Tôi làm nhiều việc tốt như vậy, tôi muốn người khen ngợi, tôi làm nhiều việc tốt như vậy tôi muốn tranh số một. Anh tốt, tôi còn tốt hơn anh. Họ không phải là tâm thanh tịnh, là tâm nhiễm ô đang tu. Cho nên quả báo tuy không ở ba đường ác, họ cũng không ở cõi trời người, cõi trời người thuần tịnh thuần thiện. Tu la, la sát, ma đạo, thiện ác lẫn lộn.

Hành thiện tâm không thiện, tâm có tham sân si, hành thiện là gì? Có bố thí, có cứu tế, giúp đỡ người khác. Những đạo lý này, chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải hiểu, không thể không hiểu. Không hiểu là mê hoặc, mê hoặc thì rất dễ phạm. Nói cách khác, rất dễ dàng bị lây nhiễm. Thực sự hiểu rõ rồi, thấu suốt rồi, chúng ta liền có khả năng miễn dịch. Tuy tiếp xúc với nó nhưng sẽ không bị lây nhiễm. Đây là Bồ Tát. Người đời người tỉnh ngộ thì ít, người mê hoặc chánh đạo, mê hoặc chánh đạo nhiều, “nên mang lòng giết hại”. Lúc họ không vui họ liền muốn sát sanh. Lúc vui vẻ cũng muốn sát sanh. Lời này nên nói như thế nào? Quí vị nói họ muốn ăn thịt. Họ ưa thích hay không? Ưa thích. Heo anh ta ưa thích, dê anh ta ưa thích, ưa thích muốn ăn nó, ưa thích muốn giết nó. Bất luận là thích hay không thích đều sẽ dẫn đến động cơ sát sanh của họ. Giết là độc.

Tàn sát mạng kẻ khác, ác khí hưng thạnh, từ địa ngục vào địa ngục. Nên nói “ác khí minh minh”, minh minh nghĩa là gì? Nghĩa là u ám, nghĩa là vô tri. “Mộ dạ”, có mấy ý nghĩa, nói cách khác là vô tri, mê hoặc điên đảo, họ rất dễ dàng tổn hại mạng kẻ khác. Trong đây bao gồm cả mạng người, mạng động vật, mạng thực vật. Ngày nay còn phải bao gồm cả sông núi đất đai. Trong đất đai có khoáng vật, có kim loại, có ngân loại, nếu họ muốn lấy những thứ đó phải đào xuống đất đai, phát hiện dưới đó có mỏ khoáng. Họ sẽ phá hoại môi trường sinh thái của đất đai. Cho nên ác khí hưng thạnh, từ tối vào tối. Điều này trong kinh nói là “ác khí minh minh”.

“Sở tác giai mộng”, nên nói “vi vọng hưng sự”, khởi tâm động niệm toàn là tổn người lợi mình. Tổn người chính là tổn hại chúng sanh. Luôn cho rằng tôi không tổn hại họ thì tôi không có lợi ích gì. Tôi muốn có được lợi ích, tôi nhất định phải tổn hại họ. Trên trái đất nhân khẩu bùng phát, dường như là Liên hợp quốc tuyên bố, đến tháng mười nhân khẩu trên trái đất sẽ đột phá đến 7 tỷ người. Nhân khẩu đang không ngừng bành trướng, tài nguyên trái đất có hạn, vậy phải làm sao? Phải giết người. Họ muốn cướp đoạt tài nguyên giữ làm riêng của mình. Tức là làm chết bao nhiêu người, họ mới có thể đạt được. Có suy nghĩ này không? Người có suy nghĩ này không ít. Suy nghĩ này sai rồi, đây là ngu si. Bởi vì suy nghĩ sai lầm nên tạo tác đều là sai trái. Dùng phương pháp gì? Dùng phương pháp chiến tranh để có nhanh nhất! Hiện nay chiến tranh hạt nhân, vũ khí hóa học đều là chiến tranh tuyệt diệt nhân loại.

Tiểu tam tai trong kinh Phật nói chính là chiến tranh vũ khí hạt nhân. Chúng ta đọc được những tin tức trên mạng, nói hiện tại trên thế giới này, những quốc gia có vũ khí hạt nhân, đầu đạn tên lửa hạt nhân đặt vào bệ phóng, trong vòng ba phút liền có thể bắn đi. Vậy có bao nhiêu tên lửa? Phỏng tính có đến trên hai ngàn. Những tên lửa có sức sát thương cao này, một tên lửa có thể tiêu diệt một thành phố, có thể giết chết hơn một triệu người. Hai ngàn tên lửa! Chỉ tính một quả tên lửa giết một triệu người, những tên lửa này cùng lúc phát nổ, trên trái đất này hai tỷ người sẽ không còn nữa. Có khả năng đó không? Có khả năng. Lúc nào? Lúc nào cũng có thể. Sự việc này chúng ta có cảnh giác được không? Nếu như cảnh giác được quí vị mới hiểu được. Ngày nay trên địa cầu nơi chúng ta cư trú nguy hiểm biết bao! Lúc nào cũng có khả năng tử vong cả. Đây là việc sai trái hưng thịnh, thế nên “trái nghịch với trời đất”. Tức là hiện nay người ta nói trái nghịch với sự cân bằng sinh thái tự nhiên.

Gia Tường Sớ nói rằng: “trên không thuận lòng trời”, lòng trời là yêu người, làm sao mà biết được? Chúng ta từ trong kinh điển của các tôn giáo nhìn thấy được. Phật Giáo là gì? từ bi là gốc, phương tiện là pháp môn, từ bi. Cơ đốc giáo là gì? Thiên chúa giáo là gì? Thần thương thế nhân, thượng đế thương thế nhân. Nho giáo của Trung Quốc là nhân nghĩa trung thứ. Không có tôn giáo nào không nói về yêu thương. Ái là lòng trời. Trời này chúng ta thường nói là đại tự nhiên. Đại tự nhiên đối với tất cả vạn pháp từ bi bình đẳng.

“Dưới trái với ý của Diêm La Vương”, đây là điều nói trong Phật Pháp. Diêm La vương có muốn trừng phạt tội nhân không? Không muốn. Diêm La vương chưa từng tạo ra dụng cụ tra khảo. Thật tình mà nói: Diêm La vương căn bản là không phán người đi chịu hình phạt. Vậy địa ngục có hay không? Có, cõi ngạ quỷ thật có. Vậy quí vị muốn hỏi, vì sao họ đi đến đó chịu tội? Hoàn toàn là do tâm hành bất thiện của bản thân, nghiệp lực chiêu cảm, tự nhiên biến hiện ra. Không có ai kiến tạo, cũng không có ai thiết kế. Thật sự là tự làm tự chịu. Cho nên thiên tâm là từ bi, Diêm La vương cũng vô cùng từ bi.

“Tùy ý làm ác như vậy”, điều này trong kinh văn nói là “tứ ý”. “Một khi tội ác đầy dẫy”, nên gọi là “tội cực”. Tội cực là tội ác dẫy đầy. Quí vị tạo tác quá đáng quá, lúc quá đáng quá trời cao không cho phép quí vị. Diêm La vương cũng không cho phép quí vị. Thế là tội nghiệp dẫn dắt tức không đợi tuổi thọ hết, mà liền đoạt mạng họ, đọa vào ác đạo. Quí vị vẫn còn thọ mạng, thọ mạng của quí vị vẫn chưa kết thúc, tai nạn hiện tiền, quí vị phải đi. Đây gọi là “đốn đoạt kỳ thọ, hạ nhập ác đạo”. Đi đến đâu rồi? Đi đến ba đường ác rồi.

Đoạt mạng, đoạt cưỡng đoạt, làm cho nó mất đi, bỗng nhiên đoạn mất thọ mạng của họ. Nên gọi là “đốn đoạt kỳ thọ”. Trong Gia Tường Sớ giải thích “đốn đoạt” là “diệt thọ đoạt toán dã”. Diệt thọ là thọ mạng vẫn chưa đến, thọ mạng quí vị bị cướp mất trước kỳ hạn, tức là thọ mạng bị giảm bớt, giảm thọ, chính là ý nghĩa này. Đây đều là chân tướng sự thật, sau khi hiểu rồi nếu như chúng ta tâm thiện hành thiện, thọ mạng tuy không dài, nhưng thọ mạng của họ sẽ thêm cho quí vị, đều là tự nhiên, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Lại Tịnh Ảnh Sớ viết: Si nên khởi sân, cùng tàn sát nhau, cùng mang lòng sát. Ác khí tối tăm, làm các việc sái. Nói tiếp: người tạo tội nghiệp, sức của tội cũ, tự nhiên chiêu tập ác duyên phi pháp. Theo tội nghiệp đó, mặc sức tạo tội, đợi tội đó nặng, liền đoạt cho tận, sẽ vào ác đạo, chịu khổ vô cùng. Đoạn này nói mê hoặc tạo nghiệp. Bởi vì ngu si, họ mới khởi sân hận, hai bên tàn hai lẫn nhau. Ngày nay chúng ta nói đấu tranh. Đấu tranh phát triển thì đó là chiến tranh. Cho nên ai cũng mang lòng giết hại, hai bên không nhường nhau. Ác khí, ngày nay chúng ta nói là từ trường. Từ trường này là gì? là một vùng sát khí. Con người đi vào bầu không khí này, thân tâm bất an, cảm thấy lo sợ. Ngày nay chúng ta nói là không có cảm giác an toàn. Sát đạo dâm vọng gây tạo ra chỉ làm những việc này.

Dưới đây nói tiếp người tạo tội, có liên quan đến những việc đời quá khứ. “Túc tội chi lực”, túc là đời quá khứ. Đời quá khứ tập khí tạo tác ác nghiệp quá nặng, cho nên họ dễ dàng chiêu cảm ác duyên. Ác duyên phi pháp tự nhiên rất dễ dàng chiêu cảm. Những tập khí ác trong quá khứ, cộng thêm hiện tại ý niệm tham sân si đang làm chủ tể họ. Cho nên họ sẽ cướp đoạt mạng người khác. Khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, trên hành động họ tạo tội nghiệp. “Không đợi tội cực của họ”, tội cực chính là tội mãn rồi. Tội mãn là gì? Phước hưởng hết rồi, tội liền dẫy đầy. Lúc này phước báo không còn nữa. Nếu như tạo tác tội nghiệp, họ vẫn đang hưởng thọ, đây là gì? Trong đời quá khứ, phước báu tu được vẫn có, chưa hưởng hết. Họ hưởng là phước báo của kiếp trước còn lại. Phước báu hưởng hết rồi, tai họa liền hiện tiền. “Liền đoạt cho tận”, ai đoạt của quí vị, trời đất quỷ thần đoạt của quí vị. Oan thân trái chủ đến cướp đoạt quí vị. Trong quá khứ quí vị đoạt người khác, hiện tại người ta đến báo thù. “Tương nhập ác đạo”, tương là dẫn quí vị đến ác đạo, “thọ khổ vô cùng”.

Tuần trước chúng tôi, có một người đồng tu ở trong nước gửi đến hai đĩa cho tôi. Trong đĩa quang viết hai chữ “tai nạn”, tôi không biết là gì, mở ra xem xem là nhập xác. Người nào nhập xác? người Nhật Bản. Thời kỳ kháng chiến những tướng sĩ Nhật bản đã tử nạn trên chiến trường Trung Quốc, có tướng quân, có binh sĩ, nhập xác đến cầu siêu độ, tiết lộ một số tin tức đánh nhau đến bây giờ vẫn chưa dừng, vẫn còn đang chém giết nhau. Chúng tôi xem chiếc đĩa này xong, chúng tôi tin. Làm sao không tin được? Tập khí hiện nay vẫn còn ấn tướng sâu sắc. Nói rằng trong đầu óc họ đều là những hiện tượng chiến tranh. Chúng tôi gặp rồi, lúc đó chúng tôi vẫn chưa thành niên, mười mấy tuổi, học tiểu học, học cấp hai, tất cả chúng tôi vẫn chưa đủ tiêu chuẩn nhập ngũ, nhưng hiện tượng cực kỳ bi thảm đó, chúng tôi còn nhớ như in, những nơi quân đội đến giết người phóng hỏa, nhân dân khổ không kể xiết, cho nên nằm mơ cũng thấy mình đang chạy nạn, lính Nhật bản ở sau lưng rượt chúng tôi, đuổi theo chúng tôi, chúng tôi chạy phía trước, luôn luôn thấy những ác mộng như vậy. Vậy người tham gia trên chiến trường ấn tượng của họ càng sâu sắc hơn. Cho nên chết rồi vẫn đang đánh nhau, họ không biết bản thân chết rồi, họ cũng không biết chiến tranh kết thúc rồi. Ngày ngày vẫn đang đánh đánh giết giết. Họ tiết lộ những tin tức này cho chúng tôi. Có một số người giác ngộ rồi, hi vọng hòa bình, không nên đánh nhau nữa. Những người này cầu siêu độ, nhưng vẫn có một số mê chấp chưa ngộ, vẫn còn ở đó mà đánh giết nhau, chưa tỉnh ngộ ra.

Trong kinh giáo Đại Thừa Phật thường nói cho chúng ta: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Những tướng sĩ trên chiến trường này, họ muốn là gì? họ chỉ muốn đánh nhau. Bị đánh chết rồi, ấn tượng còn chưa chuyển lại được, vẫn còn đánh nhau. Chiến tranh kết thúc 70 năm rồi, họ vẫn chưa buông vũ khí xuống, vẫn đang đánh nhau, đáng thương biết bao! Người tướng quân Nhật bản này giác ngộ rồi, quay đầu rồi, cầu siêu độ. Cầu pháp sư làm lễ quy y cho họ, chứng minh quy y, không phải cầu tôi, là một pháp sư ở Trung Quốc. Cho nên người hành thiện, tâm thiện làm thiện, họ luôn luôn nghĩ thiện, tốt lắm!

 Nghĩ ác làm ác, tập khí ác biết khi nào mới hết? Đây là người đời do ngu si mà sanh sân tâm, sát hại lẫn nhau, tâm chứa ác độc, chỉ làm việc sai. Chiến tranh là việc sai, thế là người tạo tội, do nghiệp lực tội ác đời trước, các loại ác duyên tự nhiên theo nhau, tùy ý làm ác. Hiện tại vẫn đang làm ác, vẫn đang đánh nhau. Đợi đến lúc thói quen ác đầy dẫy, quả báo hiển hiện, bỗng nhiên đoạt hết thọ mạng của họ, đọa vào ba đường ác, quả báo phải thọ, không có cùng tận, “muốn ra không được”, nên nói “vô hữu xuất kỳ”. Cho dù đọa lạc vào đường ác, họ đích thực ở nơi đường ác, trong đường ác rồi vẫn còn đánh giết nhau. Chiến trường là một thứ địa ngục, sau khi chết tạo nghiệp này rồi vào địa ngục này, mãi mãi giết hại lẫn nhau. Chúng ta không ngờ rằng họ đối với sinh mạng hoàn toàn không có cảm giác an toàn. Muốn tránh khỏi người khác giết hại mình, bản thân lại muốn nghĩ đủ cách để giết người khác, cho nên sát sanh. Thực sự giác ngộ rồi, đồ tể buông dao lập tức thành Phật. Không thể làm những việc như vậy nữa, phải sám hối. Sát sanh cắt đứt sinh mạng người khác, giết súc sanh cũng không ngoại lệ. Súc sanh cũng là một sinh mạng, nó cũng có tình thức, nó cũng muốn bảo toàn bản thân. Bất luận là quí vị cố ý, hay vô ý giết hại nó, đều là tội, không thể nói vô ý không phải là tội. Tội vô ý nhẹ một chút, tội cố ý nặng. Nếu như nó không có tâm báo thù, vậy thì rất dễ độ; nó vẫn còn tâm báo thù thì phiền phức lớn rồi. Nếu như nói hận thấu xương không báo thù không được, thì sự việc này rất phiền phức. Phật đến khuyên, nó cũng sẽ không chấp nhận, nên nói là thâm thù đại hận.

Trong xã hội ngày nay, trên toàn thế giới sự việc này rất phổ biến, cho nên chúng ta nhìn thấy xã hội ngày nay động loạn bất an, con người sống trên thế gian này, đích thực là không có cảm giác an toàn. Đây là khổ! Trong tất cả khổ não nỗi khổ thứ nhất là không có cảm giác an toàn. Cuộc sống như vậy làm sao mà sống? Chúng ta cũng coi như rất may mắn, gặp được Phật Pháp, gặp được Tịnh Tông. Nghĩ xem nếu như không gặp được Phật Pháp, không gặp được Tịnh Tông, ngày tháng này làm sao mà sống cho được? Khó nhất là không có cách gì để đột phá, đó chính là sanh tử luân hồi, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Chúng ta bị người khác tổn hại, mãi mãi sẽ không quên được, tức là thâm thù đại hận. Sau khi học Phật mới hiểu được, đây là mộng huyễn bào ảnh. Đây là người trước không biết, không thể trách họ. Vậy mới hốt nhiên đại ngộ, thực sự quay đầu. Bất luận bị tổn hại như thế nào, cũng không có tâm báo thù. Vì sao vậy? Có tâm báo thù, thì sẽ không thể xa rời lục đạo. Tâm báo thù không còn nữa, chúng ta mới có thể vãng sanh Tịnh Độ.

Hiện nay mục tiêu của chúng ta thay đổi rồi, chúng ta hướng đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta không muốn làm chuyện luân hồi lục đạo nữa, ý niệm này chuyển được rất tốt! ý niệm này chuyển đổi rồi là thuần tịnh thuần thiện.

Đời trước đời nay tất cả những oan nghiệp đều xóa sổ hết. Ở nơi họ không xóa sổ, nhưng nơi tôi xóa rồi, tôi liền không bị quấy nhiễu nữa. Nếu như tôi chưa xóa sổ, chắc chắn sẽ bị quấy nhiễu. Vậy oan oan tương báo sẽ rất khó kết thúc. Ở nơi tôi xóa sổ rồi, đến đây chấm dứt, sẽ không còn ý niệm báo thù nữa. Nhất tâm niệm Phật, điều này quan trọng!

Rất nhiều người đồng tu đến chỗ tôi thăm tôi, có một vài người viết thư cho tôi, đại đa số người đều hỏi, một câu danh hiệu Phật niệm như thế nào mới đắc lực. Tương lai vãng sanh mới chắc chắn? Câu hỏi này rất hay. Bởi vì người hỏi nhiều quá, là việc tốt. Có thể nêu được câu hỏi này, Phật ở trong kinh giáo giảng cho chúng ta rất rõ ràng. Có thể vãng sanh không? Quyết định nơi ba điều tín, nguyện, hạnh. Đây gọi là ba tư lương để vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Nói cách khác, là ba điều kiện quan trọng nhất. Điều kiện thứ nhất là chánh tín. Chánh tín là gì? tôi nói tôi tin rồi, chỉ miệng nói tin tưởng thì chưa được, phải sự thật có bằng chứng, bằng chứng là gì? là thật làm. Tin Phật không phải là nói trên miệng thôi. Phải y giáo phụng hành mới gọi là chánh tín.

Ngày xưa, tôi 33 tuổi xuất gia, 35 tuổi thọ giới, sau khi thọ giới xong trở về, quy củ của nhà Phật việc đầu tiên khi trở về là cảm ơn thầy giáo, đáp đền ơn thầy giáo đã dạy dỗ. Thầy giáo của tôi là cư sĩ Lý Bính Nam. Sau khi tôi thọ giới xong đến Đài Trung thăm thầy giáo, ở Thư viện Từ quang. Tôi chưa vào cửa, nhìn thấy Thầy, thầy ở nơi đó, thầy cũng nhìn thấy tôi, nhìn thấy tôi thầy chỉ tôi nói: ông phải tin Phật! Ông phải tin Phật! Âm thanh thầy nói rất lớn, nói rất nhiều lần. Tôi cũng cảm thấy mù mờ chẳng hiểu. Tôi học Phật bảy năm mới xuất gia, xuất gia liền dạy ở Phật học viện, bắt đầu giảng kinh. Lại hai năm nữa, tôi thọ giới là đã chín năm. Giảng kinh dạy học dạy được hai năm, làm sao mà không tin Phật được? Không tin Phật làm sao tôi lại làm như vậy? Tôi nghe không hiểu ý trong lời của thầy. Tôi bước đến, “ông ngồi xuống”, tôi đảnh lễ thầy, sau khi lễ thầy xong, “ông ngồi xuống”. Thầy nói với tôi: Ông đừng cho rằng ông đã tin Phật rồi. Có rất nhiều Lão hòa thượng đến chết cũng chưa tin Phật Pháp. Vậy là tôi càng nghe càng không hiểu. Lão hòa thượng đến chết cũng chưa tin Phật sao? Thầy giáo nói với tôi thế nào gọi là tín. Dưới tín có giải, dưới giải có hành, dưới hành có chứng. Tín giải hành chứng tất cả đều đầy đủ mới gọi là tin Phật. Đến đây tôi mới hiểu rõ. Có tín có giải quí vị chưa làm được, là quí vị chưa tin. Quí vị có thể làm được, quí vị chưa chứng đắc, là quí vị chưa tin tưởng.

Nói cách khác, Tịnh độ tông nhất định phải thực sự vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc mới gọi là tin Phật. Quí vị chưa vãng sanh Thế giới Cực Lạc, việc tin của quí vị không phải là thật, là giả vậy. Tiêu chuẩn này, tôi hiểu được rồi, tôi đã rõ ràng. Thật sự có người xuất gia thọ giới một đời, cuối cùng lúc lâm chung vẫn là chân tay luống cuống đi đến tam đồ, do không tin vậy. Cho nên sau khi tôi thọ giới trở về, chưa bao lâu tôi liền từ chức chức vụ dạy học ở Phật học viện, lại trở về Đài Trung, tiếp tục tiếp nhận sự dạy dỗ của thầy giáo. Tôi trước sau ở Đài Trung tròn mười năm, thân cận thầy giáo, thầy giáo nói lời thẳng thắn với tôi, những lời thẳng thắn như thế này thông thường người khác sẽ không nói với tôi. Tôi không nghe được.

Tín, thực sự không dễ dàng kiến lập. Tín từ đâu mà có? Từ hiểu mà có. Đối với kinh giáo quí vị chưa thật sự lý giải thấu triệt, lòng tin của quí vị sẽ dao động. Cổ nhân nói: danh cao lợi dày, bởi vì quí vị căn tánh hạ liệt, căn tánh hạ liệt là gì? thích danh thích lợi. Tức là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng. Tập khí tham ái ngũ dục lục trần. Đây là nhiều đời nhiều kiếp sẵn có trong thức A lại ya. Nếu quí vị gặp duyên nó liền khởi hiện hành. Ngày nay gặp được Phật Pháp, duyên Phật quá mỏng, duyên ở thế gian này quá dày, hơn nữa, lực lượng rất lớn. Quí vị không ngăn được mê hoặc, những thứ này vừa đến quí vị liền thay lòng, quí vị liền cải đạo. Sự việc này từ xưa đến nay không biết bao nhiêu người có thể kiên trì đến cùng, không ai không thành tựu. Không thể kiên trì, giữa đường thối tâm, đâu đâu cũng có. Học Phật vì sao bị đọa lạc? Nguyên nhân là chỗ này vậy. Điều này chúng ta không thể không biết. Sau khi biết rồi làm thế nào để ngăn ngừa? Làm thế nào để đối phó? Đều là do nơi thành bại của bản thân trong đời này. Phật Pháp tôi dùng là mỗi ngày không thể xa rời kinh Phật. Kinh Phật là lời giáo huấn của Phật Đà. Tôi ngày ngày đều đọc, ngày ngày không xa rời. Để kinh Phật ngày ngày nhắc nhở tôi. Cổ nhân cho rằng: ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mày đáng ghét. Quí vị liền bị hoàn cảnh bên ngoài làm nhiễm ô. Không những phải đọc, mà còn phải giảng. Vì sao vậy? Giảng, quí vị phải thật đọc, bởi vì quí vị phải chuẩn bị để giảng cho người khác nghe. Lại còn tiếp nhận sự hỏi đáp của người khác, ép quí vị không dụng công, không chuyên tâm là không được. Đương nhiên trong đây có một nhân tố rất quan trọng. Quí vị phải buông xả danh văn lợi dưỡng. Thứ này không buông xuống là chướng ngại nghiêm trọng của quí vị. Quí vị muốn làm cũng không làm được. Điều này không thể không biết vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 511**

# Tập 512

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 24.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem *Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải* trang 644, bắt đầu xem kinh văn của hàng thứ ba.

“*Nhược tào đương thục tư kế, viễn ly chúng ác, trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi, ái dục vinh hoa, bất khả thường bảo.Giai đương biệt ly, vô khả lạc giả, đương cần tinh tấn, sanh an lạc quốc, trí tuệ minh đạt, công đức thù thắng. Vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã*.” Đây là đoạn cuối cùng của phẩm này. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “Đoạn cuối phổ khuyến”, khuyên ngăn rộng rãi đại chúng.

“*Ngăn ác làm thiện, cầu sanh cực lạc*”, đây cũng là điểm Phật Pháp và văn hóa truyền thống không tương đồng. Trong văn hóa truyền thống nói cho chúng ta, không xa lìa thế gi

ới này, tổ tông dạy chúng ta, con người một đời nhất định phải làm một người tốt. Người Trung Quốc từ xưa đến nay tin tưởng có thiên thần, tin tưởng có địa thần. Cho nên dân gian mấy ngàn năm đến nay phổ biến tế trời, tế tổ, tế thần thổ địa. Thần thổ địa, bởi vì Trung Quốc từ xưa đã dùng nông lập quốc, không chỉ nhờ trời làm ăn, thiên thời địa lợi, chúng ta không thể tách rời đất đai. Cho nên vô cùng tôn trọng thổ địa, nên phụng cúng thần thổ địa, miếu thổ địa rất phổ biến. Ở Trung Quốc bất luận ở vùng nông thôn nào đều nhìn thấy miếu thổ địa. Tùy theo sự di chuyển của nhân dân. Giống như người Trung Quốc ra nước ngoài, miếu thổ địa ngoại quốc cũng rất nhiều, đều mang theo. Miền duyên hải, thường nói gần núi ăn núi, gần nước uống nước, lạy Ma tổ.

Kỳ thực Ma tổ là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, bảo hộ những ngư dân này. Làm cho họ vào ra khi đi đánh bắt cá được bình an trở về. Cho nên ngày xưa vì cuộc sống không thể không đánh bắt những động vật này, nhưng họ vẫn có lương tâm, ví dụ đánh bắt cá, cá lớn thì được, cá nhỏ thì không được. Nó còn chưa lớn. Không như hiện nay, hiện tại thì một mẻ bắt sạch. Điều này tổn hại đến tự nhiên. Đức thượng đế thương người, chúng ta đã sơ suất rồi. Mùa xuân nhất định không sát sanh. Vì sao vậy? Sinh vật vừa mới thời kỳ sinh trưởng. Nên nói xuân sinh hạ lớn. Lúc đi săn vào mùa thu, không có chuyện đi săn vào mùa xuân, thu thu hoạch đông tàng trữ. Vì thế hành vi con người nhất định phải phù hợp với thiên đạo, ngày nay nói là trật tự đại tự nhiên. Tùy thuận với trật tự của tự nhiên. Như vậy làm cho thiên thời địa lợi nhân hòa, mọi mặt đều có thể quan tâm được. Cho nên nó không sinh chuyện.

Người Trung Quốc thông thường không hiểu Phật Pháp lắm, luôn hi vọng tương lai chết đi có thể sanh thiên. Đây là kỳ vọng số một với họ. Thứ hai là hi vọng đời sau cuộc sống được tốt hơn đời nay. Có thể làm được hay không? Có thể. Trong Phật Pháp là nhờ ngũ giới, ngũ giới không làm mất thân người. Đời này là làm người, đời sau vẫn sanh vào cõi người, sẽ không bị đọa vào ba đường ác. Ngũ giới là không sát sanh. Không sát sanh tương đồng với “nhân” ở trong văn hóa truyền thống. Truyền thống nói ngũ luân, ngũ thường. Ngũ luân là nói về mối quan hệ, quan hệ giữa người và người. Nói cách khác, là người một nhà, “phàm là người đều phải thương yêu”. Đây là mối liên hệ nói đến tột cùng! Ngũ thường, thường là vĩnh viễn không thể mất đi, là đức hạnh cơ bản của việc làm người. Nhà Phật không sát sanh, chính là “nhân” được nói đầu tiên trong ngũ thường. Nhân ái là suy mình ra người. Nghĩ đến bản thân mình, đồng thời nhất định nghĩ đến người khác. Ý nghĩa này rất quan trọng. “Kỷ sở bất dục vật thí ư nhân”, bản thân ta không muốn người khác áp đặt mình, mình cũng không được đối đãi với người khác như vậy. Hạt nhân của giáo dục truyền thống là ái. “Phụ tử hữu thân”, đây là thân ái. Mục tiêu đầu tiên của giáo dục là làm thế nào để duy trì sự thân ái này, suốt đời không bị biến chất. Đó là mục tiêu đầu tiên của giáo dục. Mục tiêu thứ hai là hi vọng phát huy rộng rãi thứ thân ái này. Yêu cha mẹ, yêu ông bà, yêu ông bà cố, yêu anh em. Yêu cả gia tộc thân thuộc này, yêu xóm làng, xóm làng là những người hàng xóm, bà con xóm làng, yêu xã hội, yêu quốc gia. Cuối cùng phát triển thêm ra, “phàm là người đều phải yêu”. Cho nên nó là giáo dục yêu thương. Từ xưa đến nay giáo dục, mục đích của nó không phải là thăng quan phát tài. Khổng Tử từng nhận được sự giáo dục tốt đẹp, là nhà giáo dục vĩ đại nhất của Trung Quốc. Thân phận của ông là bình dân, ông không phải là quan cao tước vị dày, không phải vậy. Cuộc sống của ông rất thanh bần, là gia đình tiểu khang. Cuộc sống tạm ổn, không giàu có. Đây cũng là làm gương cho người đời sau thấy. Cuộc sống chỉ cần sống được, nhưng cuộc sống tinh thần vô cùng dồi dào. Người Trung Quốc coi cuộc sống vật chất rất thấp, cuộc sống tinh thần rất được coi trọng. Cho nên người có đạo đức, có học vấn – ngày nay nói là họ có tư tưởng – gọi là nhà tư tưởng, nhà giáo dục. Phật Pháp phạm vi của nó lớn, nó siêu việt lục đạo luân hồi, siêu việt thiên đường, địa ngục. Vì thế thuộc về phương diện này, nó khác với văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Phật Pháp nói là mười phương chư Phật quốc độ, đặc biệt coi trọng là Di Đà Tịnh Độ. Vì sao vậy? Mười phương quốc độ tuy tốt, điều kiện rất cao. Quí vị chưa đầy đủ điều kiện này quí vị không đến được. Thế giới Cực Lạc điều kiện không cao. Nói cách khác, người đều có thể đến. Ai cũng có thể thành tựu. Vậy nên có pháp môn phương tiện thù thắng như vậy, chư Phật giới thiệu, chư Phật tán thán, đều khuyên chúng ta có thể cầu sanh Tịnh Độ. Mục đích cầu sanh Tịnh Độ là gì? là đi học. Trên thực tế nói, chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Tịnh Độ cho chúng ta. Tịnh Độ rốt cuộc là tính chất gì? Nó là trường học, nó không phải là một quốc gia. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không có quốc vương, không có thượng đế. Nhìn thấy Thế Tôn giới thiệu nhiều như vậy, chúng ta phải đưa ra một kết luận. Thế giới Cực Lạc là trường học, Phật A Di Đà là hiệu trưởng. Vị hiệu trưởng này ngày ngày lên lớp. Mười phương thế giới chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát cũng thường đến Thế giới Cực Lạc giúp Phật A Di Đà, ví dụ như thân phận dạy học, giảng sư chẳng hạn rồi đến Thế giới Cực Lạc. Những người trong mười phương thế giới vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc có Bồ Tát, có Thanh văn, có thiên nhân, cũng có cõi người chúng ta cho đến cõi súc sanh. Súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều có vãng sanh. Những người này vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, là cõi Phàm thánh đồng cư. A la hán, Bích Chi Phật, hàng này vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là cõi Phương tiện hữu dư. Thực sự là Bồ Tát minh tâm kiến tánh, sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Vậy thông thường sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai tất yếu là minh tâm kiến tánh. Có điều kiện này mới có thể vãng sanh, thế Giới Tây Phương không nhất thiết, chỉ cần đầy đủ thâm tín thiết nguyện là được. Thành thật niệm Phật dường như không có ai không vãng sanh được. Đây là điều thù thắng của Thế giới Cực Lạc. Cho nên đoạn này đầu tiên khuyên chúng ta phải đoạn ác tu thiện. Bỏ ác làm lành chính là đoạn ác tu thiện, cầu sanh Tịnh Độ. Đây thực sự là rốt ráo viên mãn. Chúng ta phải trân quý cơ hội này.

“Nhược tào”, đây là lời nói thời xưa, hiện tại nói “quí vị”, ngày nay chúng ta nói là quí vị, những người như quí vị, ngày xưa nói là “nhược tào”, hiện tại nói quí vị “tức nhữ đẳng”, “thục tư thục kế”, cẩn thận suy nghĩ, cẩn thận để kế hoạch một chút, đây chính là thường nói “thâm tư thục kế”, suy nghĩ một chút. Quí vị nghĩ rõ ràng, nghĩ thấu đáo rồi Thế giới Cực Lạc thật tốt, chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, nói theo cách ngày nay là di dân, chúng ta di dân đến Thế giới Cực Lạc, đến nơi đó để học tập. Sau khi tốt nghiệp, tốt nghiệp tức thành Phật rồi, lại trở lại, trở lại dạy học, nói là “đảo giá từ hàng”. Ở bên này thành Phật khó quá, không có thầy giáo tốt, không có môi trường tu học tốt. Quí vị xem gần đây chúng ta gặp có mấy em nhỏ rất ưu tú, bảy tám tuổi, đem những điển tịch truyền thống Trung Quốc học thuộc được không ít, gia trưởng đều hi vọng bồi dưỡng chúng, tương lai theo đuổi văn hóa truyền thống. Nhưng hiện tại đến tuổi đến trường, không thể không đến trường, vừa đến trường đương nhiên chịu sự ảnh hưởng của môi trường trường học, họ liền không thể chuyên môn học văn hóa truyền thống rồi. Trong môi trường chúng ta hiện tại không có trường tư thục, lại không có kiểu trường học như vậy, cho nên vô cùng khó khăn, đến tìm tôi, tôi cũng chẳng có cách gì. Cách nghĩ của phụ huynh là tốt, hi vọng con trẻ mãi học văn hóa truyền thống, nếu như ngày xưa học tư thục thì không có vấn đề gì. Thầy giáo có thể dẫn dắt quí vị mười năm, hai mươi năm, cho đến quí vị học nghiệp thành tựu. Ngày nay khó rồi, quí vị không thể không đến trường, đến trường rồi lúc dạy sẽ khó, bạn học của trẻ em nhiều, liền nhiễm lấy những thói quen không tốt. Đối với sự tiến tu của bản thân sẽ bị giảm thiểu rất nhiều. Dùng Phật Pháp để nói, thực sự là Thánh hiền tái lai, là người tái lai, thì không sợ, họ có thể giữ được. Không phải là người tái lai, thì không được, chắc chắn bị ô nhiễm. Những thứ học được trong hai ba năm lúc quí vị còn nhỏ, không giữ được. Bản thân dạy phải chịu nhiều cực khổ, phải để ý đến môn học ở trường học, cũng phải dạy cho họ những thứ truyền thống, những điển tịch truyền thống. Cho nên hiện tại rất vất vả. Vất vả cũng phải dạy, không thể không dạy. Dạy chúng ta “thâm tư thục kế”, trọng điểm ở đâu? Chính là bốn câu dưới dây.

“Ái dục vinh hoa, bất khả thường bảo, giai đương biệt ly, vô khả lạc giả.” Bốn câu này, phải suy nghĩ nhiều. “Ái dục vinh hoa” là thứ con người thích, phải hiểu được thứ này không thể giữ được, là thọ dụng vô cùng ngắn ngủi, nhất định phải nhìn thấu nó. Sau khi thực sự nhìn thấu thâm nhập kinh tạng. Cổ đức có câu: “thế vị sao đậm bằng pháp vị!” Ái dục vinh hoa là thế vị. Mùi vị của pháp thế gian không sánh bằng pháp vị. Nhưng pháp vị người bình thường không dễ dàng nếm được. Đặc biệt là thời đại này. Vì sao vậy? Pháp vị là thật, thế vị là giả. Quí vị muốn học thứ thật thì phải dùng chân tâm. Người hiện nay không có chân tâm, toàn là giả, hư tình giả ý, không phải là chân tâm. Chân tâm là hình dáng như thế nào? Ấn Quang Đại sư thường nói “thành kính”, chân thành cung kính. Thái độ này hiện nay không có nữa. Chân thành cung kính tất nhiên phải bồi dưỡng từ nhỏ. Hiện tại từ nhỏ đã sơ suất rồi. Cha mẹ đều phải làm việc, không ai dạy họ. Ông bà chăm sóc, ông bà lại nuông chiều, thích cháu nội, thương cháu nội, tất cả đều tùy thuận nó, như vậy không hư được sao? Cho nên trẻ con hiện nay, ảnh hưởng nó nhiều nhất là gì? ti vi, đồ chơi điện tử. Những thứ này ảnh hưởng nó nhiều nhất. Đây không phải là việc tốt. Cho nên làm cho một chút ngây thơ, một chút chân thành của chúng bị mất theo ti vi và những thứ đồ chơi. Chúng không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn trọng người lớn, không biết yêu thương anh em. Đây là yêu cầu cơ bản của nhân luân. Chúng làm không được. Cho nên không có tâm chân thành. Sau khi lớn lên vẫn như thế, chúng đã nuôi thành thói quen rồi. Biểu hiện ở bên ngoài thì nóng nảy; nội tâm không có thành kính, tâm khí nóng nảy. Kiểu tâm thái này cầu học vấn thánh hiền, thì bị chướng ngại rất lớn. Khổng Tử đến dạy quí vị cũng chẳng có cách gì. Học kinh giáo càng khó khăn hơn. Phật Bồ Tát đến dạy quí vị cũng không dạy tốt được. Vì sao vậy? Quí vị không thể tiếp thu. Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần thành kính, có thể tiếp thu được một phần. Mười phần thành kính quí vị có thể tiếp thu được mười phần. Hiện tại được mấy phần thành kính? Gần như không có nữa. Không có tâm thành kính, vào thời xưa thầy giáo sẽ không dạy quí vị. Quí vị đi theo học dự thính thì có thể, thầy giáo sẽ không dạy quí vị. Vì sao vậy? vì quí vị không thể tiếp thu, không phải thầy giáo không từ bi. Đây là chúng ta nói đến sự phục hưng của văn hóa truyền thống. Đây là một mắt xích vô cùng khó khăn, không dễ dàng gì đột phá. Học Phật vấn đề cũng chính tại chỗ này.

Tâm tánh nóng nảy đối với ái dục vinh hoa, họ cho rằng đây là việc vui, việc tốt. Ngày ngày họ truy cầu, ngày ngày họ hưởng thụ. Họ làm sao mà chịu buông bỏ? Tuy điển tịch của cổ thánh tiên hiền đều nói như vậy, giống như dưới đây Hội Sớ nói: “vinh hoa không thể giữ, tích tụ sẽ ly tán. Ái dục không thể thường, hưng thạnh rồi tàn suy, điên đảo vui sai lầm, vì vậy không thể vui. Cho dù họ biết được sự việc này, họ cũng sẽ không buông bỏ. Được một ngày hưởng thụ họ phải hưởng thụ cho hết một ngày. Ngày mai, ngày mai còn chưa đến, còn chưa nghĩ đến. Cho nên điều này vô cùng khó. Muốn người ta buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ vinh hoa phú quý. Hiện nay điều này khó khăn hơn bất cứ điều gì. Nếu như thực sự buông bỏ, họ nếm được pháp vị, vậy thì khác rồi. Thật sự rõ ràng pháp vị vượt qua thế vị. Trong pháp vị có niềm vui chân thật, tương ưng với tánh đức. Pháp thế gian tương ưng với phiền não, tương ưng với tâm hành bất thiện. Pháp lạc không như thế, pháp lạc đích thực tương ưng với tánh đức. Đây là niềm vui của bậc Thánh, nên truy cầu nó. Phật ở đây giảng rất hay, Nho và Đạo cũng như vậy. Vinh hoa không giữ được, thời gian rất ngắn. Thế gian vinh hoa phú quý đến tột đỉnh không ai bằng đế vương. Chúng ta xem xem lịch sử, đế vương các đời, họ có thể hưởng thụ được bao nhiêu năm? Hưởng thụ được 20 năm là không nhiều, quí vị xem xem họ ta tại vị bao nhiêu năm? Ít thì hai ba năm, thọ mạng của họ đến rồi, nhiều cũng chẳng qua hai ba mươi năm, rất hiếm có. Năm sáu mươi năm, người tại vị năm sáu mươi năm không nhiều, rất hiếm có. Khang Hi đời nhà Thanh rất khá, phước báu đó thật lớn làm hoàng đế 60 năm, nhưng Ung Chính chỉ có 13 năm, thời gian về sau thì không lâu, hai ba mươi năm, mười mấy năm. Giống như Khang Hi, Càn Long thực sự rất ít. Càn Long tự xưng là Thiên tử cổ hi, là từ xưa đến nay hiếm, thật sự hiếm có. Ông sống đến hơn tám mươi tuổi. Thọ mạng đến rồi, chuyển thế lần nữa, phước báo hưởng hết, phước hưởng hết thì chuyển thế tiếp, nghiệp báo bất thiện đó liền hiện tiền, đi đến đâu? Lỗi lầm không lớn lắm, thông thường là cõi người, cõi súc sanh, có thể đến cõi trời rất ít. Những điều này chỉ có thực sự học Phật họ biết được. Thật sự vào cảnh giới Phật, chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, sự thị hiện của Ngài là cuộc sống của người thực sự giải thoát. Ngài tự tại, an lạc. Trong kinh trước đây chúng tôi nói là bốn chữ tiêu chuẩn: “tịnh định an lạc”. Phật Thích Ca Mâu Ni có đủ rồi, những đệ tử học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni ai ai cũng đều đạt được. Tịnh định an lạc là chân lạc, cao hơn nhiều so với vinh hoa phú quý! Vì sao vậy? sự hưởng thụ này của họ là không có âu lo, không có phiền não, không có vướng bận, tự tại vô ngại. Điều này trong pháp thế gian tìm không có. Tịnh định an lạc có thể thường tồn, mãi mãi không suy, càng tu càng an lạc. Cảnh giới không ngừng hướng thượng nâng cao, nó khác vậy! Cho nên gọi thế gian là điên đảo vọng lạc.

Bành Tế Thanh viết: tất cả thế nhân lấy dục làm vui, dục này là tài sắc danh thực thùy gọi là năm dục, lấy thứ này làm vui không biết là khổ. Năm thứ này không phải là niềm vui chân thật. Có thể tiết chế được, có thể được niềm vui của nó, không chịu khổ vì nó. Nếu như không tiết chế, tham không biết chán, thì năm loại đều là hại. Đích thực sẽ làm cho thọ mạng này bị tổn giảm. Cực kỳ buông thả hưởng thụ, cái giá quí vị phải trả là thọ mạng. Quí vị có được 80 năm thọ mạng, có thể 60 năm đã hưởng hết, 60 tuổi chết rồi. Quí vị phải trả giá là 20 năm thọ mạng, không đáng có. Có người còn sớm hơn nữa, 40 tuổi đã đi rồi, ba bốn mươi tuổi đã đi. Sự hưởng thụ của họ bất quá cũng mười mấy năm mà thôi.

“Cho nên người trí quán nó, chỉ khổ không vui”. Người thực sự có trí tuệ, người thực sự hiểu được chân tướng sự thật, họ nhìn thấy rồi, không có vui, cho nên thế nào? Cho có là vui, không có là khổ, nên “hữu vi chi lạc”. Phật Pháp nói là “vô vi chi lạc”. Tịnh định an lạc là vô vi, đây là hữu vi, hữu sở tác vi, mỗi ngày ca múa dự tiệc, vui! Nhưng nếu như không có, không có họ liền cảm thấy rất đau khổ, cho nên niềm vui này là kích thích.

Không biết cái có là nhân của không có, thứ quí vị sở hữu không có sở nhân, lấy được làm vui, mất là khổ, không biết được là nhân của mất. Ở trên nói “nhân không có” và đoạn này nói “nhân của mất” là cùng một ý nghĩa. Quí vị làm cho nhân của an vui mất đi rồi, quí vị liền cảm thấy rất khổ, đạt được của cải là vui, của cải mất rồi quí vị liền cảm thấy khổ. Cho nên Phật Ngài là vô vi, Ngài không cần của cải, mỗi ngày Ngài sống rất đơn giản, đi khất thực, ba y một bát, phương diện ăn mặc Ngài vĩnh viễn không có khổ. Ngài thực sự là an vui tự tại, biết đủ thường vui. Đại khái pháp thế gian chủ yếu là đau khổ đến từ không biết đủ, nên nói “biển dục khó lấp”. Dục vọng như biển lớn vĩnh viễn lấp không đầy. Nói cách khác, vĩnh viễn cảm thấy không đủ, vĩnh viễn đau khổ. Không bằng biết đủ thường vui. Biết đủ đây là vô vi chi lạc.

*“Lấy tụ làm vui, tán tức là khổ, không biết tụ là nhân của tán vậy”*. Có tụ thì sẽ có tán. “*Lấy sanh làm vui, diệt tức là khổ, không biết sanh là nhân của diệt vậy*”. “Nên nói niềm vui của chúng sanh là nhân của khổ”, nên nói vui quá hóa khổ. Vui quá liền khổ, sanh bi. Vui mất đi rồi cũng cảm thấy khổ. Cho nên nói niềm vui của chúng sanh chính là nhân khổ. Nhà Phật nói là gì? là hoại khổ. Niềm vui của quí vị bị hoại khổ rồi, sản sanh thay đổi. Khổ của quí vị đến rồi.

“Từ nhân khổ này, ắt sanh quả khổ”, nên nói “có gì đáng vui”. Đây là một tổng kết, trong pháp thế gian không có gì đáng vui. Nói chung, trong pháp thế gian có sanh tử, có sanh lão bệnh tử, trong tám khổ có bốn loại, bất cứ người nào cũng không thể né tránh được, bốn loại khác cũng không ngoại lệ. Ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, cầu bất đắc khổ, cuối cùng có ngũ ấm xí thạnh khổ. Ngũ ấm là gì? Phiền não nhiều quá. Ngũ ấm xí thạnh chính là phiền não nhiều quá, vọng niệm nhiều quá. Phật nói cho chúng ta tám loại khổ, gọi là tám khổ nung nấu, nhất định phải giác ngộ. Xa lìa tám loại khổ này đó gọi là vui. Cho nên chư Phật Bồ Tát giác ngộ, những thứ này toàn bộ xả bỏ, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tám loại khổ này không có, nên gọi là Cực lạc. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta đến là hóa sanh. Nó không phải là thai sanh, thai sanh có khổ, người ở Thế giới Cực Lạc không già, thọ mạng rất dài, vô lượng thọ, họ không già, họ không sinh bệnh, họ vĩnh viễn không chết. Chúng ta từ trong kinh sách có được những tin tức này, chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc, thọ mạng là vô lượng trong hữu lượng. Quí vị đến Thế giới Cực Lạc có vô lượng của hữu lượng. Ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chứng quả rồi, thành Phật rồi, từ vô lượng của hữu lượng lại trở thành vô lượng của vô lượng, thực sự vô lượng. Mỗi người đến Thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật. Thành Phật liền trở thành vô lượng, thực sự vô lượng thọ. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nói họ là vô lượng thọ, không phải là giả. Cổ đức có nói, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thọ mạng là vô lượng của hữu lượng, bao gồm A Di Đà Phật, nhưng chúng ta rõ ràng hữu lượng sẽ trở thành vô lượng. Vì sao vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xuống rồi, liền trở thành vô lượng của vô lượng. Cho nên cõi Phàm Thánh Đồng Cư tập khí phiền não chưa đoạn, vô lượng của hữu lượng. Cõi Phương tiện hữu dư cũng như vậy cũng là vô lượng của hữu lượng. Cõi Thật báo trang nghiêm là vô lượng của vô lượng, thực sự vô lượng. Những lý sự này chúng ta đều phải hiểu rõ ràng, thấu đáo. Đối với Thế giới Cực Lạc liền suy nghĩ nghiêm túc. Tôi phải đi, tôi nhất định phải đi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây. “kế khuyên tinh tấn, cầu sanh nước an lạc”. “Nước an lạc” là Thế giới Cực Lạc. Thế giới này tên của nó phù hợp với thực tế. Đích thực bình an, an vui.

Được sanh nước kia, tất đều trí tuệ sáng suốt, công đức thù thắng. Nếu như có người muốn hỏi: vì sao quí vị muốn đến Thế giới Cực Lạc? chúng ta đơn giản nhất, người ta cũng dễ dàng nghe hiểu nhất: Tôi đến Thế giới Cực Lạc để làm hai việc. Việc thứ nhất là tôi muốn cầu trí tuệ viên mãn. Thứ hai tôi muốn cầu phước báo cứu cánh. Đến Thế giới Cực Lạc không phải vì điều gì khác, là vì phước báo mà đi, vì trí tuệ mà đi, chắc chắn ở nơi đó. Hai sự việc này đạt được viên mãn, viên mãn liền thành Phật. Cho nên lúc chúng ta quy y Phật thường niệm “quy y Phật nhị túc Tôn”, “nhị” này là gì? chính là trí tuệ và phước đức, chính hai loại này. “Túc” là gì? túc là viên mãn. Không có một tí khiếm khuyết nào. Hai loại này viên mãn rồi. Chúng ta ở thế giới này không có. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền có rồi, vì điều này mà đi.

“Minh giả minh liễu, đạt giả thông đạt”, trí tuệ sáng suốt, rõ ràng thông thấu. Tịnh Ảnh Sớ viết: “trí tuệ minh đạt, đắc trí thắng”, trí tuệ thù thắng, trí tuệ viên mãn rốt ráo.

“Công đức thù thắng, đắc phúc thắng”, phước huệ song tu, “phước huệ thù thắng”, siêu thắng, tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, chư thiên đều không thể so sánh với họ. “Nên khuyên người đời, tinh cần cầu sanh”. Thế gian cầu không được, đến Thế giới Cực Lạc đều đạt được hết.

“Tịnh Giới chi viết - chỉ nói giới, “vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã”. Nhất định không được tùy thuận dục vọng của bản thân, sơ suất giới kinh. Thế nào gọi là sơ suất? Cũng học, cũng nghe, nhưng không làm theo một cách nghiêm túc. Vậy nếu chúng ta hỏi: vì sao nghe rồi, học rồi mà làm không được? Đó chính là quí vị không có năng lực hàng phục tập khí phiền não. Tập khí phiền não là gì? tham, sân, si, mạn, nghi. Quí vị chưa hàng phục được nó. Oán hận não nộ phiền, quí vị chưa khống chế được nó. Nó thường thường phát tác, thường thường khởi hiện hành. Thế là mỗi ngày quí vị sống trong tập khí phiền não. Thánh giáo tuy tốt, lợi ích của thánh giáo, quí vị không thể hội được, quí vị không hưởng thụ được, cho nên tuy học Phật, quí vị vẫn bị tụt hậu, người khác đạt được rồi, quí vị chưa đạt được.

“Khuy” là khuyết, “phụ” là thiếu, ít đi, chưa đủ. “Kinh chỉ cho kinh giáo, giới chỉ cho giới hạnh”, gọi là khuy phụ kinh giới.

Chỗ này đặc biệt khuyên trì giới, dùng giới cho đến gốc của vạn hạnh. Học Phật, tuyệt đại đa số đều xem nhẹ giới. Đều cho rằng giới không cần thiết lắm. Giới mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, lúc tôi còn trẻ cũng thường có cách nghĩ như vậy, toàn là sai rồi. Cho rằng đây là việc của ba ngàn năm trước, là quy phạm của cuộc sống xã hội Ấn Độ cổ. Từ trên thời gian mà nói, ba ngàn năm trước, chúng ta ngày nay là ba ngàn năm sau, chúng ta có thể dùng được không? Từ không gian mà nói, kia là Ấn độ, đây là Trung Quốc, chúng ta có tập quán sinh hoạt của chúng ta, có quy phạm của riêng chúng ta. Những quy phạm của chúng ta, vẫn tùy theo thời đại mà tăng giảm, chúng ta nói là sửa đổi, giống như pháp luật, quốc gia lập pháp, qua vài năm mười mấy năm cảm thấy không thích hợp nữa, hiến pháp đều có thể sửa đổi. Từ cách nghĩ đó mà đối với giới luật sanh tâm không tôn trọng. Yêu thích những đạo lý nói trong kinh điển, nó nói rất hay, chúng ta học những thứ này. Đó là gì? Kinh Phật biến thành triết học. Yêu thích những thứ này trở thành học thuật, biến chất rồi. Những thứ học được là tri thức Phật học không phải là trí tuệ.

Quí vị nên biết, trí tuệ là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra, tự tánh! Từ trong tâm phân biệt, chấp trước không lưu xuất ra trí tuệ được. Chúng ta chính xác dùng là tâm phân biệt chấp trước, trí tuệ làm sao mà có? Nói một cách tốt đẹp hơn, chúng ta đây là kiểu thông minh nhỏ nhen của thế gian. Điều này có, điều này đúng, không sai. Thông minh tài trí thế gian, không phải là trí tuệ. Trí tuệ từ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng mà sanh ra. Tâm thanh tịnh sanh ra là trí tuệ Tiểu thừa. Tâm bình đẳng sanh ra là trí tuệ Đại Thừa. Tâm của chúng ta không phải là thanh tịnh, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. A la hán có năng lực, họ có thể buông bỏ chấp trước, đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian không còn chấp trước nữa, cho nên họ mới sanh ra một chút trí tuệ nhỏ nhoi vậy. Bồ Tát không những buông bỏ chấp trước, phân biệt cũng buông bỏ rồi. Cho nên trí tuệ của Bồ Tát cao hơn A la hán. Thực sự đạt được không khởi tâm, không động niệm, đây mới gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Lúc này trí tuệ, phước đức đều mới hiện tiền viên mãn. Làm sao viên mãn? Trong tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài đến. Phải biết bên ngoài không có trí tuệ. Bên ngoài cũng không có phước đức chân thật. Chỉ có trong tự tánh mới thật có. Phật Giáo Đại Thừa dạy chúng ta buông bỏ là được. Cho nên ở đây Phật nói, đặc biệt khuyên chúng ta nên trì giới. Giới này trì bằng cách nào? Tôi học Phật mười mấy năm, mới thực sự thể hội được sự quan trọng của giới. Không có nền tảng của giới cũng giống như xây nhà lầu vậy, quí vị làm nhà tranh thì không sao, quí vị xây nhà lầu chắc chắn không được. Vì sao vậy? không có nền đất.

Niệm Phật, nói thật lòng thì không thể vãng sanh. Điều này nên biết. pháp môn niệm Phật đắc sanh Tịnh Độ. Vẫn là giới làm cơ sở. Chúng ta mở kinh điển ra, trong kinh xưng hô là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Chúng ta hỏi bản thân, thiện hay không thiện? Tiêu chuẩn của thiện chính là ngũ giới thập thiện. Nếu như ngũ giới thập thiện không làm được. Trong kinh Phật gọi là thiện nam tử thiện nữ nhân, quí vị không có phần, quí vị không phải. Ngũ giới thập thiện tất cả đều làm được, quí vị thực sự là thiện nam tử thiện nữ nhân. Đây mới đầy đủ điều kiện vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Ngày nay vì sao ngũ giới thập thiện làm không được? Chúng ta ở trong kinh điển đọc được, Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên dạy học trò: không học Tiểu thừa trước, học Đại Thừa sau, không phải đệ tử Phật. Câu này nói rất nặng. Nói cách khác, Phật dạy học trò không được vượt cấp, tuần tự tiệm tiến, giống như hiện nay đi học vậy, nhất định phải học tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, không thể vượt cấp. Vì vậy Phật Pháp là sư đạo, chúng ta hiểu rõ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thầy giáo. Sư đạo nhất định là kiến lập trên cơ sở hiếu đạo. Con người không hiếu thuận cha mẹ làm sao có thể tôn trọng thầy giáo? Trong Tiểu thừa nói luân lý, nói đạo đức, đó là giáo dục cắm rễ. Người xưa cổ thánh tiên hiền hiểu được đạo lý này, cho nên đối với Tiểu thừa vô cùng coi trọng.

Thời đại Tùy Đường Tiểu thừa có hai tông phái, Thành Thật Tông và Câu Xá Tông, học Phật đều bắt đầu từ hai tông này. Đặt nền móng cơ sở sau đó mới học Đại Thừa, nâng cao lên học Đại Thừa. Cho nên kinh điển Tiểu thừa, phiên dịch được rất viên mãn. Trong Đại Tạng kinh chúng ta gọi kinh điển Tiểu thừa là Tứ a hàm. Kinh Tứ A Hàm đem đối chiếu với kinh tạng Pali của Nam truyền, Tạng kinh Nam Truyền so với kinh điển Tiểu thừa của chúng ta chỉ nhiều hơn 50 loại. Đại sư Chương Gia nói với tôi, tổng cộng có hơn ba ngàn bộ, chỉ nhiều hơn năm mươi mấy bộ. Quí vị liền hiểu được chúng ta phiên dịch hoàn chỉnh biết bao. Nhưng giữa thời nhà Đường trở về sau, chư vị tổ sư đề xướng, bất luận tại gia xuất gia không học nữa, cho nên hai tông phái này đến đời nhà Tống thì không còn nữa. Phải chăng chúng ta làm trái với lời giáo huấn của đức Thế Tôn? Thế Tôn nói rất hay, rất rõ ràng. Không học Tiểu thừa trước rồi học Đại Thừa sau, không phải đệ tử Phật. Chư vị tổ sư hiện tại không học Tiểu thừa, chỉ học Đại Thừa, nhưng không quên lời giáo huấn của đức Thế Tôn. Phật Giáo Trung Quốc dùng Nho giáo và Đạo giáo thay thế cho Tiểu thừa. Hơn 1300 năm lại đây, Phật Giáo ở Trung Quốc cao tăng cao sĩ, xuất gia là cao tăng, tại gia là cao sĩ, cư sĩ, nhân tài lớp lớp, thành tích vô cùng khả quan. Chư vị tổ sư không làm sai. Nên dùng Nho gia dùng Đạo gia để đặt nền móng cơ sở thay thế cho Tiểu thừa, có được thành tựu tốt như vậy. Có lẽ 1300 năm trước, ở Trung Quốc mối quan hệ Nho Thích Đạo đã vô cùng mật thiết. Trên hình thức có Nho Thích Đạo, trên thực tế Nho Thích Đạo đã viên dung rồi. Bởi vì Nho, họ đọc kinh Phật, họ cũng học đạo, kinh điển Phật, Đạo họ đều học. Đạo họ cũng học Nho, cũng học Phật. Phật cũng học Nho, cũng học Đạo. Cho nên trong đó nó đã hòa thành một thể. Sự thật này chúng ta phải rõ ràng. Vì thế văn hóa truyền thống Trung Quốc đã thành một thể rồi. Tam giáo cửu lưu, tam giáo này là Nho, Thích, Đạo. Tam giáo cửu lưu trở thành một nhà. Đây chính là văn hóa truyền thống. Nó là Tam giáo cửu lưu hòa thành một thể.

Đến gần đây, 150 năm nay quốc lực Trung Quốc suy yếu, người nước ngoài dùng thủ đoạn chiến tranh, Trung Quốc đánh thua mấy lần, ký kết những điều ước không bình đẳng, cưỡng bức Trung Quốc tiếp nhận văn hóa của họ. Trung Quốc chịu ảnh hưởng này, rất không may bản thân làm mất đi lòng tự tôn của dân tộc. Lòng tự tin dân tộc cũng bị mất. Cái gì cũng là người nước ngoài tốt. Trung Quốc không bằng người ta, bản thân đã thừa nhận rồi. Cho nên 150 năm nay Trung Quốc suy đồi, suy đến ngày nay văn hóa truyền thống dường như bị diệt vong. Hiện nay trở thành trung không phải trung, tây chẳng phải tây. Vấn đề đã nảy sinh, xã hội động loạn. Môi trường cư trú tai biến rất nhiều, cũng rất đáng quý hiện tại đã dần dần giác ngộ, dần dần tỉnh ra rồi. Muốn giải quyết vấn đề trước mắt, văn hóa phương tây này giải quyết không được. Nó giải quyết vấn đề bản thân nó cũng không giải quyết được. Vậy nên người nước ngoài muốn học những thứ của Trung Quốc, học những thứ của Ấn độ, hiện tại rất chăm chỉ học tập, tìm kiếm. Họ có thể tìm ra được không? Có thể tìm được. Phải chăng thực sự tìm được rồi? Không có. Vì sao vậy? Vì không có tâm chân thành cung kính. Điển tịch họ tìm ra được rồi, họ không thể khế nhập. Cũng chính là điều nói trong bài kệ khai kinh: “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Tuy đạt được, nhưng họ không hiểu Như Lai chân thật nghĩa.

Tốt ở chỗ ba mươi năm lại đây, thành tích nghiên cứu của khoa học rất tốt. Chúng ta đọc được những báo cáo nghiên cứu này, trong đó có rất nhiều điều cùng Phật Pháp Đại Thừa, cùng văn hóa truyền thống Trung Quốc dần dần hoà thành một thể, đây là hiện tượng tốt. Hiện tượng này giúp cả người nước ngoài khẳng định điều hay khác của văn hóa truyền thống. Tăng trưởng lòng tin của họ đối với văn hóa truyền thống, có sự trợ giúp rất lớn. Đối với Trung Quốc mà nói cũng có sự trợ giúp rất lớn. Họ càng có lòng tin đối với lão tổ tông của họ, đối với Phật Bồ Tát không còn hoài nghi nữa.

Thế giới Cực Lạc có hay không? Thật có. Minh tâm kiến tánh có hay không? Thật có. A lại ya trong kinh Phật nói, A lại ya là khởi nguyên của vũ trụ, nguyên khởi của vạn vật. Là một mắt xích vô cùng quan trọng trong Phật Pháp. Nó giải thích cho chúng ta vũ trụ đến như thế nào. Ta đến như thế nào, ta từ đâu mà đến, vì sao lại có ta. Đây là vấn đề lớn trong triết học và khoa học. Kinh luận Đại Thừa nói cho chúng ta rất tường tận. Tuy nói rất tường tận, chúng ta xem rồi vẫn còn nghi hoặc. Vì sao vậy? Nó nói và thường thức của chúng ta hoàn toàn khác nhau. Hiện nay trải qua sự chứng minh của khoa học, nó là thật không phải giả. Chúng ta quay lại nghiên cứu lại từ đầu những kinh luận Đại Thừa này, dần dần hiểu rõ rồi. Hiểu rõ rồi mới có thể được lợi ích. Biết được sự việc vốn là như vậy.

Chúng ta một đời hoàn toàn sống trong sai lầm. Sai lầm nên tạo nghiệp, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Ta từ đâu mà đến, đây là vấn đề căn bản. Vấn đề này hiểu được rồi, vũ trụ đến như thế nào cũng liền hiểu rõ được. Trong kinh giáo Đại Thừa Phật nói như thế này: “một niệm bất giác mà có vô minh”. Vô minh này gọi nó là vô thỉ vô minh. Những danh xưng này hàm ý rất sâu. Một niệm bất giác không có nguyên nhân, một niệm bất giác không có thời gian, nên gọi là vô thỉ. Trong kinh giáo Đại Thừa có giải thích, vô thỉ nghĩa là gì? Chính là ngay đây. Không có quá khứ, không có vị lai, cho nên gọi là ngay đây. Một niệm này bất giác, xuất hiện một hiện tượng vô minh. Vì sao vậy? tự tánh vốn là sáng suốt. Điều này trong kinh thường nói là minh liễu thông đạt. Vô minh này là gì? Không minh liễu, không thông đạt, liền phát sinh chướng ngại. Thứ này gọi là gì? danh từ Phật Giáo gọi là A lại ya. Trong A lại ya sản sinh hiện tượng, hiện nay nhà khoa học nói hiện tượng này là năng lượng – hiện tượng tự nhiên, tín hiệu – hiện tượng tâm lý, vật chất, ba loại hiện tượng này. Sự biến hóa của ba loại hiện tượng này sản sinh ra vũ trụ. Sự biến hóa này là biến hóa tự nhiên, không phải do con người làm, không do con người thiết kế, không có người kiến tạo. Đến như thế nào? Ý niệm biến hiện ra. Điều này rất khó hiểu. Trong kinh Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tâm tưởng chính là ý niệm. Ý niệm của quí vị biến hóa ra, không thể nghĩ bàn. Ý niệm thực sự có thể biến hóa sao? Có thể biến hóa.

Tiến sĩ Giang Bổn người Nhật làm thí nghiệm về nước ở Hồ Tỳ Bà. Thí nghiệm này làm thành công rồi. Thuyết minh ý niệm chúng ta thực sự có thể sửa đổi sơn hà đại địa. Hồ Ty Bà của Nhật Bản là một cái hồ rất lớn, giống như biển vậy, diện tích rất lớn. Như một eo biển, nước trong eo biển là nước chết, tức không lưu thông, nước chết. Hai mươi năm nay dơ dáy, mùi vị rất khó chịu. Tiến sĩ Giang Bổn dùng nơi này để làm thí nghiệm, nhìn xem ý niệm của chúng ta có thể thay đổi nó hay không. Ông ấy tìm 350 người, mời thêm một vị hòa thượng. Ông ấy không theo tôn giáo, ông là nhà khoa học. Ông làm thí nghiệm. Để 350 người này dưới sự hướng dẫn của Lão hòa thượng, thí nghiệm một tiếng đồng hồ. Một tiếng đồng hồ này mọi người đều buông bỏ tất cả vọng niệm, không nghĩ điều gì cả. Chỉ nghĩ một sự việc, cùng nhau nghĩ về một việc: nước hồ trong sạch rồi. Chỉ nghĩ một việc này thôi. Miệng cũng niệm: nước hồ trong sạch rồi. Trong tâm nghĩ: nước hồ trong sạch rồi. Miệng và tâm nhất trí, lại thêm một điều: tôi yêu bạn. Niệm một tiếng đồng hồ, ba ngày sau nước trong hồ này thực sự trong sạch, hiện tượng dơ nhớp không còn nữa. Hồ này gió yên sóng lặng, mùi vị khó ngửi kia cũng không còn nữa. Thực sự thành công rồi. Truyền thông Nhật Bản đều đưa tin về sự việc này. Cho rằng là kỳ tích. Quí vị xem, 350 người buông bỏ tất cả vọng niệm chỉ nghĩ một sự việc, điều này trong kinh Phật nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, khiến nước hồ trong sạch, nước hồ thực sự trong sạch rồi. Sạch được bao lâu? Tiến sĩ Giang Bổn nói với tôi được nửa năm, sau nửa năm nó trở lại như cũ. Cho nên loại ý niệm này cũng giống như cầu nguyện vậy. Có ích, hữu hiệu, nhưng là trị ngọn không trị gốc. Làm thế nào mới trị gốc? Nhớ kỹ, trong kinh Phật thường nói cho chúng ta: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, nếu như tâm địa chúng ta thanh tịnh, trong tâm chúng ta không có tạp niệm, không có những ý niệm bất thiện, thì nước hồ này sẽ vĩnh viễn trong sạch, sẽ không biến chất thêm nữa. Đây là dùng dạy học. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, bắt đầu từ ngày khai ngộ cho đến khi viên tịch, 49 năm ngày ngày đều giảng kinh dạy học, giảng kinh dạy học là trị gốc. Con người tâm địa hiền lương, sự hiền lương này chính là ngũ giới thập thiện. Ngũ giới thập thiện phải làm được. Thân tâm quí vị sẽ mạnh khỏe, quí vị sẽ không sinh bệnh. Tuy suy lão, nhưng suy lão rất chậm, không dễ dàng suy lão. Vì sao vậy? Quí vị bình thường. Con người vì sao bị lão hóa? Vì vấn đề tâm lý, tâm lý không lành mạnh. Tuổi tác lớn rồi về hưu rồi, cảm thấy bản thân đã già rồi. Kiểu ý niệm này vừa sanh, lão hóa sẽ rất nhanh. Chúng ta tận mắt nhìn thấy được. Chư vị nếu như tỉ mỉ để quan sát quí vị sẽ nhìn thấy. Bạn bè bạn học chúng ta, lúc đang đi làm rất đắc ý, không nghĩ đến sự già. Vừa về hưu không có việc gì làm nữa, ở nhà dưỡng lão về hưu, họ bỗng nhiên cảm thấy già rồi. Hai năm chưa gặp mặt, vừa gặp lại dường như bỗng nhiên già đến 20 tuổi. Làm sao lại nhanh đến như vậy? Ý nghĩ, ý niệm. Già rồi thì thế nào? Già rồi thì nghĩ đến bệnh. Họ nghĩ đến bệnh, thực sự bệnh thật. Điều này không phải là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh sao? Những bạn bè của tôi gặp tôi, họ sẽ nói ông thân thể tốt quá. Ông bảo dưỡng như thế nào? Tôi chưa từng nghĩ đến già. Tôi cũng không nghĩ đến sinh bệnh. Trong tâm tôi chỉ nghĩ A Di Đà Phật. Chỉ nghĩ Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh. Phật A Di Đà không già. Kinh Vô Lượng Thọ không sinh bệnh. Cách nghĩ của quí vị như thế nào! Cho nên những nguyên lý nguyên tắc mà đức Phật giảng rất quan trọng. Chúng ta phải nhớ kỷ, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tâm địa của quí vị bất thiện, tất cả quả bất thiện liền hiện tiền. Tâm địa thiện lương, tâm địa thanh tịnh. Quả báo thanh tịnh thiện lương liền hiện tiền. Chính là đạo lý này. Học rồi phải dùng được. Dùng vào thân tâm chúng ta, dùng vào trong cuộc sống chúng ta, dùng vào việc đối người tiếp vật.

Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bổn, tuy có thể khiến cho nước hồ Tỳ Bà từ dơ nhớp khôi phục lại trong sạch, không cần dùng bất cứ nhân công nào đi làm vệ sinh, dọn dẹp, không cần đến. Dùng ý niệm liền dọn dẹp được nó.

Ngày nay nhìn thấy trái đất rất nhiều tai nạn. Dùng ý niệm có thể hóa giải không? Chắc chắn có thể hóa giải. Quan trọng là quí vị phải tin tưởng mới được. Quí vị không tin tưởng ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất. Quí vị không tin tưởng thì hiệu quả này không thể đạt được. Phật dạy chúng ta như vậy. May thay hiện nay các nhà vật lý học cũng dạy chúng ta như vậy. Chúng ta kết hợp khoa học với Phật Pháp, sự nghi hoặc này đã được giảm nhẹ rất nhiều. Đây là việc tốt. Tin tưởng khoa học, tin tưởng những điều Phật nói ba ngàn năm trước, chúng ta thực sự có thể buông bỏ vạn duyên.

Cũng giống như nhà khoa học người Mỹ, Bladen từng nói, ông nói: sang năm thiên tai nghiêm trọng. Dự đoán cổ xưa về tai họa của Maya, tháng 8 năm ngoái, những nhà khoa học này mở hội thảo ở Sydney đã thảo luận về vấn đề này, sang năm ngân hà thẳng hàng là sự thật. Điều này không phải là giả. Tức là trung tâm của ngân hà, mặt trời và trái đất xếp thành một đường thẳng. Đây là hiện tượng thiên văn, sang năm chắc chắn là có. Các nhà thiên văn học đều tính toán ra được. Đối với trái đất rốt cuộc có ảnh hưởng gì? Có hai phái, hai phái đều thế lực ngang nhau, tức thường nói năm mươi năm mươi. Năm mươi phần trăm cho rằng tiên tri của Maya là thật. Một nữa khác lại phủ định, cho rằng tiên tri của Maya không đáng tin. Ảnh hưởng thì chắc chắn có, nhưng không như họ nói ảnh hưởng nghiêm trọng đến vậy. Tiên sinh Bladen người Mỹ, ông nói rằng hóa giải lời tiên tri của Maya về năm 2012 có thể làm được, ông kêu gọi cư dân trên trái đất, chúng ta nên sửa đổi chính mình, ông nói ba câu: câu thứ nhất là bỏ ác làm lành, chính là Phật Pháp chúng ta nói là đoạn ác tu thiện. Thứ hai là cải tà quy chánh. Thứ ba là đoan chánh tâm niệm. Đoan chánh tâm niệm chính là chúng ta nhất định phải tuân thủ ngũ giới thập thiện. Dùng lời Trung Quốc để nói là nhất định phải tìm lại ngũ thường nhân nghĩa lễ trí tín; Bát đức hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, tìm nó trở lại. Chúng ta nương theo tiêu chuẩn này làm người trở lại. Ông nói không những thiên tai có thể hóa giải, còn có thể đưa địa cầu hướng đến nơi tốt đẹp hơn. Cách nói này và cách nói của lão tổ tông giống nhau, giống với cách nói trong kinh Phật, đáng được tán thán.

Cho nên chúng ta hiểu rõ chỉ cần tâm thiện, thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, xã hội thuận hòa. Cư trú ở nơi đó, cho dù nơi đó thiên tai không thể hoàn toàn hóa giải, nhưng giảm nhẹ được rất nhiều. Dự đoán của nhà khoa học, sang năm thiên tai ngân hà thẳng hàng, nhẹ nhất có lẽ là ảnh hưởng đến chúng ta về mặt thông tin, sóng điện từ sẽ bị ảnh hưởng. Nói cách khác, vệ tinh nhân tạo, hiện tại ở trong vũ trụ rất nhiều. Những vệ tinh này có thể toàn bộ sẽ mất tác dụng. Vậy điều này có ảnh hưởng đến chúng ta không? Đối với thông tin sản sinh ảnh hưởng. Đối với những chuyến bay hàng không, thậm chí là tàu thuyền ở trên biển cũng bị ảnh hưởng. Cực từ nếu thay đổi, kim chỉ nam liền không chuẩn nữa, không chính xác nữa. Sự ảnh hưởng này là có thể, dẫn đến động đất lớn, sóng thần. Có người nói không có khả năng lắm. Đây đều là những thứ cung cấp để chúng ta tham khảo.

Chúng ta là người học Phật, phải dùng tâm thái như thế nào để ứng phó với sự việc này? Chúng ta hiểu rằng ba câu Bladen nói hoàn toàn tương ưng với kinh Phật. Đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Đoan chánh tâm niệm của chúng ta là chăm chỉ niệm Phật, thực sự niệm Phật. Hiện tại chúng ta hiểu rõ, trong Phật Pháp rất thiện, chí thiện, thiện viên mãn rốt ráo là gì? Là A Di Đà Phật. Chúng ta có thể để A Di Đà Phật trong tâm, cũng giống như thiền sư Trung Phong trong tam thời hệ niệm đã dạy chúng ta: tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Nói cách khác, trong tâm này không nên nghĩ thứ gì khác, chỉ nghĩ Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra tất cả đều buông hết, thì thành công thôi. Lại thêm hiện tại chúng ta đề xướng thực hành Đệ tử quy, thực hành Cảm ứng thiên, thực hành Thập thiện nghiệp đạo, người xuất gia chúng ta thực hành thêm Sa Di luật nghi, chăm chỉ học tập. Dựa theo Kinh Vô Lượng Thọ, y theo một câu sáu chữ Hồng danh, tai nạn thực sự có thể hóa giải.

Hiện tại trên thế giới, Tịnh tông đồng học nhiều như vậy. Chúng ta giống như anh chị em một nhà, mọi người đều có thể giữ gìn mục tiêu này, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Trên hành vi chắc chắn phải thực hành Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, Sa di luật nghi, trung thực làm theo như thế, thân tâm chúng ta khỏe mạnh. Cho dù có tai nạn đối với chúng ta cũng không có ảnh hưởng. Nơi chúng ta cư trú, không thể hoàn toàn hóa giải thiên tai, cũng sẽ giảm nhẹ thiên tai rất nhiều, tự lợi lợi tha, công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải chăm chỉ nổ lực để làm.

Lời giáo huấn trong phẩm kinh văn này, quan trọng nhất chúng ta phải làm dục vọng giảm xuống. Không nên làm nô lệ cho dục vọng. Thực sự triệt để đoạn ác tu thiện. Thế Tôn ở đây đặc biệt khuyên răn chúng ta trì giới. Ở trong kinh Phật thường nói, giới là căn bản của vô thượng bồ đề. Vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là cầu vô thượng bồ đề. Căn bản của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, chúng ta phải thật làm. Kinh giáo không thể không học, vì sao vậy? Vì y cứ của lý luận, chúng ta chưa khai ngộ, không thể xa lìa kinh giáo. Kinh giáo chỉ học một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này là đủ rồi. Kinh là bản Hội tập, chú giải cũng là bản hội tập. Kinh là bản hội tập của năm bản nguyên dịch. Chú giải thì sao? Là rất nhiều chú sớ kinh luận của tổ sư đại đức. Từ đây hội tập mà thành, cho nên bộ kinh này là tinh hoa của kinh điển đại thừa, học một loại này, Tông môn giáo môn, Đại Thừa Tiểu thừa, Hiển giáo Mật giáo, toàn ở trong này, không thiếu một thứ gì. Bản này là báu vật của báu vật, kinh điển gọi là pháp bảo. Pháp bảo đệ nhất trong pháp bảo. Chúng ta phải biết điều này. Phải thực sự tin tưởng. Thực sự tin tưởng là gì? Quí vị thật làm là thật tin. Quí vị chưa làm được không phải là thật tin. Đây là điều năm xưa lúc tôi thọ giới, thầy Lý đã khuyên răn tôi. Sau khi thọ giới xong, thầy nói, ông phải thật tin tưởng Phật. Chúng tôi nghe xong cảm thấy rất kỳ lạ, tôi xuất gia hai năm mới thọ giới, hơn nữa hai năm này dạy Phật học viện, ở bên ngoài giảng kinh, làm sao mà nói không tin được? Thầy giáo nói với tôi một tiêu chuẩn của sự tin, từ trên tiêu chuẩn này mà nói, chúng ta tin thì tin nhưng mà chưa đủ, vẫn còn hoài nghi, vẫn có việc chưa làm được. Vậy là không tin rồi. Thực sự tin tưởng không có hoài nghi, triệt để làm được. Đây không phải là việc dễ dàng. Bản thân tôi cảm thấy rất an ủi, tín tâm của tôi mỗi năm đều tăng trưởng, không bị thối lui, mỗi năm đều tăng trưởng. Nghi hoặc của tôi mỗi năm đều giảm bớt. Không thể nói là không có việc mỗi năm càng ít đi, học tập kinh giáo đạt được pháp hỉ sung mãn. Đây là hiện tượng tốt. Người bình thường mà nói, đây là có tiến bộ, không thoái chuyển. Hiện nay tuổi tác lớn rồi, thể lực không bằng trước đây. Thời gian tôi tin tưởng cũng không phải dài lắm, cho nên tôi đem toàn bộ tinh lực đều dùng vào việc niệm Phật, đều dùng vào bộ kinh này. Tuổi già những điều khác không giảng nữa, chuyên giảng bộ kinh này. Còn có một vị đồng tu hỏi Kinh Hoa Nghiêm có nên giảng hay không? Câu hỏi này cũng đã làm khó tôi rồi. Kinh Hoa Nghiêm phải làm sao? Có cao nhân kiến nghị tôi, kinh Hoa Nghiêm không cần giảng kỹ, Kinh Vô Lượng Thọ phải giảng kỹ, kinh Hoa Nghiêm không cần giảng kỹ. Kinh Hoa Nghiêm chỉ giảng đại ý, điểm đến mà thôi. Đương nhiên điểm đến thôi, thì người thực sự nghe hiểu không nhiều rồi. Phải có căn cơ tương đối, kinh Hoa Nghiêm không phải giảng cho người sơ học nghe. Lấy trọng điểm, trọng điểm tiêu chuẩn là gì? Tiêu chuẩn là đối với xã hội hiện đại. Cuộc sống hiện tại hoàn toàn có thể dùng được, có thể giúp chúng ta tin hiểu Kinh Vô Lượng Thọ, lấy đây làm tiêu chuẩn. Điều này thiết tưởng vô cùng tốt. Cách giảng như vậy, bộ kinh Hoa Nghiêm này, có lẽ ba năm có thể viên mãn, không nên dùng thời gian quá dài. Đây lại là một biện pháp hay. Nó kỹ Vô Lượng Thọ, nói kỹ Tịnh Độ, hi vọng mỗi vị đồng học, mỗi một người niệm Phật đều có thể vãng sanh Tịnh Độ. Điều này lại không giống với trong kinh nói, đến Thế giới Cực Lạc chúng ta vĩnh viễn ở cùng nhau, không đến nỗi phân tán tìm không ra. Nếu như trong lục đạo, sanh tử biệt ly rồi, sau đó rất khó để gặp được nhau, gặp nhau cũng không nhận ra, Thế giới Cực Lạc có thể vĩnh viễn ở cùng nhau. Mỗi người đều quen biết nhau, đây là việc tốt.

Trong kinh văn nói, “vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã”. “Vật đắc tùy tâm”, Kinh Niết Bàn nói: thường vi tâm sư, bất vi sư tâm. Hai câu nói này nói như thế nào? Hoàng Niệm Lão có giải thích. “Cái sư tâm tự dụng, nãi hành nhân đại thất”. Ngày xưa người có học chỉ sợ phạm vào sai lầm này, “sư tâm tự dụng”. Mạnh Tử từng nói: “nhân chi hoạn tại hiếu vi nhân sư”. Khổng tử vô cùng khiêm tốn, “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, làm gì dám tự xưng là thầy giáo? Không dám. Cho nên thầy giáo đối với học sinh, họ có thái độ gì? gọi hữu sinh, hữu là bằng hữu. Chúng ta chí đồng đạo hợp cùng nhau nghiên cứu học thuật, không dám nói chỉ đạo. Hiện tại nói là chúng ta chia sẻ, đều dùng ngữ khí bình đẳng, nhưng học trò đối với thầy giáo nhất định phải tôn trọng, tôn sư trọng đạo. Vì sao phải tôn sư? Là trọng đạo, hơn nữa cũng là biểu pháp, làm gương tốt nhất cho đại chúng bình thường. Thầy giáo cũng phải làm tấm gương tốt nhất. Thầy giáo khiêm tốn. Quí vị xem xem Khổng Tử đối với người khác khiêm tốn biết bao. Phật Thích Ca Mâu Ni đối nhân khiêm tốn biết bao, không có mảy may tập khí ngạo mạn. Đây là điều chúng ta nên học tập.

Bởi thế vọng tâm, chính là căn bản sanh tử. Thường làm tâm sư, không làm sư tâm, tâm này là vọng tâm, không phải chân tâm. Chân tâm sẽ không có ý niệm này. Thực sự là Thánh nhân, họ không có ý niệm này. Vọng tâm là căn bản sanh tử.

Làm thầy tâm vọng này, chính là nhận giặc làm con, nấu cát thành cơm, làm gì ăn được. Đây là điều được nói trong Kinh Lăng Nghiêm, vọng tâm là gì? vọng tâm là có ý niệm, tức là có phân biệt, có chấp trước. Hiện tại chúng ta nói, cách nhìn của ta, cách nghĩ của ta, quí vị xem xem không quên được “ta”. Ta chính là hư vọng. Ta không còn nữa, chân như chân kiến liền xuất hiện. Chỉ cần có cái ta này, phiền phức lớn lắm. Đây cũng là chỗ Phật Pháp và thế pháp không tương đồng. Phật Pháp vừa nhập môn liền buông thân kiến xuống. Thân kiến buông xuống rồi, vậy là thứ dấu mặt sau đó là có ngã kiến, ngã kiến chưa buông xuống, thân kiến là tướng, ngã tướng trong bốn tướng, ngã tướng buông xuống rồi. Vậy ngã kiến là gì? Ngã kiến là gốc của thức mạt na. Đó là ý căn. Cho nên Kinh Kim Cang nửa bộ trước rất rõ ràng, rất minh bạch. Nửa bộ trước buông xả bốn tướng, nửa bộ sau buông xả bốn kiến. Quí vị liền hiểu được Kinh Kim Cang nửa bộ sau chuyển tám thức thành bốn trí. Đó là cảnh giới gì? Pháp thân Bồ Tát, là Hoa Nghiêm sơ trú trở lên. Bốn mươi mốt vị pháp thân đại sĩ. Phía trước Tiểu thừa sơ quả đã có rồi, vừa phá được bốn tướng; về sau càng phá càng hiển rõ. Sơ quả không còn chấp trước thân này là ta nữa. Thân kiến phá rồi. Đồng thời cũng không chấp trước nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, toàn bộ không chấp trước nữa, gọi là phá tứ tướng. Công phu này nông sâu sai biệt rất lớn. Nếu như vẫn có ngã kiến, đó chính là “nhận giặc làm con”. Nên Kinh Lăng Nghiêm nói vậy, sai rồi.

Hà huống tùy tâm nhậm tánh, làm càn làm bậy nữa thì sao! Vậy là trăm sai ngàn sai rồi, đây là hiện tượng người thế gian.

“Kinh Bốn Mươi Hai Chương” nói: “cẩn thận chớ tin ý của ngươi, ý của ngươi không đáng tin” và điều nói ở đây cùng một ý, hoàn toàn giống với ý nghĩa ở đây. Có thể tin tưởng điều chúng ta suy nghĩ, điều chúng ta thấy được? Không thể được. Vì sao vậy? trong kinh giáo Đại Thừa Phật nói rất rõ ràng. Có vọng tức là vọng niệm. Chánh niệm vô niệm, ngay cả vô niệm cũng không có. Có không hai bên đều không có. Đó mới gọi là chánh niệm. Khổ vui hai bên đều không có mới gọi là cực lạc. Vì sao vậy? Đó là tánh đức hiện tiền, không có vui trong ý thức, chỉ cần có chấp trước vi tế thôi là không ra khỏi lục đạo luân hồi. Còn có phân biệt vi tế, thì không phải là Bồ Tát. Lý lẽ này luôn luôn phải hiểu được.

Vậy chúng ta quay về với vị trí hiện tại này, chúng ta phải tu như thế nào? Nói thật với quí vị, chỉ là một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, quên đi cái ta, không nên nghĩ đến ta, chỉ là A Di Đà Phật, niệm lâu rồi, ngã chấp tự nhiên không còn nữa, điều này tốt! Ngã chấp nếu như niệm hết rồi, quí vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc không phải sanh cõi Đồng cư, mà sanh vào cõi Phương tiện hữu dư. Phẩm vị được nâng cao rất nhiều. Đến lúc nào niệm Phật mà niệm đến ta cũng không còn nữa, ngã không, nhân không, niệm đến cảnh giới này rồi, đây là cõi Phương tiện hữu dư, được sự nhất tâm bất loạn. Trong cõi phàm thánh đồng cư được nhất tâm bất loạn đó là công phu thành phiến. Điều này rất dễ dàng đạt được, người người đều có thể đạt được. Đạt được công phu thành phiến, vãng sanh tự tại, vãng sanh đã nắm chắn được. Muốn lúc nào đi thực sự sẽ đi được. Ý niệm vừa động, Phật A Di Đà thực sự đến đón quí vị. Bởi vì điều gì? quí vị không có tạp niệm. Quí vị khởi tâm động niệm và trong sáu đường ba đường thiện , ba đường ác quí vị đều không tương ưng. Ý niệm của quí vị toàn là A Di Đà Phật. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Hơn nữa chúng ta đều có thể làm được. Người làm không được không nói nữa. Chúng ta nhất định phải làm được, vậy mới được.

Câu cuối cùng, “tại nhân hậu dã”, là lạc hậu phía sau người khác. Người khác là ai? người niệm Phật vãng sanh, bao gồm những người sanh vào biên địa, chúng ta không bằng họ. Sanh đến biên địa, nói thật lòng cũng chính là sanh đến Thế giới Cực Lạc. Chẳng qua lúc họ đi, phải lỡ mất một khoảng thời gian, không thể gặp Phật, không thể nghe pháp. Điều này sau này chúng ta sẽ thuyết minh tường tận, vì sao lại có hiện tượng này. Chúng ta có thể sửa đổi tất cả những sai lầm, thực sự nhất tâm niệm Phật, không hoài nghi, thì sẽ không có hiện tượng này. Phải tin tưởng Phật có trí tuệ viên mãn, tin tưởng bản thân nhất định được sanh. Quí vị sẽ không sanh vào biên địa. Chúng ta có thể tham thấu bộ kinh này, thượng bối vãng sanh là có thể, không phải là không thể. Lời của Thiện Đạo đại sư rất hay, Tứ độ tam bối cửu phẩm đều do gặp duyên khác nhau mà thôi. Duyên của chúng ta vô cùng thù thắng. Duyên thù thắng này, chúng ta phải cảm ơn Hạ lão và Hoàng Niệm lão. Duyên này là họ cho chúng ta đấy. Tâm huyết một đời của họ, chính ở trong quyển sách này. Dùng quyển này làm tăng thượng duyên cho chúng ta. Nói cung kính một chút, dùng bản này gia trì cho chúng ta. Chúng ta phải cảm ơn, nghiêm túc học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 512**

# Tập 513

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 25.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 645, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. “Tâm đắc khai minh, đệ tam thập tứ”.

Niệm Lão giới thiệu cho chúng ta đại ý của phẩm này. Phẩm này Bồ Tát Di Lặc lãnh chỉ, tâm được khai sáng. Kinh Vô Lượng Thọ nửa bộ trước là ngài A Nan đương cơ, nữa bộ sau là Bồ Tát Di Lặc. Dụng ý này đều vô cùng sâu sắc.

“Phật lại ân cần giáo huấn, một là phải đoạn hoặc niệm Phật, biết khổ tu thiện. Hai là tự lợi lợi tha, chuyển tướng cứu giúp. Ba là chỉ ra lạc quốc thắng quả. Thế giới Cực Lạc quả đức thù thắng. Cuối cùng “khuyên trừ nghi hối, khỏi sanh biên địa”. Đặc biệt khai mở cho mọi người, phải đoạn trừ nghi hoặc không thể hối hận. Nếu như có nghi hoặc, hối là hối tiếc, cho dù vẫn còn chịu niệm, vẫn còn cầu nguyện vãng sanh. Sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng sanh đến biên địa. Đây là tông chỉ của phẩm này.

Xin xem kinh văn.

“Di Lặc bạch ngôn, Phật ngữ giáo giới, thậm thâm thậm thiện, giai mông từ ân, giải thoát ưu khổ. Phật vi pháp vương, Tôn siêu quần thánh, quang minh triệt chiếu, động đạt vô cực, phổ vi nhất thiết, thiên nhân chi sư. Kim đắc trực Phật, phục văn vô lượng thọ thanh, mị bất hoan hỉ, tâm đắc khai minh.”

Trong đoạn kinh văn này cũng có ba đoạn nhỏ. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “Di Lặc lãnh giải Phật ngữ”, lãnh là tiếp thu, hoàn toàn tiếp thu lời dạy của đức Phật. Có thể lý giải được đại ý của Phật thuyết, câu này thật không dễ dàng gì. Người đời sau học Phật nhiều, đặc biệt trong thế kỷ hiện tại của chúng ta, nhưng lĩnh hội lời Phật càng ngày càng ít. Nhân tố này rất phức tạp. Không thể trách cứ chúng sanh trong thời đại này, bởi vì chúng sanh trong thời đại này, đích thực không có phước báo. Đây là sự thật. Tuy hưởng thụ nền văn minh khoa học, đem lại cho chúng ta cuộc sống vật chất thuận tiện, nhưng cái giá chúng ta phải trả nặng quá. Cũng tức là chúng ta đã làm mất hết toàn bộ cuộc sống tinh thần. Cuộc sống tinh thần quan trọng hơn cuộc sống vật chất nhiều. Vật chất thiếu thốn họ cũng sống rất hoan hỉ, họ sống rất hạnh phúc. Ngày nay cuộc sống vật chất vô cùng đầy đủ, cuộc sống không vui vẻ, cuộc sống rất vất vả. Đây chính là cái giá chúng ta phải trả, thật không đáng. Cho nên đối với lời dạy của chư Phật Bồ Tát Thánh hiền không thể lĩnh hội được.

Lời của Bồ Tát Di Lặc rất hay, giáo giới của đức Phật rất sâu rất thiện. “Thâm tự khánh hỉ”, có thể thấy Bồ Tát Di Lặc pháp hỉ sung mãn. Dưới đây là lời ngài tán thán, mà bạch Phật rằng: “lời Phật giáo giới, rất sâu rất thiện”. Giáo giới, giáo là dạy dỗ, giới là ngăn cấm, nói với chúng ta làm thế nào đem những lời dạy dỗ của Phật trung thực thực hành trong cuộc sống. Ở đoạn này nói hai chữ “giáo giới” thấy ở trong “Ngụy dịch”. Trong lúc hội tập đã trích dẫn ở trong bản “Ngụy dịch”. “Bản Cao Ly tạng, một bản khác”, đây là chúng ta có tổng cộng năm nguyên bản dịch. Những bản khác, “phần nhiều là giáo giới”, chữ giới có bộ ngôn bên cạnh. “Vận Hội viết” hai chữ này dùng thông nhau. Chữ “giới” và chữ “giới” có bộ ngôn bên cạnh, giới trong chữ giáo giới dùng thông nhau.

Câu Xá Giới Phẩm Tụng Sớ quyển thứ nhất nói: Giáo là giáo thọ, khiến người tu thiện. Giới là khuyên răn, khiến người đoạn ác. Đoạn ác tu thiện, nên gọi là giáo giới. Cho nên một cái là tại giải môn, một cái là tại hành môn, giới cũng tại hành môn, đoạn ác tu thiện. Lại Hội Sớ viết: Giáo, là lời của người trên đối với người dưới, giới là hạn chế. Ngôn triệt thật lý, nên gọi là thậm thâm. Chuyển phàm thành Thánh, nên gọi là thậm thiện. Mấy câu này tuy rất đơn giản, nhưng đã nói ra toàn bộ tông chỉ dạy học của Phật Pháp. Phật dạy chúng sanh “vô duyên đại bi, đồng thể đại bi”. Phật thứ gì cũng không cần, không vì danh, không vì lợi, vì sao lại nhiệt tâm chăm chỉ nổ lực vào dạy học. Ngài vì cái gì? Người thế gian vĩnh viễn không đoán ra được. Người thế gian tất cả việc làm của họ chắc chắn là vì danh lợi. Sự việc này đối với tôi không có danh dự, không có lợi ích, tôi nhất định không làm. Tức là trong cửa Phật làm một chút công đức, vẫn là sức mạnh này đang thôi thúc. Chúng ta đến chùa tham quan, cây cột này cư sĩ nào đó quyên tặng cũng khắc tên tuổi lên đó. Đó là gì? là danh. Họ nếu đến đó, họ nhất định phải xem xem cây cột mà họ quyên tặng, niệm niệm đều không thể buông xả danh lợi xuống được.

Phật thứ gì cũng không cần, vì sao vậy? Đây là điều người thế gian không thể hiểu được. Kỳ thực người thế gian mê hoặc điên đảo, không hiểu được sự thật chân tướng, Phật hiểu được. Tất cả chúng sanh và ta là một thể, ta có thể không chăm sóc được sao? Không thể nào! Thân thể con người chúng ta là tiểu vũ trụ. Hoàn cảnh bên ngoài là đại vũ trụ. Tiểu vũ trụ và đại vũ trụ cũng phức tạp như nhau. Tiểu vũ trụ sẽ không ít hơn đại vũ trụ tí nào. Đại vũ trụ cũng không thể nhiều hơn tiểu vũ trụ tí nào. Thật là không tăng không giảm.

Chúng tôi lúc mới học Phật, nghe đến cách nói này thì hoài nghi, học mấy mươi năm rồi, cuối cùng đã hiểu rõ, đã thông suốt, không uổng công học. Sự việc này đối với người thế gian đích thực là vấn đề căn bản. Là vấn đề trong triết học, cũng là vấn đề trong khoa học. Con người và vũ trụ có quan hệ gì? Con người và vạn vật có quan hệ gì? Con người và tất cả chúng sanh khác có quan hệ gì? Quan hệ không thể không biết.

Người Trung Quốc rất coi trọng, từ xưa đến này nói ngũ luân. Ngũ luân là quan hệ giữa người và người: cha con, vợ chồng, quân thần, huynh đệ, bằng hữu. Giữa người và người không nằm ngoài năm mối quan hệ lớn này. Nhưng không nói đến quan hệ người và cỏ cây hoa lá. Không nói đến quan hệ giữa con người và tất cả động vật. Chỉ nói đến người và người. Không nói đến mối quan hệ giữa con người và sơn hà đại địa, không nói đến quan hệ giữa con người và pháp giới hư không. Hiện tại còn nói quan hệ giữa con người và sinh vật của tầng không gian khác nhau, cũng không nói đến. Những thứ này Phật hoàn toàn đã nói đến rồi. Khắp pháp giới hư không giới không sót một pháp nào. Phật nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu được nói trong triết học, phải bắt đầu nói từ đây. Bản thể này chính là tự tánh, chính là chân tâm. Cũng gọi là pháp tánh, danh từ rất nhiều, đều nói về một sự việc này.

Tự tánh thực sự là vô nhất vật. Huệ Năng đại sư nói rất hay “bổn lai vô nhất vật”, là tự tánh! Tự tánh có hay không? Có. Có nhưng không có vật nào. Dùng lời của khoa học ngày nay để nói, tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên, cho nên gọi là “bổn lai vô nhất vật”. Nhưng nó có thể tùy duyên. Nếu như hữu duyên, nó có thể hiện ba loại hiện tượng này. Cũng tức là hiện tượng vật chất, tinh thần, tự nhiên đều là nó biến hiện ra. Nó năng hiện, cho nên năng hiện năng sanh. Huệ Năng đại sư nói “năng sanh vạn pháp”. Ý nghĩa của câu này rất sâu sắc. Năng sanh vạn pháp, vạn pháp là tự tánh sở sanh. Tự tánh là bản thân thực sự. Tất cả vạn pháp đều là tự tánh sanh. Tự tánh và ta có quan hệ gì? Nhất thể. Đã là nhất thể, cục bộ nảy sinh vấn đề rồi, có nên đi giúp đỡ nó không? Không có bất cứ điều kiện gì, cũng không có bất cứ ý nghĩa gì, tự nhiên đi giúp đỡ nó. Đạo lý chính là chỗ này vậy. Người giác ngộ đều hiểu rõ, khắp pháp giới hư không giới và bản thân là nhất thể. Ta từ đâu đến? Anh từ đâu đến? Họ từ đâu đến? Từ mê hoặc điên đảo mà đến. Nếu như quí vị không mê, tôi, anh và người kia đều không có, mê rồi mới có. Chúng ta phải hiểu cho rõ ràng thấu đáo về điều căn bản này, vậy mới gọi là giác ngộ. Mê rồi thì không gọi là tự tánh, không gọi là chân tâm, gọi là vọng tâm. Không gọi tự tánh, gọi là A lại ya. Cho nên A lại ya là vọng tâm. Chỉ cần vừa mê, tự tánh liền biến thành A lại ya. A lại ya năng sanh vạn pháp. Nhưng năng hiện năng sanh vẫn là tự tánh. Trong sở sanh sở hiện lại có thêm sự biến hóa.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến, loại thứ hai là “xuất sanh vô tận”, đó là biến hóa. Biến hóa vô lượng vô biên vô cùng vô tận, biến hóa nhiều quá. Vì sao lại có biến hóa? Ý niệm, tùy theo ý niệm mà khởi biến hóa. Vì sao nói vô lượng vô tận vô cùng vô biên? Ý niệm này sanh diệt, Bồ Tát Di Lặc nói rất hay, cuối cùng chúng ta cũng có được một chút khái niệm này rồi. Quí vị xem tâm sanh diệt kia, tâm sanh diệt là A lại ya. Tự tánh không sanh không diệt. A lại ya là tâm sanh diệt, vọng tâm. Trong một giây có bao nhiêu lần sanh diệt? một ngàn sáu trăm triệu lần chúng ta không biết được. Tâm sanh diệt này chính là nhất niệm mê. Nhất niệm này chính là một phần một ngàn sáu trăm triệu trong một giây. Đó gọi là nhất niệm. Nhất niệm này mê rồi, mê rồi nó liền xuất hiện ba loại hiện tượng: hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Mà hiện tượng này chu biến pháp giới, ba loại chu biến này “xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu”. Ba câu này quan trọng, một câu cũng không thể thiếu. Nhất niệm này bao trùm hư không, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Đây là chân tướng sự thật. Mạt na chính là thức thứ bảy, chấp trước một phần trong tướng phần của A lại ya, một phần trong kiến phần, cho rằng là bản thân. Chúng ta lấy thân chúng ta ví dụ cho A lại ya, chấp trước vật chất là gì? Chấp trước một tế bào của chúng ta cho rằng đó là ta. Những thứ khác thì sao? Những thứ khác quên mất, cho rằng không phải ta. Chỉ chấp trước một phần này. Chấp trước phân biệt vô lượng vô biên, vô lượng vô biên chấp trước. Trong đó cũng là chấp trước một phần rất nhỏ bé, cho rằng đó là tâm của ta.

A lại ya, tứ đại phiền não thường theo nhau, chư vị đều hiểu được. Bốn đại phiền não này đều là vô lượng vô biên vô cùng vô tận, chấp trước một phần. Ngã kiến, ngã ái, ngã ái là tham, ngã si, ngã mạn, ngã mạn là sân. Tham sân si là căn bản phiền não. Từ lúc nào mà có? Vừa mê liền có. Cho nên điều này gọi là câu sanh phiền não. Nó không phải học mà có. Từ lúc nhất niệm bất giác đó bắt đầu liền có rồi. Ngã xuất hiện rồi, ngã và vũ trụ đều là giả. Mười pháp giới y báo chánh báo trang nghiệm đồng thời xuất hiện, cùng trong một niệm xuất hiện. Sự việc này rất thâm mật. Ai biết được, Phật biết được. Phật làm sao biết được? Phật thấy được rồi. Phật làm sao thấy được? Phật ở trong thiền định thâm sâu nhìn thấy được. Thực sự làm được, lúc không khởi tâm, không động niệm, tâm quí vị cực kỳ rõ ràng. Chân tướng sự thật này liền bị quí vị nhìn được. Bồ Tát Di Lặc nhìn thấy hiện tượng sanh diệt tần suất cao như vậy, tốc độ nhanh như vậy, là Ngài thấy được. Chúng ta không nhìn thấy được. Chúng ta xem phim, phim ảnh ngày xưa là dùng phim cuộn để phát. Một giây sanh diệt 24 lần, chúng ta đã không nhìn ra được rồi. Mắt này không linh hoạt, không nhìn ra được. Hiện tại một giây một ngàn sáu trăm triệu lần, quí vị làm sao mà nhìn thấy được? Chúng ta liền nghĩ đến, tâm tỉ mỉ như vậy mới nhìn ra được nó, là giả. Cho nên trong giáo lý Đại Thừa nói với chúng ta, bát địa Bồ Tát họ thấy được A lại ya. 51 cấp bậc Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm, thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, là năm mươi, thêm Đẳng giác là 51 cấp bậc. Bát địa, 5 tầng cao nhất trong năm mươi mốt cấp bậc, là bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Năm địa vị này tâm thanh tịnh vô cùng, có thể nhìn thấy A lại ya, chính là nhìn thấy mê ngộ của tự tánh, mê ngộ đầu tiên, chính là là sự sai biệt trong một niệm đó. Mê không có nguyên nhân, ngộ cũng không có nguyên nhân. Quí vị muốn tìm nguyên nhân, quí vị vĩnh viễn sẽ không giác ngộ, quí vị vĩnh viễn tìm không được nguồn cội của mê. Không tìm thứ gì cả, để tâm thanh tịnh hiện tiền, tự nhiên sẽ thấy được. Có tâm không nhìn thấy, vô tâm thì nhìn thấy, cho nên sự việc này sẽ không phải là giả. Người nhìn thấy rất nhiều, tất cả bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác đều nhìn thấy được. Tuyệt đối không phải một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn thấy.

Phật Pháp truyền đến Trung Quốc, lúc đó là thời kỳ tượng pháp, thời tượng pháp thiền định là thành tựu, cho nên thiền phong Trung Quốc đặc biệt thù thắng. Phật Giáo truyền đến Trung Quốc tượng pháp bắt đầu, tượng pháp một ngàn năm, vào khoảng đến thời nhà Đường, thời kỳ tượng pháp đến đời Đường, Tống, sau đó đến đời Nguyên, Minh, Thanh là thời mạt pháp rồi, đi vào mạt pháp.

Chúng ta thấy Thiền tông Ngũ Đăng Hội Nguyên, Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, tu thiền khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Lại thêm “đại khai viên giải” của Giáo môn. Lý nhất tâm bất loạn trong Tịnh Độ tông và tam mật tương ưng của Mật tông. Những người có những thành tựu này hợp lại, chúng ta tính toán một cách nghiêm túc, không ít hơn ba ngàn người. Ba ngàn người này đều thấy được A lại ya. Họ minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đối với sự việc A lại ya họ đều rõ ràng. Nhiều người làm chứng như vậy, thì làm sao mà giả được? Cho đến Tịnh Độ số người niệm Phật vãng sanh càng nhiều hơn. Hơn hai ngàn năm nay, chúng ta tính toán một cách nghiêm túc nhất, chắc chắn hơn 100.000 người. Quí vị nên hiểu những người này thành tựu rồi họ đều đi làm Phật rồi, chúng ta hôm nay hiểu rõ rồi, nhất định phát tâm hướng theo đuổi kịp. Chúng ta không thể đọa lạc, không thể ở sau người ta. Họ đã thành tựu rồi, chúng ta còn chưa thành tựu. Nỗ lực, hi vọng trong một đời này chắc chắn thành tựu. Sự việc này có thể làm được, không phải không làm được. Lý luận, phương pháp, kinh nghiệm, trong bộ sách này đều có cả. Chúng ta phải ngẩng đầu đuổi theo, một bộ kinh này là đủ rồi, không nên làm nhiều, không nên làm phức tạp. Chúng ta trong quá khứ đời đời kiếp kiếp chưa thể thành tựu, dường như chính vì làm nhiều quá, làm phức tạp quá, tâm không thể chuyên nhất. Cho nên tâm là tán loạn. Một đời này chúng ta nếu như vẫn là dùng tâm tán loạn, cũng tức là vọng niệm rất nhiều, tư tưởng rất phức tạp. Vậy thì đời này chúng ta vẫn thế không thể thành tựu. Chúng ta nhất định lấy hết dũng khí, buông bỏ, ngay Phật Pháp cũng buông bỏ.

Trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói cho chúng ta: “pháp còn phải xả, hà huống phi pháp”, xả chính là buông xuống. Đây nghĩa là gì? Trong Phật Pháp chỉ lấy một pháp môn, những thứ khác đều buông bỏ, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây gọi là phù hợp với ba học giới định tuệ. Nghe lời chính là trì giới, nhất môn chính là tu định, tu định, định đến trình độ nhất định họ liền khai ngộ, không cần cầu khai ngộ, đến lúc tự nhiên khai ngộ. Pháp này quá tuyệt diệu. Phàm phu thành Phật không khó, khó tại quí vị không nghe lời. Kiến giải của bản thân quí vị chính là thành kiến quá mạnh. Tin tưởng bản thân, không tin tưởng Phật Bồ Tát. Đương nhiên sẽ càng không tin tưởng chư vị Tổ sư. Kết quả bản thân chịu thiệt. Nếu như mang theo những hoài nghi này mà niệm Phật, phần sau của phẩm kinh này có nói đến việc sanh đến biên địa, không thể nhập phẩm. Ở biên địa vẫn phải lỡ mất 500 năm. 500 năm này không thấy được Phật, không nghe được Phật pháp. Ai đang trừng phạt vậy? Không có ai cả. Bản thân mê hoặc điên đảo mà ra. Trong Phật Pháp bất luận là trong cảnh giới nào, không có thứ gì là không phải tự làm tự chịu. Nếu như quí vị đẩy trách nhiệm cho người khác, thế là tội lỗi càng nặng thêm, càng đọa xuống dưới càng thêm cực khổ. Cho nên phải hiểu được, phải hiểu rõ chân tướng sự thật. “hành hữu bất đắc, phản cầu chủ kỷ”, vấn đề quyết định tại bản thân, không phải ở bên ngoài, không do Phật Bồ Tát, cũng không phải do kinh điển. Bản thân sai rồi.

Ác bao gồm phạm vi rất rộng, thiện cũng như vậy, hiểu được đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, ngôn ngữ của Phật, ngôn triệt thật lý. Thật là chân thật, người hiện tại nói là chân lý. Câu câu chữ chữ đều là chân lý, cho nên nói rất sâu. Lời giáo hối của Phật câu câu chữ chữ đều có thể giúp chúng ta chuyển phàm thành thánh. Đây gọi là thậm thiện. Thánh này là gì? Thánh là Phật. Đích thực có thể giúp đỡ chúng ta trong một kiếp này đi làm Phật. Đây là đại thiện.

“Pháp âm quảng bị, phổ linh văn giả, giai mông từ ân, giải thoát ưu khổ.” Pháp âm là giáo hóa, dạy học của Phật Bồ Tát. Chúng ta thông thường gọi đó là giảng kinh thuyết pháp. Phật Bồ Tát biểu hiện, cổ nhân Trung Quốc nói là: thân, hành, ngôn, giáo. Ngài thể hiện ra để làm gương cho chúng ta thấy đó gọi là thân hành. Năm xưa đức Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế trú thế 80 năm, biểu diễn cho chúng ta là tám tướng thành đạo. Chúng ta phải cẩn thận để quan sát, trong tám tướng, tướng thứ nhất là nhập thai. Trong nhập thai hàm chứa ý nghĩa rất sâu. Thai giáo của Maya phu nhân, điểm này không thể sơ suất. Nếu như không có ý nghĩa, làm sao có thể nói là tướng thứ nhất trong tám tướng? Tướng thứ nhất là từ trời Đâu Suất giáng sanh. Thứ hai chính là nhập thai, thai giáo của Maya phu nhân. Xuất thai khác với người bình thường, đứa trẻ vừa xuất thai, vừa ra đời đã biết đi, bước đi bảy bước, ngón tay trỏ chỉ lên trên “thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”, nói một câu như vậy. Cho nên có rất nhiều những học giả, nhìn thấy trong kinh có câu nói như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni rất kiêu ngạo, thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn. Ngã mà Ngài nói không phải là Ngã mà hiện nay chúng ta nói, ngã hiện nay chúng ta nói đều cho rằng là thân của ta, Ngài không phải vậy. Ngã mà Ngài nói là “ngã” trong “thường lạc ngã tịnh”. Đó là chân ngã, không phải là giả ngã. Trong kinh Phật giải thích Ngã có tám ý nghĩa. Hai điều quan trọng nhất trong đó, thứ nhất chính là ý nghĩa chủ tể, thứ hai là tự tại.

Ngày nay chúng ta chấp trước ngã này, bất luận là thân, bất luận là tâm, có chủ tể hay không? Không có. Tự tại càng không có. Tự tại chính là không chịu bất cứ ảnh hưởng nào của hoàn cảnh, đó gọi là tự tại. Chúng ta không được, chúng ta bị ảnh hưởng rất nhiều. Cho nên đối với Phật Pháp người không hiểu rõ rất nhiều, người phê bình rất nhiều, chưa hiểu rõ về Phật Pháp đã tùy tiện nói. Nếu như người nói này trong xã hội có sức ảnh hưởng, sẽ dẫn theo rất nhiều người sai. Đây gọi là tạo nghiệp. Tạo nghiệp chắc chắn phải chịu quả báo. Quả báo hiện tiền hối hận không kịp. Đây đều là chân tướng sự thật, cho nên đích thực rất sâu rất thiện. Sau chúng ta khi hiểu được, thực sự hiểu được, ý niệm vừa chuyển trở lại, một niệm này vừa chuyển là gì? Hóa ra khắp pháp giới hư không giới là bản thân. Lòng đại từ đại bi đó liền xuất hiện, liền phóng quang. Vạn sự vạn vật khắp pháp giới hư không giới không có ai là Ngài không yêu thương. Hơn nữa, là yêu thương thanh tịnh, yêu thương bình đẳng.

Trong yêu thương thanh tịnh là gì? Trong đó không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm. Đây là yêu thương bình đẳng. Yêu thương bình đẳng không có nhiễm ô. Tức là trong yêu thương đó không có thâm sân si mạn nghi, là thanh tịnh. Trong yêu thương này không có phân biệt. Vì sao vậy? Vì vạn vật là nhất thể. Đây gọi là đại từ đại bi. Từ bi là ái. Vì sao Phật không dùng là ái? Vì trong ái có tình chấp, vậy là không thanh tịnh. Trong ái có phân biệt, vậy là không bình đẳng. Từ bi là yêu thương thanh tịnh, là yêu thương bình đẳng, là thực sự biết được vạn vật và bản thân là tình yêu nhất thể. Đây là đại ái của chư Phật Bồ Tát. Bản thân phải thực sự làm được, làm không được mà mạo danh Phật Bồ Tát, đó đều là có tội. Đại ái quí vị không làm được, nếu quí vị dùng danh từ đại ái này thì có tội lỗi. Đại ái là Phật, Bồ Tát là Pháp thân Bồ Tát, không phải là Bồ Tát phổ thông.

Cho nên giáo dục rất sâu rất thiện, giảng kinh dạy học rộng khắp, tất cả mọi người đều đến nghe, Phật bình đẳng, không có phân biệt. Năm xưa tại thế Đức Phật dạy học không phân biệt quốc tịch, cũng không phân biệt dân tộc, cũng không phân biệt tôn giáo, cũng không phân sang hèn, nam nữ già trẻ chỉ cần chịu học theo Ngài, Ngài đều nhiệt tâm yêu thương dạy dỗ chúng sanh như nhau. Rộng khiến người nghe đều nương nhờ từ ân. Nhờ Phật từ bi chỉ dạy mà giải thoát ưu khổ. Hóa giải được phiền não rồi, ưu phiền hóa giải được rồi, mê hoặc hóa giải được rồi, thoát ly phiền não, thoát ly lục đạo, thoát ly sanh tử. Những thứ này là ưu khổ.

Hội Sớ nói: “giải thoát ưu khổ giả, đắc văn yếu tân, tuyệt lưu lãng ưu, bão đam pháp lạc, thoát sanh tử khổ dã”. Dưới đây Niệm Lão có giải thích đơn giản. Ý nói là: “đắc văn pháp yếu”, đắc văn yếu tân này, “yếu tân” chính là pháp yếu. Trong Phật Pháp bộ phận quan trọng nhất đó gọi là pháp yếu, bộ phận trung tâm. Vừa rồi chúng ta nói, điều này là quan trọng nhất.

Tự tánh, A lại ya năng sanh vạn pháp. Mạt na chấp trước một phần trong kiến phần, tướng phần của A lại ya, một phần vô cùng nhỏ cho đó là bản thân. Ta có được như vậy. Quí vị hiểu được chân tướng sự thật, quí vị liền buông bỏ được sự chấp trước về cái ta này. Quí vị còn chưa buông bỏ, quí vị chưa thực sự hiểu được. Thực sự hiểu được chắc chắn sẽ buông bỏ, Vì sao vậy? vì sai rồi!

Cái gì là ta? Ở đây tôi nói với mọi người rằng, cũng không nên nói thâm sâu quá, phiền phức quá, nói không rõ ràng được. Tôi nói với quí vị, A Di Đà Phật chính là ta. Ta là A Di Đà Phật. Vấn đề toàn bộ đã được giải quyết rồi. Lời này có nói quá lắm không? Không nói quá lắm. Vì sao vậy? Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ, làm sao mà quá đáng được? A Di Đà Phật phải chăng do tự tánh hiện? đúng, không sai tí nào. Tất cả chư Phật Như Lai là tự tánh hiện. Tất cả mười pháp giới là tự tánh hiện. Tất cả lục đạo là tự tánh hiện. Tất cả địa ngục cũng là tự tánh hiện. Vậy tôi nói tự tánh Di Đà nói có sai đâu? Hôm nay tôi nếu như li khổ đắc lạc, hôm nay tôi nếu quay về tự tánh, tôi liền dùng phương pháp này. Tâm tôi chính là A Di Đà Phật, A Phật Di Đà chính là tâm tôi. Quí vị thực sự có thể giải thoát, quí vị thực sự có thể vãng sanh, thực sự có thể thành tựu. Ta là Phật A Di Đà.

 A Di Đà Phật đối đãi với tất cả mọi người như thế nào? Hoàn toàn thấy thành là bản thân. Tôi là Phật, quí vị là súc sanh vậy có được không? Vậy là không phải Phật A Di Đà rồi. Phật A Di Đà tuyệt đối sẽ không có những ý niệm này. Phật A Di Đà nhìn thấy súc sanh, nó vốn là Phật. Phật nhãn nhìn thấy tất cả chúng sanh, toàn là Phật, liền thành Phật. Trong mắt Bồ Tát nhìn tất cả chúng sanh toàn đều là Bồ Tát, chắc chắn không có phân biệt. Lúc họ mê muội, Phật Bồ Tát chỉ sanh tâm lân mẫn, tâm đồng tình, nhanh chóng giúp đỡ họ đoạn nghi sanh tín, quay đầu là bờ, giúp đỡ họ. Chắc chắn không có oán hận. Làm cha mẹ nhìn thấy con cái không hiếu thuận, không nghe lời, không hiếu học, vẫn còn tức giận, Phật Bồ Tát không vậy. Cha mẹ vì sao sẽ tức giận? Vì cha mẹ mê hoặc, chưa giác ngộ. Phật Bồ Tát giác ngộ rồi, hiểu rõ rồi, chắc chắn sẽ không tức giận. Những biểu hiện của Phật Bồ Tát, chắc chắn là bốn đức mà trong Hoàn Nguyên Quán nói. Trong tất cả các thời, tất cả các nơi, tất cả cảnh duyên, quí vị tỉ mỉ quan sát, họ hiển lộ ra chính là bốn đức. “Tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc”, oai nghi là giáo hóa chúng sanh, thân hành. “Nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ”. Thị hiện tại thế gian này, đây chính là chịu khổ thay chúng sanh. Thế gian là như thế nào họ hoàn toàn hiểu rõ. Họ có khổ không? Họ không khổ, họ không vui. Nhưng họ giống như biểu diễn trên sàn sân khấu, họ phải diễn giống như thật. Biểu diễn không phải là vì bản thân, là vì chúng sanh, thân giáo. Ngôn giáo thân giáo đều là vì chúng sanh, không phải vì bản thân. Bản thân đã viên mãn, đã thành Phật rồi, là vì chúng sanh. Đây gọi là thay chúng sanh chịu khổ. Cho nên nghe kinh nghe pháp họ có thể nắm vững được trọng điểm. Đắc văn yếu tân, nghe được bộ phận quan trọng của Phật Pháp.

Tuyệt lưu lãng ưu, lưu lãng là gì? Lục đạo luân hồi. Sau khi hiểu rõ rồi không còn lang thang nữa. Ngài muốn biểu diễn lang thang, phải từ trong lang thang mà quay đầu, đây là Phật dạy Bồ Tát. Vì sao phải đi lang thang? Không lang thang, không ở trong lục đạo làm việc luân hồi, trong lục đạo duyên không còn nữa, lang thang trong lục đạo, chúng sanh trong lục đạo và ta đều có duyên, là đi kết duyên với họ. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên. Chỉ cần có tiếp xúc với quí vị, có gật đầu với quí vị, hoặc là trợn mắt một cái, đều có duyên. Rộng kết pháp duyên, sau đó lại thị hiện tu đạo. Ở trên núi mấy mươi năm không xuống núi, đều làm những tấm gương này cho mọi người thấy.

“Bảo thưởng pháp lạc” cũng là thị hiện. Thị hiện điều gì? cổ nhân nói “thế vị sao đậm bằng pháp vị”, “lạc” trong Phật Pháp là chân lạc. Lạc ở cõi người cõi trời đều không thể sánh. Học Phật là sự việc an vui, không phải chịu khổ. Người thế gian thân tâm không bình thường. Họ muốn như thế nào mới an vui? Họ cần kích thích, cần uống thuốc độc, họ cảm thấy uống thuốc độc là khoái lạc, tiêm morphine là khoái lạc. Họ thích niềm vui đó. Niềm vui đó phải trả giá đau thương. Thân thể, tinh thần họ đều phải chịu tổn thất. Nhưng họ cứ vui theo đó mà không chán. Pháp lạc không cần những thứ này. Cũng không cần những thứ thuốc độc, cũng không cần morphine, mà vui vẻ hơn họ rất nhiều, hạnh phúc hơn nhiều, pháp lạc!

Trong pháp lạc không có danh văn lợi dưỡng, không có ngũ dục lục trần. Ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng, trong đó có lạc, trong đó có hưởng thụ, đều là không bình thường. Vì sao vậy? Nó từ bên ngoài mà đến. Xa lìa bên ngoài, thì niềm vui đó không còn nữa, khổ liền đến rồi. Họ không phải là lạc thọ, họ là khổ thọ. Trong Phật Pháp lạc là từ trong tự tánh mà lưu xuất ra, vĩnh viễn không gián đoạn, không liên quan đến cảnh giới bên ngoài.

Khổng Tử thể hội được “học mà thường luyện tập, không phải cũng vui sao”, đó là pháp hỉ. Bên ngoài đến là “có bạn từ xa đến, không phải vui lắm sao”, quí vị xem đó là niềm vui. Chí đồng đạo hợp đến nơi đó thăm viếng, đến chia sẻ tâm đắc, điều này rất là vui. Niềm vui này và chữ “vui” trong câu không phải cũng vui lắm sao, nó có thể kết hợp thành một thể, nó không xung đột, là chân lạc! Bạn bè cùng nhau, trao đổi tâm đắc, chia sẻ, rất vui; không có cũng rất vui.

Người không biết mà không giận, không phải là người quân tử sao. Không ai biết họ, không ai đến thăm viếng họ, họ vẫn an vui, họ thực sự vui! Chương một trong Luận Ngữ chính là niềm vui của học tập, niềm vui của hành đạo. “Ngoài khổ sanh tử”, thực sự có thể giúp đỡ chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới.

Đoạn nhỏ dưới đây, “Phật vi pháp vương, tôn siêu quần thánh”, Phật là pháp vương, Kinh Pháp Hoa – phẩm Dược sư nói: Như Phật làm vua của các pháp, Như Lai đối với các pháp tự tại nên gọi là pháp vương”. Tông Thiên Thai có truyền thuyết như vầy: đại sư Trí Giả tụng Kinh Pháp Hoa, tụng đến phẩm Dược Vương liền nhập định. Ở trong định nhìn thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trên núi Linh Thứu nói Kinh Pháp Hoa. Phía trước vừa đúng có một chỗ ngồi trống, ngài liền ngồi vào chỗ đó, sau khi nghe xong, xuất định rồi. Nói cho mọi người biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn ở núi Linh Thứu chưa từng giải tán. Phải chăng là thật? Chúng ta tin tưởng Đại sư Trí Giả sẽ không nói vọng ngữ, sẽ không dối người. Đúng như vậy. Vì sao? Vì thời gian là giả. Quí vị ở trong định có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai. Quá khứ vị lai ở ngay hiện tại, thời gian không còn nữa. Núi Thiên Thai ở Chiết Giang, núi Linh Thứu tại Ấn Độ, cự ly không còn nữa. Thời gian và không gian là giả. Trong định có thể đột phá được giới hạn của thời gian không gian. Hiện tại nói là tầng không gian, có thể đột phá được tầng không gian. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn đang giảng kinh. Cũng chính là quí vị đã trở về với sát na kia của Ngài. Quí vị đi vào cùng sát na đồng thời với Ngài, quí vị liền thấy được. Trên lý nói có thể thông được. Trên mặt sự chúng ta cũng có thể tin tưởng, sẽ không còn hoài nghi. Đại sư Trí Giả có được nhân duyên này, ý nghĩa này nói cho mọi người, người người đều có nhân duyên này. Chỉ cần quí vị làm cho tâm định tĩnh trở lại, quí vị làm cho vọng niệm đều tắt hết, “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Những bí quyết này không có gì khác, chính là họ có thể “chế tâm nhất xứ”.

Ngày nay việc quan trọng nhất, là chúng ta đem tâm đặt vào chỗ là Phật A Di Đà. Chế tâm nơi Phật A Di Đà chúng ta sẽ trở thành như thế nào? Trở thành nhìn tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà. Nhìn tất cả sự vật cũng là Phật A Di Đà. Nhìn trời đất vạn vật không có gì không phải là Phật A Di Đà, đúng là thuận lợi mọi bề. Niệm đến như vậy mới gọi là công phu thành phiến. Quí vị niệm Phật công phu thành nhất phiến rồi, chỉ cần công phu thành phiến quí vị liền chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Lúc nào thì đi? Muốn lúc nào đi thì lúc đó liền đi. Cũng giống như nói visa đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đã cầm trong tay rồi. Quí vị tùy thời có thể đi, tự tại vô ngại. Chưa đến công phu thành phiến là quí vị chưa cầm được visa, muốn đi cũng chưa được. Cho nên sự việc này không cần phải cầu người khác, hoàn toàn do bản thân mình. Cổ đức nói rất hay, sự việc khó nhất thế gian là cầu người khó. Lên trời khó, cầu người khó, đây là cầu bản thân, cầu bản thân không khó. Có lý gì lại không làm được!

Kinh Pháp Hoa – phẩm Thí dụ nói: Ta là pháp vương, đối với pháp tự tại, đây là bản thân Thế Tôn nói. “Ta” là Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng. Vương nghĩa là gì? Vương nghĩa là nghĩa tự tại. Quí vị đối với tất cả pháp không có chướng ngại, không có nghi hoặc, được tự tại rồi. Đây gọi là pháp vương. Ngày nay có danh xưng pháp vương, họ đối với pháp có tự tại hay không? Đối với pháp không tự tại không thể xưng là pháp vương, là giả, không phải là thật. Ngày xưa những pháp vương này là đế vương phong cho, điều đó có thể. Đế vương phong cho họ, không phải là họ tự xưng, là người khác đối với họ tôn kính, xưng họ là pháp vương. Thiên Thai đại sư nói đây gọi là danh tự pháp vương. Danh tự tức là không phải thật. Thiên thai nói lục tức Phật, danh tự tức Phật, hữu danh vô thực. Từ danh tự tức hướng thượng đi lên, gọi là quán hạnh tức Phật. Họ thật tu, họ thật làm. Quán là chỉ quán, họ thật học, từ quán hạnh lại hướng thượng nâng cao, chính là tương tự, gọi là tương tự tức Phật. Tương tự là ai? Phật trong mười pháp giới. Đối với chúng ta mà nói là rất cao rất cao rồi. Mười pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Bồ Tát của cõi Thật báo trang nghiêm, chúng ta xưng họ là Pháp thân Bồ Tát. Thiên Thai đại sư xưng họ là phần chứng tức Phật. Họ là chân Phật, không phải là giả Phật. Vì sao vậy? đều phá vô minh, chứng pháp thân, cũng chính là chúng ta thường nói không khởi tâm, không động niệm. Đây là Phật thật, không phải Phật giả. Không khởi tâm, không động niệm chắc chắn bình đẳng. Vì sao gọi là phần chứng? Họ chưa chứng đắc rốt ráo viên mãn, cũng chính là nói họ chưa đoạn tập khí vô thỉ vô minh. Họ còn mang tập khí này, cho nên không xưng họ là viên mãn. Phần chứng Phật có 41 cấp bậc, từ sơ trú đến đẳng giác, tất cả đều gọi là phần chứng Phật. Đẳng giác Bồ Tát đoạn hết tập khí vô minh phẩm cuối cùng, họ được gọi là Phật viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác, Phật viên mãn. Chứng đến địa vị này, họ không trú cõi Thật báo, họ vào Thường tịch quang Tịnh Độ. Thường tịch quang là tự tánh. Trên địa vị này viên mãn trở về tự tánh. Chúng ta tỉ mỉ để quan sát, để thể hội. Dường như là một vòng tuần hoàn lớn, quí vị xem đầu tiên một niệm bất giác, từ trong tự tánh mê rồi, xuất hiện ra, sau đó trải qua một vòng lớn, lại quay lại, lại trở về tự tánh. Đây là vòng tuần hoàn lớn. Trong vòng tuần hoàn lớn chúng ta lại sẽ sanh ra một vấn đề. Vốn không có vấn đề gì, đây là phàm phu, phàm phu có tập khí. Quay về tự tánh rồi có thể mê trở lại không? Nghi vấn này là Phú Lâu Na tôn giả, trong Kinh Lăng Nghiêm thưa hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni: chứng đắc Phật quả rốt ráo viên mãn họ có còn sẽ mê trở lại không? Hỏi một câu như vậy. Đức Phật trả lời sẽ không mê nữa. Vì sao vậy? Họ đã hoàn toàn trải qua rồi, họ hiểu rồi, vĩnh viễn sẽ không mê nữa.

Trở về với Thường Tịch quang có khởi tác dụng không? Khởi tác dụng. Khởi tác dụng như thế nào? Chúng sanh có cảm, Diệu giác Như Lai trong Thường tịch quang tự nhiên có ứng, cảm ứng đạo giao. Còn thù thắng hơn cả Pháp thân Bồ Tát trong Cõi Thật báo. Đây là điều chắc chắn. Cho nên trở về với Thường tịch quang không phải cái gì cũng không có. Nói cách khác, thứ gì cũng có, chỉ là không có duyên thì không hiện. Trong giáo lý Đại Thừa nói là ẩn hiện. Vô duyên họ đang ở trạng thái ẩn, thứ gì cũng không có; hữu duyên họ liền hiện cảnh giới, năng sanh vạn pháp. Cho nên tự tại nơi pháp.

“Tôn siêu quần thánh”, quần Thánh là chỉ cho Tiểu thừa sơ quả trở lên, Đại Thừa sơ địa trở lên, đây gọi là quần Thánh. Tiểu thừa sơ quả trở lên, Đại Thừa sơ địa trở lên, sơ địa là biệt giáo, Hoa Nghiêm là viên giáo, Hoa Nghiêm là sơ trú trở lên, đây đều là “đoạn hoặc chứng lý”, Tiểu thừa là đoạn hoặc chứng lý, Đại Thừa là minh tâm kiến tánh, đây là thánh nhân. Phật là đạo sư chính cõi, chúng thánh trung tôn, nên nói Tôn siêu quần thánh, vì vậy Phật ở đây nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Ngài là địa vị đạo sư. Đạo sư trong giáo dục ngày nay, giáo sư hướng dẫn xưng là đạo sư, ngoài ra hiệu trưởng xưng là đạo sư. Không những Ngài dạy, ngài muốn chỉ đạo, khác nhau với giáo sư thông thường. Giáo sư thông thường, chỉ giảng dạy một khoa mục nào đó, họ không chịu trách nhiệm chỉ đạo. Chỉ đạo, chỉ đạo phương hướng cho quí vị, chỉ đạo mục tiêu cho quí vị, cho nên đạo sư được tôn trọng nhất trong các giáo sư thông thường, nên là bậc tôn quí trong hàng Thánh chúng.

Quang minh của Phật, triệt chiếu thông thấu, không có giới hạn, nên nói “quang minh triệt chiếu, động đạt vô cực”. Quang minh chỉ cho trí tuệ, cũng chính là nói rõ trí tuệ của Phật. Trí tuệ từ đâu mà có nhất định phải biết. Trí tuệ là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Chúng ta đọc sách Thánh hiền nhiều, có thể đạt được trí tuệ không? Đọc nhiều sách thánh hiền, có thể lây nhiễm trí tuệ của thánh nhân. Tôi dùng danh từ lây nhiễm này, trí tuệ thánh nhân ảnh hưởng đến chúng ta, trí tuệ chúng ta chưa sanh ra được. Điều này phải nên biết. Nhưng chúng ta có lòng tin, có lý giải về trí tuệ này, tiếp cận với họ, là trí tuệ của họ, không phải là trí tuệ của chúng ta. Lúc nào trí tuệ của họ khơi mở được trí tuệ của chúng ta, đây gọi là gì? Đây gọi là hoát nhiên đại ngộ.

Chúng ta thấy trong Lục Tổ Đàn Kinh có ghi chép: Huệ Năng đại sư nghe Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang, dường như giảng chưa hết một phần ba, giảng đến câu: “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền đại triệt đại ngộ. Đây là gì? chính là dùng kinh điển , trí tuệ của Ngũ Tổ để đánh tan mê hoặc của Lục tổ, khai mở cánh cửa tự tánh của ngài, làm cho trí tuệ trong tự tánh của ngài lưu xuất ra. Đây là đạo sư, không phải là thầy giáo thông thường. Đạo sư phải có năng lực này, đương nhiên không phải mỗi người đều có thể tiếp thu được. Cũng cần bản thân phải công phu thành thục. Thầy giáo mới có cách hướng dẫn quí vị phá mê khai ngộ, đoạn nghi sanh tín. Nếu như bản thân quí vị mê rất là nghiêm trọng, tập khí quá sâu. Phật Bồ Tát đến dạy quí vị cũng không được, cũng không có lợi ích. Cho nên Ấn Quang Đại sư nói thành kính, là rất có lý vậy. Điều này chúng ta nên học.

Năm xưa chúng tôi ở Đài Trung học kinh giáo, thầy Lý thường nói với tôi: quán cơ thí giáo. Người này nhất định phải tỉ mỉ quan sát họ, gọi là quán cơ. Họ căn cơ như thế nào, quí vị dùng phương pháp đó dạy họ. Căn tánh Tiểu thừa dùng pháp Tiểu thừa dạy họ. Căn tánh nhân thiên dùng pháp nhân thiên dạy họ. Không thể cao quá, cao quá không thể tiếp thu được. Thấp quá họ không hoan hỷ. Nhất định phải khế hợp căn cơ của họ, họ mới có thể sanh tâm hoan hỷ. Dần dần giúp đỡ họ hướng thượng nâng cao, vậy là đúng rồi. Đầu tiên khế cơ họ sanh tâm hoan hỉ, họ học rồi thực sự lợi ích. Họ liền hoan hỉ học tập, dần dần thêm nâng cao. “Trong nhà Phật, không bỏ một người nào”, điều này rất vĩ đại, thực sự từ bi, trừ phi bản thân họ buông bỏ. Họ không muốn học nữa, đi học ngoại đạo. Điều này trước đây đã giảng qua rồi, vậy thì cũng hết cách, vậy là mặc kệ họ, mỗi mỗi đều có nhân duyên. Họ nếu thật muốn học chắc chắn sẽ không buông bỏ. Thầy giáo muốn dẫn dắt họ, muốn giúp đỡ họ. Vị thầy giáo này có trí tuệ “quang minh triệt chiếu, thông đạt vô hạn”. Đây là tán thán Pháp thân Bồ Tát trở lên, người thông thường không làm được.

Lại Tịnh Ảnh Sớ nói: “quang minh triệt chiếu, tự phước thù thắng, đạt không vô cực, tự trí thù thắng”. Ở đây giải thích rất hay. Quang minh triệt chiếu là phước, phước đức. Tại sao gọi nó là phước đức? Quang minh là trí tuệ. Dùng trí tuệ để đối đãi với tất cả chúng sanh. Đây là bố thí. Pháp bố thí trong bố thí, trong Kinh Bát Nhã nói rất hay, bảy báu bố thí trong đại thiên thế giới cũng không sánh bằng công đức pháp bố thí, cho nên nói tự phước thù thắng.

Câu dưới đây, “đạt không vô cực, tự trí thù thắng”, phước báu lớn giống như Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, phước báo đó thù thắng vô cùng, mười phương thế giới chư Phật đều không sánh bằng. Chúng sanh của Thế giới Cực Lạc, đối với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không có mảy may tham luyến. Đây chính là tự trí thù thắng. Vì sao vậy? Họ hiểu được phàm có hình tướng đều là hư vọng. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có tướng, cõi Thật báo có tướng, cõi Phương tiện có tướng, cõi Đồng cư có tướng. Phàm có hình tướng đều là hư vọng. Chỉ có Thường tịch quang không có tướng. Đó là thật, không phải là giả. Cho nên bất luận là cảnh giới gì không khởi tâm tham, chắc chắn không có ý niệm khống chế, không có ý niệm chiếm hữu. Con người đối với vạn sự vạn vật phải thực sự không có khống chế, không có chiếm hữu, cũng không muốn chi phối, không có những ý niệm này. Họ tự tại biết bao, họ liền được đại tự tại. Đây là trí tuệ thù thắng. Tôi muốn khống chế nó, tôi muốn chiếm hữu nó, tôi muốn chi phối nó, tất cả đều là phân biệt chấp trước. Phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, trí tuệ liền không còn nữa. Trí tuệ nhất định phải biết, tất cả hiện tượng bất khả đắc. Trong Lăng Nghiêm nói: “đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận”, điều này nên hiểu và thể hội sâu sắc điều Bồ Tát Di Lặc đã nói, một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, quí vị liền rõ ràng được. Đối với tất cả hiện tượng như như bất động. Người khác đem những sự việc này đến thỉnh giáo quí vị, đến hỏi quí vị, quí vị giải thích cho họ, rất cao minh mà đạo trung dung, quí vị chắc chắn là như vậy. Giống như ngày nay chúng tôi gặp người đến, đến hỏi chúng tôi, sự việc lớn lao lo lắng đầu tiên là tai nạn. Chúng ta dạy họ như thế nào? Tôi dạy mình như thế nào thì dạy người khác như vậy. Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, thì vấn đề gì cũng giải quyết được hết. Đích thực là thiên hạ vốn vô sự, tự chuốc lấy phiền não. Câu niệm Phật này niệm như thế nào thì dạy cho họ như vậy.

Nguyên lý Phật dạy nhiều quá “tất cả pháp từ tâm tưởng mà sanh”. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở kiến”. Hiện tượng vật chất từ đâu mà đến? Vật chất là tướng phần của A lại ya. Tướng phần là từ kiến phần mà có. Có thấy tự nhiên liền sản sanh ra một đối tượng. Năng kiến liền biến thành sở kiến. Cho nên năng hiện có thể thay đổi sở hiện. Đây chính là nói rõ ý niệm có thể giải quyết môi trường vật chất. Ngày nay môi trường vật chất nảy sinh vấn đề, dùng cách gì để giải quyết? Dùng ý niệm, dùng thiện niệm. Đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, hoàn cảnh bên ngoài đều thay đổi hết. Quí vị thực sự hiểu rõ đạo lý này, không có hoài nghi, nó liền khởi tác dụng. Nếu như quí vị không hiểu đạo lý này, nghe Phật nói như vậy, có được không? Điều này không hợp logic, điều này không hợp khoa học, tốt rồi, không tin tưởng nữa. Vậy thì chẳng có cách gì nữa. Hiện tại lời này nhà khoa học đã tin tưởng rồi. Những người đồng tu trẻ tuổi quí vị hiếu học, xem nhiều những báo cáo của các nhà khoa học, phàm là nói đến đều là tìm tòi đến khởi nguyên của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng. Sự khởi nguyên của vạn sự vạn vật này, nói đến điểm này, quí vị đem một phần báo cáo này đối chiếu với kinh Phật để xem, có đến tám chín phần mười là tương ưng rồi. Xem nhiều rồi, đối với những điều kinh Phật nói chúng ta liền tin tưởng thôi. Nó được khoa học hiện đại chứng minh rồi.

Dưới đây lại có thêm một giải thích, lại giải thích “vô cực” là: “danh cảm thập phương, hữu duyên tư nhiếp, danh vô cùng cực” . Danh, đây là sáu chữ hồng danh. Vì sao danh cảm mười phương? Mười phương chư Phật đều khuyên mọi người niệm A Di Đà Phật. Cho nên Phật A Di Đà được biết danh nhiều rồi. Mười phương thế giới không có ai không biết Phật A Di Đà. Mười phương Như Lai cũng đều sẽ nói rõ ràng về danh hiệu này.

Ý nghĩa của Phật A Di Đà là gì? Tự tánh giác. Câu danh hiệu này hoàn toàn là tiếng Phạn. Dịch thành ý nghĩa chữ hán, “A” dịch là “vô”, Di Đà dịch là “lượng”, Phật dịch là “giác”. Dịch thành nghĩa chữ hán là “vô lượng giác”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong kinh Di Đà đã tự thuyết minh về ý nghĩa này. A Di Đà có hai ý nghĩa: vô lượng quang, vô lượng thọ. Quang là trí tuệ, thọ là phước báo. Quang là không gian, thọ là thời gian, trong thời không phước huệ vô lượng vô biên, đều trong một câu danh hiệu này. Cho nên câu danh hiệu này chính là tự tánh, chính là chân tâm, chính là chân như, thống nhiếp tất cả vạn pháp. Quí vị niệm một câu danh hiệu này là không thiếu pháp nào, hoàn toàn bao gồm hết. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng tám vạn bốn ngàn pháp môn đều bao gồm trong đó. Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cho nên nói danh cảm mười phương, có duyên đều nhiếp. Tức đều được Phật A Di Đà nhiếp thọ.

Có duyên là gì? Quí vị có thể tin tưởng không hoài nghi, đây chính là có duyên. Quí vị có thể lý giải tức là có duyên, quí vị có thể thật làm, quí vị chắc chắn vãng sanh. Đó là duyên thành thục rồi. Tôi tin nó, tôi lý giải, tôi không thật làm, đời này chưa chắc đã được vãng sanh. Nhưng quí vị đã có duyên với Phật A Di Đà rồi. Nói cách khác, tuy quí vị chưa vãng sanh, trong lục đạo bất luận ở cõi nào, Phật A Di Đà luôn luôn quan tâm đến quí vị. Vì sao vậy? vì có duyên. Lúc nào thật sự muốn đi, bất luận là trong cõi nào đều có thể đi được. Điều này thật không thể nghĩ bàn.

“Danh vô cùng cực”, Niệm Lão dạy chúng ta “lưỡng giải hợp tham”, hai cách giải thích của cổ đức có thể hợp lại để xem. “Tắc đạt không vô cực, biểu thị tự trí thông đạt rốt ráo đệ nhất nghĩa không. Triệt chứng lý thể đó là đại trí”. Tự trí thông đạt rốt ráo đệ nhất nghĩa không. Đệ nhất nghĩa không là tự tánh, là chân tâm. Nó là đệ nhất.

Hiền Thủ quốc sư trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán liệt nó vào hàng thứ nhất, tức là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Đây chính là đệ nhất nghĩa không. Nó là bản thể của vũ trụ vạn hữu, cho nên xưng là đệ nhất nghĩa. Vì sao gọi nó là không? Trong nó bất cứ hiện tượng gì cũng không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nhưng nó năng sanh năng hiện. Tất cả hiện tượng nó đều năng sanh đều năng hiện, xưng là đệ nhất nghĩa. Triệt chứng lý thể đây gọi là đại trí. Vì sao chứng như vậy? Trong tự tánh tâm thanh tịnh có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo. Huệ Năng đại sư kiến tánh rồi ngài nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”, chính là ý nghĩa này. Tự tánh cái gì cũng không có, cái gì nó cũng không thiếu, cái gì nó cũng năng hiện. Lúc không có duyên, cái gì nó cũng không có, không không như vậy. Lúc có duyên cái gì cũng năng hiện, không có gì nó không năng hiện. Thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm toàn là nó hiện ra.

Triệt chứng chính là minh tâm kiến tánh, đây là đại trí. Tự tánh bát nhã hiện tiền, tự tánh bát nhã trong tứ phần A lại ya gọi là “chứng tự chứng phần”. Không có “chứng tự chứng phần” quí vị làm sao hiểu được có “tự chứng phần”? Cổ nhân vì thứ này rất khó hiểu, tức là tự chứng phần và chứng tự chứng phần nói như thế nào. Tự chứng phần là gì? Chứng tự chứng phần là gì? Cổ đức lấy ngọn đèn làm ví dụ. Ban đêm thắp đèn lên. Đèn này là gì? đèn chính là tự chứng phần. Vậy chứng tự chứng phần là, chứng tự chứng phần là ánh đèn. Quí vị xem nó lại chiếu sáng đèn. Đèn thắp sáng rồi, nó tự chiếu sáng đèn. Sự chiếu sáng đó chính là chứng tự chứng phần. Chứng tự chứng phần là trí tuệ trong tự chứng phần, chính là quang, ánh đèn, ví dụ này ví dụ rất hay. Ánh đèn còn chiếu bản thân ngọn đèn, cho nên gọi là chứng tự chứng phần. Tám thức 51 tâm sở tất cả đều có bốn phần. Điều này giảng rất viên mãn, đây gọi là thù thắng. Phổ độ mười phương chúng sanh có duyên không có giới hạn, đó là đại bi.

Phật có trí tuệ, trí tuệ viên mãn, lại có từ bi viên mãn, bởi vì họ muốn giúp đỡ mười phương chúng sanh có duyên. Hai chữ có duyên này rất quan trọng. Cổ đức thường nói: “Phật không độ chúng sanh vô duyên”, đây không phải là Phật không từ bi.

Vô duyên là gì? họ không tin tưởng. Họ không chấp nhận, họ không thể lý giải. Đây chính là vô duyên. Chỉ cần có duyên, không phân biệt quí vị là người nước nào, không phân biệt là dân tộc nào, cũng không phân biệt bối cảnh văn hóa nào, tín ngưỡng của quí vị, đều không phân biệt. Chỉ cần quí vị có thể tin, có thể hiểu, có thể hành. Phật sẽ toàn tâm toàn lực giúp đỡ quí vị. Phật Pháp dạy học chính là điều kiện này, chính là hữu duyên, không có giới hạn. Phật có trí tuệ, Phật có đại đức, cho nên họ không có cực khổ. Chúng ta xem ra ngài rất cực khổ. Bản thân ngài rất thanh tịnh, vì sao vậy? Ngài không khởi tâm, không động niệm, làm sao mà vất vả! Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, liền có cực khổ, ngài hoàn toàn không có, cho nên độ mà không độ, không độ mà độ. Nói mà không nói, không nói mà nói. Mỗi ngày giảng từ sáng đến tối nhưng không nói một chữ. Tâm địa thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Như Lai từ thể khởi dụng, từ bi trí tuệ đều dùng.

Chúng ta ngày nay thờ Phật, trong đó thờ một bức tượng Phật, hai bên là hai vị Bồ Tát. Tiêu biểu cho gì? từ thể khởi dụng, Phật là thể. Phật tiêu biểu Thường tịch quang, Phật tiêu biểu tự tánh. Tự tánh cái gì cũng không có, khởi tác dụng liền có rồi. Tác dụng nhiều hơn, phân nó thành hai loại lớn. Một loại là trí tuệ, một loại là phước đức. Phước huệ song tu, Phật xưng là nhị túc tôn. Hai vị Bồ Tát, một vị Bồ Tát tiêu biểu cho trí tuệ, một vị Bồ Tát tiêu biểu cho phước đức. Trí tuệ là giải, phước đức là hạnh, giải hạnh tương ưng. Tây phương Tam thánh, Quán Thế Âm Bồ Tát tiêu biểu cho hạnh, tiêu biểu phước. Đại Thế Chí Bồ Tát tiêu biểu cho trí tuệ, tiêu biểu giải. Quí vị xem xem Quán Thế Âm Bồ Tát đặt ở bên tay trái Phật A Di Đà, Đại Thế Chí đặt ở bên tay phải. Người Trung Quốc coi bên trái là lớn, bên trái là chỗ của khách, bên phải là chỗ của chủ nhà. Chủ nhân ở phía dưới, người khách ở phía trên, khách quí. Đây là gì? pháp môn Tịnh Tông đặt hành vào vị trí số một, giải đặt ở vị trí thứ hai, coi trọng niệm Phật. Một câu danh hiệu này là tốt lắm rồi.

Quí vị xem Hoa Nghiêm tam Thánh, cách sắp đặt của Hoa nghiêm và Tịnh Độ không giống nhau. Văn Thù Bồ Tát ở bên này tiêu biểu cho trí tuệ, Phổ Hiền Bồ Tát ở bên này tiêu biểu cho hành môn. Hoa Nghiêm là trí tuệ đặt hàng đầu, hạnh môn theo sau. Đây là quí vị vừa thấy Phật Bồ Tát biểu pháp liền hiểu được. Pháp môn này họ trọng trí hay là trọng hành. Đương nhiên hành giải đều phải coi trọng, trong đó có nhẹ có nặng khác nhau. Tịnh Tông đặc biệt coi trọng hành môn. Hành môn chính là nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Tịnh Tông không hiểu cũng không sao, chỉ cần quí vị thật tin, thật làm, hoàn toàn không biết cũng không sao, đến Thế giới Cực Lạc liền biết hết. Nó và các tông khác không giống nhau. Các tông giáo khác không hiểu thì hành sẽ khó. Nhất định phải nương theo bốn điều tuần tự mà đại sư Thanh Lương đã nói: tín, giải, hành, chứng. Đây là pháp môn phổ thông, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là như vậy, tín, giải, hành, chứng. Pháp môn Tịnh Tông không phải, họ đặt hành lên đầu tiên. Quí vị nhập môn thì bảo quí vị niệm A Di Đà Phật. Nhất tâm xưng niệm, có thể hiểu càng tốt. Người nào cần phải hiểu? Người đối với Tịnh Tông có hoài nghi thì nên hiểu. Bởi vì hiểu giúp quí vị đoạn nghi sanh tín. Họ dụng ý ở chỗ này.Thật tin rồi, hiểu hay không không vấn đề gì. Tôi thật tin, thực sự tin tưởng rồi, có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Tôi niệm Phật chắc chắn Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi vãng sanh, vậy là được rồi, họ chắc chắn được sanh. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, tự nhiên liền khai ngộ. Cho nên giải hạnh của Tịnh Tông là để nơi Thế giới Cực Lạc.

Ở trên thế giới này, Tịnh Tông người nào cần hiểu? Người hoằng pháp nên hiểu. Bởi vì quí vị hoằng pháp có rất nhiều người hoài nghi, quí vị không nói cho rõ ràng minh bạch về nó, họ không tin tưởng. Cho nên việc hiểu này không phải là vấn đề của bản thân mà là giúp đỡ người khác. Đạo lý này chúng ta nên hiểu. Nhưng hiểu được càng sâu, tín tâm của quí vị càng kiên định, nguyện tâm của quí vị càng khẩn thiết, nó nhất định giúp quí vị ở Thế giới Cực Lạc nâng cao phẩm vị. Điều này là chắn chắn. Nếu như thực sự hiểu rõ được, thấu suốt được một phần A lại ya đó, quí vị đối với thế gian này dụng tâm sẽ khác nhau. Vì sao vậy? Hoàn toàn buông xuống rồi. Tâm hành của quí vị và tự tánh hoàn toàn tương ưng. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc sanh Cõi Thật báo trang nghiêm, không phải là cõi Phương tiện, không phải là cõi Đồng cư. Đó là được lý nhất tâm bất loạn, cùng một cảnh giới với minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ của thiền tông. Cho nên có nhân duyên hiểu mới là điều nên học tập, đối với chúng ta có lợi ích rất lớn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 513**

# Tập 514

Chuyển ngữ: Võ Mai Hoa

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 25.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 647, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ nửa đoạn sau, từ đoạn “Như lai tùng thể khởi dụng, bi trí binh vận, cố diệu dụng vô tận”, bắt đầu xem từ đây.

Phần trên đã giảng cho chư vị, Phật pháp không giống thế gian pháp, Phật pháp quả thực nó được bộc lộ ra từ trong tự tánh, thể chính là tự tánh, từ tự tánh. Bi trí song vận, tác dụng của nó nói tóm lại không ngoài từ bi và trí tuệ, hai thứ này toàn là tánh đức, nhất định phải minh tâm kiến tánh mới có thể hiện tiền, người không minh tâm kiến tánh vẫn chiếm đa số. Bất luận là tự minh tu học, hay diễn thuyết cho người khác, đều phải lấy kinh luận làm căn cứ, không được làm trái với tông chỉ kinh điển, nếu không chắc chắn sẽ bị sai lầm. Dùng tri kiến của phàm phu để giải thích kinh Phật, những việc như thế này có thể nói từ xưa đến này rất nhiều. Vì thế thời xưa Pháp sư giảng kinh nhất định phải khai ngộ, tại vì sao? Không có khai ngộ, toàn là tri kiến của bản thân. Bản thân bị sai có thể lượng thứ, quý vị dạy sai người khác, tội này sẽ rất nặng. Không phải nghĩa chân thật của Như Lai, bản thân cho rằng là nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu sai rồi. Vì thế trong khai kinh kệ nói: “nguyện giải Như lai chân thật nghĩa”. Câu nói này vô cùng vô cùng nghiêm túc, hoàn toàn không phải nói tuỳ tiện. Cổ nhân có tu có chứng, chứng là gì? phiền não rũ bỏ hết rồi. Tiểu thừa- đây là điều mà thầy Lý nói cho tôi trước đây, tam quả trở lên, ở Trung Quốc người truyền bá Phật giáo, các vị xuất gia tại gia, đều có trình độ này. Vì thế việc phiên dịch kinh điển Trung Quốc quả thực là thù thắng vô tỉ, người tham gia phiên dịch đều là người chứng quả, trong đó không ít người là Phật Bồ Tát tái lai, đến chủ trì trường dịch này, họ chỉ cần sau khi kiến tánh, Phật là từ tự tánh hiển lộ ra, quý vị dùng tự tánh để tiếp xúc, hoàn toàn giống với tự tánh của quý vị, cái gọi là tâm tâm tương ấn. Không có kiến tánh, hoàn toàn dùng thức A La Ya. Thức thứ 6 trong thức A La Ya là phân biệt, thức thứ 7 chấp trước, đâu có lý gì không sai lầm? thế thì việc lưu truyền kinh giáo sẽ khó rồi.

Hồi trước tôi đến Đài Trung thân cận với thầy Lý, là để đi nghe kinh, chứ không phải đi học giảng kinh, chưa bao giờ có suy nghĩ, suốt đời này tôi đi giảng kinh, chưa hề có ý nghĩ này. Nhưng sau khi đến Đài Trung, thầy Lý khuyến khích mọi người chúng tôi, ông mở một lớp giảng kinh, người học hơn 20 người, muốn tôi tham gia, tôi không dám. Ông nói với tôi, cứ đi thử xem. Vậy thì được, tôi đến dự thính, đến xem thế nào. Khi họ đang học, tôi ngồi ở hàng ghế sau cùng. Kết quả là khi vừa xem xong, thật ngoài sức tưởng tượng của tôi, lớp này tố chất không đồng đều, học lực có người chưa tốt nghiệp đại học**,** Chu Phỉ cư sĩ học qua đại học, hình như là đại học năm thứ hai đại loại như thế, có người cấp ba, tuyệt đại đa số là cấp hai với cấp 1, chiếm 2/3. Trong số 20 người thì có đến 2/3, trình độ là trình độ tiểu học, trình độ cấp hai, hơn nữa độ tuổi từ hơn 20 đến 60 tuổi, lớp này thật khó dạy! Vì vậy thầy Lý hoàn toàn dùng phương pháp dạy tư thục, tức là cá biệt, thì 2 người một nhóm, cứ hai người một nhóm. Phương pháp dạy học như thế thật là vụng về, làm cho chúng tôi nhớ về cách dạy học thời xưa. Tôi hồi nhỏ học qua một năm, đại khái là chưa đến 1 năm, tư thục, chỉ có ấn tượng như thế thôi. Thời đó học sinh của trường tư thục, nhỏ nhất là 6,7 tuổi, lớn nhất là mười lăm mười sáu tuổi, một đám trẻ con như vậy, do một thầy hướng dẫn, đại khái cũng có hơn 30 người, cũng rất là náo nhiệt. Cùng nhau học chung trong một phòng học, sách giáo khoa của mỗi người học không giống nhau, có người học tam tự kinh, thiên tự kinh, bách gia tính, có người học thiên gia thi, tuổi lớn hơn chút có người học cổ văn, học cổ văn quan chỉ, học tứ thư, bài học của mỗi người cũng khác nhau, tôi vừa xem là biết lớp học kinh của thầy Lý cũng lặp lại như vậy.

Nhưng phải giảng thế nào đây? Hoàn toàn là giảng lặp lại. Thầy giáo yêu cầu học sinh hai người một nhóm, một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng địa phương, cũng giống như phiên dịch, nhưng kỳ thực họ dùng chung một tập giảng, hai người lên bục giảng. Những điều nói ra đều là của thầy nói, đem lời thầy, vì thầy giảng rất chậm, lấy viết ghi lại lời thầy giảng. Thời đó không có máy ghi âm, thiết bị ghi âm này đều chưa có, hoàn toàn dựa vào ghi chép. Hai người này có chép lại cũng không kịp. Nếu như là trình độ tiểu học họ làm sao mà ghi chép lại được? Tất cả học sinh khác đều giúp họ chép lại, chúng tôi mỗi người nghe được gì đều phải ghi chép lại, rồi giao lại toàn bộ cho họ. Họ về nhà chỉnh sửa lại, rồi viết lại thành tập tài liệu giảng, mỗi một tập giảng gồm hai bản, hai người mỗi người cầm một bản, lên bục để giảng. Thời gian là nửa tiếng đồng hồ, nửa tiếng đồng hồ đồng nghĩa với thời gian thực giảng trên bục là 45 phút, ngoài một số nghi thức trên bục ra, hồi tưởng lại sau khi giảng, trong thực tế mỗi một người là 45 phút. Với tài liệu giảng kiểu như thế, tính xác thực của tập giảng này, nếu như có giảng sai thầy giáo chịu trách nhiệm, học sinh không chịu trách nhiệm.

Vì vậy sau khi xem xong, tôi nói cách học này cũng được, thầy bảo tôi tham gia, tôi vui lòng tham gia. Tôi nói tiêu chuẩn của cổ nhân rất cao, phương pháp này liệu được không? Thầy giáo nói, phương pháp của cổ nhân là rất chính xác, hiện nay không có ai giảng kinh nữa, nếu như những người như quý vị lại không phát tâm giảng kinh, Phật pháp sẽ dứt đoạn. Câu này là lời nói thật, không phải giả tạo. Vậy phải giảng như thế nào? Chúng tôi chưa có khai ngộ, giảng thế nào đây? Thầy giáo đề nghị chúng tôi giảng chú giải. Điều này làm chúng tôi thở phào nhẹ nhõm, giảng chú giải. Chú giải tốt nhất là nên lấy chú giải của cổ nhân làm chuẩn, vì sao vậy? Vì cổ nhân quả thực có tu có chứng. Người hiện nay không dám nói, hay nói cách khác, sự kiến giải của bản thân họ, không phải sự giải thích của Phật, ý nghĩ của bản thân, không phải ý của Phật. Cũng có nghĩa Phật là từ thể khởi dụng, chúng ta ngày nay theo cái gì? Là khởi dụng theo vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy thì kém quá xa rồi! Vì vậy cố gắng khuyến khích chúng tôi lựa chọn chú giải cổ. Chú giải cổ phần lớn là văn ngôn, chúng ta dùng bạch thoại dịch nó ra, chính là làm như thế này đây. Trong chú giải cổ có chỗ xem không hiểu, chỗ xem không hiểu không nói, đọc lướt qua, không có sai sót. Thầy nhắc nhở chúng tôi, khi xem chú giải, cổ nhân chú giải, cũng có trong kinh nghĩa, chúng ta xem dường như có ý nghĩa, thế vì sao ở chỗ này họ lại không giải thích rõ ràng? Thầy liền nói rằng, có thể họ cũng chưa hiểu thấu triệt, họ không dám giảng, họ đọc ra, cái này không có lỗi. Giống như Khổng Phu tử từng nói “ tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã ”, đây là thái độ tốt đẹp nhất của người làm học thuật, chúng tôi học được ở Đài Trung, chỗ không hiểu đọc ra là được, không nhất thiết phải giảng một cách miễn cưỡng. Người khác nếu hỏi, thì nói đoạn này tôi không hiểu, nếu ai hiểu thì xin giảng cho tôi nghe, nên thỉnh giáo người khác, nhất định phải khiêm tốn, phải cung kính. Dùng thành tâm thành ý để học hỏi, sẽ đạt được cảm ứng của Phật Bồ Tát, đây là điều mà mỗi người phát tâm lên bục giảng kinh đích thực đều có cảm ứng. Thầy dạy cho chúng tôi phương pháp này, tôi lựa chọn Cổ đức, chú giải của tổ sư, đúng là có nhiều chỗ đọc không hiểu. Không cần nghĩ đến, nghĩ là suy diễn lung tung, không thể giải quyết vấn đề, bỏ qua, đem quyển kinh đặt trước tượng Phật lạy Phật, lạy hai ba trăm lạy bổng nhiên thông thôi. Ý nghĩa đó hoàn toàn là hiện ra một cách tự nhiên, chúng ta có lấy viết ra để viết cũng không kịp. Cảm ứng là điều không thể nghĩ bàn, cảm ứng dạng này thường xuyên có.

Thầy tặng tôi 4 chữ, “chí thành cảm thông”. Muốn hoằng pháp lợi sanh, quý vị phải thông thế gian pháp, xuất thế gian pháp, nghĩa là kinh cũng phải thông, giáo nghĩa của kinh thông rồi quý vị khế lý, thế gian nhân tình thế đều thông thì quý vị khế cơ, khế lý lẫn khế cơ.

Thầy nêu ra ví dụ, thế gian pháp, chúng ta không nói cái khác, chính là nói đến tòng thư bộ sách lớn nhất Trung Quốc, tứ khố toàn thư quý vị có thể đọc không? Phật pháp là tam tạng mười hai bộ kinh điển, đây cũng đủ doạ người khác ngất xỉu rồi. Phải làm sao? Chúng ta cầu cảm thông, cảm là cảm ứng, dùng phương pháp này. Làm sao để cảm? Thành, chân thành, phải học chân thành, chân thành đến cực điểm gọi là chí thành. Chí thành quyết định có thể cảm thông. Thầy dạy chúng tôi suốt đời phải bám lấy bốn chữ này, 4 chữ này không chỉ đối với kinh giáo, mà ngay cả trong cuộc sống của chúng ta, việc đối nhân xử thế đều phải dùng đến chí thành, chí thành này của quý vị chính là thật, chứ không phải là giả. Tôi cầu Phật Bồ Tát bằng thành tâm, nhưng đối với người vãng lai bình thường thì có thể lừa gạt, đó là sai rồi, một tâm không có hai dụng. Nhất chân nhất thiết chân, nhất vọng nhất thiết vọng, dạy chúng tôi mọi điều ở đây thật công phu.

Phương pháp này tôi dùng 60 năm rồi, ban đầu chăm chỉ nổ lực học tập, may mà tôi hồi nhỏ không màng đến danh lợi, điều này về sau đối với việc học Phật mà nói có hỗ trợ rất lớn. Tâm lượng tôi cũng tương đối lớn, hồi học năm thứ ba của cấp hai gặp một người bạn học, bạn dạy tôi nhẫn nhục Ba La Mật, tôi học theo bạn nhẫn nhục, có thọ dụng rất lớn trong suốt cuộc đời. Bất luận gặp phải nghịch cảnh gì đi nữa đều có thể bình yên vượt qua, vô tranh với người, vô cầu với đời, vì thế sẽ không bao giờ xẩy ra xung đột với người khác. Tại vì sao? Cái họ cần tôi không cần, cái tôi cần họ không cần. Tôi cần cái gì? mỗi ngày lên bục giảng kinh, cái này họ không cần; danh văn lợi dưỡng họ cần, cái đó tôi lại không cần. Vì vậy không có xung đột, và đều có quan hệ tốt với mọi người. Chúng ta hãy bình tâm quan sát chư Phật Bồ Tát họ quả nhiên đều là như vậy, chư Phật Bồ Tát đã gây ra xung đột với người nào chưa? Thậm chí với yêu ma quỷ quái cũng không có xẩy ra xung đột gì. Đây chính là cái gì? đều không có quan hệ lợi hại gì với bất cứ ai, điều này đúng là được đại tự tại, buông bỏ triệt để. Điều mà tôi hôm nay cần chính là Phật A Di Đà, quý vị đều không cần; Kinh điển quý vị thích thì tôi có thể nhường cho quý vị, cuối cùng tôi chỉ cần một câu A Di Đà Phật, những thứ khác không có gì mà không thể rũ bỏ. Thế Tôn nói trong Kim Cương kinh rằng: “Pháp còn phải bỏ hà huống phi pháp”, chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, quý vị sẽ thái bình thiên hạ. Vì thế tòng thể khởi dụng, một cái là trí tuệ, một cái là phước đức, phước tuệ song tu. Buông bỏ chính là phước đúng nghĩa! Quý vị xem cổ nhân nói một câu rất có lý “thiệt thòi là phước”, “nan đắc hồ đồ”, không cần giả vở quá thông minh, hồ đồ một chút cũng tốt, hồ đồ một chút không ai chê cười quý vị; chịu thịêt thòi, thiệt thòi đúng là phước, tiêu tai miễn nạn.

Vì thế biểu pháp của nhất Phật nhị Bồ Tát, Phật là tiêu biểu thể, thể tánh**,** là vô tri, bát nhã vô tri, nó tượng trưng cho căn bản trí, tiêu biểu cái gì? Trong kinh này nói “thanh tịnh bình đẳng giác”, nó tiêu biểu cho cái này. Thể là tiêu biểu thanh tịnh bình đẳng giác. Khi khởi tác dụng vô sở bất tri, không khởi tác dụng vô tri, ý nghĩ gì cũng không có, vọng tưởng gì cũng không có, người ta đến hỏi cái gì cũng trả lời lưu loát, không cần dùng đến suy nghĩ, giải quyết vấn đề trực tiếp cho quý vị. Nghi nạn tạp chứng gì cũng không rời khỏi nghiệp nhân quả báo, không tách rời cái này, của cá nhân, của gia đình, gầy dựng sự nghiệp, đều không thể thoát khỏi nguyên tắc này, nắm vững cái nguyên tắc này quý vị có thể giải quyết vấn đề; đương nhiên trước hết là giải quyết vấn đề của bản thân, sau đó mới có thể giúp đỡ người khác. Trên thực tế chỉ là đưa ra một cơ số tham khảo cho người khác mà thôi, giải quyết vấn đề đúng nghĩa là bản thân họ, điều này nhất định phải hiểu. “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, lời giáo huấn của lão tổ tông, không từ tự tâm đi giải quyết vấn đề, thì vấn đề sẽ vĩnh viễn không giải quyết được.

Ngày nay quý vị nhìn thấy trong xã hội này, biết bao nhiêu xung đột không thể giải quyết, nguyên nhân là gì? đều làm sai mục tiêu này rồi, họ không theo bản thân, họ theo người khác, theo đối phương, theo môi trường bên ngoài, sẽ vĩnh viễn không thể giải quyết được vấn đề. Nếu quay đầu lại tự thân đi giải quyết, thì không có vấn đề gì không giải quyết được. Điều này quý vị không thể không biết, vì thế diệu dụng vô tận.

Đây là Bồ tát Di lặc dùng phước trí siêu thắng để tán thán Phật đức, để ca ngợi Phật Thích Ca Mâu Ni, ca ngợi Phật A Di Đà.

Trong mười danh hiệu Phật có một hiệu là Thiên Nhân Sư, “thiên thượng thiên hạ, duy Phật độc tôn, du bộ thập phương, vi đại đạo sư”, nên nói là thầy của tất cả trời người. Phật là sư đạo, lấy thân phận sư đạo xuất hiện tại thế gian, vì vậy Phật giáo là giáo dục, hoàn toàn khác với tính chất tôn giáo mà những người bình thường thường nói. Nó là dạy học, quý vị xem lịch sử sẽ biết, đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm 19 tuổi rời xa gia đình, ra đi cầu học, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ liền triển khai dạy học, 79 tuổi viên tịch. Trong suốt 49 năm ngài không có một ngày nghỉ ngơi, vì chúng ta thị hiện tinh tấn không mệt mỏi. Tinh tấn của ngài là giúp đỡ người khác. 19 tuổi xuất gia, buông bỏ phiền não chướng. Ngài là vương tử, thân phận Thái tử, nếu Ngài không xuất gia ngài sẽ kế thừa vương vị; rũ bỏ vương vị, từ bỏ cuộc sống trong chốn cung đình, cuộc sống sung túc, ra đi cầu học, sống cuộc sống của khổ hạnh tăng, đây là điều mà người bình thường không thể tưởng tượng nổi. Cái mà người bình thường cầu là danh văn lợi dưỡng, vinh hoa phú quý, ngài đem những thứ đó rũ bỏ hết. Vì sao vậy? Vì đó là phiền não, quý vị muốn đạt được nó thì có thể, nhưng quý vị phải trả cái giá quá đắt. Thị hiện của ngài làm cho chúng ta phải nghiêm túc nhìn nhận lại, đây là cái không đáng giá. Ngài khai ngộ là đem những điều 20 năm học được buông bỏ, vì đó là sở tri chướng. Ngài muốn cầu chân trí tuệ, trong tự tánh có trí tuệ, đức năng, tướng hảo viên mãn, ngài muốn cầu cái này. Quay trở lại cầu theo tự tánh, không cầu từ bên ngoài, như nguyện dĩ thường, đúng là đạt được rồi, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Thị hiện này nói với chúng ta rằng, ngài có thể làm được, mỗi người ai cũng đều làm được. Vì thế ngài khẳng định nhất thiết chúng sanh vốn dĩ là Phật. Thế tại sao quý vị lại không thành Phật? Chính là vì quý vị không thể buông bỏ phiền não chướng và sở tri chướng, quý vị không thể thành Phật, quý vị chịu buông bỏ thì sẽ thành.

Tôi học Phật, lần đầu tiên gặp người xuất gia đó là Chương Gia đại sư, điều mà tôi thỉnh giáo ngài là pháp yếu, pháp yếu là gì? Tôi nói tiên sinh Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho con, con biết Phật pháp thù thắng, biết Phật pháp là đỉnh cao nhất của triết học thế gian này, liệu có cách gì giúp chúng con nhanh chóng khế nhập? Vấn đề của tôi không phải là vấn đề nhỏ, sau khi thầy nghe xong vấn đề này của tôi liền nhìn vào tôi, nhìn tôi với thái độ nghiêm túc, tôi cũng nhìn ông, đợi ông trả lời. Chúng tôi cứ nhìn nhau như vậy khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ. Lúc đó ở phòng khách nhỏ của thầy chỉ có 4 người, cả 4 người đều trông giống như đang nhập định, nửa tiếng sau thầy nói một chữ: “có”. Chữ “có” này khiến chúng tôi lập tức chấn phấn hẳn lên, rồi thầy không nói nữa. Rất nhiều năm sau tôi mới nghĩ ra tại sao thầy không nói với tôi ngay lúc đó. Chúng tôi còn trẻ, tâm khí dễ nóng vội, với trạng thái tâm khí dễ nóng vội như vậy, có nói cũng không ích lợi gì, bởi vì gió thổi bên tai, vào tai bên phải, thì ra tai bên trái, không có tác dụng gì; nhất định phải yêu cầu quý vị định tâm lại, với tâm trạng hoàn toàn thư giãn, đến lúc này nói cho quý vị mới hữu dụng. Kiên quyết không thể có thái độ nóng vội, tôi gặp được một người thầy như vậy đó, thầy dùng phương pháp này dạy bảo tôi. Rồi dừng lại 6,7 phút, nói cho tôi 6 chữ “nhìn được thấu, buông bỏ được”, thì mới có thể khế nhập.

Sao gọi là nhìn thấu? Chân tướng sự thực rõ ràng ràng; buông bỏ cái gì? buông bỏ vọng tưởng phân biết chấp trước, không phải thành Phật rồi sao! Hồi đó thầy không có giải thích tỷ mỉ tường tận cho tôi như vậy, thầy yêu cầu tôi nhất định phải làm được. Khi tôi cáo từ thầy tiễn tôi ra đến cổng, nói với tôi: hôm nay thầy giảng cho con sáu chữ, con cố gắng thực hiện trong 6 năm. Tôi thật sự nghe lời. Tôi hỏi thầy bắt đầu làm từ đâu? Thầy nói với tôi từ bố thí, bảo tôi học bố thí, bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô uý. Nói cho tôi, buông bỏ ba loại này, tự nhiên sẽ có ba loại quả báo, thì lúc đó sẽ đạt được tài phú, đạt được thông minh trí tuệ, khoẻ mạnh trường thọ. Chúng tôi không phải vì điều này mà buông bỏ hết, mà chúng tôi hy vọng khế nhập cảnh giới Như Lai. Ở đây nói là ‘thể’, làm thế nào để chúng ta khế nhập ‘thể’ mà Như Lai chứng, chính là tự tánh, là minh tâm kiến tính mà tông môn nói, chúng ta cầu cái này. Nếu như muốn cầu tài phú, thông minh trí tuệ, sức khoẻ trường thọ, cái này rơi vào nhân đạo rồi. Đây là điều mà người trong thế gian mong cầu, quý vị dựa theo Phật pháp chắc chắn cầu được, trong mệnh quý vị không có tài phú, quý vị sẽ được nhiều tài phú; trong mệnh không có thông minh trí tuệ, quý vị sẽ được đại trí tuệ; trong mệnh là đoản mệnh, có thể được sức khoẻ trường thọ, đúng là cầu được! Vì thế “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, nó có lý luận, có phương pháp, cầu như lý như pháp, làm sao cầu không được! Cầu không hợp lý, không hợp pháp mà có được, đó là gì? Là vì có trong mệnh, hơn nữa trong số mệnh có, chắc chắn sẽ bị giảm rất nhiều, đây sai rồi, là không xứng đáng. Dùng chân thành để học, quý vị đạt được rồi, ba thứ này đạt được rồi, quý vị thật sự muốn phục vụ cho khổ nạn chúng sanh, cái quý vị đạt được có giá trị, có ý nghĩa, sẽ càng được càng nhiều. Nếu cái đạt được chỉ nghĩ cho bản thân hưởng thụ, không nghĩ đến người khác, cái quý vị đạt được rất hữu hạn, hơn nữa quả báo không tốt. Nếu như tham lam hưởng thụ ngũ dục lục trần, đọa lạc trong danh lợi, quả báo luôn luôn ở tam đồ. Những đạo lý này không hiểu rõ không được. Đều hiểu rõ, đều rõ ràng, đều buông bỏ, thì đường đi sẽ là chánh đạo, đường đi theo là Phật đạo.

Trong kinh nói rằng: “làm thầy của tất cả trời người”. Một trong mười danh hiệu của Phật- Thiên Nhân Sư. Chứng tỏ Thế Tôn khi còn tại thế, làm để cho chúng ta xem. “Du bộ thập phương, vi đại đạo sư”, tám chữ này đã đem hành nghiệp suốt đời của Phật Thích Ca Mâu Ni nói hết rồi. Thế tôn tại thế quả thực là du hoá thập phương, không ở nơi cố định, ngài không có đạo tràng cố định. Thế nào là đạo tràng? Nơi giảng kinh dạy học chính là đạo tràng, có thể ở dưới gốc cây, có thể ở sườn núi, có thể ở bên bờ sông, nơi ngài dạy học, đều gọi là đạo tràng, không có phòng ốc. Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời, một ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, chứng tỏ ngày mai ngài sẽ không ở nơi này nữa, ngài đi đến nơi khác rồi. Quả thực suốt đời ngài sống một cuộc sống du hoá. Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, không có xây dựng một tịnh xá, cũng không xây dựng một ngôi chùa, những ngôi chùa, am đường này đều là do các đệ tử xây dựng sau khi Phật diệt độ, khi Phật Đà tại thế không có. Những lâm viên biệt thự mà quốc vương đại thần cúng dường, mời ngài ở đó tu tập, giảng kinh dạy học, đức Phật đều tiếp nhận Đều là làm mẫu cho chúng ta xem. Tiếp nhận, nói theo cách nói hiện nay, là đức Phật tiếp nhận quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu, vì vậy quyền sở hữu vẫn là của chủ nhân, ngài giảng kinh dạy học ở đó một thời gian, sau khi kết thúc trả lại cho chủ, ngài đi nơi khác. Thế Tôn viên tịch là ở trong rừng cây, không phải ở trong phòng. Tất cả những điều mà ngài biểu diễn, chúng ra tận tâm mà cảm nhận, tận tâm mà quan sát, từ trong kinh điển của ngài hoàn toàn ấn chứng. Đối với thế gian danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần ngài không có một chút vương nhiễm nào, cái tâm đó thật là thanh tịnh.

Chúng ta cảm nhận được chư Phật Bồ Tát thị hiện ứng hoá tại thế gian, chắc chắn không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, thì làm sao có phân biệt chấp trước? Vì vậy hiện thân của Phật, hiện mà không hiện, không hiện mà hiện. Thuyết pháp của Phật, không thuyết mà thuyết, thuyết mà không thuyết, chúng ta đều muốn nghe. Còn người biết nghe thì thế nào? Cũng phải nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, thì quý vị đúng là khế nhập rồi. Chúng ta hiện nay không được, chúng ta hiện nay có nói có nghe, có nói có nghe thì cái chúng ta dùng là tâm thức, bát thức năm mươi mốt tâm sở, chưa chuyển trí. Chuyển bát thức thành tứ trí đó là nói mà không nói, nghe mà không nghe, đó là được đại tự tại. Chuyển thức thành trí rất thú vị. Vậy thức là gì? Là tri thức. Làm thế nào có thể đem tri thức chuyển thành trí tuệ? Phương pháp chuyển, tiểu thừa không phân biệt không chấp trước, chuyển một nửa rồi; đại thừa không khởi tâm động niệm, chuyển hết rồi. Chúng ta thấy là thấy kiến tánh. Không khởi tâm không động niệm, chúng ta thấy là thấy tánh thấy. Trong kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, chúng ta nghe là tánh nghe nghe, Quán Thế Âm Bồ Tát là “phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”, nghĩa là nói Quán Thế Âm Bồ Tát làm sao tu thành công? Ngài dùng nghe. Thế nào gọi là phản văn? Khi nghe không dùng nhĩ thức, không dùng ý thức, không dùng mạt na thức, dùng cái gì? dùng tánh nghe để nghe. Vậy tánh nghe ở đâu? Chỉ cần quý vị không dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước thì chính là tánh nghe, quý vị thấy tức là tánh thấy. Đây chính là khởi dụng từ thể, diệu dụng vô tận. Chúng ta hiện nay không biết. Không biết thì phải thật thà mà học kinh giáo, trong kinh giáo dạy quý vị làm thế nào thì quý vị ngoan ngoãn làm theo thế ấy, học như thế thì có thể học đến trình độ gì? Có thể học đến tương tợ tức Phật. Kiến tánh thì không có tương tợ nữa, thành Phật rồi, tương tợ tức Phật là Phật Bồ Tát trong thập pháp giới, đến địa vị này. Đều phải chăm chỉ, rất chăm chỉ, rất nghe lời, Phật dạy tôi làm thế nào tôi sẽ làm thế ấy, có thể đạt đến tương tợ tức Phật.

Niệm Phật vãng sanh đến thế giới cực lạc, sanh vào cõi phương tiện hữu dư, nếu như là kiến tánh, chuyển bát thức thành tứ trí, thì không phải là cõi phương tiện, mà sanh về cõi thật báo trang nghiêm, phẩm vị có khác nhau. Có điều trong thế giới cực lạc đặc thù, cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, trong thế giới cực lạc cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, thành tựu thụ thắng không thể nghĩ bàn. A Duy Việt Trí Bồ Tát, cũng là nói rõ là được sự đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát, trí tuệ thần thông đạo lực giống hệt với pháp thân Bồ Tát. Nghĩa là thế nào? Nghĩa là công đức bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đây là điều mà thế giới tha phương không tìm thấy. Vì thế nếu như chúng ta chuyển bát thức thành tứ trí, nói ra thì rất dễ dàng, nhưng thực tế quả thực vô cùng vô cùng gian nan. Chúng ta nếu mà biết được cái này khó, thì không cần phải đi tìm cái phiền phức này nữa, thọ mệnh một đời của chúng ta có hạn, con đường này phải suy nghĩ lại, rất khó đi thông suốt, thì phải quay trở lại theo tịnh độ. Con đường Tịnh độ này, quý vị xem Vãng Sanh Truyện, xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong đó có khoảng hơn nửa số người đại khái trong ba năm thì thành công, thời gian ba năm chúng ta cho rằng có khả năng. Thời gian ba năm, nhất môn thâm nhập, ba năm huân tu, đúng là không vấn đề gì!

Ba, bốn năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyến biểu diễn cho chúng ta xem, anh ta mới khoảng 30 tuổi, nghe được tôi giảng kinh giảng đến những đoạn này, anh ta liền đóng cửa thử thử xem, có đúng là ba năm có thể vãng sanh không. Anh ta đóng phòng, hai năm mười tháng thì thành công, biết trước được giờ đi. Tôi tin tưởng rằng thọ mệnh anh ta không cần nữa, đi theo Phật A Di Đà rồi, đúng là Phật tiếp dẫn anh ta đi rồi. Chúng ta thử nghĩ xem, những người niệm Phật này ai có thể sánh được với họ? Đến thế giới phương tây cực lạc sẽ chứng được đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Đây muốn chứng minh phàm phu thành Phật không khó, khó ở chỗ bản thân chúng ta không biết đường đi, khó ở chỗ bản thân chúng ta không biết tu hành thế nào. Một câu Phật hiệu, kinh giáo hiểu hay không không quan trọng, chân tín không cần phải hiểu rõ những thứ này.

Bốn mươi năm trước, Tinh Vân pháp sư mua một ngọn núi ở phía nam Đài Loan, ngài đặt cho nó một cái tên là Phật Quang Sơn, xây dựng lên một Phật học viện, mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ. Tôi dạy học mười tháng ở trên núi, gặp phải một chuyện, Phật Quang Sơn có người làm công dài ngày, bởi vì việc xây dựng kéo dài mấy mươi năm không dừng, mấy mươi năm không đứt đoạn, công nhân suốt đời làm việc ở đó, giống như bao hết vậy. Người làm công dài ngày này là người làng Tướng quân, cách Phật Quang Sơn rất gần. Một hôm anh công nhân nói với tôi, hàng xóm của anh có một bà già, niệm Phật ba năm đứng thế vãng sanh. Nói với chúng tôi, đây là sự thật, không giả chút nào, là tận mắt nhìn thấy, khuyên chúng tôi niệm Phật. Mấy năm trước, Hiệu trưởng trường đại học Trung Sơn Cao Hùng mời chúng tôi đến trưởng diễn giảng, tôi đưa ra chuyện này, tôi giảng xong sau khi xuống bục giảng có hai người đến tìm tôi, họ đều là người làng Tướng quân, nói với tôi đây là chuyện có thật, không giả chút nào. Những người này đến làm chứng chuyển cho chúng ta trong tam chuyển pháp luân. Sự thị hiện của họ là để làm chứng cho chúng ta, không phải là giả, thế tại sao không làm? Vì vậy tôi đã từng khuyên bảo quí vị, một năm trước chúng tôi xem được một bộ phim “2012” của Mỹ, sau khi xem xong, hôm đó xem cùng với tôi có hơn 20 học sinh, tôi liền nói với mọi người, chúng ta đem thời gian vãng sanh định vào tháng 11 năm 2012, chúng ta với một câu Phật hiệu, xem đến khi đó chúng ta liệu có vãng sanh hay không, chắc chắn sẽ vãng sanh. Chúng tôi không bị thiên tai này, thiên tai này không liên quan đến chúng ta. Người niệm Phật chân chánh, trong dịp này khắc kỳ cầu chứng, chúng ta đem thời gian định đến nơi đó, tôi đến cầu chứng. Đúng là làm được, không phải không làm được. Vì thế tâm là định, tâm là thanh tịnh, không có hoang mang, không có khủng bố, tâm không tán loạn.

Phần dưới nói: “kim đắc trị Phật”, ‘trị’ là gặp được, chúng ta kiếp này có thể gặp được Phật. Trong kinh nói: “nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn”, ở đây là nói “nhân thân nan đắc, Phật nan trị”. Được nhân thân không dễ dàng, được nhân thân gặp được Phật càng không dễ dàng, chúng ta hôm nay gặp được rồi, gặp được Phật, gặp được Phật pháp. “Thị nhất đại khánh dã”, đây là điều xứng đáng vui mừng, không phải vui mừng bình thường, vui mừng không gì sánh bằng. “Phục vấn vô lượng thọ thanh”, đây khỏi phải nói! Quý vị gặp không phải Phật thường, mà gặp được Phật A Di Đà, gặp được kinh Vô Lượng Thọ. “Kinh vân tín tuệ văn pháp nan trung nan”, mấu chốt là ở hai chữ tín- tuệ này, tôi rất tin tưởng, tôi có thể hiểu, tôi y giáo phụng hành đây là tuệ. Mặt trái của tuệ là ngu, là mê. Người ngu mê tin rồi không cầu giải, họ cũng không chăm chỉ niệm Phật, còn lưu luyến vào danh lợi ngũ dục lục trần trong thế gian, họ không buông được cái này, nên kiếp này thật là đáng tiếc, sẽ trôi qua lãng phí. “Hà khoáng sở văn nại lục tự hồng danh, nhất thừa nguyện hải, tối cực viên đốn, bất khả chi nghĩa diệu pháp”. Ngày nay thứ mà chúng ta nghe, quá tuyệt vời, sáu chữ hồng danh “nam vô A Di Đà Phật”, là thánh hiệu của Di Đà, là đức hiệu của tự tánh. Vô lượng quang, vô lượng thọ là tự tánh, chỉ có tự tánh là vô lượng quang thọ thật sự. Đẳng giác Bồ Tát cũng không có, Đẳng giác Bồ Tát vô lượng quang thọ đều là hữu hạn, đều có kỳ hạn, chỉ có tự tánh vô lượng quang thọ là thật, không có kỳ hạn, vĩnh hằng bất biến. Vì vậy danh hiệu Di Đà là đức hiệu tự tánh, chúng ta xưng là Di Đà thánh hiệu, đức hiệu tự tánh, là một không phải hai. “Nhất thừa nguyện hải”, đây là ca ngợi Phật A Di Đà, Pháp Tạng tì kheo tu mà thành. Nhất thừa là đi làm Phật rồi, không phải làm Bồ Tát. Niệm A Di Đà Phật vãng sanh thế giới cực lạc phương tây đi làm Phật, chứng đắc Phật quả hoàn toàn giống với A Di Đà Phật, đây là 48 nguyện, hoàn toàn tương ứng với kinh văn đã nói trong bộ kinh này. “Tối cực viên đốn”, viên là viên mãn, đốn là nhanh chóng, đốn siêu. Quý vị tìm không thấy trong tất cả các kinh giáo, đâu có cái gì nhanh hơn nó nữa! Nhanh đến mức độ nào? Trong kinh Di Đà nói rất hay: “nhược nhất nhật, nhược nhị nhật ”, một ngày có thể làm được, hai ngày có thể làm được, ba ngày có thể làm được.

 Tu một ngày hai ngày trong lịch sử không có ghi chép lại, tu ba ngày có ghi chép lại, Doanh Kha pháp sư triều Tống ông là tu ba ngày, niệm ba ngay ba đêm A Di Đà Phật đã đến. Ông dựa vào cái gì? Bản thân ông là một hoà thượng không tuân theo thanh quy phạm giới, trong chùa mọi người đều coi thường ông, vì sao ông lại dõng mãnh tinh tấn như vậy? Vì ông sợ nhân quả, bởi vì nghiệp tội mà bản thân gây ra, ông hiểu rất rõ, hành vi của bản thân quyết định xuống địa ngục, sợ địa ngục khổ! Thỉnh giáo các bạn học, có biện pháp gì cứu ông không? Thói quen xấu của ông rất nghiêm trọng. Các bạn học cho ông một quyển Vãng Sanh Truyện, sau khi đọc xong ông bị xúc động mạnh, liền quyết tâm sửa thói xấu trước đây, rất hối hận. Đóng chặt cửa phòng, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, ông cũng không ăn cơm, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, ba ngày ba đêm A Di Đà Phật hiện ra. Đúng là chí thành cảm thông, chân thành đến cực điểm đây không phải là giả. Phật A Di Đà nói với ông, thọ mạng của con còn có 10 năm, 10 năm sau thọ mạng của con hết rồi, khi mạng chung ta đến đón con. Doanh Kha pháp sư nói: con không cần nữa, 10 năm thọ mạng không cần nữa, vì thói quen xấu của bản thân quá nặng, bản thân không thể khống chế bản thân, 10 năm nữa không biết lại gây bao nhiêu nghiệp tội, thọ mạng con không cần nữa, con muốn đi ngay bây giờ với ngài. Đương nhiên Phật A Di Đà muốn bảo ông biểu pháp, biểu pháp cho mọi người xem xem, không phải dẫn đi ngay lúc đó, lúc đó dẫn đi mọi người không biết, không ai hiểu được, làm sao ông đóng cửa niệm Phật ba ngày, mà lại chết trong phòng được như thế? Mọi người không biết. Phật nói với ông, sau ba ngày ta đến tiếp dẫn con. Thế là có thể biểu pháp rồi. Ông rất vui mừng, mở cửa phòng nói với mọi người: A Di Đà Phật đến rồi, nói với tôi ba ngày nữa đến tiếp dẫn tôi. Chuyện này trong ngoài chùa mọi người ai cũng biết, nhưng mà không có ai tin, dạng người như ông, mới có ba ngày, đâu có chuyện dễ dàng như vậy được? May mà ba ngày là không dài, xem ba ngày ông có vãng sanh hay không. Đến ngày thứ ba đúng là vãng sanh thiệt. Ông yêu cầu đại chúng giúp ông trợ niệm, tiễn ông vãng sanh, đúng là vãng sanh rồi, đây không phải là chuyện giả.

 “Tối cực viên đốn”, Doanh Kha pháp sư đã chứng minh cho chúng ta thấy rồi, tỳ kheo phá giới, niệm ba ngày ba đêm, Phật A Di Đà hiện ra rồi, thọ mạng không cần nữa, vãng sanh rồi, đây là diệu pháp không thể nghĩ bàn! Ông đã làm tấm gương tốt như vậy cho chúng ta xem, chúng ta phải ghi nhớ cho kỹ, đúng là khi gặp phải hiểm nạn nguy cấp chúng ta phải học ông. Ông không có tài năng khác, chỉ có sự chân thành đến cực điểm, đúng là không cần cái gì nữa, một lòng đi theo Phật A Di Đà, ngài hãy nhanh chóng đến tiếp dẫn con. Ý niệm của chúng ta vừa khởi, là Phật A Di Đà biết ngay. Gây ra nghiệp tội không sợ, nghiệp tội mà Doanh Kha gây ra rất nặng, Phật A Di Đà đều đến giúp đỡ ông. Hơn nữa trong kinh giảng rất rõ ràng, niệm một câu Phật hiệu tiêu trừ tám mươi ức kiếp sanh tử trọng tội, ông niệm ba ngày, ba ngày ba đêm không ngớt, nghiệp tội của ông hình như đã tiêu mất gần hết rồi. Bỏ hết tất cả đối với thế gian này, không nghĩ đến điều gì, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, đây gọi là chân sám hối, chân tiêu nghiệp chướng, quý vị còn sợ gì nữa? Không sợ nghiệp chướng quá nặng, vấn đề ở chỗ chúng ta có thật sự dám thật làm hay không, thật làm đúng là có kết quả. Vì vậy quả thực, pháp môn này đúng là diệu pháp không thể nghĩ bàn.

 Di Đà Yếu Giải viết, đây là lời Ngẫu Ích đại sư giảng, quý vị xem: “Bất luận chí tâm tán tâm, hữu tâm vô tâm, hoặc giải bất giải, đản Di Đà danh hiệu nhất kinh ư nhĩ, giả sử thiên vạn kiếp hậu, tất cánh nhân tư độ thoát”. Đây là nói đến công đức của danh hiệu này. Doanh Kha pháp sư là chí tâm, chân thành đến cực điểm, ba ngày ba đêm là đã thạnh tựu rồi. Ở đây ý muốn nói là, câu danh hiệu này quả là không thể nghĩ bàn. Chí tâm niệm, tán tâm niệm, tâm tán loạn; hoặc như là có tâm niệm, vô tâm niệm, hữu khẩu vô tâm; hoặc như là giải, hoặc như là bất giải, chỉ cần danh hiệu Phật A Di Đà quý vị nghe lọt tai, nghe rồi, có tâm nghe, vô tâm nghe đều có thể được. Cái gọi là “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”, thì quý vị sẽ có duyên với Phật A Di Đà. Phật độ chúng sanh hữu duyên. Thức A La Ya của quý vị chỉ cần có tên của Phật A Di Đà, hoặc là có tượng của Phật A Di Đà, nhìn thấy một tượng Phật A Di Đà, quý vị nhìn thấy rồi. “Nhất lịch nhãn căn”, nghe đến cái tên lọt qua tai, thức A La Ya của quý vị sẽ có chủng tử, đến khi nào duyên chín muồi quý vị sẽ gặp được, chủng tử này sẽ có tác dụng. Vì thế giả sử ngàn vạn kiếp sau, trong ngàn vạn kiếp quý vị đều không gặp được duyên, ngàn vạn kiếp sau gặp được rồi. “Nhân tư đắc độ”, nghĩa là do câu danh hiệu này mà đắc độ.

Từ đó cho thấy, chúng ta nếu muốn giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ người khác, kết pháp duyên với người khác, thì dùng một câu A Di Đà Phật, đúng là dùng một câu danh hiệu này. Thậm chí ngay cả áo quần của chúng ta mặc cũng in danh hiệu này lên áo, hoặc thêu lên áo, nếu quý vị đi ra ngoài một vòng, rất nhiều người liền trồng thiện căn, quá tốt! Quý vị kết duyên với biết bao nhiêu người, đây là một việc làm quá tốt đẹp.

 “Cố lệnh hội chúng, hoan hỉ khánh hạnh, khai phát Phật trí, minh ngộ tự tính. Cố vân tâm đắc khai minh”. Phật, Bồ Tát, người lãnh đạo của đạo tràng, ngay cả đến bản thân chúng ta học Phật cũng minh tường đạo lý này, từng giờ từng phút đều phải nghĩ đến việc, làm cho mọi người biết được Phật A Di Đà, làm cho mọi người vô tình hoặc cố ý niệm một tiếng A Di Đà Phật, thì người này được xem như đã đắc độ rồi. Nhưng không phải hiện tiền, hiện tiền nếu như họ đúng là minh tường, đúng là nổ lực nắm bắt lấy không rời, họ kiếp này đã thành tựu rồi. Trồng nhân cho họ, gieo hạt giống, tương lai duyên chín muồi, tức là chủng tử này chín muồi, chính chủng tử này giúp họ vãng sanh thế giới cực lạc phương tây đi làm Phật rồi!

Khai phát Phật trí, minh ngộ tự tánh, nên nói tâm được khai minh. Như Hội Sớ nói: khai phát Phật trí, đoạn diệt vô minh, nên gọi là khai minh. “Mị” nghĩa là “không”. “Mị bất hoan hỉ”, không có ai mà không hoan hỉ, hoan hỉ, tâm được khai minh. Chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn dưới đây:

 “Phật cao Di Lặc, kính ư Phật giả, thị vi đại thiện, thật đương niệm Phật, kết đoạn hồ nghi, bát chư ái dục, đỗ chúng ác nguyện, du bộ tam giới, vô sở quái ngại, khai thị chánh đạo, độ vị độ giả, nhược tào đương tri, thập phương nhân dân, vĩnh kiệt dĩ lai, triển chuyển ngũ đạo, ưu khổ bất tuyệt, sanh thời khổ thống, lão diệc khổ thống, bệnh cặc khổ thống, tử cực khổ thống, ác xú bất tịnh, vô khả lạc giả, nghi tự quyết đoạn, tẩy trừ tâm cấu, ngôn hành trung tín, biểu lý tương ứng.”

 Đoạn này trong chú giải của Niệm Lão viết rất rõ ràng, rất minh tường. “Phật trọng hối Di Lặc”, phía trước khai thị cho Di Lặc, Bồ Tát, không sợ phiền phức, tiến thêm bước nữa hướng dẫn ngài. Đầu tiên phải tự độ, câu nói này rất quan trọng, quý vị tự độ mới có thể độ người, bản thân quý vị thành tựu mới có thể giúp người khác thành tựu. Tại sao không thể tự độ? Mấy câu nói ở trên đã đề cập đến cái duyên này rồi: “kính ư Phật giả, thị vi đại thiện”. Đầu tiên là không tôn kính đối với Phật, nên cơ duyên đắc độ của quý vị trong kiếp này sẽ không còn nữa; quý vị có thiện căn, A Lại Ya có thiện căn, kiếp này không thể vãng sanh. Vì thế chữ kính này thật là quan trọng. Cổ nhân dạy học, hiếu kính này được dạy bảo từ nhỏ. Là từ khi nào? Trung Quốc vào thời xưa, trong đại gia tộc, cái gọi là nhà giàu phú quý, quý là có địa vị, có làm quan, làm quan rất to. Phú là tài phú, gia đình như vậy được quyết định là thành phần trí thức, họ không có tri thức, thì họ không thể giành được địa vị cao như vậy trong xã hội, tài phú nhiều như vậy. Vì thế đều là người có học, đều thông hiểu nhiều về Nho Thích Đạo, vì thế trong gia đình họ coi trong gia giáo. Điều này chúng ta có thể nhìn thấy rõ trong gia phả của mỗi một gia tộc, trong gia phả ngoài việc ghi lại từ ông tổ cho đến hiện này, từng đời từng đời không bị đoạn tuyệt, đây là lịch sử của gia đình, ngoài ra bắt buộc phải ghi lại gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp.

 Do đó người phụ nữ từ khi có thai đã biết được dạy thai nhi. Phụ nữ có thai biết lễ, cái quan trọng nhất là biết được khởi tâm động niệm ảnh hưởng thai nhi, vì thế trong 10 tháng có thai không được có những ý nghĩ không tốt, niệm phải chánh, hành phải chánh, lời nói phải dịu dàng, động tác phải đoan chánh, nó đều ảnh hưởng đến thai nhi. 10 tháng này quả thật đúng như là cắm xuống cái gốc, đứa trẻ này sinh ra nhất định sẽ rất dễ dạy. Vì sao vậy? Không có một chút thiên tà quấy nhiễu nó, điều nó có được là thuần chánh, thuần tịnh thuần thiện. Trẻ con sau khi được sinh ra, chúng mở mắt chúng biết nhìn, chúng biết nghe, chúng đang tập mô phỏng, như đang học tập, vì thế người tiếp cận chúng, cha mẹ là người thân cận nhất, thời gian dài nhất, biểu diễn cho chúng xem, biểu diễn cái gì? Hiện nay nói là Đệ Tử Quy. Vì thế Đệ Tử Quy không phải dùng cho trẻ con đọc, không phải để dạy trẻ con thuộc, đừng hiểu sai, chính là cha mẹ làm cho chúng xem. Nếu cha mẹ làm đúng được theo Đệ Tử Quy, chúng sẽ nhìn thấy toàn bộ, giáo dục trong ba năm này, một ngàn ngày gọi là giáo dục cắm rễ. Cha mẹ hoàn toàn là thân giáo, chính là thân hành, không có ngôn giáo, ngôn giáo chúng không hiểu, thậm chí chúng còn chưa biết nói, cha mẹ đối xử với ông bà thế nào, con cái nhìn thấy chúng đều ghi nhớ hết, đây là giáo dục của người xưa. Cách giáo dục này chúng ta đánh mất khoảng 150 năm rồi, 150 năm trước vô cùng phổ biến. Trong 150 năm này, 50 năm đầu còn có, ít dần, không coi trọng nữa, cuối cùng trong thế kỷ này trong 100 năm nay đúng là vất bỏ rồi, bây giờ nói ra không có ai hiểu nữa, không có ai biết vốn có cách giáo dục này. Vì thế thời xưa “phụ tử hữu thân”, tình thân này vô cùng rõ ràng, thân yêu. Bây giờ con cái không biết hiếu thuận với cha mẹ, cha mẹ đúng là nâng niu nuông chiều, đem con cái dạy hư hết rồi, con cái cho rằng cha mẹ hầu hạ chúng là điều đương nhiên, nếu hầu hạ không chu đáo chúng sẽ báo thù, sao lại đối xử với tôi như vậy? Vì thế mới có giết cha giết mẹ, mới có xuất hiện sự việc như vậy, điều này thời xưa không bao giờ nghe thấy có chuyện như thế.

 Trẻ con sau khi đến 6,7 tuổi đi học rồi, đem những chuyện này kể cho các em nhỏ nghe là trách nhiệm của giáo viên, giáo viên phải là tấm gương cho học sinh, cũng là thân hành ngôn giáo. Chúng đã học trước rồi, lại đem đạo lý giảng cho rõ, giảng minh bạch, các em nhỏ khi hiểu được, vì sao phải hiếu thuận, chúng sẽ minh tường thôi. Đến lúc này có thể dạy đọc Đệ Tử Quy. Những điều được nói trong Đệ Tử Quy chúng đều làm được rồi, lại dạy chúng nhận biết chữ, hiểu thêm về ý nghĩa này, giáo viên sẽ giảng vì sao phải hiếu thuận, đem “hiếu để trung tín” giảng cho rõ ràng, giảng cho minh bạch. Giáo dục trẻ con không có cái gì khác, ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, đem những điều này giảng cho rõ ràng cho minh bạch, đức hạnh sẽ được thâm căn cố đế. Nếu còn thời gian rảnh thì dạy chúng học thuộc, vì sao vậy? Không để cho chúng suy nghĩ lung tung, nếu như chúng không học thuộc chúng sẽ suy diễn lung tung bậy bạ. Vì thế thời trước giáo dục rất siêu phàm. Người thông minh thì hàng ngày học thuộc nhiều hơn chút, người chậm chạp thì thuộc ít hơn một chút. Ít nhất là 100 chữ, một ngày học thuộc 100 chữ, nhiều nhất thì khoảng 700 chữ, thông thường khoảng từ 300 đến 500 chữ, đây gọi là căn tánh bậc trung, người căn tánh bậc thượng thì có thể đạt 6, 7 trăm chữ. Vì thế giáo viên dạy đọc câu, dạy học sinh đọc, đạt chuẩn là học sinh đọc 10 lần thì có thể thuộc được, đọc mười lần nhưng vẫn không đọc thuộc được thì đừng đọc thêm nữa. Vì thế những người thông minh, đọc 6,7 trăm chữ, 10 lần đã có thể thuộc rồi. Vì vậy đây là một cái chuẩn, nhất định phải phù hợp với căn tánh của họ, trình độ của họ. Do đó cái chuẩn của mỗi học sinh đều có sự khác nhau, học cùng một bộ sách, ví dụ như học luận ngữ, thuộc luận ngữ, người có trí nhớ tốt thì họ thuộc được nhiều, luận ngữ 20 thiên, họ có thể một ngày thuộc được một thiên, người có trình độ thấp hơn, trí nhớ không được tốt, mỗi ngày chỉ có thể đọc vài hàng, khoảng độ100 chữ. 10 thiên họ sẽ thuộc, lấy cái này làm chuẩn, họ có thể tiếp thu được nhiều ít. Vì thế đọc sách thật vui! Mỗi người đều có thể phù hợp với trình độ của mình, đọc sách rất thú vị. Học trong tư thục không có giảng giải, chỉ giảng dạy đạo lý làm người, sách không giảng giải, sách dạy quý vị đọc thuộc. Học thuộc chính là tu định, tu thiền định, không cho phép học sinh suy diễn. Mười lần có thể đọc thuộc được, giáo viên đốc thúc học sinh, những đứa trẻ thông minh phải đọc 100 lần, học thuộc 100 lần, nếu hơi chậm chạp một chút phải đọc thuộc 200 lần. Đến ngày hôm sau, trước khi dạy nên đem bài hôm qua đọc thuộc từ đầu đến cuối một lần, rồi mới dạy tiếp phía dưới. Vì thế quyển sách này đọc rồi, đến suốt đời chúng sẽ không thể quên.

 Chúng ta chưa luyện qua công phu này, không được, phải tìm ra rất nhiều tài liệu tham khảo. Thầy Lý, là người thế hệ trước chúng tôi, thầy hình như trước tôi hai thế hệ, bậc cha ông, ông không cần tìm tư liệu, toàn đọc thuộc, trích dẫn kinh điển đều trong tầm tay, dễ dàng như vậy. Chúng tôi hỏi thầy, thầy ghi nhớ được thật là nhiều! Thầy nói rằng: các ông không biết đâu, đều do quỳ trên gạch mà ra đấy. Khi học không thuộc thì bị phạt phải quỳ trên gạch. Ngày nay không có cách phạt cơ thể nữa, thời trước phạt cơ thể là như cơm bữa. “Giáo bất nghiêm sư chi đoạ”, giáo viên dạy học sinh rất nghiêm khắc. Học sinh nếu bị phạt, phụ huynh sẽ đến nhà giáo viên để tạ ơn, còn phải tặng lễ vật cho thầy, cảm ơn sự quản giáo của thầy. Đâu có giống như bây giờ, bây giờ nếu giáo viên nghiêm khắc một chút, học trò sẽ về nhà nói với cha mẹ, phụ huynh lập tức đến sở cảnh sát tố cáo thầy, rằng giáo viên này ngược đãi trẻ con. Vì thế cách giáo dục này chẳng ra làm sao, làm sao có thể dạy cho tốt được! Cách giáo dục mà thời tôi trải qua cũng còn có theo phương pháp này, chúng tôi học tiểu học, ở trường bị vi phạm, bị thầy giáo phân xử, xử phạt, có lúc còn khóc chảy nước mắt đi về nhà: “Bị làm sao?” Bị thầy giáo phạt. Ngày hôm sau cha mẹ mua lễ vật đến cảm tạ thầy giáo. Chúng tôi đều nhìn thấy, về sau nếu bị phạt về không nói nữa, cũng không khóc nữa, để cha mẹ không phải mua lễ vật đến cảm ơn thầy. Tập quán này hiện nay hoàn toàn không còn, vì thế bây giờ không còn sư đạo nữa, hiếu đạo không còn nữa. Con người gây ra quá nhiều quá nhiều chuyện bất thiện, quý vị chắc chắn không thể trách họ, đây là do nguồn cội của lịch sử để lại, nhất định phải biết.

 Làm sao để cứu vãn? Hãy bắt đầu từ bản thân, dạy hiếu thảo, dạy kính trọng. Trong lớp học chưa bao giờ có treo ảnh của giáo viên, không có, giảng đường Phật giáo chỉ có cúng Phật Bồ Tát, không có cúng giáo viên. Ngày nay chúng ta đều đem ảnh giáo viên phóng ra rất to, treo lên đó làm gì? Dạy hiếu! bắt đầu từ tôi, để tôi làm gương. Đối với giáo viên là một sự an ủi, đối với đại chúng là một sự nhắc nhở. Tịnh tông, Tổ sư đời 13 ở bên này của chúng tôi, đây là bức hoạ. Chúng tôi kiếp này rất may mắn, có thể học được một chút truyền thống văn hoá, có thể học được một chút Phật pháp, có thể tin, có thể hiểu, có thể đem những điều học được vận dụng vào cuộc sống, quả đúng như điều thầy Phương nói: “học Phật là sự hưởng thụ lớn nhất của đời người”. Chúng tôi không thể không cảm ơn thầy giáo, không thể không kính lễ. Trước khi học, sau khi kết thúc tiết học, đều cúi người cung kính với thầy giáo, đối với thầy, đức Phật dạy chúng ta: “thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ”. “tứ trọng ân” này là ân với cha mẹ, ân với thầy cô, ân với Phật Bồ Tát, ân với người lãnh đạo quốc gia, vì thế ở đây chúng tôi thờ ảnh của người lãnh đạo quốc gia. Mỗi tiết học kinh xong chúng tôi đều hồi hướng, về những người mang lại ân huệ cho chúng ta, cầu nguyện cho những người bị tai nạn, hy vọng tiêu tai miễn nạn, chúng ta hãy ra tay dẫn đầu làm trước.

 Khuyên người khác, người ta chưa chắc đã nghe theo quý vị, bản thân chúng ta làm hàng ngày, hy vọng với cái tâm chân thành này dần dần sẽ cảm động đến những người thiện căn sâu dày, họ nhìn thấy sẽ rất cảm động. Bắt đầu trở về với cách giáo dục nhân quả luân lý đạo đức trước đây, nếu như là sau ba đời nữa, thì cái tốc độ này sẽ rất nhanh, chúng ta tin tưởng sâu xa rằng có thể được. Vì vậy chúng ta nhất định phải giữ chặt, tiền đồ là quang minh, giáo dục nhân quả luân lí đạo đức là chân lí, chân lí thì không thể nào bị mai một được. Trên thế gian này từ đời này đến đời khác nhất định phải truyền bá lại, nếu như chúng ta phát hiện có người truyền bá, chúng ta phải toàn tâm toàn lực chăm sóc họ, giúp đỡ họ. Chúng ta không phải Thánh hiền, chúng ta cũng không phải Phật Bồ Tát, chúng ta là phàm phu, phàm phu không thể có trí tuệ cao như vậy để nhận biết người khác, cho nên cũng sẽ có một số người lừa gạt chúng ta, chúng tôi cũng đã từng bị lừa, mỗi lần bị lừa gạt, chúng ta hãy suy nghĩ lại, chúng ta sẽ không trách mắng họ, chúng ta kiểm điểm bản thân, bản thân chúng ta làm không tốt, đức hạnh không đủ. Như thế giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Nghịch tăng thượng duyên luôn luôn thụ thắng hơn thuận tăng thượng duyên nhiều lần. Giáo huấn trong kinh điển chúng ta đúng là đã thực hiện rồi, đây quả thực là sự hưởng thụ cao nhất của đời người.

 Vì thế cái “kính” này quan trong hơn bất cứ cái gì, cung kính. Kính Phật, Tịnh Ảnh Sớ nói: “kính hà Phật ân, danh vi kính Phật”. Trước hết phải kính trọng cha mẹ, đề xướng hiếu đạo, hiếu đạo là gốc cội lớn nhất trong nhất thiết pháp thế xuất thế gian, Phật đạo được xây dựng trên cơ sở hiếu đạo, dạy hiếu, dạy kính. Người giác ngộ chân chính, thì giống như trong Bồ Tát Giới Kinh thường nói: “tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”. Ý này muốn nói lên điều gì? Dùng cái tâm hiếu thân để đối xử với tất cả đại chúng, thì cái hiếu của quý vị đã làm đúng rồi. Ân thầy giống như cha mẹ, điều này trong kinh Phật giảng rất hay. Thân mạng chúng ta có được nhờ cha mẹ, trí tuệ của chúng ta có được nhờ ơn thầy. Trong truyền thống văn hoá xưa, địa vị của người thầy là bình đẳng với cha mẹ, con cái của thầy quan hệ với chúng ta chẳng khác gì so với huynh đệ ruột thịt, suốt đời quan tâm thăm hỏi lẫn nhau, phải chăm sóc lẫn nhau, phải hỗ trợ hợp tác với nhau, không phải là người ngoài. Vì thế xã hội có thế hài hoà, xã hội muốn trị an lâu dài phải dựa vào giáo dục, dựa vào giáo dục hiếu thân tôn sư. Điều này không thể không biết.

 Dùng phương pháp gì để làm? Tổ chức một hoạt động quy mô đây là tuyên truyền. Hiện nay không những phải mở trường học, còn phải có điểm thí nghiệm, nếu đúng là làm được, mọi người nhìn thấy cảm động rồi, tin tưởng rồi, vì thế điểm thí nghiệm này rất quan trọng. Có làm thành công không? Trước đây chúng tôi từng làm ở Lô Giang Thang Trì, làm rất thành công. Nếu đúng là làm thành công thì rất có hiệu quả. Chúng tôi hoạt động lớn đều tuyên truyền, sau khi tuyên truyền xong quý vị đến đó xem, quý vị sẽ nhìn thấy. Do đó điểm này rất quan trọng! Thang Trì nơi này đóng cửa rồi, chúng tôi ra đi rồi. Đài Loan đang làm, Đài Loan có hai địa phương đang làm, mọi người đều rất nỗ lực. Đây là điều mà mọi người trên toàn thế giới đang chờ đợi, đều muốn thật sự nhìn thấy.

Đầu tháng 6 tôi giảng kinh ở Nhật Bản nửa tháng, các bạn ở Nhật Bản đều muốn làm, đây là việc tốt. Có thể thực hiện dạy học truyền thống đúng nghĩa, thiên tai ở Nhật bản sẽ được giảm bớt đi nhiều lần; chúng tôi không dám nói là không có, sẽ giảm bớt, chúng tôi lạc quan tin tưởng như vậy.

Văn hoá Nhật Bản từ Trung Quốc truyền qua từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, người dân sống ở vùng nông thôn rất chất phác, cho đến ngày nay vẫn còn rất rõ ràng, cho nên chúng tôi đến Nhật bản giống như được trở về thời Xuân Thu Chiến Quốc vậy. Người ở nông thôn vô cùng chất phác. Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, ở Nhật Bản vẫn còn có thể nhìn thấy bóng dáng, “tuỳ duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc, nhu hoà chất trực, đại chúng sanh khổ”, có thể nhìn thấy một số, thật hiếm có!

 “Kính hà Phật ân, danh vi kính Phật”. Phải biết cha mẹ có ân với chúng ta, người thầy có ân với chúng ta, Phật có ân với chúng ta, quốc gia có ân với chúng ta, tất cả chúng sanh có ân với chúng ta. Nhà Phật nói: “thượng báo tứ trọng ân”.

 “Hà giả thừa đảm lĩnh thụ chi nghĩa, Như Lai vạn kiếp huân tu, nhập Phật tri kiến, nại dĩ Phật chi tri kiến khai thị ngã đẳng, phổ lệnh ngộ nhập”. Nghĩa là Phật có ân đức gì với chúng ta, ở đây đều nói ra rồi. Trí tuệ của Phật, đạo đức của Phật, dạy học của Phật là từ vô lượng kiếp tu mà có, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Ngài thật sự nhập Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến là ngài thành Phật rồi, ngài chứng quả rồi. Cho dù là thầy của thế gian, thì cũng phải có mấy chục năm học tập, đem công phu, kinh nghiệm, tâm đắc đến chia sẽ với chúng ta, đến dạy bảo chúng ta, đến giúp đỡ chúng ta, quý vị dám nói không có ân đức sao? Nông dân cày ruộng chịu nhiều khổ cực, thu hoạch được nông sản đều cúng dường chúng ta, để cho chúng ta ăn no, có thể mặc ấm, đây là ân đức của họ. Tất cả chúng sanh, mọi ngành mọi nghề đều có ân đức với chúng ta, chúng ta không thể quên được. Chúng ta dùng cái gì để báo đáp họ? Siêng năng nỗ lực trong công việc của chính mình để báo đáp cho họ, chúng ta mới không có lỗi với họ. Giáo dục của đức Phật chính là dùng tri kiến của Phật khai thị chúng ta. “Phổ lệnh ngộ nhập”, phổ biến để chúng ta đi giác ngộ, khế nhập cảnh giới. Mỗi người chúng ta căn tánh không giống nhau, có người nhập được cạn, có người nhập được sâu. Vì thế Bồ Tát cũng có 51 cấp bậc, từ sơ tín vị đến đẳng giác, 51 địa vị, chúng ta phải không ngừng đi thâm nhập, hy vọng chứng đắc cuối cùng viên mãn.

 “Dĩ Phật quả giác, tác ngã nhân tâm, bất lịch tam kì, đốn nhập Phật trí”. Đây là pháp môn Tịnh tông, đây là một pháp môn đặc biệt. “Dĩ Phật quả giác”, Phật này là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thành Phật rồi, hơn nữa thành Phật rất lâu rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà thành Phật đến nay là mười kiếp rồi. Thời gian được tính toán bằng kiếp, con số này ngày nay chính là con số thiên văn. Phương pháp của ngài quá tuyệt diệu, tức là dùng một câu Phật hiệu, dùng một câu Phật hiệu này làm nhân tâm cho chúng ta tu hành hiện nay, tâm của chúng ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm của chúng ta. Tốc độ này nhanh thật! Bất lịch tam kì”, không cần phải trải qua ba A Tăng kì kiếp, không cần thiết, đốn nhập Phật trí, chúng ta sẽ nhanh chóng có thể đắc chứng, chỉ cần đem chướng ngại vất bỏ, Phật trí sẽ hiện tiền. Dùng phương pháp gì để vất bỏ chướng ngại? Chính là dùng một câu danh hiệu này, kỳ diệu là ở chổ này đây. Chúng ta khởi tâm động niệm nhất định phải hiểu được, khởi tâm động niệm đều là sai lầm, quý vị phải khẳng định câu này, không nên cho rằng quý vị khởi tâm động niệm là chính xác, là tốt, vậy thì xong rồi.

Đại sư Huệ Năng rất có nhân duyên với vùng đất này, ngài là người Quảng Đông, Ở đời Đường xuất hiện một vị cao tăng như vậy. Ngài không hề biết chữ, không học qua trường lớp nào, ngài đúng là khai ngộ rồi. Khai ngộ như thế nào? Buông bỏ, vọng tưởng phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết. Ngài vừa buông bỏ t, thì đúng là đốn nhập Phật trí như đã nói ở đậy, ngài không phải tiệm nhập, mà ngài đốn ngộ. Vì vậy chúng ta thấy, hành nghi suốt đời của ngài, chúng ta thật sự muốn giác ngộ, không giác ngộ là sai rồi. Thật sự phải biết được chúng ta khởi tâm động niệm là sai lầm, vì sao vậy? Vì chân tâm ly niệm. Ý nghĩ là vọng tâm, không phải chân tâm, chân tâm không có ý nghĩ, vì thế có niệm tức sai, cái này phải thừa nhận.

 Chúng ta lại không thể không có ý niệm, không có ý niệm là điều không thể làm được, chỉ có như ngài Huệ Năng mới làm được, chúng ta không làm được, điều này trong lịch sử chưa xuất hiện một Huệ năng thứ hai, chúng ta chỉ có thể đem vọng niệm giảm bớt đi, không có cách gì để vất bỏ. Hiện này Phật dạy chúng ta một cách đó là, đem những vọng niệm này hoàn toàn đổi thành A Di Đà Phật. Đây quả là một phương pháp hay, đúng là quá tuyệt diệu, nếu đổi lại rồi, chúng ta liền có thể chứng nhập. Cái gì cũng vất bỏ hết, cái gì cũng là giả, không có gì gọi là thật. Chúng ta khởi tâm động niệm là vọng tâm, vọng tâm lại là giả, không phải chân tâm. Thân thể của chúng ta cũng không phải là thật, là giả, có sanh có diệt; động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, địa cầu, tinh cầu có thành trụ hoại không, đều không phải là thật, quý vị nghĩ đến chúng làm gì? quý vị niệm chúng làm gì? Triệt để buông bỏ. Hễ buông bỏ, nói cho quý vị, lập tức đốn nhập Phật trí. Ngài Huệ Năng không có bản lĩnh gì, chỉ có buông bỏ. Một câu nói nghe hiểu rồi liền buông bỏ hết, nên ngài đã thành Phật rồi. Sau khi thành Phật rồi mới có thể giúp đỡ những khổ nạn chúng sanh chưa buông bỏ được, họ cũng là Phật. Lúc tôi chưa buông bỏ được thì cũng như họ, nay tôi buông bỏ rồi phải giúp đỡ họ, như thế mới đúng, đây gọi là tự hành hoá tha. Vì thế trong đoạn kinh văn “trước phải tự độ” này, bản thân chưa tự độ, làm sao giúp người khác được?

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 514**

# Tập 515

Chuyển ngữ: Trần Thị Giang Hiền

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 26.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 648, bắt đầu xem từ hàng thứ năm, câu thứ hai.

“Như lai vạn kiếp huân tu, nhập Phật tri kiến, nãi dĩ Phật chi tri kiến khai thị ngã đẳng, phổ lệnh ngộ nhập. Dĩ Phật quả giác, tác ngã nhân tâm, bất lịch tam kì, đốn nhập Phật trí”. Lần trước chúng ta học đến đoạn này. Mấy câu này rất quan trọng.

Hiện nay thiếu sót lớn nhất ở xã hội chúng ta là hiếu đạo, không biết hiếu thuận với cha mẹ, không biết tôn kính sư trưởng, không biết ân đức, vì vậy đương nhiên sẽ không biết thế nào là báo ân. Mấy câu này cho chúng ta biết, Đức Phật A Di Đà có công đức thế nào với chúng ta, ân đức này lớn đến đâu. Những lời Đức Thế tôn nói, chúng ta phải tin, từng câu nói đều là lời chân thật, Phật Bồ tát chắc chắn không lừa dối người khác. Những người muốn lừa dối người khác, họ đều có một mục đích, có một ý đồ. Đức Phật cách chúng ta bây giờ ba ngàn năm, Ngài đối với người của ba ngàn năm sau, chúng ta tự hỏi, Ngài có mục đích gì, có ý đồ gì? Nếu nói không có mục đích, không có ý đồ lừa dối người khác, thế tức là thần kinh không bình thường, người có thần kinh không bình thường nói được nhiều kinh điển như vậy không? Nói được nhiều đạo lý như vậy không? Đó là điều không thể. Vì vậy chúng ta có thể tin rằng mỗi câu mà Đức Phật dạy đều là những lời nói thật. Đức Phật bảo với chúng ta, A Di Đà Phật đã tích lũy công đức từ lâu đời, vì vậy ở đây nói “vạn kiếp huân tu”, đó không phải là thời gian tu hành ngắn ngủi, chúng ta nói là đời đời kiếp kiếp. Cổ nhân cho rằng tu hành mười kiếp, tích lũy công đức mười kiếp, thì có thể làm Đế vương, vì vậy không phải ngẫu nhiên mà được làm Đế vương, là thành tựu tu hành từ nhiều kiếp mà có, đều là tu thiện hành. Nếu như tích ác, có những việc làm ác độc, thì người đó đã xuống địa ngục rồi, đến tam đồ rồi. Phải làm việc thiện, mới có thể hưởng đại phú đại quý ở thế gian này.

Đức Phật tu hành vô lượng kiếp, trước mười lăm kiếp, Ngài làm Quốc vương ở nhân gian, người ta tặng Ngài một mỹ hiệu, ca ngợi Ngài, gọi là Thế Nhiêu Vương, Thế Nhiêu Vương là ca tụng Ngài, thế gian này có đầy đủ mọi thứ. Cho thấy Ngài có phúc báo rất lớn. Nhiều đời vua ở Trung Quốc được xưng là Thế Nhiêu Vương, tôi nghĩ người đầu tiên có thể tính đến là Vua Càn Long,Vua Càn Long thật có phúc báo, làm Hoàng đế 60 năm, còn làm Thái Thượng Hoàng 4 năm nữa, đúng là đất nước cường thịnh, nhân dân an lạc. Một vị Hoàng đế tốt như vậy, phúc báo lớn như vậy, lúc đó Thế Gian Tự Tại Vương Như lai tại thế, đã gặp được rồi, duyên thù thắng, nghe Đức Phật giảng kinh thuyết pháp, Ngài đã giác ngộ. Giác ngộ như thế nào? Không làm Quốc vương nữa, từ bỏ ngai vàng, Ngài không cần địa vị đó, cũng không cần giang sơn, xuất gia tu hành. Đã xuất gia với Tự Tại Vương Phật. Đức Phật đã ban cho Ngài Pháp hiệu là Pháp Tạng, chính là Pháp Tạng Tỳ Kheo, đó là mười lăm kiếp trước. Chúng ta phải nhớ kỹ, Ngài đã từng huân tu tích lũy công đức trong vô lượng kiếp, vì vậy sau khi xuất gia cũng rất thông minh giỏi giang, phát 48 đại nguyện, mỗi đại nguyện đều giúp khổ nạn chúng sanh, không hề vì bản thân mình. Phát nguyện xong phải thực hiện, nguyện đó mới là thật, nếu phát nguyện rồi vẫn không thực hiện thì nguyện đó không phải là thật. Muốn thực hiện thì phải tu hành, cần thời gian bao lâu? Cần thời gian 5 kiếp, để tu nguyện 48 đại nguyện, khiến cho 48 đại nguyện đều viên mãn. Viên mãn ở đây, là công đức bổn nguyện đã thành tựu thế giới cực lạc, thế giới cực lạc này sẽ tự hình thành, không ai thiết kế, cũng không ai thi công, tự nhiên mà thành.

Đạo lý này đáng tin không? Đức Phật đã nói trong Kinh, nhiều người không chú ý đến, nhưng nói ra mọi người đều biết, Đức Phật nói: “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, có ai tin không? Thế giới cực lạc được sinh ra từ tâm Phật A Di Đà, Ngài tưởng điều gì? Chính là 48 đại nguyện, Quý vị có thể thấy 48 đại nguyện đã thành tựu ở khắp nơi trong thế giới cực lạc. Về việc này mấy ngàn năm nay, dù Đức Phật thường nói trong kinh điển, người thật sự hiểu được điều này không nhiều, nhưng mọi người đều biết Đức Phật là người tốt, Ngài không vọng ngôn, lời Phật dạy chắc chắn là đúng. Nhưng ý nghĩa quá thâm sâu, thật là không hiểu, không hiểu thì sinh nghi vấn, đó là chắc chắn.

Chúng ta có thể thấy tình hình gần đây, chúng ta thử nghĩ xem thế giới của chúng ta, kinh điển đã nói rất nhiều, tôn giáo khác cũng đã nói rất nhiều, thiên đường, đia ngục. Thiên đường từ đâu mà có? Từ thiện niệm mà ra. Thiên đường không có người thiết kế, cũng không có người thi công; địa ngục cũng không phải do con người thiết kế, cũng không phải do người nào đó tạo ra, điều này chúng ta đã đọc rất nhiều, là do nghiệp lực sở cảm. Nghiệp lực sở cảm và nguyện lực thành tựu không phải có cùng một ý sao? Thiện nghiệp tự nhiên thiên đường sẽ xuất hiện, ác nghiệp tự nhiên địa ngục sẽ xuất hiện. Gần đây, nếu chúng ta quan sát, tư duy một cách tỉ mỉ, con người đều nằm mơ, có lúc Quý vị mơ thấy thiên đường, có lúc Quý vị mơ thấy địa ngục, giống như thật, thiên đường trong mơ của Quý vị do ai tạo ra? Địa ngục trong mơ của Quý vị do ai tạo ra? Không ai cả, chẳng phải nó cho Quý vị biết tâm tưởng sự thành đó sao? “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”. Ý niệm độc ác của chúng ta nhiều, việc làm độc ác sẽ nhiều, đêm về nằm mơ thấy địa ngục, đó là ác niệm ác hành biến thành. Thiện niệm thiện hành thì biến thành thiên đường, Quý vị lên thiên đường, nhìn thấy nhiều chuyện vui trên thiên đường, đều do tâm nghĩ mà thành.

“Tâm tưởng sự thành”, đã được nhà khoa học cận đại phát hiện ra. Chúng ta không thể không ca ngợi nhà khoa học người Đức Planck. Ông ấy là thầy của Einstein. Cả đời ông nghiên cứu lượng tử lực học, là nhà Vật lý lượng tử, ông đã bỏ ra rất nhiều thời gian để quan sát, nghiên cứu, vật chất rốt cuộc gì? Nhà khoa học phát hiện vũ trụ chỉ có ba thứ, ba thứ này tạo nên thập pháp giới y chính trang nghiêm, chúng ta nói vũ trụ muôn hình vạn trạng, đều được tạo bởi ba thứ này. Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Ông ấy truy nguồn nghiên cứu vật chất rốt cuộc là cái gì, cuối cùng đã phát hiện, thì ra vật chất được tạo bởi ý niệm. Không phải Đức Phật đã dạy “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh” đó sao? “nhất thiết pháp” là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất được tạo ra từ ý niệm. Phát hiện này thật là giỏi, nhưng Đức Phật phát hiện ra sớm hơn, Đức Phật đã phát hiện từ ba ngàn năm trước, đã biết rồi. Đức Phật nói cả vụ trụ này từ đâu mà có? “Tâm hiện thức biến”, tâm là tự tánh, là chân tâm; vật chất có nhiều biến hóa như thế, có xuân hạ thu đông, có sanh trú dị diệt, có những biến hóa này, chính là thức, thức là phân biệt chấp trước, chính là ý niệm này. Trong báo cáo nghiên cứu của ông ấy nói rất rõ ràng, trên thế gian này căn bản không hề có cái gọi là vật chất. Vật chất là gì? Cơ sở của vật chất là ý niệm, nó là huyễn tướng được sinh ra bởi ý niệm tích lũy, hoàn toàn giống với những gì Đại thừa tướng tông đã nói.

Cả vũ trụ này từ đâu mà có? Đức Phật bảo với chúng ta, do nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác này không hề dễ hiểu, cái gì là “nhất niệm”, cái gì là “bất giác”? Chúng ta đọc đoạn đối thoại giữa Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lặc Bồ tát, sẽ biết nhất niệm là gì, nhất niệm có quan hệ gì với chúng ta. Đức Phật hỏi Di Lặc Bồ tát, Di Lặc Bồ tát là chuyên gia duy thức, Ngài là tổ sư đời thứ nhất Pháp tướng duy thức tông. Đức Phật hỏi Ngài, “tâm hữu sở niệm”, phàm phu chúng ta, trong tâm chúng ta luôn có một ý niệm, tự chúng ta biết ý niệm này là thiện niệm hay ác niệm, trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm nhỏ, hợp thành ý niệm này? Ngài hỏi có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Những lời này chúng ta hỏi không ra, chỉ có Đức Phật mới có thể hỏi. Tướng, hiện tượng vật chất, thức, hiện tượng tinh thần, trong một ý niệm có hiện tượng tinh thần, có hiện tượng vật chất, Đức Phật còn hỏi Ngài có bao nhiêu? Di Lặc Bồ tát trả lời là một khảy móng tay, thời gian một khảy móng tay rất ngắn, khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, một trăm lần ngàn, 32 ức x 10 vạn, bằng 320 triệu, một ý niệm của chúng ta có bao nhiêu tế vi niệm, hợp thành một ý nệm? Trong khoảng thời gian khảy móng tay, có 320 triệu niệm vi tế.

“Niệm niệm thành hình”, hình chính là hiện tượng vật chất, vì vậy hiện tượng vật chất đến từ ý niệm. “Hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần, “thức” là gì? Thọ tưởng hành thức, trong mỗi ý niệm đều có. Khoa học hiện đại khi tính thời gian lấy giây làm đơn vị đo, mỗi giây chúng ta có thể khảy mấy lần? tôi có thể khày bốn lần, tôi tin còn có người có thể khảy nhanh hơn tôi, có sức khỏe hơn tôi, trẻ tuổi, có thể khảy 5 lần, 5 x 320 = 1600 triệu, đơn vị là ngàn triệu, một giây có 1600 triệu niệm vi tế, mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất. Nhưng sự sanh diệt của hiện tượng vật chất Quý vị phải nhớ kỹ, tốc độ sanh diệt của nó là 1600 triệu trên mỗi giây, có nghĩa là cứ mỗi giây có 1600 triệu lần sinh diệt, vì vậy nó là giả chứ không phải thật. Đức Phật đã dạy “phàm sở hữu tương giai là hư vọng”, rất thực tế, vì vậy gọi là thực tướng chính là chân tướng.

Tinh thần và vật chất không chia cắt nhau ra được, có tinh thần thì có vật chất, có vật chất thì có tinh thần. Tinh thần tức là có cảm nhận, vật chất có cảm nhận hay không? Có, cả vũ trụ này đều có cơ thể, sống chứ không phải chết, mọi hiện tượng vật chất đều có cảm nhận.

Mười mấy năm gần đây, Tiến sĩ Giang Bổn Thắng ở Tokyo đã dùng nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật, đã chứng minh được nó có thể nhìn, có thể nghe, có thể hiểu ý con người. Chúng ta dùng thiện niệm đối đãi nó, kết tinh sinh ra trong phòng thí nghiệm rất đẹp, dùng ác niệm đối đãi nó, thì bề mặt của nó rất xấu xí, mấy trăm ngàn lần thí nghiệm đều không có một sai sót nào. Bức tranh đẹp nhất là cái gì? Là tình thương, cảm ân, hai ý niệm này cho ra bức tranh đẹp nhất. Vì vậy Giang Bổn hỏi tôi, tình thương và cảm ân có phải là hạt nhân của vũ trụ? Tôi nói với ông ấy, ông nói rất đúng, hạt nhân của vũ trụ chính là tình thương. Trước khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, bậc Thánh hiền của Trung Quốc đã biết, vì vậy giáo dục của Trung Quốc ngàn vạn năm nay đều lấy tình thương làm hạt nhân. Giáo dục truyền thống của Trung Quốc là giáo dục tình thương, xuất phát từ đâu ? Trong ngũ luân có phụ tử hữu thân, tình thương giữa cha mẹ và con cái, đó là trời sinh, không phải được dạy.

Rõ ràng hơn, tôi cho rằng lúc đứa trẻ được 3, 4 tháng, trẻ sơ sinh 3 4 tháng không biết nói, nó nằm quan sát, cha mẹ yêu nó, tình cảm cha mẹ dành cho nó, có thể cảm nhận được. Không biết nói, động tác, biểu cảm của nó thì có thể nhìn thấy. Đó gọi là gì ? Bộc lộ chân tình. Trong Phật pháp nói, đó là bộc lộ tự tánh, không hề có chút ngụy tạo gì. Tổ tiên của chúng ta hiểu rõ, điều này tốt. Thế thì phải làm sao? Làm thế nào để duy trì tình thương này suốt đời không thay đổi ? Đã nghĩ đến điểm này. Phải dùng biện pháp gì ? Bằng cách dạy dỗ. Vì vậy khởi điểm của giáo dục Trung Quốc xuất phát từ đây, mục đích cũng chính là đây, sự viên mãn cuối cùng chính là đây, bắt buộc phải dùng biện pháp giáo dục. Vì vậy giáo dục Trung Quốc có hai mục đích, thứ nhất là duy trì tình cảm này vĩnh viễn không thay đổi, thứ hai là nhân rộng tình cảm này, biết yêu thương tổ tiên cha mẹ Quý vị, yêu thương anh chị em của Quý vị, yêu thương họ hàng của Quý vị, sau đó mở rộng tình yêu với quê hương làng xóm, yêu xã hội, yêu dân tộc, yêu đất nước, sau cùng “hễ là người, đều phải yêu”, là giáo dục điều này! Chúng ta nghĩ xem tổ tiên của chúng ta đã để lại cho chúng ta điều gì? Chính là điều này, tình thương vĩnh cửu, tình thương không bao giờ thay đổi. Con cháu hậu thế làm việc xấu gì, tình thương của tổ tiên mãi mãi không thay đổi, không hề đổi, làm việc xấu thì phạt Quý vị, đánh Quý vị, mắng Quý vị hoàn toàn là vì thương, không hề oán hận. Đây là tinh thần văn hóa truyền thống Trung Quốc, tinh túy là ở đây, bây giờ không ai biết nữa rồi.

Tình thương trong Phật pháp lấy cơ sở từ văn hóa truyền thống, tình thương đó rộng lớn hơn nhiều, không những yêu nhân loại, còn yêu cây cỏ hoa trái, yêu non sông đất nước, yêu cả vũ trụ, không có gì là không thương yêu, đây là Phật pháp. Phật pháp có thể khiến tình thương này viên mãn. Như thế chúng ta mới có thể lĩnh hội được, Đức Phật A Di Đà có ân đức như thế nào với chúng ta, đặc biệt là Tịnh tông.

 "Dĩ Phật chi tri kiến khai thị ngã đẳng, phổ lệnh ngộ nhập”. Phật tri Phật kiến, những gì Đức Phật biết, Đức Phật nghe thấy, chúng ta không nhìn thấy, chúng ta không biết, Ngài đem những điều Ngài nhìn thấy và Ngài biết, giải thích cặn kẽ cho chúng ta nghe, khơi gợi chúng ta, giúp chúng ta cũng có thể chứng nhập. Phương pháp thì càng khéo léo hơn, “dĩ Phật quả giác, tác ngã nhân tâm”. Quả giác ở đây là gì ? Chính là danh hiệu của Phật, Phật A Di Đà, danh hiệu này là quả giác của Đức Phật. A Di Đà được dịch từ chữ Phạn, có thể dịch, nó không dịch, có nghĩa là gì? Tôn trọng nên không dịch, dịch âm không dịch chữ, biểu thị rằng chúng ta tôn kính nó. Dịch qua chữ hán A  dịch thành vô,  Di Đà  dịch thành lượng, Phật  dịch thành giác ngộ, dịch thành trí tuệ, vì vậy ý nghĩa của nó là giác ngộ vô lượng, trí tuệ vô lượng, là ý nghĩa này. Giác trí cứu cánh viên mãn chính là tự tánh, chính là chân tâm, vì vậy danh hiệu này là đức hiệu của tự tánh, đức hiệu của chân tâm, chứ không phải vỏ bên ngoài.

Kinh điển có nói, xưa nay chư vị Tổ sư thường nói “tự tánh di đà”, chúng ta đều nghe rất quen tai; “duy tâm tịnh độ”, duy tâm tịnh độ nói thế giới cực lạc, thế giới cực lạc từ đâu mà có ? Từ tâm. Người vãng sanh đến thế giới cực lạc, có thể nói tất cả đều đã chuyển thức thành trí, có khả năng chuyển thì tự mình chuyển, không có khả năng chuyển thì Đức Phật A Di Đà chuyển giúp, bởi vì người sanh về thế giới cực lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ tát, Ngài gia trì giúp cho, giúp người đó chuyển. Vì vậy thế giới cực lạc không có thức, tức là không khởi ý niệm, phân biệt chấp trước, người ở thế giới cực lạc không có điều này. Không có những điều này, nó chỉ có hiện tướng, nó không đổi, nó không thay đổi, vì vậy vạn tướng ở thế giới cực lạc đều là vĩnh hằng. Thế giới này của chúng ta không được, tất cả pháp bất luận là vật chất hay tinh thần, nó đều thay đổi trong phút chốc. Vì sao vậy ? Vì nó là hiện tượng dao động, vừa nãy đã nói rồi, tần suất của nó là một giây có 1600 triệu lần, chấn động của nó trong một giây nhiều như thế, mãi mãi không dừng. Hiện tướng của chúng ta là tướng tương tự tương tục, hiện tướng của thế giới cực lạc không phải là tướng tương tự tương tục, nó là vĩnh hằng, vĩnh viễn không thay đổi. Vì sao vậy? Vì nó không có thức, thức mới thay đổi, đã chuyển thức thành trí, vĩnh viễn sẽ không đổi, thọ mệnh rất dài, con người sẽ không già đi. Sự trang nghiêm của tướng mạo chúng ta không thể ngờ tới được. Quan kinh nói rất rõ ràng, Quan kinh cho chúng ta biết, tướng tốt của Đức Phật A Di Đà, thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, trong mỗi vẻ đẹp đều phát hào quang, trong hào quang hóa Phật, Bồ tát vây quanh, rất trang nghiêm. Chúng ta nhìn thấy trong 48 đại nguyện, nguyện vọng của Đức Phật A Di Đà là hy vọng chúng sanh trong thế giới cực lạc đều bình đẳng, đầu tiên là bình đẳng về tướng mạo, người sanh ra ở thế giới cực lạc đều có tướng mạo giống Đức Phật A Di Đà, ai ai thân cũng có tám vạn bốn ngàn tướng, tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp. Phật A Di Đà vô lượng thọ, bởi vì ngài không biến hóa, đã chuyển thức thành trí, vì vậy người sanh ở thế giới cực lạc ai ai cũng đều vô lượng thọ, chuyện này chắc chắn không phải là giả, không phải lừa người ta. Trong lịch sử tu học pháp môn này, ghi chép về vãng sanh đã có rất nhiều. Trong cuộc đời học Phật chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, không phải là giả đâu. Sau khi chúng ta hiểu rõ chuyện này, chắn chắn là phải tranh thủ.

Tịnh tông là Đại thừa, chúng ta đã hiểu rõ, phải nói chuyện này cho người khác, chỉ nói miệng thì không được, nói miệng không ai tin, phải tự làm cho người ta thấy, người ta sẽ tin ngay.

Có người hỏi chúng ta Phật pháp là gì ? Câu trả lời đơn giản nhất, Ô Sào thiền sư nói với Bạch Cư Dị, Bạch Cư Dị lúc đó đang làm Thái thú Hàng Châu, tương đương với Thị trưởng hiện nay. Ô Sào thiền sư cũng rất nổi tiếng, gọi Ngài là Ô Sào, vì Ngài đã làm một cái tổ trên cây, Ngài ở trên cây đó, giống như một con chim, nên gọi Ngài là Ô Sào thiền sư. Bạch Cư Dị đã thỉnh giáo Ngài Phật pháp là gì ? Ngài đã nói hai câu : “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”. Phía sau còn có hai câu, nhưng Ô Sào thiền sư chỉ nói hai câu này, hai câu sau là “tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”, Ngài chỉ nói hai câu trước. Bạch Cư Dị nghe xong cười lớn, điều này đứa trẻ ba tuổi cũng biết, Ô Sào thiền sư nói tiếp. ‘đứa trẻ ba tuổi cũng biết, nhưng cụ ông tám mươi cũng không làm được’. Bạch Cư Dị nghe xong, gật đầu ngẫm nghĩ : đúng! Điều này được Đức Phật dạy trong Kinh “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”, chỉ 12 chữ, “thị chư Phật giáo”, đó chính là mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, chỉ mười hai chữ này. 12 chữ này chính là Tam tạng kinh điển, “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành” là Luật tạng- Giới luật, “tự tịnh kỳ ý” là Kinh tạng và Luận tạng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng điều này suốt 49 năm, ngoài điều này ra Ngài không giảng gì nữa. Mà những điều này lại cực kỳ phong phú, bây giờ chúng ta phân nó ra thành 5 loại lớn. Cả đời Đức Phật giảng những điều gì? Giảng Luân lí, giảng Đạo đức, giảng Nhân quả, giảng Triết học, giảng Khoa học. 5 đề tài này đều giảng đến cứu cánh viên mãn.

Đó là Phật dùng quả giác làm nhân tâm cho chúng ta, quả giác chính là A Di Đà Phật, đây chính là danh hiệu. Chúng ta bây giờ chỉ cần niệm câu A Dì Đà Phật, chỉ miệng niệm thì không được, trong tâm phải có, miệng niệm mà không có tâm thì không hiệu quả, người xưa nói rất hay, “khẩu niệm di đà tâm tán loạn, hét bỏ cuống họng cũng uổng công”, quan trọng nhất là có trong tâm, chỉ cần có câu A Di Đà Phật là được rồi, điều này không thể nghĩ bàn. Nếu có thể làm rõ, hiểu rõ câu A Di Đà Phật có ý nghĩa gì, thế thì Quý vị đã thù thắng rồi. Làm thế nào để hiểu rõ ? Bộ kinh này chính là giảng về Nam Mô A Di Đà Phật, Quý vị thật sự lý giải, thật sự hiểu, hiểu một cách triệt để, công đức của câu Phật hiệu này lớn hơn tất cả mọi thứ, nó có thể giúp Quý vị thành Phật ở kiếp này, giống như Đức Phật A Di Đà, thành tựu của Quý vị sẽ không hề thua kém Ngài. Vì vậy không cần thời gian quá dài, “bất lịch tam kỳ”, tam kỳ là ba đại a tăng kỳ kiếp, ở đây nói về thời gian, không cần. “Đốn nhập Phật trí”, đốn là ngay lập tức, Quý vị có thể chứng đắc Phật trí. “Thử chính Phật tri thâm ân”, câu nói này khiến chúng ta hiểu rằng, ân đức của A Di Đà Phật, chư vị Bồ tát lớn lao đến nhường nào. Tri ân báo ân, không tri ân thì sẽ không biết báo ân, hiểu được ân đức thì sẽ biết cách báo ân.

Làm thế nào để báo ân này ? “Ngã đẳng tuân y Phật thị, tùng văn tự bát nhã nhi khởi quan chiếu bát nhã, nhập ư thực tướng, thị danh kính hà Phật ân”. “Hà” ở đây có nghĩa là gánh vác, đón nhận. Chúng ta phải tuân theo, phải tuân theo lời chỉ dạy của Đức Phật. “Tùng văn tự bát nhã”, kinh sách là văn tự, “nhi khởi quan chiếu”. Hiểu rõ những đạo lý trong kinh sách, nhớ kỹ những lời giáo huấn trong kinh sách, có thể thực hiện những điều đó trong cuộc sống hàng ngày, thực hiện trong công việc, thực hiện khi đối đãi với con người loài vật, đây gọi là quan chiếu, đã hoàn toàn ứng dụng được rồi. Học tập và ứng dụng linh hoạt như chúng ta thường nói, không phải học rồi vô dụng, có tác dụng, ứng dụng linh hoạt. “Nhập ư thực tướng”, “nhập” ở đây chính là chứng đắc, chứng đắc thực tướng của tất cả các pháp, đã hiểu rõ những hiện tượng này.

Những nhà khoa học hiện nay phát hiện A-lại-da, tam tế tướng của A-lại-da, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đã được họ phát hiện, còn hiện tượng tự nhiên rốt cuộc là gì, điều này vẫn chưa làm rõ. Vật chất có thể nói đã hiểu triệt để, tinh thần chỉ biết được một nửa, hiện tượng tinh thần từ đâu mà có, đến bây giờ vẫn là câu hỏi. Báo cáo của nhà khoa học nói rằng hiện tượng tinh thần là từ không sanh ra có. Câu này chúng ta có thể hiểu, người bình thường không hiểu, “không” sao có thể sinh ra “có”? Đức Phật dạy chúng ta, hiện tượng tinh thần từ đâu mà có ? Được sinh ra từ tự tánh. Tự tánh năng sanh năng biến, nhưng bản thân tự tánh không có hiện tượng, nó không phải là hiện tượng vật chất, ngũ căn không thể tiếp xúc được, mắt tai mũi lưỡi thân đều không thể tiếp xúc. Nó không phải hiện tượng tinh thần, nên Quý vị cũng không thể nghĩ đến, thức thứ 6 không có tác dụng với nó. Nó không phải hiện tượng tự nhiên, nhưng nó có thể sinh ra hiện tượng tự nhiên, có thể sinh ra hiện tượng vật chất, sinh ra hiện tượng tinh thần, nó năng sinh, vì vậy nó không phải là “chết”, nó là “sống”. Bởi vì cái gì nó cũng không phải, khoa học, triết học, triết học không nghĩ đến nó, khoa học không phát hiện ra nó, vì vậy nói nó là không. Nó tồn tại ở mọi nơi, ở mọi lúc. Những hiện tượng mà lục căn chúng ta có thể tiếp xúc được đều do nó biến hiện ra, ngay cả hư không cũng do nó biến hiện, hư không không phải là thật. Vì vậy nói “vô” cũng rất hay, nhưng “vô” ở đây không phải là không có cái gì, không thể nói nó không có gì, nó có, nó năng sanh năng hiện. Khởi tâm niệm, phân biệt cố chấp là năng biến. Chú giải của tổ sư ở đây là, chúng ta phải chứng nhập thực tướng, đó mới là người báo ân thật sự ; chúng ta vẫn chưa chứng đắc thực tướng, không thể nói là báo Phật ân. Thực tướng là gì ? Chân tướng sự thật, hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi, chúng ta đã thành Phật. Nhập ư thực tướng là đã thành Phật, tự tu thành Phật mới gọi là báo Phật ân, tại sao ? Vì Đức Phật hy vọng chúng ta sớm thành Phật.

Dưới đây là ý của Niệm Lão, “Y thử kinh trung chủng chủng giáo giới, đoan chánh thân tâm, chỉ ác tu thiện, phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật , hoành sanh tứ độ, viên đăng bất thoái, tài thị chân thật kính Phật dã.”

“Kính ư Phật giả”, chữ kính này khó biết bao, cúi đầu đảnh lễ chưa được xem là kính, đó chỉ là vỏ ngoài của kính, thật sự phát tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ, thật sự vãng sanh, viên chứng bất thoái, viên chứng bất thoái chính là A Duy Việt Trí Bồ tát. Mấy câu này từ nông đến sâu, tuần tự tăng tiến. Đầu tiên là những giáo giới trong kinh, phải đọc kinh, phải tìm hiểu, từng câu từng chữ trong kinh phải làm rõ, hiểu rõ, sau đó mới thực hành. Thực hành trước tiên phải đoan chánh thân tâm, thân phải ngay, tâm phải chánh. Nói một cách rõ ràng nhất, đoan thân là phải lễ phép, bây giờ không còn lễ nữa rồi, thân không đoan; trong tâm có vọng niệm, tâm có vọng niệm là tâm bất chánh. Tổ tiên của chúng ta, tuyệt đối không được coi thường tổ tiên, coi thường tổ tiên, căn bệnh này của con người thời nay rất phổ biến, cho rằng tổ tiên không bằng chúng ta, tổ tiên dùng đèn dầu chứ không có đèn điện, tổ tiên đi lại bằng xe trâu, xe ngựa, làm gì có xe ô tô như bây giờ ? Cho rằng tổ tiên kém xa chúng ta, sai rồi, sai trầm trọng. Tổ tiên thông minh hơn chúng ta nhiều, có trí tuệ hơn chúng ta, vì sao ? Tổ tiên đích thực là “đoan chánh thân tâm, chỉ ác tu thiện”, chúng ta không làm được, chúng ta thân bất đoan, tâm bất chánh.

Lấy tiêu chuẩn nào ? Trong Tứ thư đoạn đầu trong Đại học đã nói : “cách vật chí tri, thành ý chánh tâm”. Làm thế nào để chánh tâm? Phía trước có 3 điều kiện, bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ “cách vật”. Vật là gì ? Vật là dục vọng, cách là chiến đấu, chính là nói Quý vị phải đấu tranh với dục vọng của bản thân mình, phải đánh bại dục vọng, dục vọng của Quý vị bị đánh bại. Con người nếu không có dục vọng, sau khi “cách vật” sẽ được “trí”, trí tuệ của Quý vị sẽ phát triển. Quý vị có dục vọng, chỉ có phiền não, làm gì có trí tuệ? Vì vậy thanh tịnh tâm sanh trí tuệ, đó là “cách vật chí tri”. Sau khi có trí tuệ thì thành ý, thành tâm sẽ được bộc lộ ra; tâm chân thành khởi tác dụng là chánh tâm. Điều này không phải Đức Phật dạy, là lời của tổ tiên chúng ta, nói rất cặn kẽ. Chỉ cần có tự tư tự lợi, còn danh văn lợi dưỡng, tâm sẽ bất chánh. Tâm bất chánh, thân sẽ bất đoan, thân có học bao nhiêu quy tắc cũng chỉ là giả, giả vờ thôi, không phải được bộc lộ bởi thành ý, người thật sự có đức hạnh, có học vấn nhìn là biết ngay thôi, giả vờ, không phải là thật. Có bốn chữ “đoan chánh thân tâm” này, Quý vị mới có thể “chỉ ác tu thiện”. Không những không có những hành vi độc ác, mà ý nghĩ độc ác cũng không còn, sẽ rất tự tại, rất vui vẻ! Thuần thiện, chân thành với con người, với sự việc, với loài vật.

Làm người viên mãn rồi, được rồi, sau đó dạy Quý vị “phát bồ đề tâm”, Quý vị có thể thành Phật. Vừa rồi đều nói về làm người, làm người tốt rồi, có thể học Phật, phát bồ đề tâm. Bồ đề tâm là gì ? Là những gì đã giảng trong Kinh, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi, đó là Bồ đề tâm. Kinh này của chúng ta nói đến 5 thứ, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, chính giác, năm thứ này. Tâm chân thành là thể của Bồ đề tâm, bản thể, đều là từ nó mà ra, thanh tịnh bình đẳng chính giác là tự thọ dụng, đối đãi với chính mình; tâm từ bi là đối đãi người khác, đối với người khác phải đại từ đại bi, đối với bản thân phải thanh tịnh, bình đẳng, phải giác ngộ. Nói đúng ra, thanh tịnh bình đẳng giác chính là “tam học tam tuệ”, tam học là giới định tuệ, thanh tịnh là giới, bình đẳng là định, giác là tuệ. Tam học cũng là tam bảo, thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, giác là Phật bảo, Phật, Pháp, Tăng, bên trong tự tánh, không phải là vỏ bên ngoài.

Quý vị phải phát được điều này, từ cơ sở này, luôn chuyên tâm niệm A Di Đà Phật, đây là công đức thật sự. Ngày nay chúng ta cũng niệm Phật, nhưng không có những điều vừa nói, vì vậy công phu niệm Phật của chúng ta rất cạn, không thể cảm động Phật. Nếu theo những lời vừa nói, hội tụ tất cả những điều đó, từ đoan chánh thân tâm, chỉ ác tu thiện, phát bồ đề tâm, thế thì Quý vị đã như Kinh Phật dạy, “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”. Quý vị niệm Phật là tương ưng với Đức Phật, tương ưng với Phật thì có thể gặp được Phật.

 “Hoành sanh tứ độ”, nghĩa là trong cuộc đời của chúng ta có thể vượt qua tam giới hai tám tầng trời, vượt qua ở đây là “hoành sanh”, vãng sanh về thế giới cực lạc. Đến thế giới cực lạc rồi thì “viên chứng bất thoái”, câu này quan trọng nhất là chữ “viên”.

 Chúng ta biết ba loại bất thoái: Vị bất thoái, quả Tu Đà Hoàn chứng được, chắc chắn sẽ không đọa xuống tam ác đạo. Tu Đà Hoàn vẫn chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, họ sống giữa Cõi người và cõi trời, luân chuyển giữa hai cõi này, không bị đọa vào ba đường ác, đây là vị bất thoái.Thứ hai là hành bất thoái, Bồ tát chắc chắn sẽ không lui xuống tiểu thừa. Thứ ba là niệm bất thoái, Pháp thân bồ tát niệm niệm hướng đến vô thượng bồ đề, họ không có suy nghĩ nào khác, chỉ có một niệm, hy vọng có thể khế nhập vô thượng chánh đẳng chánh giác.

“Cố viết kính ư Phật giả, thị vi đại thiện.” Câu này chúng ta cần phải học đến mấy tiếng đồng hồ, đó mới gọi là “kính”, chúng ta nói “kính”, vẫn có một khoảng cách với tiêu chuẩn này.

Đây là đại thiện. “Đại giả, đại phương quảng chi đại, tuyệt chư đối đãi, cường danh vi đại. Thử vân đại thiện, vị vô thượng chi thiện”. Không có gì thiện hơn điều này. Vì sao vậy? Vì nó có thể giúp Quý vị viên mãn thanh Phật.

Hựu Hội Sớ viết: “tam nghiệp kính phụng, thị vị kính”. Tịnh Tông tổ sư người Nhật đã từng nói: “tam nghiệp kính phụng”, phía dưới có chú giải. “Dĩ kỷ chi thân khẩu ý tam nghiệp cung kính phụng sự ư Như Lai, thân nghiệp thanh tịnh, khẩu nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, nãi danh kính Phật dã”. Quý vị xem tiêu chuẩn là đây, thân thanh tịnh, khẩu thanh tịnh, ý thanh tịnh, đây gọi là kính Phật. “Phi đồng thế tục đản dĩ phần hương lễ bái vi kính Phật dã”, không phải ý này. Chương Gia đại sư đã nói với chúng ta từ lâu: Phật pháp coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức, thắp hương lễ bái chỉ là hình thức, Phật pháp đại thừa không coi trọng điều này, quan trọng là tâm. Tiêu chuẩn thấp nhất đối với tâm là thanh tịnh, trong đề kinh này là thanh tịnh bình đẳng giác, có ba đẳng cấp thượng trung hạ, hạ phẩm chính là thanh tịnh, trung phẩm là bình đẳng, thượng phẩm là giác ngộ, khai ngộ. Thanh tịnh là A La hán, Bình đẳng là Bồ tát, Giác là Phật.

“Mật tông thường vân: thanh tịnh tam môn tín thượng sư, dĩ thân khẩu ý cúng dường thượng sư, quân thị thử nghĩa”. Đều là ý này, đều là đạo lý này. “Như thị kính Phật, thực vi đại thiện. Hựu Hội Sớ vân: Phật như thiện kiến dược, kiến văn tất đắc ích, cố vi đại thiện.” Đức Phật ví như gặp được thuốc lành, Quý vị gặp ngài, nghe Ngài khai thị, không có gì là không có lợi cả. Gặp Ngài, lây hưởng với khí chất của Ngài, chính là được Ngài gia trì cho. Nói như bây giờ là từ trường, Phật dùng từ trường gia trì Quý vị, dùng bầu không khí gia trì Quý vị, vào trong từ trường của Ngài, Quý vị sẽ thấy tâm rất yên bình, rất vui vẻ, rất khác với những thứ khác. Nhận được các thuật ngữ trong Kinh, công đức của Phật, công đức tu hành gia trì. Vì vậy “kiến văn thị đắc ích, cố vi đại thiện”.

Xem tiếp đoạn dưới, “thực đương niệm Phật, tiệt đoạn hồ nghi”. Đặc biệt nhấn mạnh niệm Phật, phải thực sự niệm Phật. Niệm Phật có thể hóa giải tất cả thiên tai, đó là sự thật, nhưng người ta không dễ gì tin điều này. Thiên tai xảy đến, vì sao niệm Phật lại có thể hóa giải? Đạo lý này rất thâm sâu, không thể trong thời gian ngắn mà giảng giải rõ ràng được. Chúng ta giảng về bộ kinh này đã hơn một ngàn tiếng đồng hồ rồi, nếu Quý vị nghe hết hơn một ngàn tiếng này, tôi tin chắc Quý vị sẽ tin vào công đức niệm Phật, Quý vị sẽ biết điều này không phải là giả, thật sự có lợi, có thể giải quyết vấn đề. “Dĩ niệm Phật phương thị kính hà Phật ân”. Câu này cũng có nghĩa là báo ân, tại sao lại niệm Phật? Báo Phật ân. “Cái nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, thực vi Phật ân trung tối thượng chi ân.” Tại sao? Danh xưng A Di Đà Phật là đức hiệu toàn bộ của tự tánh, thành tâm thành ý niệm danh hiệu này, không phải được một phần lợi ích trong tự tánh, mà là được lợi ích viên mãn, bởi vì nó là vô lượng trí tuệ, vô lượng đại giác, vì vậy thứ mà Quý vị được chính là viên mãn. Quý vị niệm Phật hiệu này, rốt cuộc Quý vị sẽ được bao nhiêu lợi ích? Hoàn toàn dựa vào cái tâm của Quý vị, tâm muốn viên mãn, thì Quý vị sẽ được viên mãn, đây là sự kính trọng từ trong tâm, thành kính. Ấn Quang đại sư đã nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính Quý vị được trăm phần lợi ích, ngàn phần thành kính Quý vị được ngàn phần lợi ích, vạn phần thành kính Quý vị được vạn phần lợi ích. Mỗi người đạt được lợi ích không giống nhau, đều cùng một câu Phật hiệu, đạo lý này là thật chứ không phải giả. Vì vậy trước tiên Quý vị phải nhận thức, phải nhận thức được “nhất thừa nguyện hải” của Tịnh tông, đây là đại pháp cứu cánh viên mãn, phải nhận thức được phương pháp huyền diệu của nó, đơn giản vậy thôi, chỉ một câu danh hiệu, một câu danh hiệu tương ưng với nhất thừa nguyện hải, không phải là tương ưng cục bộ, mà là tương ưng viên mãn. Vì vậy nói là “Phật ân trung tối thượng Phật ân”, không còn gì cao hơn điều này.

“Hựu dĩ niệm Phật phương thị tam nghiệm kính phụng”. Thông thường những người mới học, trong tâm có Phật, trong tâm nghĩ đến Phật, là “ý nghiệp”; miệng niệm Phật là “khẩu nghiệp”; thân lễ Phật, bày tỏ lòng tôn kính đối với Phật, là thân nghiệp, gọi là “tam nghiệp kính phụng”, ba việc này đều là A Di Đà Phật. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, thân khẩu ý tam, toàn nhập Phật trung”. Phật ở đây chính là A Di Đà Phật, thân khẩu ý hoàn toàn hòa nhập trong A Di Đà Phật, “thủy thị chân thực quy kính”. Chúng ta quy y Phật, quy y trên thực tế chỉ là nói miệng mà thôi, chưa thật sự Quy y. Thật sự quy y, trong tâm phải có Phật A Di Đà, bất cứ lúc nào, bất cư nơi đâu, niệm niệm không rời, ngoài Phật A Di Đà, không có cái gì khác, không nghĩ đến gì khác. Thế tôi muốn hỏi, nếu có chuyện xảy ra, tôi phải làm sao? Quý vị nếu chưa đạt đến cảnh giới này, Quý vị muốn làm sao thì làm; nếu Quý vị đã đạt đến cảnh giới này rồi, hay rồi, tự tánh bát nhã sẽ giải quyết giúp Quý vị, vậy có thể làm sai được sao? Chúng ta lấy một ví dụ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, toàn nhập Phật trung, Ngài không có tạp niệm, có người có việc đến thỉnh giáo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giải đáp luôn cho người đó, đã giải quyết được vấn đề cho người đó. Phật Thích Ca Mâu Ni có suy nghĩ gì không, Ngài có suy nghĩ xem phải trả lời câu hỏi này như thế nào? Không hề, giải quyết một cách tự nhiên. Chúng ta không hiểu đạo lý này, lúc gặp chuyện, không nhớ đến Phật nữa, chỉ nghĩ làm thế nào để giải quyết chuyện đó, giải quyết thế nào, không còn Phật nữa, Quý vị sẽ không được Đức Phật gia trì, phải dựa vào chút thông minh của bản thân, dùng trí thông minh nhỏ bé giải quyết, chuyện gì cũng sẽ làm sai, bản thân cũng không hề biết. Nguyên nhân là từ đâu? Quý vị chưa từng có Phật trong tâm. “Tôi để ở trong tâm rồi”, hễ có chuyện xảy ra, trong tâm chỉ còn chuyện đó, không còn Phật nữa, đó là giả. Nghĩ thử xem có đúng thế không? Đúng là như thế, không thể trách Đức Phật, mà phải trách bản thân, giải quyết êm đẹp rồi, may mắn; không giải quyết tốt, lẽ đương nhiên. “Thân khẩu ý tam, toàn nhập Phật trung, thủy thị chân thực quy kính”, đây mới đúng là quy y, thật sự thành kính Phật.

“Nhược dục chân thực niệm Phật, thủ tu tiết đoạn hồ nghi”. Câu này rất quan trọng, bảo với chúng ta, chúng ta phải làm thế nào để khế nhập cảnh giới, vì vậy trước hết phải đoạn nghi sinh tín. “Hồ tính đa nghi, cố vân hồ nghi”. Nói đến hoài nghi, luôn lấy hồ ly ra để ẩn dụ, bản tính của hồ ly là đa nghi. “Hành nhân bất năng tuyệt nghi, bất cảm dũng mãnh trực tiền, vị chi hồ nghi”. Điều này rất nhiều người niệm Phật, người tu hành không làm được. Ví dụ Phật dạy Quý vị buông bỏ tất cả, nhưng không dám buông bỏ, có thể buông bỏ một chút, vẫn giữ lại hơn một nửa, không phải là việc này sao? Quý vị không dám buông bỏ tất cả. Tôi bỏ tất cả rồi, ngày mai tôi phải sống sao đây? Lập tức sinh ra hoài nghi, không thể nghe lời dạy của Đức Phật. Nếu Quý vị đi hỏi bạn bè, thỉnh giáo trưởng bối của Quý vị, “đừng nghe lời dạy của Phật, bạn sẽ chịu thiệt thòi, Ngài không chịu trách nhiệm đâu”, họ sẽ nói những lời này với Quý vị, vì vậy không hoài nghi được sao? Nói thật ra, đây không phải là tin vào lời dạy của Đức Phật, là tin vào tự tánh, trong tự tánh có trí tuệ đức năng viên mãn. Đức Phật dùng điều này để cảm hóa tất cả chúng sanh. Tin vào Đức Phật chính là tin vào tánh Đức của bản thân, đừng tin vào phiền não của mình, chúng ta khởi tâm động niệm, suy nghĩ lung tung chính là phiền não, Quý vị tin vào phiền não không tin vào trí tuệ, thế thì thiệt thòi rồi. Vì vậy tin vào Đức Phật là tin vào trí tuệ tự tánh của bản thân, là đạo lý như thế đó. Thật sự tin tưởng Phật, việc đầu tiên chính là cắt bỏ hoài nghi, cắt bỏ hồ nghi, bởi vì nếu vẫn hoài nghi, không dám tuân theo lời dạy của Phật, sẽ có rất nhiều chuyện phải lo nghĩ.

“Đương tri nghi căn vi đoạn, tức thị tội căn”. Chúng ta sám hối, sám tội căn, sám tội căn tức là đoạn nghi. Làm thế nào để cắt đứt hoài nghi? Quý vị hiểu rõ ràng thấu đáo chân tướng sự việc, hoài nghi sẽ bị cắt bỏ. Thế là chúng ta hiểu ra rồi, Đức Thế tôn giảng kinh thuyết pháp 49 năm cho chúng ta là vì cái gì? Giúp chúng ta đoạn tuyệt hoài nghi, giúp chúng ta dứt bỏ tội căn này. Ngũ độc tham sân si mạn nghi, độc hại, năm thứ này đối với thân tâm của chúng ta mà nói chính là đau khổ, bệnh tật, đây là nỗi thống khổ do ngũ độc mang lại, đây là virus, làm hại đến thân tâm. Môi trường mà chúng ta đang sinh sống, nó gây ra rất nhiều thiên tai, điều này tất cả chúng ta đều đã biết, lòng tham gây ra thủy tai, oán giận gây ra hỏa tai, núi lửa tuôn trào, nhiệt độ trái đất tăng lên, oán giận; ngu si gây ra bão tố; ngạo mạn gây ra động đất, bất bình. Hoài nghi là nghiêm trọng nhất, hoài nghi gây ra cho chính bản thân chúng ta, làm tê liệt hệ thống miễn dịch, tất cả bệnh tật dễ dàng xâm nhập; còn môi trường bên ngoài, trái đất lỏng lẻo rồi. Trái đất vốn rất kiên cố, chúng ta thấy trong kinh Địa Tạng có “kiên lao địa thần”, bây giờ trái đất lỏng lẻo rồi, Quý vị thấy đó mặt đất vô duyên vô cớ sụp xuống, đất bị lún xuống rồi; Núi, núi lở, đổ xuống rồi. Nguyên nhân đất long núi lở chính là “nghi”, không còn lòng tin nữa. Chúng ta cứ thử hỏi xem, có mấy người có lòng tin, Quý vị tin tưởng bản thân không? Không tin; Quý vị tin tưởng người khác không? Không tin. Cha mẹ không tin, tôn trưởng không tin, anh chị em cũng không tin, con người bây giờ thật là đáng thương! Không tin tổ tiên, không tin cổ nhân thánh hiền, vì vậy cũng không tin những Kinh sách này, Phật Bồ tát không tin, kinh điển của Phật cũng không tin, Pháp luật cũng không tin, đối với cảnh sát cũng không tin, không có người để tin nữa rồi, sống ở thế giới như vậy, làm sao có thể yên tâm được đây? Làm sao có thể không đau khổ? Quá đau khổ. Vì vậy ở đây nói với chúng ta đó là tội căn, “nghi căn vị đoạn” chính là tội căn.

“Thượng thời tín thời nghi, bán tín bán nghi”. Kiểu người này chiếm đại đa số, người học Phật nhiều, người như vậy nhiều, người thật sự tin tưởng lại quá ít. Hoặc là “miễn cưỡng thử niệm”, đại chúng cùng nhau niệm Phật, có mấy người dẫn đầu, mọi người cùng niệm theo, đó là dựa vào đám đông, lúc tin lúc ngờ, bán tín bán nghi, miễn cưỡng thử niệm. “Ý thực vị an”, chính là không để tâm không chú ý, hữu khẩu vô tâm mà người ta thường nói. “Hoặc khẩu tuy niệm Phật, nhi tâm mộ tha tông, giai phi chân thực niệm dã.” Ở đây nói rằng chân tướng sự việc ở ngay trước mắt, miệng thì cùng niệm Phật với mọi người, trong tâm thì nghĩ đến thứ khác. “Tha tông” ở đây là gì? Ví dụ tham thiền, trì giới, niệm chú, thậm chí là vận khí công, làm thế nào để giúp thân thể mạnh khỏe, làm cái này, nghĩ những thứ này, tâm lực phân tán, không thể tập trung. Mà Đức Phật trong Đại tiểu thừa kinh đều dạy chúng ta: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Họ có quá nhiều suy nghĩ, họ không thể tập trung. Nói cách khác, không có việc nào mà họ làm cho tốt. Đây chính công phu không đắc lực mà mọi người vẫn nói. Vì sao không đắc lực thì chẳng biết, không tìm ra nguyên nhân. Không biết rằng bệnh căn, Quý vị xem trong kinh nói rất rõ ràng, rất cặn kẽ.

Đoạn dưới nói, “yếu chi, nghi tình bất đoạn, chánh tín nan sinh. Tín nguyện hữu khuy, tư lương khiếm khuyết.” Chính là nói người đó không thể vãng sanh, nói ai đây? Nói người niệm Phật, không phải nói người khác. Người tin vào tịnh độ, tu hành tịnh độ, rốt cuộc lại không thể vãng sanh, nguyên nhân chính là đây. Nói cách khác, nghi tình chẳng thể không đoạn, chánh niệm chẳng thể không sanh, chúng ta đoạn nghi sanh tín, phát nguyện cầu sanh, thì sẽ có đủ điều kiện này. “Cố tu tiết đoạn hồ nghi”, phương pháp hiệu quả nhất để cắt bỏ hoài nghi chính là đọc kinh, nếu đọc kinh vẫn không hiểu, thì nghe giảng, nghe hiểu rồi, nghe rõ rồi, lại có thể tiếp tục đọc kinh. Không tiếp tục đọc kinh được, là vẫn chưa đủ lòng tin, vì vậy phải nghe giảng, nghe giảng giúp Quý vị “đoạn nghi sinh tín”. Vì vậy niệm thật tâm, niệm liên tục, cố gắng niệm, cố gắng đến chết! Hoa khai kiến Phật, ngộ vô sinh nhẫn. Như vậy mới là đại thiện. Kính trọng Đức Phật, mới là đại thiện.

Ở đoạn tiếp theo Niệm Lão bảo với chúng ta rằng, “thượng minh đoạn nghi nhi niệm Phật”, phía dưới nói tiếp “niệm Phật năng đoạn nghi”. An Lạc Tập vân: “nhược năng thường tu niệm Phật tam muội, năng trừ tham sân si. Vô vấn hiện tại, quá khứ, vị lai, nhất thiết chư chướng tất giai trừ dã”. Câu này có tác dụng gợi mở cho chúng ta. Chúng ta bây giờ gặp khó khăn, bây giờ ngay cả nhà khoa học cũng không kiêng kỵ nữa, sang năm là đến năm 2012 rồi, mọi người đều biết đến lời tiên tri tận thế của Maya, các nhà khoa học đều đang thảo luận phải đối phó như thế nào. Tháng 8 năm ngoái, có mấy nhà khoa mở hội nghị ở Úc, hội nghị hai ngày, họ có mời tôi, tôi không đi, tôi cử 8 học viên của Học viện Tịnh tông đến tham gia. Sau khi hội nghị kết thúc, họ viết báo cáo cho tôi, viết rất hay. Ngày đầu tiên của hội nghị là báo cáo phát hiện khoa học mới nhất, báo cáo nghiên cứu khoa học của họ rất có giá trị, càng lúc càng giống với những gì trong Kinh đã nói, khẳng định rằng ý niệm có thể thay đổi môi trường. Những thiên tai do môi trường vật chất bên ngoài như thế này, khoa học không có cách để giải thích, ý niệm có thể giải quyết, hồi tâm chuyển ý. Ngày thứ hai chuyên thảo luận vấn đề thiên tai này, chính là vấn đề năm 2012. Nhà khoa học người Mỹ Bladen, điều ông đưa ra là kiệt xuất, giống như Đức Phật đã dạy, hy vọng tất cả cư dân trên địa cầu nhanh chóng giác ngộ, bỏ ác dương thiện, chính là Đức Phật đã giảng đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm.

Phương pháp tốt nhất để đoan chánh tâm niệm, chính là trong tâm luôn có A Di Đà Phật, đoan trung chi đoan, đệ nhất thù thắng. Điều này ông không nói đến, ông chỉ nói đoan chánh tâm niệm. Đoan chánh tâm niệm, đương nhiên là không có tà ý, không có vọng niệm. Tịnh tông Phật, Tổ sư đã dạy chúng ta, niệm Phật có công đức thù thắng, chúng ta có A Di Đà Phật trong tâm, lúc nào cũng hướng về Phật A Di Đà, đây là đoan chánh thứ nhất trong đoan chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải kiếp nạn, mà còn có thể giúp trái đất trở nên tốt hơn. Báo cáo này rất có giá trị! Năm 2012 đến gần rồi, những lời đồn đại ngày càng nhiều, dù người ta nói gì, tốt nhất là đừng nên tin, đừng để chúng quấy nhiễu, điều này rất quan trọng. Chúng ta biết tin đồn đến từ khắp nơi, tự bản thân mình phải làm chủ, niệm Phật hiệu đến cùng, sẽ bình an vô sự. Đừng để tai nạn chưa tới, đã bị những lời đồn thổi hù chết khiếp, như thế thì thật sự không đáng, Quý vị vốn chưa chết, nhưng lại bị hù chết rồi, Quý vị nói xem oan uổng không? Tôi không nói quá đâu, thật sự có người bị hù mà chết đấy. Vì vậy trong tâm chắc chắn phải làm chủ. Đoan chánh tâm niệm, chắc chắn sẽ không có vấn đề gì. Tin tưởng những thiện niệm của chúng ta ngày càng mạnh, những người có thiện niệm ngày càng đông, điều này sẽ khiến đại nạn hóa thành tiểu nạn, tiểu nạn hóa thành không, chắc chắn phải có lòng tin.

An Lạc Tập, đoạn này nói rất hay, “nhược năng thường tu niệm Phật tam muội”, thật tâm niệm Phật, “năng trừ tham sân si”, niệm Phật cho đến lúc gạt bỏ được tham sân si mạn nghi. “Vô vấn hiện tại, quá khứ, tương lai, nhất thiết chư chướng tất giai trừ dã”, không cần nghĩ đến hiện tại, quá khứ, tương lại, chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, kiếp nạn của hiện tại, quá khứ, tương lai đều sẽ không còn nữa. “Ngu si thiểu trí, tâm tắc hồ nghi. Niệm Phật trừ si, nghi tình tự đoạn. Ngài Liên Trì và Linh Phong nói rằng: “Phật hiệu đầu vu loạn tâm, loạn tâm bất đắc bất Phật.” Liên Trì đại sư, Ngẫu ích đại sư, Linh phong là Ngẫu ích đại sư, Liên Trì là tổ sư đời thứ 8, Ngẫu ích là tổ sư đời thứ 9, là hai vị đại sư được kính ngưỡng nhất, được bái phục nhất, họ đều nói đem “Phật hiệu đầu ư loạn tâm”, loạn tâm là gì? Vọng niệm, vọng niệm nhiều không sợ, niệm Phật. Vọng niệm nhiều hơn nữa, cũng không cần để ý đến nó, tập trung tất cả tinh thần của chúng ta vào Phật hiệu, chỉ nghĩ đến Phật hiệu, không nghĩ đến vọng niệm, vọng niệm tự nhiên sẽ ít đi, tự nhiên sẽ không còn nữa, không cần phải sợ vọng niệm. “Tôi niệm Phật vọng niệm nhiều quá, không dám niệm nữa”, sai rồi, vọng niệm càng nhiều thì càng phải niệm Phật. Nếu niệm Phật rồi mà vọng niệm vẫn nhiều, tôi đã từng dạy học trò, học trò đi làm thí nghiệm, hiệu quả rất tốt. Tôi dùng cách nào? Máy niệm Phật, Quý vị đeo tai nghe máy niệm Phật, đừng làm ồn người khác. Quý vị vặn volume to lên, chỉ nghe được bên tai A Di Đà Phật, những vọng niệm khác sẽ không thể len vào. Mở volume to lên, mở to sợ làm ồn người khác, đeo tai nghe, dùng máy niệm Phật. Những âm thanh lớn này sẽ lay động bản thân, đuổi đi những vọng niệm, biện pháp này rất hiệu quả. Đây là cách Tổ sư bày chúng ta niệm Phật. “Thử nãi thực đương niệm Phật, tiết đoạn hồ nghi chi hựu nhất nghĩa”, lại thêm một ý nữa, đều giảng như thế.

Tiếp theo, “bát chư ái dục”, chính là đoạn tuyệt phiền não. Tiếp theo, Cảnh Hưng vân: “bát dục giả, lệnh ly phiền não. Chư khổ sở nhân, tham dục vi bổn, cố khuyên bát trừ ái dục.” Chúng ta bình tĩnh quan sát, tư duy, chúng ta sinh sống ở thế giới này, có rất nhiều phiền não, những phiền não này từ đâu mà có? Nói thật ra, dục vọng quá nhiều. Dục vọng chỉ là giả, không phải là thật. Vì vậy lúc còn tại thế Đức Thế tôn đã dạy, học tiểu thừa trước, học đại thừa sau, đây là đạo lý gì? Tiểu thừa nghiêng về đoạn dục. Quan trọng nhất là đoạn trừ kiến tư phiền não, bắt đầu từ kiến hoặc, kiến hoặc phải bắt đầu từ căn bản, căn bản là gì? Căn bản là “ngã”. Mỗi con người thứ gì cũng có thể quên, ngã thì không thể quên. Ngã là căn nguyên của tất cả phiền não, nếu như vô ngã, phiền não tự nhiên sẽ không còn nữa, đều khởi nguồn từ đây, vì vậy trước tiên phải phá ngã kiến. Năm loại kiến hoặc, thân kiến, phá bỏ thân kiến trước, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, tám mươi tám phẩm kiến hoặc quy nạp thành 5 loại lớn. Phương pháp gì? Quý vị xem trong 37 đạo phẩm bắt đầu từ tứ niệm xứ, tứ niệm xứ là trí tuệ, là nhìn thấu. “Quan thân bất tịnh”, là điều đầy tiên, “quan thân bất tịnh, quan thọ thị khổ, quan tâm vô thường, quan pháp vô ngã”, Quý vị bắt đầu từ đây, thân không sạch sẽ, thân ô nhiễm nghiêm trọng, có thể hiểu được đạo lý này, suy nghĩ của chúng ta sẽ thay đổi. Thay đổi cái gì? Mượn giả tu chân. Ta muốn tu chân, mượn đây là công cụ, chúng ta tận dụng công cụ này để tu chân.

Giả nhưng cũng không thể tùy tiện lãng phí nó, cũng phải bảo bọc yêu thương nó, nhưng Quý vị không được chấp trước nó là được rồi, Quý vị có thể dùng nó, đừng chấp trước. Điều này Đức Phật dạy chúng ta, có thể sử dụng nó, nhưng không được quyến luyến nó, đừng để thân này khiến Quý vị phải phiền não với ngũ độc tham sân si mạn nghi, chúng ta sử dụng nó, nhưng nhất quyết không cho phép nó dẫn dắt vào những thói quen phiền não. Đây là cổng thứ nhất để nhập đạo. Biết cái gì? Thân không phải ta, quan niệm này vô cùng quan trọng. Thân là gì? Thân là cái ta có, giống như áo quần, áo quần không phải là ta, nó là cái ta có. Người ta muốn, Quý vị xem, lập tức có thể tặng người ta, vì thế nên Quý vị có thể xem nhẹ việc sanh tử. Điều đầu tiên người học Phật phải thừa nhận là không bao giờ chết, ta vĩnh viễn không bao giờ chết, cái gì chết? Thân thể. Cũng giống như áo quần, ta sẽ không chết, áo quần nếu bẩn rồi, thay cái khác, hỏng rồi, thay cái khác, thân thể hỏng rồi, thay thân khác, đơn giản thế thôi, đừng chăm chú đến nó, chăm chú đến nó là sai rồi. Ta là gì? Người bình thường đều cho rằng ta là linh hồn, có linh hồn không? Có, thật sự là có. Hằng ngày chúng ta cứ tỉ mỉ quan sát, rất rõ ràng, buổi tối đi ngủ sẽ nằm mơ, không phải thân thể nằm mơ, thân thể không biết nằm mơ, là tinh thần của chúng ta nằm mơ, tinh thần chính là linh hồn, chính là linh tánh, nó không bao giờ mất đi. Con người ta chết đi rồi cũng giống nằm mơ thôi, nằm mơ rồi không tỉnh lại nữa, người đó được xem là chết rồi, không quay lại nữa. Phải hiểu rõ đạo lý này, phải tin luân hồi là có thật, Đức Phật đã dạy trong Kinh rất nhiều.

Luân hồi không phải do Phật Thích Ca Mâu Ni nói trước, mà chính là Bà la môn giáo truyền thống của Ấn độ, chuyện luân hồi này rất phổ biến ở Ấn độ, không ai là không tin. Ấn độ rất nhiều tôn giáo, những phái nghiên cứu Triết học ở Ấn độ cũng rất nhiều, tín ngưỡng phổ biến của họ là tu thiền định. Trong cảnh giới thiền định, không có thời gian, không gian, vì vậy có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy tương lai, thấu rõ tình hình trong lục đạo. Không phải là chỉ một người, chỉ cần tu tứ thiền bát định thì đều biết, nó là chân tướng sự thật, nó không phải là giả. Biết được lục đạo sẽ biết bản thân không chết, đời đời kiếp kiếp xả thân thọ thân trong lục đạo, thân này mất đi, thân này chết rồi, lại tìm một thân thể khác. Tìm thân thể khác chúng ta có tự tìm được không? Không thể tự tìm. Ai có thể? Chính là nghiệp lực, chính là ý niệm của Quý vị, ý niệm thiện, hành vi thiện ác của Quý vị, những thứ này sẽ quyết định. Nếu thiện niệm mạnh, Quý vị sẽ đến ba đường lành nhận quả báo, Quý vị đến nhân gian, Quý vị lên trời, cõi trời có mười tám tầng, rốt cuộc sẽ đến được tầng nào, nó liên quan đến công phu tu học của Quý vị. Tội nghiệp mà Quý vị gây ra, nơi đến của tội nghiệp cũng rất nhiều, mặc dù nói tam đồ, tam đồ rất phức tạp. Súc sinh phức tạp thế nào, từ rồng voi, những động vật to lớn, đến ruồi muỗi bọ nhặng, con kiến nhỏ, đều là súc sinh, Quý vị sẽ thọ thân nào? Có thân thọ mạnh dài, có thân thọ mạnh ngắn, thọ mạnh ngắn cũng không phải là thật ngắn, chết rồi quay lại đầu thai, Quý vị nghĩ xem làm thân kiến, sau khi chết lại đầu thai làm kiến.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng cho chúng ta một chuyện ở trong Kinh, “Kỳ Viên Tinh Xá”, Ngài nhìn thấy một tổ kiến, lập tức cười lớn, những đệ tử liền hỏi Ngài, vì sao Phật đà lại cười? Đức Phật chỉ vào con kiến, bảy đức Phật xuất thế, nó vẫn làm thân kiến. Không phải thọ mạnh của kiến dài như vậy, sau khi chết lại làm thân kiến, vẫn ở trong tổ kiến này, tại sao? Tại nó cố chấp, nó lưu luyến, nó không muốn rời xa, luôn ở trong tổ này, sau khi bảy vị Phật đó niết bàn, nó vẫn không rời khỏi thân kiến. Cho thấy cố chấp của súc sinh nghiêm trọng hơn con người, vì vậy nó không nỡ rời xa. Việc này thật đáng sợ. Vì vậy chúng ta đừng luyến tiếc thân thể này, chúng ta biết là chúng ta phải tận dụng tốt nó, tuyệt đối đừng luyến tiếc, luyến tiếc sẽ gây phiền phức. Phải thành tâm niệm Phật, luôn hướng về Phật, kiếp sau sẽ đến được thế giới cực lạc, sẽ được làm Phật, chính là “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, đây chính là nguyên lý chỉ đạo cao nhất. Trong tâm luôn hướng về Phật, hướng về thế giới cực lạc, hướng về những đạo lý đã được dạy trong Kinh điển. Vì vậy “ ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật”, như vậy là đúng rồi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 515**

# Tập 516

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 26.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 650, bắt đầu xem từ hàng thứ hai, câu thứ ba.

“Đỗ chúng ác nguyên”, bắt đầu xem từ đây. Đỗ nghĩa là tắc, tức là nghĩa tắc nghẽn. Tịnh Ảnh Sớ viết: “đỗ chúng ác duyên, linh ly ác nghiệp, đỗ do tắc dã”.

Ác nghiệp là gốc dẫn họ đến đường ác, nên gọi nguồn gốc của các điều ác. Gốc của đường ác này, chính là nó sẽ làm cho quí vị đọa lạc đến đường ác. Nguồn gốc căn bản của đường ác chính là nghiệp ác. Đức Phật dạy chúng ta đoạn “tắc”, “giáo chi đoạn tắc, mục chi vi đỗ”. Đại ý của nó là là ngăn chặn các nguồn ác, tức là làm cho xa lìa nghiệp ác. Bởi vì nghiệp ác khiến cho con người đi vào đường ác, là gốc của ác thú. Ác thú này chính là đường ác, thông thường chỉ cho ba đường ác. “Nên gọi là nguồn ác”.

Nên nói “đỗ tắc vân vân, vọng tây đồng chi”. Cách nói tương đồng với điều này. Sớ viết: đỗ chúng đẳng là khiến đoạn ác nghiệp, lưu chuyển sanh tử, nghiệp ác là nguồn, nên nói nó là nguồn.

Hội Sớ khác, Hội Sớ giải thích khác với trước đây. Sớ viết: trong các phiền não, sân nhuế lớn nhất, nên nói là nguồn, cũng chỉ cho nguồn gốc của vô minh. Phật đã đoạn tận, không còn tàn dư. Nên nói ngăn chặn các nguồn ác. Hai cách giải thích trên đây, đều cần tham khảo, tức là cung cấp để chúng ta tham khảo. Đây là hai cách nói của Tịnh Ảnh Sớ và Hội Sớ. Niệm Lão ở đây cũng giải thích rõ ràng. Hội Sớ là đối với Phật mà nói, Tịnh Ảnh Sớ là đối với người thông thường chúng ta, người tu hành mà nói.

Ác, trong xã hội hiện tại của chúng ta ngày nay, bất luận là người trong nước hay người nước ngoài, hỗn loạn chưa từng có tiền lệ trong lịch sử thế giới, trật tự toàn thế giới đều bị loạn, tai biến bất thường. Toàn thể trên địa cầu đủ các tai nạn, cũng là nhưng tai nạn chưa từng có trong lịch sử. Điều này chúng ta đều gặp rồi. Nguyên nhân là gì? Trong kinh nói hoàn toàn tương ưng với điều này. Chúng sanh cư trú trên trái đất này, tạo các loại ác nghiệp, không biết ngăn lại, ác nghiệp này, tạo ác, chúng ta bình tĩnh quan sát, nó không ngừng bành trướng. Chỉ có tăng lên, không có xu hướng chậm lại, lòng người hướng ác, coi việc ác là thiện, coi việc thiện là ác, chính là thiện ác điên đảo rồi. Coi nhân nghĩa đạo đức là những thứ của quá khứ. Đây là những thứ của thời đại chuyên chế, có hại cho con người, nên đào thải nó một cách sạch sẽ. Không đề xướng trung hiếu, không đề xướng nhân nghĩa. Người Trung Quốc coi những thứ của lão tổ tông không chỉ xem nhẹ, mà hiện tại còn bài xích, mê muội tôn sùng phương tây, vì phương tây đều là đúng, người phương tây nói theo chủ nghĩa cá nhân, cũng chính là tự tư tự lợi. Bởi tự tư tự lợi là chính xác, vì lợi ích bản thân, cha mẹ đều có thể giết, huynh đệ đều có thể giết, còn gì có thể không giết được sao? Cho nên sát đạo dâm vọng, như vậy xem ra không còn cách gì ngăn cấm được. Pháp luật cũng chẳng ích gì. Cho nên đối với những thứ này không có lòng tin. Người niệm Phật chỉ có đi trên con đường tiêu cực. Đó chính là nói người nghiêm túc cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta nghĩ xem, ngoài con đường này ra, còn có phương pháp nào để đấu tranh với con người? Ngày nay người ta cho rằng đấu tranh là điều nên làm, đấu tranh là anh hùng. Nhất định phải chiến thắng đối phương, bản thân mới có thể đạt được thắng lợi. Chúng ta hiểu rõ đấu tranh là cả hai đều thiệt, hơn nữa tạo ác nghiệp nhất định đọa vào ba đường ác. Ba đường đi vào thì dễ, đi ra thì khó. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Chúng ta tin rằng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là thật, nơi đó xã hội an lành không có đấu tranh. Người không thích đấu tranh, đích thực có thể di dân đến bên đó. Cho nên nơi này người khác tranh, chúng ta nhường, chúng ta nhường đến cùng. Đây là Phật Bồ Tát dạy cho chúng ta. Quan trọng nhất là chúng ta đối với Phật Bồ Tát có lòng tin. Trong xã hội hiện nay, chúng ta làm một tấm gương tốt, không đấu tranh với người, không cầu mong ở đời, bất luận người khác thấy như thế nào, nói như thế nào, chúng ta kiên định con đường của mình, kiên định mục tiêu của mình, vậy là đúng rồi. Cho nên chúng ta nhất định phải chăm chỉ, nghe theo lời giáo huấn trong kinh điển.

Nguồn ác là tham, sân, si, mạn, nghi. Bởi vì năm loại ác nghiệp, những tai nạn nó cảm ứng đến đều hiện tiền. Chúng ta đều thấy được rồi. Tai nạn mà tham lam chiêu cảm là thủy tai, trên thân thể nói là bốn đại không điều hòa. Đây là bệnh ẩm thấp. Thứ sân nhuế cảm nhiễm đến gọi là hỏa đại, trong môi trường thì núi lửa phun trào. Hiện tại nhiệt độ trên địa cầu bất thường, nhiệt độ cao lên, hiện tượng này có liên quan đến sân nhuế. Ngu si là phong tai, ngạo mạn là động đất. Hoài nghi đối ứng trên thân thể, là công năng miễn dịch bị mất đi. Thân thể yếu đuối dễ dàng lây nhiễm bệnh tật. Ứng đối ở bên ngoài núi sông đất đai bị mềm ra, cho nên đất đai sẽ sụt xuống, núi cao sẽ đổ xuống. Đây đều là những việc trước đây chưa từng có. Hiện tại đều xảy ra rồi, xuất hiện trước mắt chúng ta. Những báo này trong Phật Pháp nói là hoa báo. Quả báo thì sao? ở tam đồ, ngã quỷ, địa ngục, súc sanh. Ở đây Phật hướng dẫn chúng ta, những lời Ngài nói ba ngàn năm trước, nói cho ai nghe? Nói cho người hiện tại chúng ta nghe, đặc biệt là bản kinh này. Từ phẩm 32 đến phẩm 37, chúng ta chọn ra làm thời công phu tối. Trong đó toàn là giảng nhân quả nghiệp báo. Ác nghiệp không thể không rời, tạo tác trên sự chính là sát đạo dâm vọng. Sát, người học Phật chúng ta biết sẽ không sát sanh. Nhưng có tập khí sát sanh. Chúng ta ghét một người, oán hận một người, đều là thuộc về nghiệp sát, chỉ là duyên không thành thục, nếu như lúc có duyên, thì rất có khả năng phạm sát giới. Đối với tiểu động vật thì càng không cần nói, muỗi mòng, trùng kiến cũng là một mạng sống, nó cũng là một loại chúng sanh, bởi vì nó tâm hành bất thiện, đọa lạc vào đường súc sanh, trở thành thân như thế. Quả báo của nó trả xong rồi, nó vẫn trở lại nhân gian, cũng có thể đời trước nó vẫn có thiện căn, có thiện căn vì sao đọa đường ác? Điều này trong kinh Phật nói rất rõ ràng, lúc lâm chung tập nghiệp này mạnh, nó dẫn trước, nói chủng tử, A lại ya chứa đựng chủng tử, mỗi người mười pháp giới đều có. Nói cách khác, trong A lại ya của quí vị có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, cũng có chủng tử địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh tất cả đều có!

Vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp chủng tử tập nghiệp chúng ta gây tạo, A lại ya như nhà kho, giống như phòng tư liệu vậy, tất cả đều đầy đủ. Cái nào chịu quả báo trước? thứ nào lực lượng mạnh gặp được duyên thì nó thọ báo trước. Mạnh yếu đều do nơi ý niệm, ý niệm tham mạnh, đầu tiên quí vị sẽ đến cõi ngạ quỷ. Ngu si mạnh họ liền đến cõi súc sanh. Sân hận mạnh họ sẽ đến cõi địa ngục. Lực lượng nào mạnh họ liền thọ báo. Điều này và khởi tâm động niệm của chúng ta có liên hệ mật thiết. Chúng ta hiểu đạo lý này rồi, chúng ta có thể làm cho hạt giống bồ đề của chúng ta mạnh lên được không? Quí vị nói xem chúng ta và Thế giới Cực Lạc có duyên không? Không có duyên với Thế giới Cực Lạc, đời này gặp được Tịnh Độ sẽ không tin tưởng. Gặp được Tịnh Độ tin tưởng, chịu học tập kinh giáo, lại chịu niệm Phật, chứng tỏ trong đời quá khứ chắc chắn quí vị không phải chỉ một đời, mà rất nhiều đời đều là người niệm Phật. Vì sao chưa vãng sanh? Lúc lâm chung bị nghiệp lực dẫn trở lại, sự việc này không khó hiểu, chúng ta suy nghĩ cẩn thận, nếu như chúng ta lúc lâm chung, chúng ta đến cõi nào, nói thật tình, bình tĩnh để quan sát bản thân sẽ rất rõ ràng. Không cần phải hỏi người khác, hiểu được đạo lý này rồi, quí vị liền hiểu được đoạn ác tu thiện quan trọng biết bao!

Tu thiện, thiện là gì? Niệm Phật là thiện. Nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Niệm Phật có thể vãng sanh Tịnh Độ thân cận Phật A Di Đà. Đây là thiện của các điều thiện, không có thiện nào hơn thiện này. Nguồn ác là khởi tâm động niệm, đây là căn nguyên. Cổ đức nói rất hay, “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, ý niệm. Một niệm thiện là gốc của ba đường thiện, một niệm ác là gốc của ba đường ác, rất đáng sợ! Vì sao vậy? không ra khỏi sáu nẻo. Đời đời kiếp kiếp nhất định vẫn là làm việc luân hồi. Vậy là khổ quá, không muốn tiếp tục làm nữa, tâm xuất ly liền sanh khởi rồi. Tức là tâm muốn xa lìa sáu nẻo. Ý niệm này tốt. Vậy chúng ta phải chăm chỉ niệm Phật, mọi thời mọi lúc, ý niệm vừa sanh khởi đều là A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra không có tạp niệm, đây gọi là công phu thành phiến. Người thông thường thực sự muốn niệm Phật, niệm đến công phu thành phiến, một hai năm chắc chắn có thể làm được, nhất tâm bất loạn thì không hi vọng lắm. Công phu thành phiến có thể làm được, chỉ cần công phu thành phiến thì vãng sanh là điều chắc chắn, lúc lâm chung không cần người khác trợ niệm, không cần người khác giúp đỡ. Những ví dụ này rất nhiều, chúng ta cũng đã thấy rồi. Nghe được, nghe nói thì càng nhiều hơn. Những người vãng sanh kia, đều đã chứng minh cho chúng ta, những sự việc này là thật, không phải là giả. Thế giới Cực Lạc đích thực là có thể đến được. Vì sao chúng ta không làm? Thế Tôn ở trong kinh này giảng rất rõ ràng, rất thấu đáo. Hội Sớ nói rằng Phật tất đoạn tận, Chư Phật Như Lai họ đoạn tận được rồi. Y theo đại sư Thiên Thai nói, trong “lục tức Phật” phần chứng tức Phật đã đoạn được rồi. Phần chứng tức Phật trong viên giáo là Sơ trú trở lên đến Đẳng giác, bốn mươi mốt địa vị này Kinh Hoa Nghiêm gọi đó là pháp thân đại sĩ. Họ thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới vãng sanh Tịnh Độ chính là sanh vào Cõi Thật báo trang nghiêm. Họ không gọi là đới nghiệp vãng sanh, nghiệp chướng của họ tiêu trừ sạch sẽ rồi.

Quí vị xem đoạn tận “cánh vô tàn dư”, Phật này chính là phần chứng tức Phật. Thù thắng của Thế giới Cực Lạc không ở Cõi Thật báo, mà ở hai cõi dưới, hai cõi dưới chính là thế giới Ta bà chúng ta thường nói là mười pháp giới. Cõi Phương tiện hữu dư là Tứ thánh pháp giới. Cõi Phàm Thánh đồng cư là lục phàm pháp giới. Nhưng lục phàm pháp giới ở Thế giới Cực Lạc chỉ có nhị phàm. Nó không có ba đường ác, không có a tu la, hiển thị ra thế giới này thuần tịnh không có ác, chỉ dựa trên điểm này đáng được chúng ta thực sự hướng về.

Thế giới này rất phức tạp, sống trên thế giới này không dễ dàng gì đối phó, cuộc sống rất khổ. Biết khổ, quí vị mới thực sự hướng về Thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà là nơi cho chúng ta thực sự quay về nương tựa. Người này đáng tin, chúng ta tin tưởng được Ngài. Nhiều kiếp về trước, Ngài phát 48 nguyện vì ai mà phát? Muốn vì ta mà phát, không phải vì người khác. Vì sao vậy? Người khác chưa chắn đã tin. Ta tin tưởng rồi. Ta tin tưởng tức là vì ta mà phát. Ta nhất định phải xứng đáng với Phật A Di Đà, tri ân báo ân. Làm sao để xứng đáng? Trong đời này nhất định được sanh. Vậy mới xứng đáng với Phật A Di Đà. Bộ kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni giảng cho chúng ta. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư vì ta mà hội tập. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải cho chúng ta, trực hạ thừa đương. Những người này có đại ân đại đức với chúng ta. Chúng ta đích thực phải buông xuống vạn duyên, tín thọ phụng hành, diễn thuyết cho người.

Diễn là biểu diễn, làm ra được, y giáo phụng hành. Thế gian này vạn duyên buông xuống, đối với thế gian này không hề tiêu cực, Vì sao vậy? chúng ta biết ở thế gian này người rất khổ, giống như chúng ta vậy, ta giác ngộ rồi, còn có người chưa giác ngộ khổ hơn chúng ta, tôi phải giúp đỡ họ. Trong kinh giáo Đại Thừa Phật thường nói: “Phật không độ người vô duyên”. Chúng ta toàn tâm toàn lực để diễn thuyết, biểu diễn, để tuyên dương. Người hữu duyên liền được độ, thế nào là người hữu duyên? Họ nghe được họ tin tưởng, họ giác ngộ như ta, quay đầu rồi. Thực sự phát nguyện niệm Phật cầu vãng sanh, vậy là đắc độ, người này không nhất định chúng ta quen biết họ, rất nhiều người hoàn toàn không quen biết, nhưng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền quen biết hết. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Cho nên trên thế gian này không bỏ chúng sanh khổ. Dùng phương thức gì giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này? Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương tốt cho chúng ta noi theo, làm như thế nào? 49 năm ngày ngày diễn thuyết, mỗi ngày đều đang biểu diễn, mỗi ngày đều đang diễn giảng, không có gì thù thắng hơn điều này.

Pháp bố thí, trong kinh Bát nhã nói rất hay, Kinh Kim Cang mọi người đều đọc qua, trong bộ Kinh Kim Cang này, Kinh Kim Cang không dài lắm chỉ hơn năm ngàn chữ, một sự việc như vậy Phật nói hơn mười lần, chính là thọ trì đọc tụng, diễn thuyết cho người. Quí vị xem câu này, trong Kinh Kim Cang nói hơn mười lần. Tức sợ chúng ta quên mất, thời thời khắc khắc nhắc nhở. Thọ là tiếp thu. Phật giáo huấn chúng ta, chúng ta hoàn toàn tiếp thu, trì là bảo trì, không nên làm mất, đó chính là ngày ngày làm. Đọc tụng quan trọng, đọc tụng là một thời khóa rất quan trọng. Vì sao vậy? Vì đọc tụng là tam học giới định tuệ một lần hoàn thành. Quí vị nên hiểu rõ ý nghĩa này. Đọc cái gì? đọc kinh văn, bản chính, không đọc chú giải, đọc nguyên bản. Chú giải là làm rõ nghĩa kinh, đọc tụng là chân tu, đọc tụng là chân tu là một phương pháp tu hành. Đọc kinh văn, cứ đọc lần này qua lần khác như vậy.

Kinh Vô Lượng Thọ không dài, sau khi đọc thuộc, đọc một lần chưa đến một tiếng. Chúng ta có thể không niệm Phật được không? Chúng ta chỉ dùng cách này? Được. Nếu như quí vị mỗi ngày tụng Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối mười lần, người tụng rất thuộc rồi, mười lần khoảng năm sáu tiếng đồng hồ là họ niệm xong rồi, cũng không ít rồi. Mỗi ngày thực sự tu hành năm sáu tiếng đồng hồ, Vì sao vậy? Vì đọc tụng sẽ không có vọng niệm. Niệm Phật có khi vọng niệm tạp niệm chen vào, đọc kinh sẽ không có vọng niệm. Cung kính nhất tâm xưng niệm, đây là trì giới. Tụng mười lần như vậy mất năm tiếng đồng hồ, không có tạp niệm xen vào đó là tu định. Kinh tụng được chữ chữ đều rõ ràng, câu câu phân minh, đó là huệ. Không nên suy nghĩ, cứ niệm tiếp như vậy, không có niệm sai, không có niệm điên đảo, là ba học giới định tuệ một lần được, mỗi ngày tu hành năm sáu tiếng đồng hồ. Nếu như bảy tám tiếng đồng hồ thì bảy tám tiếng tu hành. Phương pháp này tốt. Mới học đọc tụng nếu như khó khăn, chúng ta có đĩa đọc tụng, quí vị mở màn hình ti vi rồi mở đĩa, đĩa này có phụ đề, có âm thanh, quí vị đọc theo nó. Tốc độ nhanh chậm chúng tôi có mấy loại, có đĩa tụng rất nhanh, có đĩa tụng rất chậm. Quí vị có thể tự do lựa chọn, lựa chọn tốc độ mà quí vị thích. Mới học đọc hơi chậm một tí, chuyên chú, không nên phân tâm, lúc đọc kinh tốt nhất không bắt điện thoại, rút dây nối điện thoại đi, đừng để người khác đến quấy rầy thì tâm quí vị mới có thể định được. Lúc quí vị đang tụng kinh có việc đến tìm quí vị, việc đến tìm quí vị đó đã làm cho công phu của quí vị mất hết. Số lần tụng nhiều rồi, tự nhiên sẽ thuộc, tụng đến lúc hoàn toàn thuộc rồi, thế thì rất thuận tiện, vì sao vậy? Vì không cần nhìn kinh. Quí vị kinh hành cũng được, bất luận lúc nào, nơi nào, thời khóa của quí vị sẽ không bị gián đoạn. Phương pháp này trong hoàn cảnh ngày nay rất dễ dùng, rất thuận tiện, đây là chỗ tuyệt diệu của phương pháp Tịnh Tông. Chúng ta phải biết dùng. Không nên nhiều, quí vị chỉ cần dùng ba tháng, là có thể nếm được pháp vị rồi, sau đó quí vị có muốn bỏ cũng không được. Thực sự có thể sẽ giúp chúng ta đạt được niệm Phật tam muội, sẽ giúp đỡ chúng ta khai ngộ.

“Đỗ chúng ác duyên” này, đọc tụng kinh điển cũng là phương pháp rất tốt. Lúc đọc tụng nhất định không tìm giải thích, chỉ là cứ tụng tiếp như vậy, giống như Phật hiệu vậy, công đức hoàn toàn tương đồng. Đại Thế Chí Bồ Tát nói với chúng ta, nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định gặp Phật. Đọc tụng kinh điển là thuộc về nhớ Phật. Xưng niệm Di Đà thánh hiệu là niệm Phật.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

“Du bộ tam giới, vô sở quái ngại”, đây là sau khi vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quí vị xem ở nơi đó hoàn cảnh tu học được đại tự tại.

Hội Sớ viết: “vô mưu thần hóa, thường thể tánh không, cố vi du bộ”. Ngày nay chúng ta nói là tản bộ. “Mưu” ở đây là khởi tâm động niệm. Người ta không khởi tâm, không động niệm, thần thông biến hóa, sự việc này là bản năng, không phải là bên ngoài đến. Vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, năng lực này là thọ báo được. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền có. “Thường thể tánh không”, thể là thể hội, thường là không có gián đoạn. Biết được điều gì? Tự tánh không. Biết được tự tánh không, quí vị sẽ không phân biệt chấp trước khởi tâm động niệm, đều không có nữa. Quí vị thấy tiên sinh Liễu Phàm biết được mệnh đã định rồi, ông không có bất cứ ý niệm nào, ông có thể cùng Thiền sư Vân Cốc ở trong thiền đường ngồi ba ngày ba đêm, ở thiền đường ngồi thiền không khởi một ý niệm nào. Thông thường nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt không chấp trước, là cảnh giới gì? cảnh giới viên giáo sơ trú trở lên. Tiên sinh Liễu Phàm có thể đến được cảnh giới này, thiền sư Vân Cốc khâm phục, thiền sư Vân Cốc hỏi ông. Công phu của ông rất giỏi, ông tu như thế nào? Tiên sinh Liễu Phàm rất chân thật: tôi chẳng có công phu gì. Mệnh đã định sẵn cho tôi rồi, có nghĩ cũng chẳng ích gì, không nghĩ nữa. Thiền sư Vân Cốc nghe rồi cười lớn: tôi tưởng ông là Thánh nhân chứ, hóa ra ông vẫn là phàm phu. Phàm phu thế nào? Tuy cái gì cũng không nghĩ nữa, điều này có một danh từ gọi là Vô tưởng định. Cái gì cũng không nghĩ nữa, nhưng cái gì họ cũng không biết, đó là gì? vô minh, họ đọa vào trong vô minh. Phàm phu luôn bị một thứ là trạo cử, chính là vọng tưởng nhiều quá; một thứ là rơi vào vô minh, là không nghĩ, nhưng cái gì cũng không biết. Thiền không phải vậy, thiền là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xuống khởi tâm động niệm, họ cái gì cũng biết, đó là thiền. Thiền là sống động, thiền là định có trí tuệ. Định của tiên sinh Liễu Phàm không có trí tuệ. Ông vẫn là phiền não.

“Thường thể tánh không, cố vi du bộ”, du bộ này có hai việc, một là vì bản thân, hai là vì chúng sanh. Vì bản thân, tu phước tu huệ, đến mười phương quốc độ chư Phật để tham học, để lễ Phật. Lễ Phật cúng Phật là tu phước báo. Nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là khai trí tuệ. Mỗi người đều có năng lực này. Hơn nữa trong kinh đã nói với chúng ta rất rõ ràng. Người ở Thế giới Cực Lạc đích thực được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Họ có năng lực phân thân, có thể phân vô lượng vô biên thân đi thăm viếng khắp pháp giới hư không giới vô lượng vô biên Chư Phật Như Lai, có khả năng như vậy. Mà bản thân họ vẫn còn bất động nơi giảng đường của Phật A Di Đà. Quí vị xem bản thân ở giảng đường nghe Phật A Di Đà giảng kinh, phân thân ra đi khắp nơi thăm viếng vô lượng vô biên chư Phật. Lời này không mảy may phóng đại chút nào. Đều là bản năng tự tánh của chúng ta. Trong cảnh giới của họ thời gian không gian đều không có, thường thể tánh không, tầng không gian không còn nữa, tầng không gian không còn nữa, mười pháp giới khắp hư không không có cự ly nữa, thời gian không còn, không có trước sau. Nói cách khác, Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai họ đều thấy hết. Trong quốc độ chư Phật phương khác không thể so sánh với Thế giới Cực Lạc. Thế giới phương khác chỉ có Pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh có thể làm được, mười pháp giới không làm được. Mười pháp giới trong Thế giới Cực Lạc có thể làm được. Người trong lục đạo có thể làm được. Nó chỉ có hai cõi, hai cõi trời người có thể làm được.

Cảnh Hưng nói: trên trời cõi người duy chỉ có Phật độc tôn nên nói du bộ tam giới, tùy ý du hóa, không bị trở ngại. Đây là điều Phật nói, cõi trời cõi người vẫn là nói sáu cõi, nhiều nhất nói đến mười pháp giới. Chỉ có Phật độc tôn, cho nên Phật có thể du bộ tam giới. Tam giới này là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Tùy ý du hóa chính là ngài không bị chướng ngại. Cách nói của Sư Cảnh Hưng là nói Phật ứng hóa trong mười pháp giới, hóa độ chúng sanh, chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng, cảm ứng đạo giao được đại tự tại, không có bất kỳ chướng ngại nào. Phật hiện thân, hiện thân như thế nào, thuyết pháp gì, chư vị nên nhớ kỷ, Phật nhất định không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là mười pháp giới. Không khởi tâm, không động niệm mới có thể chứng đắc sơ trú thoát ly mười pháp giới. Chúng ta liền hiểu được Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, ứng hóa đến thế gian chúng ta hóa độ chúng sanh, họ có khởi tâm động niệm, có khởi tâm động niệm là phiền phức rồi, sẽ thoái chuyển. Không khởi tâm không động niệm sẽ không thoái chuyển, khởi tâm động niệm sẽ thoái chuyển. Cho nên không chắc chắn, họ đến hay không đến? họ không đến.

Ba loại bất thoái, họ được vị bất thoái. Vị thoái chuyển thoái đến tận cùng thì không thoái chuyển nữa. Tận cùng là gì? Tiểu thừa là sơ quả, Đại Thừa là sơ tín vị. Từ Thập tín có thể thoái chuyển đến Sơ tín. Sơ tín sẽ không còn thoái chuyển nữa, nó tận cùng rồi, sẽ không thoái chuyển đến phàm phu. Hạnh là Bồ Tát hạnh, có lúc cảm thấy chúng sanh khó độ quá, thôi vậy, không độ nữa. Tức thoái đến Tiểu thừa rồi, tự độ thôi. Loại thứ ba là niệm, niệm cũng sẽ thoái chuyển. Giới hạn của niệm là viên giáo sơ trú Bồ Tát, cũng chính là nói 41 địa vị này hướng đi lên. Họ vẫn sẽ thoái chuyển. Đến lúc nào thì không thoái chuyển nữa? Thông thường nói thất địa trở lên sẽ không thoái chuyển nữa. Cho nên trong kinh thường nói viên chứng tam bất thoái. Viên chứng tam bất thoái không phải là sơ trú. Sơ trú là ba loại bất thoái đều chứng đắc rồi, không thể thêm “viên” nữa. Thêm chữ “viên” đó chính là Địa thượng Bồ Tát không phải là phổ thông nữa, không phải là tam hiền. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng đều có khả năng niệm thoái chuyển, ít nhất đăng địa trở lên thì niệm không còn thoái chuyển nữa.

“Qua giả” chúng ta thường nói là qua ngại. Dưới đây có nghĩa “nghĩa là ngại chỉ”, có nghĩa là ngại, có nghĩa là dừng lại, lại nghĩa là qua ngại, bản Cao Ly Tạng viết là “câu ngại”, đây là hai chữ dùng trong bản Cao Ly Đại Tạng.

“Lưu tác câu ngại”, lưu là bản lưu thông. Thông thường lưu thông là “câu ngại”. Nên các bản Tịnh Ảnh, Cảnh Hưng, Hội Sớ đều viết là “câu ngại”. Cảnh Hưng nói: vô sở câu ngại, tức vô sở qua ngại, cùng một ý nghĩa, không có lo lắng. Trên đây Hội Sớ và Cảnh Hưng đều chuyên nói về Phật, chuyên là giải thích theo bản Ngụy Dịch, Ngụy dịch là bản của Khương Tăng Khải. Tất cả đều là hướng bên Phật nói, Phật đương nhiên là du bộ tam giới không có trở ngại.

Nay giải thích hội bản, hiện tại hội bản chúng ta đang dùng, tức ứng quảng nhiếp người phát tâm bồ đề, niệm Phật được vãng sanh, nương oai thần Phật, du hóa tam giới, ý nghĩa này thì khác nhau rồi. Cho nên bản hội tập này tốt, trong bản hội tập không chẳng những Phật, mà đặt trọng điểm ở chỗ người phàm phu được vãng sanh Tịnh Độ, vậy vị thứ này điều đến chỗ nào? Điều đến vãng sanh Tịnh Độ cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm. Vậy là đều có thể du bộ mười phương không thể nghĩ bàn. Có thể hay không? Có thể, vì sao vậy? Oai thần của 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đặc biệt là nguyện thứ hai mươi, nguyện văn của Phật nói phàm là vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, nguyện này rất vĩ đại, A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là Pháp thân Bồ Tát, tức là gì? Bồ Tát ở Cõi Thật báo mới xưng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Ở Thế giới Cực Lạc ngay cả cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng xưng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cho nên điều này cũng gọi là pháp khó tin. Quí vị nếu hỏi Bồ Tát thông thường thì là điều không thể. Làm gì có sự việc đó? Sự việc này chỉ có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có. Đây là ân đức của Phật A Di Đà, đến Thế giới Cực Lạc hưởng thụ vật chất tùy theo tâm muốn, phước báo đó đồng với trời thứ sáu của cõi dục giới, chính là Tha hóa tự tại thiên. Bất luận hưởng thụ như thế nào, quí vị chỉ cần trong tâm nghĩ, Phật A Di Đà biến hóa ra cho quí vị. Quí vị không thiếu một thứ gì. Cũng giống như phước báo của Phật A Di Đà vậy. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, cũng có thể hưởng thụ phước báo của Phật A Di Đà, điều này thật là hiếm thấy. Cho nên 48 nguyện công đức thành tựu không thể nghĩ bàn. Toàn là công đức thành tựu. Cho nên bản này chuyên nói về Phật, đây là bản của Khương Tăng Khải.

 Hội bản hiện tại này, ý nghĩa hàm chứa trong đây là quảng nhiếp người phát tâm bồ đề niệm Phật được vãng sanh. Phạm vi này rất rộng. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc “nhờ oai thần Phật du hóa tam giới”, cho nên nếu quí vị hỏi đến Thế giới Cực Lạc lúc nào tôi mới có năng lực “đáo giá từ hàng” trở lại độ những bạn bè thân thích của tôi? Chúng ta có thể nói với họ: quí vị gặp được Phật A Di Đà là được rồi, quí vị liền có thể trở lại thế giới ta bà để độ chúng sanh. Điều này là thật, không phải là giả. Nhưng đến Thế giới Cực Lạc rồi, cách nghĩ của quí vị và hiện tại không giống nhau. Vì sao vậy? Hoàn cảnh đó, quí vị xem tu học thù thắng biết bao. Quí vị nhất định là đem toàn bộ tâm lực vào việc học tập. Mỗi ngày bận đi thăm viếng mười phương Chư Phật Như Lai, đi tu phước tu huệ, đợi đến phước huệ gần viên mãn rồi, quí vị mới cảm nhận được chúng sanh có cảm, quí vị liền có ứng. Sẽ không giống hiện nay làm việc theo cảm tính. Người kia tôi thích họ, tôi nhanh chóng đến kéo họ lại, sẽ không như vậy. Vì sao vậy? quí vị hiểu được tất cả chân tướng sự thật, mỗi chúng sanh nhân duyên không tương đồng, quí vị ngày nay ở nơi này chỉ nhìn thấy họ đời này, đời quá khứ quí vị không thấy được. Đến Thế giới Cực Lạc vô lượng kiếp trước của họ những hành nghiệp này quí vị đều rõ ràng hết.

Kinh nói: “ở trong một niệm siêu việt trăm ngàn na do tha quốc độ Phật”. Phạm vi du hóa tam giới của họ không phải là một thế giới, tam giới trong trăm ngàn quốc độ Phật.

Lại nói: tùy ý tu tập, không gì không viên mãn. Đây là điều tôi vừa giảng xong. Đến Thế giới Cực Lạc chắc chắn quí vị sẽ tự nhiên đi lên con đường này, quí vị ở đó chăm chỉ nổ lực để tu tập, hoàn cảnh tu tập của họ tốt quá! “Nên nói không có gì trở ngại vậy”.

Người vãng sanh, điều nay không hạn chế nơi Như Lai, người vãng sanh du hành mười phương, tuyên thị Di Đà nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, viên đốn diệu pháp, dẫn dắt người chưa được độ quay về cực lạc. Đây là điều mỗi người vãng sanh, đến Thế giới Cực Lạc đều thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, đều có năng lực này, trí tuệ, thần thông, đạo lực gần như tương đồng với Pháp thân Bồ Tát. Đây không phải là bản thân tu thành, mà là ân đức của Phật A Di Đà, Ngài giúp đỡ quí vị. Chúng ta ở nơi này mới thấy, ân đức lớn lao của Phật Di Đà. Tri ân báo ân, phương pháp báo ân duy nhất, chính là giúp đỡ bổn sư A Di Đà Phật, tiếp dẫn chúng sanh hữu duyên trong mười phương, đây là báo ân Phật. phương pháp gì? Quí vị xem xem dưới đây có nói.

“Tuyên thị Di Đà nhất thừa nguyện hải”, đây là giảng kinh. Di Đà nhất thừa nguyện hải là gì? chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Nếu như rộng ra mà nói, là Tịnh Độ tam kinh, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh A Di Đà. Đây là Di Đà tam kinh. Ở Trung Quốc ngày xưa những vị Tổ sư lại thêm hai loại nữa, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm thêm vào Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, trở thành Tịnh Độ tứ kinh. Ấn Quang Đại sư thêm vào Đại Thế Chí Viên Thông Chương, liền trở thành Tịnh Độ ngũ kinh. Hiện tại hiệu xưng Tịnh Độ ngũ kinh nhất luận là sáu loại. Sáu loại này chính là Di Đà nhất thừa nguyện hải. Phương pháp vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là sáu chữ hồng danh nam mô A Di Đà Phật, tuyệt diệu vô cùng.

Cực viên cực đốn, viên là viên mãn, hiểu chữ này rồi, chúng ta dám buông tất cả kinh giáo xuống, trong Kinh Kim Cang nói: “pháp còn phải xả hà huống phi pháp”, tôi chỉ chọn một bộ kinh này, bộ kinh này chính là pháp luân viên mãn của Thế Tôn. Một là tất cả, tất cả là một, không những viên mãn, mà còn đốn siêu, một đời này sẽ siêu việt, siêu việt tám vạn bốn ngàn pháp môn. Sanh đến Thế giới Cực Lạc liền thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây không phải là đốn siêu sao? Xưng nó thành diệu pháp cũng chẳng nói quá chút nào. Dùng bộ kinh này, dùng câu danh hiệu này dẫn dắt người chưa được độ. Đó chính là chúng sanh trong lục đạo thập pháp giới, nếu như họ có thể tin, họ liền được độ. Họ không thể tin, thì gieo chủng tử cho họ, A lại ya thức giúp họ gieo chủng tử tây phương Tịnh Độ, chủng tử Phật A Di Đà, đời sau kiếp sau nếu họ gặp duyên chủng tử thành thục rồi, họ sẽ tin tưởng, họ sẽ phát tâm, đạo lý này phải hiểu. Hiện tại duyên chưa thành thục, gieo chủng tử, đã có chủng tử rồi, giúp họ nâng cao, nhất định nâng cao, nhưng họ vẫn chưa thành thục, họ vẫn chưa thể vãng sanh, nhưng năng lực chủng tử mạnh hơn đời trước, tái sinh gặp được duyên họ có thể sẽ phát tâm.

Trong thế gian chúng ta, dường như rất dài, phải trải qua mấy đời mấy kiếp. Nhưng ở Thế giới Cực Lạc xem ra rất ngắn. Bởi vì tình hình đời đời kiếp kiếp của họ quí vị đã nhìn thấy hết. Quí vị thấy họ từng đời từng đời được nâng đi lên, đời đời kiếp kiếp đều là giúp đỡ chúng sanh, không có chúng sanh nào không giúp đỡ, người không có thiện căn thì gieo thiện căn, người có thiện căn thì giúp họ tăng trưởng. Thiện căn thành thục liền giúp họ đến Thế giới Cực Lạc, mới biết được Phật từ bi, Di Đà từ bi. Đệ tử Di Đà không có ai không từ bi, kiểu từ bi của họ, nguyện hạnh của họ và Phật A Di Đà không có sai khác.

Nên nói: khai thị chánh đạo, độ người chưa được độ. Đến nay hoàn cảnh đặc thù, vì sao vậy? Phật Pháp suy rồi, suy đồi rộng khắp, tám tông phái Đại Thừa, chưa nghe nói có truyền nhân, hai tông phái Tiểu thừa đã mất từ lâu rồi, không còn nữa. Trong hoàn cảnh đặc thù như vậy, có người muốn học tông phái khác, chúng ta phải giúp đỡ họ, phải thành tựu cho họ, phải cung cấp môi trường tu học cho họ, đây là nghĩa vụ của chúng ta, chúng ta không thể nói chỉ chăm lo cho Tịnh Tông, tu tông phái khác chúng ta không nghe không hỏi đến, không thể được, chúng ta đều quan tâm hết. Nếu như có năng lực chúng ta cung cấp môi trường tu học cho họ, giúp đỡ họ tu học. Bản thân chúng ta không thể xa lìa bổn tông, tôi vẫn là năm kinh một luận, một câu niệm Phật niệm đến cùng. Giúp đỡ đối với tông phái khác thì sao? Quí vị nghiên cứu Hoa Nghiêm, tôi cho quí vị môi trường tu tập, tự quí vị đi mà học tập. Tôi chăm sóc cuộc sống quí vị, cúng dường quí vị, quí vị cần tư liệu tham khảo, tôi giúp quí vị. Quí vị chăm chỉ học tập, học tập quan trọng nhất là diễn thuyết cho người, đây là thực sự học tập.

Quí vị học Hoa Nghiêm, quí vị muốn đem Hoa Nghiêm làm ra, làm gì? cách làm như thế nào? Quốc sư Hiền Thủ, Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đó chính là hành kinh của Kinh Hoa Nghiêm. Đó chính là nguyên tắc chỉ đạo của tu Hoa Nghiêm, quí vị phải tu bốn đức, năm chỉ, sáu quán. Quí vị phải thật làm mới được!

Quí vị nếu phát tâm giảng Kinh Hoa Nghiêm, y theo Sớ Sao của Thanh Lương, Hợp Luận của Lý trưởng giả, hoặc là đại sư Hiền Thủ viết chú giải thập lục Hoa Nghiêm, đều rất tốt, thật làm!

Người học Thiên Thai kinh Pháp Hoa, Thiên thai chỉ quán là hành môn, giải hạnh tương ưng, như vậy dần dần đem nhưng tông phái khác nhau tất cả đều có thể phục hưng trở lại. Thực sự gặp được người như vậy, chúng ta phải toàn tâm toàn lực để giúp đỡ họ. Đây là hiện tiền chúng ta ngoài việc chuyên tu Tịnh Độ ra, còn có nghĩa vụ giúp đỡ mỗi tông phái đều có thể phục hưng. Đây là tổng báo Phật ân, tất cả tông phái đều là Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại, tuy nhiên Phật giảng rất rõ ràng, mạt pháp Tịnh Độ thành tựu đây đều là thật, môi trường mạt pháp rất phức tạp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn mỗi một pháp môn đều từ đoạn phiền não mới có thể khế nhập cảnh giới. Đoạn phiền não sự việc này vô cùng khó khăn, nói nghe dễ dàng, làm thì quá khó! Điểm tốt của Tịnh Tông chính là không đoạn phiền não, chỉ cần khống chế được phiền não, phiền não chưa đoạn nhưng phiền não nó không khởi tác dụng, vậy là được, liền có thể vãng sanh. Thời khắc quan trọng chính là một niệm cuối cùng khi lâm chung. Niệm cuối cùng đó duy trì chánh niệm A Di Đà Phật, chắc chắn được vãng sanh. Bình thường phải luyện công phu, niệm sau cùng mới duy trì được. Bình thường nếu không luyện niệm cuối cùng nếu như sai rồi, thì cơ hội trong đời này lại vuột mất. Chúng ta tin rằng, mỗi vị đồng học, đồng học của Tịnh Tông chúng ta, mỗi mỗi đều là trong đời quá khứ nhiều đời nhiều kiếp tu học pháp môn này, nếu như quí vị hỏi vì sao ta không vãng sanh, ta vẫn thành ra nông nổi này? Chính là niệm cuối cùng đó sai rồi, niệm cuối cùng đó không phải là A Di Đà Phật, mà nghĩ đến gia thân quyến thuộc, nghĩ đến điều này, nghĩ đến điều kia, thì xong rồi. Cũng chính là quí vị chưa triệt để buông bỏ. Quí vị buông bỏ chưa sạch sẽ, mới sẽ tạo thành quả báo như vậy. Thực sự triệt để buông bỏ, không lưu luyến bất cứ điều gì, không nghĩ điều gì cả. Có lý gì mà không vãng sanh được! Lúc nào buông bỏ? Hiện tại phải buông bỏ rồi. Tùy thời tùy lúc đều buông bỏ, đều không nên để ở trong tâm. Trong tâm vĩnh viễn chỉ giữ một niệm A Di Đà Phật. Bất luận lúc nào trong trường hợp nào chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có. Người này chắc chắn được vãng sanh.

Xem tiếp đoạn dưới đây. Đoạn kinh văn này nửa đoạn trước khuyên mọi người đoạn hoặc niệm Phật, điều này trước đây nói rồi. Nữa đoạn dưới đây, khuyên mọi người biết khổ tu thiện. Bốn chữ này quan trọng. Biết khổ không nên oán trách, không nên oán trời trách người. Oán trời trách người trong khổ càng khổ. Biết khổ tu thiện, tu thiện liền có thể cải thiện.

Liễu Phàm Tứ Huấn dùng phương pháp này, biết khổ tu thiện, thực sự chính là chuyển họa thành phước, ông chuyển biến được rồi.

“Nhược tào” chính là ngày nay chúng ta nói “nhữ đẳng”, nghĩa là quí vị, mọi người. “Vĩnh kiếp” kiếp là chỉ cho thời gian dài lâu. “Thời gian dài vô cùng, nay nói là vĩnh kiếp”, vĩnh kiếp là thời gian rất dài. Tức là rất lâu rất lâu, rất lâu vô cùng.

“Ngũ đạo” chính là trước đây nói, “hoành tải ư ngũ thú trung chi ngũ thú”, là cõi trời, cõi người, cõi súc sanh, cõi quỷ và cõi địa ngục, đây gọi năm cõi, trên thực tế trong năm cõi cũng bao gồm cả sáu cõi. Trong kinh Lăng Nghiêm nói với chúng ta, cõi A tu la, riêng cõi địa ngục không có a tu la, bốn cõi trước đều có a tu la, cũng tức là trời, người, quỷ, súc sanh, bốn cõi đều có a tu la, nếu tính A tu la là một cõi là đơn chỉ cho Thiên a tu la. Nếu nói năm cõi thì Thiên a tu la quy về cõi trời, nhân a tu la quy về cõi người, quỷ a tu la quy về cõi quỷ, súc sanh a tu la quy về cõi súc sanh, tức không nói riêng rẽ nữa. A tu la là gì? Trong cõi này họ có đại phước báo, họ không có đại trí tuệ, họ có đại phước báo, hiếu thắng, hiếu đấu, hiếu sát, đây là gì? Đây là tập khí của họ, cho nên gọi họ là a tu la.

Theo Hội Sớ từ câu từ “nhữ tào” đến “bất tuyệt”, đoạn kinh văn này cũng không dài, ở đây tôi đọc qua một lượt: “nhữ tào đương tri thập phương nhân dân, vĩnh kiếp dĩ lai triển chuyển ngũ đạo ưu khổ bất tuyệt.” Văn tự của đoạn ngắn này, ý nghĩa của những câu này là “vĩnh kiếp đến nay, tuy gặp nhiều Phật”, điều này gần giống với ý nghĩa tôi giảng trước đây, tuy gặp rất nhiều Phật, phát đại tâm Thánh đạo tu hành khó thành tựu, nên thường chìm thường lưu chuyển, vẫn ở trong lục đạo như cũ. “Cho đến ngày nay chưa ra khỏi sanh tử”, đây là một đoạn ý nghĩa trong Hội Sớ.

Dưới đây Niệm Lão nói “theo ý của sớ trên”, căn cứ theo đại ý trong Hội Sớ nói, “trực Phật chi nhân, thượng đa kiếp trầm luân sanh tử, ưu khổ bất tuyệt, tắc vị trực Phật giả, cánh hữu quá yên”, mấy câu này nói rất hay. Đây là vô lượng kiếp đến nay, vĩnh kiếp là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp đến nay tuy rất nhiều lần gặp Phật, không chỉ một lần, gặp rất nhiều lần, lúc gặp Phật cũng phát đại tâm, cũng học thánh đạo, không những học mà còn tu hành, nhưng không thành tựu. Cho nên vẫn không ngừng luân chuyển trong sáu nẻo như cũ. Mãi cho đến ngày nay vẫn chưa ra khỏi luân hồi. Đây là chưa ra khỏi sanh tử, sanh tử chính là sáu nẻo luân hồi.

Ở đây Niệm Lão vô cùng cảm thán nói: trên đây là ý của tổ sư nói, người gặp được Phật, gặp được Phật rồi, không phải là chưa từng gặp Phật, vẫn nhiều kiếp trầm luân sanh tử ưu khổ không cùng. Chúng ta nói những người này họ có thiện căn, họ cũng có phước đức nhưng một niệm mê rồi, tập khí bất thiện làm cho họ lại đọa lạc. Người chưa gặp được Phật, vô lượng kiếp đến nay, trước nay chưa hề gặp được Phật, vậy thì khổ nạn, ưu khổ của họ, há chẳng phải hơn những người kia nhiều lần sao. Cho nên mới nói nhân dân mười phương, vĩnh kiếp đến nay, triển chuyển trong năm cõi, thường đọa vào ba đường ác, đau khổ vô cùng, không ngày ra khỏi. Đây đều là chân tướng sự thật. Tình trạng này nếu như chúng ta bình tĩnh để quan sát để tư duy, quí vị liền hiểu được thật sự là quá khổ! Đặc biệt là trong ba đường ác. Chúng sanh trong sáu nẻo, chưa ra khỏi sáu nẻo, chắc chắn thời gian trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn, vì sao vậy? Chỉ cần chúng ta bình tĩnh suy nghĩ một chút chúng ta liền hiểu được, quan sát suy nghĩ của chúng ta, mỗi ngày chúng ta từ sáng đến tối, khởi tâm động niệm là niệm ác nhiều hay là niệm thiện nhiều? Quí vị liền hiểu được. Nếu như niệm ác nhiều vậy thì thời gian trong ba đường ác dài, nếu như niệm thiện nhiều thì thời gian trong ba đường thiện dài. Quí vị vừa nghĩ đã hiểu được rồi. Một ngày như vậy, một năm cũng như vậy, luôn luôn niệm ác nhiều hơn niệm thiện. Nguyên nhân là gì? Nguyên nhân căn bản chính là tự tư tự lợi. Cho nên tu học Phật Pháp, điểm mấu chốt đầu tiên là phá thân kiến, nhổ đi ngã chấp.

Tiểu thừa giáo, Tiểu thừa giáo chính là ba cương lĩnh lớn: “chư hành vô thường, chư pháp vô ngã, niết bàn tịch tịnh”, đây là ba cương lĩnh lớn của Tiểu thừa giáo. Thiếu một điều thì không gọi là Phật giáo, không phải là Phật Pháp. Chư pháp vô ngã, ngã coi là thể để nói, là tự thể. Tất cả pháp không có tự thể, thân này của chúng ta có tự thể hay không? Không có. Vì sao vậy? Phật nói với chúng ta, thân thể này là năm uẩn hòa hợp mà thành tựu được, tức là rất nhiều điều kiện tập hợp tại đây, vừa tách ra là không còn nữa. Giống như căn nhà chúng ta ở vậy, căn nhà có tự thể hay không? Không có. Thể của nó là gì? sắt thép, xi măng, gạch đá những vật liệu xây dựng này, đây là thể của nó, sắp xếp lại giống như căn nhà, sau khi tháo dỡ chất lại một đống ở đó, căn nhà không còn nữa. Cho nên căn nhà không có tự thể. Thân thể chúng ta cũng như vậy, Sắc thọ tưởng hành thức hội hợp lại với nhau trở thành thân thể này, là giả không phải thật, cũng giống như căn nhà vậy, quí vị phải biết thế. Đây là chân tướng sự thật, hiểu được chân tướng sự thật rồi, chúng ta đối với thân thể này sẽ không tham luyến nữa. Sẽ không vì thân thể này mà đi tạo nghiệp. Ăn uống tham lam thức ăn ngon là vì ai? Vì cái lưỡi. Nuốt đến cổ họng trở xuống không còn mùi vị gì, là không biết gì nữa. Quí vị xem chỉ vì cái lưỡi này mà trong lúc ăn uống tạo biết bao nhiêu nghiệp. Thích xem, con mắt nhìn những thứ sắc tình này, vừa lòng dục vọng con mắt, vì nó mà tạo nghiệp. Quí vị nghĩ xem toàn bộ đều không đáng. Nghĩ thông rồi, đó chính là nhìn thấu rồi, sau khi nhìn thấu rồi liền buông bỏ hết, nhất định không cho sắc thọ, tưởng, hành, thức đi tạo nghiệp. Năm căn của chúng ta là mắt tai mũi lưỡi thân ý không cho nó tạo nghiệp. Không nhìn thấu là không được, quí vị không ngăn được nó. Nó có tập khí, nó có tập khí phiền não. Nếu quí vị phóng túng, tùy tiện, nó không có ác gì không tạo. Vậy là tương lai chịu khổ, liên lụy đến việc quí vị phải đọa vào ba đường ác. Phải ở trong ba đường ác thời gian dài để chịu tội, để tiêu tội nghiệp này. Tôi nói rất nhiều, ba đường ác là để tiêu tội nghiệp, ba đường thiện là nơi tiêu phước báo. Cho nên quí vị làm phước báo cũng không tốt, tạo ác nghiệp càng không tốt hơn. Vì sao vậy? không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Nghĩ đi nghĩ lại vẫn là niệm A Di Đà Phật tốt, có thể vĩnh viễn siêu việt sáu cõi. Sáu cõi nhất định không phải là nơi chốn tốt đẹp. Địa vị có cao bao nhiêu, tài sản có nhiều bao nhiêu, quí vị nếu như nhìn thấu, nó giúp quí vị tạo nghiệp. Cho nên vì sao người thực sự có trí tuệ danh lợi họ đều buông bỏ hết. Danh lợi không phải là thứ tốt lành, nó rất dễ dàng mê hoặc quí vị. A lại ya thức của quí vị có căn nguyên này, vừa gặp duyên này phiền não lập tức khởi hiện hành. Vì sao vậy? Tham tài, tham danh, tham lợi, tham không được thì sân hận. Cho nên niệm ác khởi lên, hành vi của ác liền sanh khởi. Quả báo thì sao? Quả báo ở ba đường ác. Không thể không biết được.

Dưới đây nói: “sanh lão bịnh tử đều đau khổ vô cùng, toàn là khổ không có niềm vui”. Câu nói này quí vị phải nghiền ngẫm nó, thế gian chỉ có khổ không có vui.

“Phàm phu nghiệp báo chi thân”, thân thể chúng ta đây “ác xú bất tịnh, hà khả ái lạc”. Sự việc này chỉ có Phật Bồ Tát thấy rõ ràng, phàm phu mê ở đây, cho rằng thân thể này rất tốt, cho rằng thân thể này đáng yêu, bốn chữ trong kinh Phật “ác xú bất tịnh”. Ác là gì? là xấu ác, hung ác, xấu ác là từ trên tướng mà nói, hung ác là từ trên việc tạo tội nghiệp mà nói. “Xú” là mùi vị khó ngửi, “bất tịnh” là không sạch sẽ. “=Quán Phật Tam Muội Hải Kinh nói: tự thấy thân mình 36 thứ xấu lộ ra bất tịnh, dưới đây có giải thích. Điều này Phật dạy chúng ta: bản thân quí vị tỉ mỉ để quan sát, quí vị sẽ phát hiện 36 thứ ác tiết ra bất tịnh.

Đại luận tức Đại Trí Độ Luận nêu ra năm loại bất tịnh: chủng tử bất tịnh, trú xứ bất tịnh, đương thể bất tịnh, ngoại tướng bất tịnh, rốt ráo bất tịnh, năm loại đều không sạch sẽ. Con người chúng ta được thân người này, chủng tử là gì? tinh cha huyết mẹ, chủng tử này trú xứ là tử cung bào thai, đương thể là toàn thân, ngoại tướng là hình tướng trong bào thai, cứu cánh là rốt cùng. “thảy đều bất tịnh” không có thứ gì là thanh tịnh, không có thứ gì là đáng yêu.

Thập Nghi Luận nói có bảy loại bất tịnh: chủng tử bất tịnh, thọ sanh bất tịnh, trú xứ bất tịnh, thực đạm bất tịnh. Trong bào thai thức ăn là gì? Thức ăn là máu của người mẹ. Sơ sinh bất tịnh, lúc sinh ra, cử thể bất tịnh, đến cứu cánh, cứu cánh là lúc tử vong. Một người vừa sanh ra, bảy loại đó đều bất tịnh. Nên tự thân cho đến thân người khác thật không có chỗ nào đáng vui. Quí vị nếu như tỉ mỉ suy nghĩ, bình tĩnh để quan sát, liền hiểu rõ rồi. Nhưng sự việc này không có ai nghĩ đến, mỗi người đều cho rằng thân này rất đáng yêu, không có ai không luyến tiếc nó, sự việc này phiền phức lớn rồi. Thực sự hiểu rõ rồi, thấu đáo rồi gọi là nhìn thấu, sau khi nhìn thấu, “thuần khổ vô lạc, lý ứng yểm ly”, nên phải chán ghét, nên phải rời xa.

Phật nói ba cõi đều khổ, ba cõi là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trong cõi dục giới có ba cả ba loại khổ lớn: khổ khổ là sanh lão bịnh tử, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thạnh, đây là khổ khổ. Thứ hai là hoại khổ, tốt hơn nữa thì hoàn cảnh cư trú mà quí vị yêu thích nó cũng sẽ hoại, đến lúc hoại quí vị liền cảm thấy khổ rồi. Con người một đời biến hóa vô thường, người Trung Quốc nói là vận khí, vận mạng. Vận mạng là năm năm chuyển vận một lần. Mỗi người trong cuộc đời quí vị, nhất định có năm năm tốt nhất, quí vị sống rất vui vẻ, cũng có năm năm xấu nhất, vận mệnh này đang chuyển, cho nên đắng cay chua ngọt quí vị đều phải chịu, nhìn rõ ràng, nhìn thấu đáo rồi, quí vị mới giác ngộ, quí vị mới sáng tỏ.

Vô sắc giới có hành khổ, vô sắc giới khá tốt, không thể vĩnh viễn lưu giữ, vẫn là có thọ mạng. Thọ mạng đến rồi, quí vị không giữ được. Vô sắc giới đến cao nhất không thể lên thêm nữa. Không giữ được phải làm sao? Thì sẽ đọa lạc đi xuống. Ngạn ngữ nói leo lên cao thì té xuống nặng, đây là thật không phải giả dối. Đến sắc giới tứ thiền thiên trở lên, bao gồm tứ thiên của Vô sắc giới, lúc thọ mạng hết hơn một nửa đọa vào địa ngục. Vì sao đọa địa ngục? Lúc thọ mạng của họ hết tập khí phiền não nổi lên, hóa ra là định lực đè bẹp nó, đến lúc đó định không giữ được nữa, tập khí phiền não liền nổi lên. Sau khi nổi lên họ oán trách thánh hiền, bởi vì đến nơi đó dường như đều là người tu hành chân chánh. Họ hiểu nhầm coi Tứ thiền, coi vô sắc giới là Đại bát niết bàn. Cho rằng đến nơi này rồi không sanh không diệt nữa, bỗng nhiên đến lúc thọ mạng đến, họ thấy là không đúng, cho rằng Phật Bồ Tát lừa chúng ta sao, ta đã nhập Bát niết bàn rồi mà, làm sao vẫn còn sanh phiền não? Một niệm này sinh khởi liền hủy báng Tam bảo, hủy báng Thánh hiền, đọa A tỳ địa ngục.

Chúng ta nên nhớ kỹ, chúng ta hiện nay có hủy báng Tam bảo không? Có hủy báng Thánh hiền không? Tứ thiền thiên vô sắc giới là lúc thọ mạng kết thúc họ mới hủy báng, mới hoài nghi. Chúng ta chưa có được công phu như họ, cũng đang tạo nghiệp này. Có phải chịu quả báo như vậy không? Quả báo như vậy chính là vô gián địa ngục. Vì sao lại nghiêm trọng như vậy? Bởi vì quí vị hủy báng sẽ ảnh hưởng đến người khác, làm cho rất nhiều người không còn tin tưởng nữa, vậy là tội này phiền phức rồi. Chúng ta tự làm tự chịu còn có thể tha thứ được, chúng ta làm gương không tốt, gương này làm người khác nhìn thấy, họ đối với Thánh hiền liền sanh tâm hủy báng, không còn tin tưởng nữa, đoạn pháp thân huệ mạng của chúng sanh, từ đây mà kết thúc. Cho nên tội này kết nặng như vậy, trong kinh giáo chúng ta đều biết được, đoạn sinh mệnh của người tội nhỏ, đoạn huệ mạng của người tội lớn, thân mạng thì không sao, chết rồi 49 ngày có thể họ lại trở lại, họ lại được thân người, nhưng huệ mạng là cơ hội là nhân duyên học Phật, lần này mất rồi chưa chắc đời sau quí vị có thể gặp lại được. Cho nên thân người khó được Phật Pháp khó nghe, đặc biệt là chánh pháp. Quí vị xem người học Phật nhiều ít, trong số người học Phật có được mấy người gặp được chánh pháp? Cho dù gặp được chánh pháp rồi, tám tông Đại Thừa đều là chánh pháp. Trong thời kỳ mạt pháp chánh pháp có thể bảo chứng quí vị thành tựu chỉ có Tịnh Độ. Quí vị học pháp môn khác, quí vị không tin tưởng Tịnh Độ, nhiều, rất nhiều.

Lúc tôi học Phật đã phạm lỗi lầm này rồi. Cho rằng là gì? Tịnh Độ là pháp phương tiện của Phật Thích Ca Mâu Ni, để độ cho những bà già không có học thức, độ những người đó. Tuyệt đối không phải dành cho những phần tử tri thức chúng ta. Bản thân cống cao ngã mạn, cho rằng đây là pháp hạ đẳng, pháp độ cho những người đó. Có thành kiến như vậy, đại pháp nhất thừa viên đốn, Phật Pháp một đời thành tựu, quí vị không có phần rồi, không dễ dàng gì! Tôi một đời này cảm kích thầy Lý, theo thầy Lý 10 năm, thầy Lý thường khuyên tôi tu Tịnh Độ, ông biết tôi có thành kiến, đối với Phật Pháp, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Bát Nhã, thì rất thích thú, rất lạnh nhạt với Tịnh Tông. Luôn luôn khuyên nhủ tôi, tôi cũng nghe, nghe nhiều rồi không phản đối, cũng rất tôn trọng, nhưng lại không học. Học cũng chỉ là bề ngoài phô diễn vậy, không phải thật học. Mười năm sau, tôi rời Đài Trung, giảng Kinh Hoa Nghiêm, thật là từ khi giảng trong Kinh Hoa Nghiêm, hiểu ra rồi. Là chuyện ngày xưa, lần đầu tiên giảng Kinh Hoa Nghiêm giảng được một nửa, cũng giảng được thời gian không ít, tôi nhớ giảng được mười mấy năm, nhưng mười mấy năm là gián đoạn rồi giảng, bởi vì thường đi ra nước ngoài, vừa đi ra nước ngoài là phải gián đoạn, trở về Đài Loan liền tiếp tục giảng. Một hôm bỗng nhiên nghĩ đến Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài đồng tử tu pháp môn gì? Bởi vì phần cuối của Kinh Hoa Nghiêm chưa giảng đến, tôi liền lật đến phía sau xem xem, lật đến Tứ thập Hoa Nghiêm, quyển thứ 40, quyển thứ 39 thấy được rồi, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, điều này khiến tôi vô cùng kinh ngạc. Văn Thù Phổ Hiền là hai vị đại Bồ Tát tôi khâm phục nhất, tôn kính nhất. Họ là những vị tu Tịnh Độ thành tựu. Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương hướng về Cực Lạc. Tứ thập Hoa Nghiêm tôi cũng giảng được một nữa. Giảng sơ qua nên chưa phát hiện, được, xem tỉ mỉ lại từ đầu. Thiện Tài đồng tử là môn sinh đắc ý của Bồ Tát Văn Thù, đương nhiên truyền pháp của thầy giáo. Vậy thầy giáo cầu sanh Tịnh Độ, ở Thế giới Cực Lạc thành tựu rồi, học trò sao lại không tu pháp môn này! Vừa xem lại thấy bỏ lỡ ngay trước mắt, lúc giảng không chú ý đến, lần đầu tiên đi tham bái thiện tri thức, Tỳ kheo Đức Vân tu pháp môn gì? Ban Châu tam muội. Ban Châu tam muội chính là một câu Di Đà niệm đến cùng, gọi là Phật lập tam muội, tam muội này rất khó. Một kỳ 90 ngày, ba tháng mười ngày, 90 ngày không được ngủ nghỉ, không được ngồi xuống, chỉ có thể đứng, chỉ có thể đi lại, không được ngồi xuống, không được nằm xuống, người không có thể lực tốt chịu không nổi, không phải ba ngày, không phải chín ngày, mà 90 ngày! Chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, quí vị xem Thiện Tài người thiện tri thức đầu tiên, người Trung Quốc thường nói vào trước làm chủ, ông tu pháp môn này đầu tiên. Xem tiếp đoạn cuối, vị cuối cùng là Bồ Tát Phổ Hiền, mười đại nguyện vương quy hướng Cực lạc. Quí vị xem từ đầu tới cuối, đó chính là triệt thỉ triệt chung. Thiện Tài đồng tử tu pháp môn niệm Phật, vậy 53 lần tham học bỏ đi lần đầu và lần cuối còn có 51 lần tham học, trong 51 lần tham học tiêu biểu cho vô lượng pháp môn, nam nữ già trẻ vô lượng pháp môn. Đây chính là Thiện Tài đồng tử tham học, ngài đều biết được, đều hiểu được, nhưng không tu, ngài không tu, vì sao không tu? Cuối cùng trong một phần nhỏ “luyến đức lễ từ”, vì đi tham học, theo lời dạy dỗ của họ, nghe họ báo cáo hiểu rõ rồi, đây là cảm ơn, hiểu được là tăng trưởng trí tuệ. Lễ từ là gì? Từ chính là không học pháp môn này. Quí vị không nên nhìn thấy lễ từ của ngài, ngài đi tham học pháp môn cuối cùng. Trong lễ từ đó có ý nghĩa những pháp môn không tu, tất cả đều hiểu được nhưng vẫn là niệm Phật, một câu niệm Phật đến cùng. Đối với pháp môn tu căn bản của ngài không bị ảnh hưởng, căn bản không bị dao động. Pháp môn gì cũng có thể đi tham học, như như bất động. Đến đây tôi mới tin tưởng Tịnh Độ, mới thực sự làm rõ ràng vấn đề này! Cho nên pháp môn này gọi là pháp khó tin, thực sự khó tin, không phải giả. Nên biết thế gian này thật sự khổ, tam giới đều khổ! Vì vậy chúng ta không thể không đoạn ác tu thiện, cải thiện hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, cũng là giúp đỡ chúng ta không phạm sai lầm nữa, không đọa lạc vào ba đường ác nữa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 516**

# Tập 517

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:27.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 652, bắt đầu xem ở giữa hàng thứ nhất, từ câu “thất chủng tất giai bất tịnh”, bắt đầu xem từ đây.

 Bảy loại ở trên là trong Thập Nghi Luận nói: Chủng tử, thọ sanh, trú xứ, thực đạm, sơ sanh, cử thể, cứu cánh, bảy loại này đều không sạch sẽ, đều là ô nhiễm nghiêm trọng.

 “Cố ư tự thân dĩ cập tha thân, thật vô khả lạc chi xứ”. Tự thân và tha thân đều giống nhau, đều không tách rời bảy loại này. “Thuần khổ vô lạc, lý ưng yểm ly”, ở trước chúng ta học đến đây, cần phải ghét bỏ, phải viễn ly.

 Nên ở dưới nói: “Nghi tự quyết đoán”, nghi là nên, tự mình phải có quyết đoán. “Quyết là quyết tâm, kiên quyết, đoán là đoạn trừ nhân ác, nhân ác tức bên dưới gọi là tâm cấu nhiễm”. Cấu chính là không thanh tịnh. “Trong Hội Sớ nói, tham sân si là tâm cấu nhiễm, trái với ba điều thiện”, không tham, không sân, không si gọi là ba thiện căn. Trong kinh thường gọi tham sân si là ba độc phiền não, là nguồn gốc của tất cả pháp bất thiện, chính là tham sân si.

 Chư vị đồng học đều biết bản thân nghiệp chướng nặng nề, khi chưa học Phật không biết, học Phật rồi mới biết mình có nghiệp chướng. Nghiệp chướng này đa phần đều nói ác nghiệp, nghiệp bất thiện. Không chỉ trong đời này, mà nghiệp chướng tích lũy từ nhiều đời kiếp trong quá khứ, quý vị xem nó sâu nặng đến nhường nào!

 Không nhận thức, không biết, vậy thì không còn cách nào khác. Khi học Phật mới biết, mới nhận thức được. Khi nhận biết rồi thì làm sao đoạn tận nó, quý vị mới đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp, trong kinh gọi là lợi ích chân thật, quý vị đã đạt được. Cũng đã khai mở trí tuệ chân thật, nghiệp chướng tiêu trừ liền khai trí tuệ, nếu nghiệp chướng còn trí tuệ không hiện tiền, trí tuệ là vốn có. Nên nghiệp chướng, nghiệp này làm chướng ngại trí tuệ, làm chướng ngại năng lực, cũng làm chướng ngại phước báo của quý vị, quả là phiền phức lớn! Mê hoặc điên đảo, còn không ngừng tạo ác nghiệp, quả báo tương lai nhất định ở trong tam đồ. Trong tam đồ cũng có cơ hội, đó chính là xem một niệm sau cùng, tham sân si cái nào mạnh. Nếu phiền não tham mạnh, sức mạnh rất lớn, sẽ dẫn quý vị vào đường địa ngục. Sức mạnh sân nhuế lớn mạnh, sẽ dẫn dắt quý vị vào đường địa ngục. Quý vị đầu thai vào đường nào, đều quyết định ở một niệm sau cùng, cho nên một niệm sau cùng là A Di Đà Phật, người này sẽ đến thế giới Cực Lạc. Quan hệ lớn nhất là một niệm sau cùng, bình thường niệm Phật, chính là hy vọng đừng quên niệm sau cùng, nguyên nhân chính là như vậy. Sợ bình thường không niệm, sẽ quên niệm sau cùng này, để niệm những thứ khác như ngũ dục lục trần, như vậy rất phiền phức. Ngũ dục lục trần làm dấy khởi lên tham sân si của chúng ta, lại trôi lăn trong luân hồi.

 Chúng ta gặp hiện nay là thiên tai nghiêm trọng! Hai độc ở sau trong năm độc, cổ nhân thường lược bớt nó, đặc biệt là người Trung quốc, người Ấn độ không như vậy. Người Ấn độ không sợ phiền phức, người Trung quốc thích đơn giản: Tham sân si mạn nghi, chỉ nói ba điều trước là tham sân si. Năm độc. Ngạo mạn không thể không nhắc nhở, ngạo mạn không phải điều tốt đẹp gì. Khổng tử nói: “Như hữu Chu công chi tài chi mỹ”. Chu công là thánh nhân, tài hoa xuất chúng, thánh đức chiếu soi thế gian, nhà Phật nói chiếu sáng thế gian. Thánh nhân như vậy, đại thánh nhân là người suốt đời Khổng tử sùng bái nhất, khâm phục nhất. Khổng tử cũng rất muốn học theo ngài, nhưng nhân duyên không thành thục, điều này người thế gian gọi là phước báo, khổng tử không có số mạng này. Hay nói cách khác, ông không học được, nếu có duyên rất có thể học được. Ông chu du liệt quốc để tìm nhân duyên này, mười mấy năm đi phỏng vấn bên ngoài, không có vị lãnh đạo quốc gia nào chịu dùng ông. Tiếp kiến và nói chuyện với ông họ đều rất khâm phục, nhưng không ai dùng ông, đây chính là số mạng không có quan ấn, con người không thể không nhận số mạng. Số mạnh không có quan ấn, chỉ được làm tham mưu, làm cố vấn. Nghề này không có thực quyền, con người đều phải nhận chịu số mạng. Mạng của Khổng tử không có quan vận, cũng không có tài vận, nên suốt đời cuộc sống vật chất cũng rất miễn cưỡng, quả đúng là một thư sinh thanh hàn. Ông nói giả như giống cái tài cái mỹ của Chu công, người này như thế nào? Họ ngạo mạn, họ kiêu ngạo, họ tự cho mình thông minh, họ tự đại, khinh mạn người khác. Không tử nói, hạng người này không cần nhắc đến, là giả, không phải thật, hoàn toàn là giả. Câu này đáng để cho người đọc sách chúng ta phản tỉnh, tôi có tự đại chăng? Tôi có đố kỵ chăng? Tôi có tâm hiếu thắng chăng? Có muốn thành tựu chăng? Nếu có những ý niệm này thì không phải quân tử, nhà Nho gọi là tiểu nhân, vì sao vậy? Gọi là khuyết đức, họ không có đức, có tài không có đức. Có tài không có đức, thì những gì người này làm trong đời không phải thiện nghiệp. Họ hành thiện nhất định là có lợi cho mình, có danh có lợi. Nếu không có danh không có lợi, họ sẽ không làm. Cũng chính là nói, tiêu chuẩn của những gì họ làm là danh lợi, phù hợp với danh lợi thì tôi làm, không phù hợp thì tôi không làm, dù việc có tốt cũng không làm. Như vậy nghiệp trong đời họ tạo, sau cùng rất có thể là đọa vào ba ác đạo. Chỉ biết lợi nhỏ trước mắt, không quan tâm hậu quả về sau, đây không phải người thông minh, không phải người có trí tuệ. Người có trí tuệ không xem hiện tại, chỉ xem tương lai, một chút lợi hiện tại chẳng là gì cả, phải xem hậu quả.

 Cõi người là then chốt giữa thiện và ác, không gian không lớn, thời gian không dài. Thời gian của ba đường ác dài, thời gian của ba đường thiện cũng dài. Quý vị xem Tứ vương thiên, đây là đi lên tầng thứ nhất\_Thiện đạo. Một ngày trên Tứ vương thiên bằng 50 năm ở nhân gian, thọ mạng 500 tuổi. Cách tính giống như chúng ta, một năm có 365 ngày, nhưng 1 ngày của họ bằng 50 năm của chúng ta, phước báo của họ lớn.

 Lên thêm một tầng nữa là Đao lợi thiên, phước báo càng lớn, một ngày ở Đao lợi thiên là 100 năm ở nhân gian, thọ mạng của họ là 1000 tuổi, càng lên trên thì tuổi thọ càng tăng lên gấp đôi. Như vậy quý vị sẽ biết một ngày ở Dạ ma thiên bằng nhân gian 200 năm, thọ mạng 2000 tuổi. Lên nữa là Đâu suất thiên, chổ ở của Bồ Tát Di Lặc, một ngày ở cõi trời này là nhân gian 400 năm, 400 năm là một ngày của họ, thọ mạng 4000 tuổi. Nên Bồ Tát Di Lặc phải ở đó cho đến khi hết thọ mạng ngài mới hạ sanh, thành Phật ở thế gian chúng ta. Bắt đầu tính từ thời Đức Thế Tôn, tính đến lúc ngài hạ sanh thành Phật, thời gian bao lâu? 56 ức 7000 vạn năm, Bồ Tát Di Lặc mới hạ sanh. Hiện nay có người nói Bồ Tát Di Lặc đã hạ sanh, là một sai lầm, không có đạo lý này. Đức Thế Tôn tuyệt đối không có vọng ngữ.

 Nên cõi người là thật, giống như là cái then chốt trong thiện và ác vậy. Nhưng cõi người vô cùng đáng quý, nó có thể để quý vị chọn lựa thiện ác. Thời gian của ba đường ác dài, ở trong đường ngạ quỷ một ngày là nhân gian một tháng, một năm ở nhân gian bằng 12 ngày ở ngạ quỷ. Nên tế bái quỷ thần là cúng mồng 1 và 15, đó chính là cúng dường cơm sáng và cơm tối cho họ, vì họ một ngày là chúng ta một tháng.

 Đường địa ngục, địa ngục có rất nhiều chủng loại, thời gian đều không tương đồng. Ít nhất\_trước đây thầy Lý trong giảng tòa chuyên nói về địa ngục, thọ mạng ngắn nhất là một ngày, một ngày của địa ngục bằng 2700 năm ở nhân gian chúng ta. Người Trung quốc được mệnh danh là 5000 năm lịch sử, nhưng ở địa ngục chưa đến hai ngày. Đây đều là sự thật, nếu hiểu rồi quý vị sẽ biết, làm thân người thời gian vô cùng ngắn ngủi, là điểm chọn lựa. Chúng ta chọn lên trời hay là chọn xuống dưới, chọn lên trời phải tu đức hạnh. Còn nếu như tùy theo dục vọng của mình, đeo đuổi danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, đó là đi xuống dưới, điều này có thể làm được chăng?

 Trong sự lựa chọn, còn có một nơi vô cùng thù thắng, chính là thế giới Cực Lạc, trong đời này chúng ta nhất định có thể đến đó được. Thân người khó được, thân người đáng quý hơn bất kỳ điều gì! Thiên thượng nhân gian đáng quý nhất là được thân người, nghe Phật pháp, gặp được Tịnh độ, như vậy duyên của chúng ta coi như đã viên mãn.

 Ngàn kinh vạn luận, Đức Phật dạy chúng ta một câu nói chân thật nhất: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu này nói một cách rốt ráo. Phật pháp thế pháp, cõi trời cõi người, đều do tâm tưởng quyết định, quý vị nghĩ gì sẽ được nấy, nghĩ Phật sẽ thành Phật, nghĩ Bồ Tát sẽ thành Bồ Tát, nghĩ đến trời tương lai được sanh thiên, nghĩ tham sân si mạn nghi đó chính là ba đường ác. Ngày ngày nghĩ đến tham, đó là đường ngạ quỷ, đó là nghĩ đến quỷ đạo. Ngày ngày sân hận, nghĩ đến trả thù, muốn hại người, đó là địa ngục. Không có năng lực phân biệt chân vọng, chánh tà, thị phi, đây gọi là ngu si, ngu si là súc sanh. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, quan trọng quá!

 Phải nhớ kỹ đạo lý này, ngày nay là điểm cho chúng ta lựa chọn, chúng ta phải có trí tuệ, phải có năng lực lựa chọn. Thông minh nhất, có trí tuệ nhất, có phước báo nhất sẽ chọn lựa làm Phật.

 Phải thật sự đoạn ác tu thiện phải hạ thủ từ nơi tâm cấu nhiễm, phải đoạn tận tham sân si mạn nghi, dùng phương pháp gì để đoạn? Tịnh tông có phương pháp vi diệu nhất, chính là sáu chữ hồng danh Nam mô A Di Đà Phật, sẽ đoạn được nó. Không khởi niệm thì thôi, khi khởi niệm, niệm này chính là A Di Đà Phật. Bất luận là thiện niệm hay ác niệm, tất cả đều nương về Phật A Di Đà. Niệm đầu tiên khởi lên là thiện niệm, phải làm việc tốt giúp chúng sanh, phải tu dưỡng đạo đức: Nam mô A Di Đà Phật, trở về với Phật A Di Đà. Khởi ác niệm là theo đuổi danh văn lợi dưỡng, trở về Nam mô A Di Đà Phật.

 Không thể dừng niệm, nếu niệm dừng quý vị là thánh nhân, không phải phàm phu, phàm phu nhất định không cách nào khiến ý niệm dừng lại được, chỉ có thay đổi nhanh chóng. Ý niệm thứ nhất khởi lên, niệm thứ hai đổi thành A Di Đà Phật. Cũng chính là nói, bất luận khởi niệm gì, không cho phép nó tương tục, chỉ có Phật A Di Đà tương tục, những ý niệm khác khởi lên phải đoạn tận ngay lập tức, đây là gì? Đây gọi là biết niệm Phật, đây gọi là chân niệm Phật. Phật hiệu niệm niệm tương tục, những ý niệm khác khởi lên liền dập tắt ngay, không còn nữa, nhất định không để nó tương tục. Dùng phương pháp này lâu ngày, công phu rất đắc lực. Mới bắt đầu, phàm làm việc gì mới bắt đầu đều rất khó, vì sao mở đầu khó? Tập khí vọng tưởng, tạp niệm dưỡng thành từ vô lượng kiếp, khi nó khởi lên liền bỏ quên Phật hiệu. Không phải không muốn đổi, là do quên mất, nên để cho vọng niệm này khởi lên, nó liền khởi tác dụng, liền tạo tội nghiệp. Đến lúc tạo tội nghiệp, đột nhiên nhớ lại Phật hiệu, không chậm, khi nào nghĩ đến đều tốt cả. Huấn luyện từ từ, càng nhanh nghĩ đến càng tốt, tốt nhất là ngay niệm đầu tiên, niệm thứ hai chính là Phật A Di Đà, như vậy là tốt nhất.

 Đức Phật dạy chúng ta cầu căn bản trí, cầu căn bản trí chính là tu giới định tuệ, nhân giới được định, nhân định phát tuệ, tuệ đó là căn bản trí. Tuệ đó có thể chính chúng ta cũng không biết, khởi tác dụng mới biết, khởi tác dụng là gì? Căn bản không thông qua tư duy, người khác đặt câu hỏi, quý vị tùy khẩu trả lời, giải đáp của trí tuệ, đó là gì? Căn bản trí khởi tác dụng, khởi tác dụng quý vị sẽ biết. Không khởi tác dụng là bát nhã vô tri, đó là căn bản trí. Khởi tác dụng vô sở bất trí, không ai hỏi thì không biết, có người hỏi lập tức xuất hiện. Đây không phải tri thức, đây là trí tuệ chân thật.

 Hạ thủ, tu học nhập môn\_Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy là phần tử tri thức. Phần tử tri thức họ không thượng không hạ, hàng thượng thượng căn gọi là nghe một mà ngộ đến ngàn lần. Như Lục Tổ Huệ Năng là hàng thượng thượng căn, ngài không cần học, ngài vừa nghe lập tức thấu triệt, giác ngộ. Hạng người này rất ít, vô cùng ít.

 Còn người hạ ngu, họ không biết gì cả, họ cũng không muốn biết, dạy họ một câu A Di Đà Phật là niệm đến cùng, một ngày niệm đến tối, suốt đời không thiếu ngày nào, niệm mấy năm họ biết trước giờ chết, thật sự vãng sanh, đây là hàng hạ hạ căn. Hạ hạ căn và thượng thượng căn rất dể độ. Hàng hạ căn nghe lời, thành thật, y giáo phụng hành. Hai hạng người này gặp được Tịnh độ, không có ai không vãng sanh, chắc chắn vãng sanh, quả báo vô cùng thù thắng.

 Hạng trung căn rất phiền phức, đây là phần tử tri thức. Nếu nói họ hiểu, cũng rất có giới hạn. Nếu nói họ không hiểu, họ biết cũng không ít, tư tưởng của họ rất hổn loạn, mà đa phần còn hay ngạo mạn, không phục người khác. Tập khí của hạng người này, từ xưa đến nay tập khí của người đọc sách là hiếu thắng, thích biện luận với người khác, lòng tự tin rất mạnh, tâm hiếu thắng cũng rất mạnh mẽ, không chịu thua, người xưa gọi là văn nhân tập khí.Tập khí này đối với việc tu hành mà nói là chướng ngại lớn nhất, kiêu ngạo và keo kiệt có quan hệ liên đới. Người đọc sách hiểu được rất nhiều, khi dạy người khác không chịu dạy tất cả, giữ lại một ít cho mình, vì sao vậy? Vì sợ người khác hơn mình, họ không thể không phòng, đây cũng là tập khí bình thường từ xưa đến nay. Người đọc sách thánh hiền, học theo thánh hiền, nhưng học không giống họ đều là vì nguyên nhân này.

 Trong Liễu Phàm Tứ Huấn, ông Liễu Phàm xem người chính là xem điểm này, xem những người đọc sách này. Nếu như những người đọc sách này đối đãi người, đối đãi người không bằng mình đều rất khiêm tốn, rất cung kính, ông Liễu Phàm nói: Người này đi dự thi nhất định thi đậu. Trong đời ông thấy qua rất nhiều người, ông nói thi đậu hầu như không nói sai, đều bị ông nói rất chuẩn. Ông không biết xem tướng, cũng không biết đoán mệnh, vì sao lại xem chính xác như vậy? Khiêm cung là đức, người này có đức, tổ tông có đức, bản thân có đức, làm gì có đạo lý không thi đậu! Thi đậu hay không không phải ở học vấn. Trong sách tịch cổ nói: Vận mệnh chiếm 70%, còn học vấn chỉ chiếm 30%. Dù cho học vấn tốt mà không có phẩm đức sẽ không thi đậu.

 Dũ Tịnh Ý Ngộ Táo Thần Ký, chư vị đồng học đều rất quen thuộc. Dũ Tịnh Ý tham gia thi nhiều lần nhưng đều không đậu, thực sự có tài, học hành quả là không tệ, nhưng khuyết điểm và tập khí quá sâu nặng. Cũng coi như ông ta còn một chút lương tâm, nên táo thần đã cứu ông ta. Ông ta gặp táo thần, táo thần hiện thân nói pháp, nói ra tất cả những khuyết điểm tập khí của ông ta. Ông thừa nhận, sửa đổi bản thân, sau đó lại tham gia thi, ông đã thi đậu. Ông thi đậu cử nhân, lại thi đậu tiến sĩ, nhưng cũng đã già. Tao ngộ suốt một đời khiến lòng nguội lạnh, chỉ muốn sống một cuộc đời bình an là đủ, danh văn lợi dưỡng đều buông hết, đi theo con đường dạy học, dạy tư thục.

 Những trường hợp này đều là hiện thân thuyết pháp, giáo hóa chúng ta. Ngày nay chúng ta gặp được là tình huống gì, mấy ngàn năm lịch sử trong quá khứ chưa từng có, xã hội hỗn loạn, địa cầu thiên tai dồn dập. Văn minh khoa học kỹ thuật không đem đến an lạc cho chúng ta, chỉ đem đến cho chúng ta sự uy hiếp, thân tâm bất an. Uy hiếp lớn nhất cho nhân loại ngày nay, tuy không biểu hiện ra bên ngoài, nhưng trong lòng mỗi người đều cảm nhận rất sâu sắc là: Chiến tranh hạt nhân và chiến tranh hóa học. Đây là chiến tranh hủy diệt sanh mạng trên địa cầu, tất cả sinh mạng đều biến mất khỏi địa cầu. Lúc này chúng ta tự nhiên ý thức được, người xưa thông minh trí tuệ, vì sao không phát triển theo phương hướng này? Bây giờ hoàn toàn hiểu được, nếu nói người xưa mấy ngàn năm trước phát triển về mặt khoa học kỹ thuật, có lẽ địa cầu đã bị hũy diệt từ lâu. Chúng ta thật sự quan sát một cách tỉ mỉ vi tế, lãnh hội một cách sâu sắc rằng: Khoa học kỹ thuật không phải là phương pháp tốt. Có thể không cần thiết, để nhân loại sống một cuộc đời an định, thái bình, hạnh phúc, mỹ mãn. Cổ nhân thường nói: Cuộc sống sung mãn thơ tình họa ý, tốt đẹp biết bao! Hiện nay không có. Hiện nay không có tâm tình này, thơ tình họa ý tâm sẽ bình tĩnh, tâm là định, tâm hiện nay rất nông nỗi, rất trôi nỗi. Không những họ không thể sáng tạo, mà năng lực thưởng thức cũng không có, tự nhiên khiến những người này tự hỏi lại, rốt cuộc con người đến thế gian là có ý gì? Có giá trị gì? Con người đến thế gian này biến thành không có chút giá trị nào, không có chút giá trị gì để nói.

 Đức Phật nói rất hay: Nhân sanh thù nghiệp, câu nói này quá thích đáng. Những nghiệp báo chúng ta tạo trong đời quá khứ, chúng ta đến thế gian này để trả nghiệp báo. Đức Phật cũng nói rất rõ ràng về nghiệp báo, báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Chúng ta đến thế gian để làm những việc này, điều này không cần thiết, ân phải báo, nhưng oán nên bỏ qua tất cả, hà tất như vậy? Đòi nợ hay trả nợ đều không cần, quả thật chẳng có chút ý nghĩa nào.

 Khó khăn lắm chúng ta mới gặp được giáo huấn của thánh hiền, ngày xưa đây là điều rất bình thường, nhân duyên này quá thù thắng. Trên mảnh đất lớn của Trung quốc, bất luận là vùng đất nào, quý vị đều có thể học được giáo huấn của thánh hiền, nó phổ cập khắp nơi. Nhưng hiện nay không còn, đứt đoạn rồi, địa tầng đã đứt gãy, biến thành vô cùng hy hữu. Ngày xưa Phật pháp cũng rất phổ biến, trong thôn trang hay nơi hẻo lánh đều có chùa, hiện nay không còn, đều biến thành hiếm hoi. Nên khi gặp, quả thất khó được, quá hy hữu, thật sự đã gặp được, thật sự thấu triệt và y giáo phụng hành, như vậy lần này đến thế gian rất có giá trị!

 Ngoại duyên thì sao? Ngoại duyên tốt, vì sao vậy? Vì hoàn cảnh bắt buộc chúng ta không thể không làm. Nếu ngoại duyên là thái bình thạnh thế, là một đất nước văn hóa lễ nhạc, chúng ta không nỡ rời xa, cảm thấy ở đây rất tốt. Hiện nay gặp quá nhiều thiên tai, nên nhanh chóng vãng sanh, là nhân duyên tốt, nghịch tăng thượng duyên. Ngày xưa còn có thể từ từ, thời gian chúng ta có nên cứ từ từ. Bây giờ không có thời gian, không kịp nữa rồi. Cần phải buông bỏ vạn duyên, phải nhất tâm niệm Phật, quả thật thay đổi được tâm chúng ta, thanh trừ tất cả những thứ tạp nham trong lòng, sau đó đưa Phật A Di Đà vào. Tự tâm chúng ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi, tuyệt đối đừng để lương tâm mình làm thành thùng rác cho bên ngoài. Những thứ dơ bẩn người ta không cần, quý vị đều ghi nhớ hết trong lòng, như vậy quý vị trở thành thùng đựng rác bên ngoài, như vậy là sai lầm, sai triệt để. Đây là một người hồ đồ, không phải người thông minh. Người thông minh trong lòng là Phật, là Bồ Tát, là thánh hiền.

 Đây mới gọi là: “Tẩy trừ tâm cấu”. “Ngôn hành trung tín”. Ngôn là ngôn ngữ, hành là hành vi, hành động. Trong Tiên Chú nói: “Làm y như lời nói, lời nói đi đôi với việc làm, gọi là trung tín”. Trung tín là gì? Nghĩa là trong ngoài tương ưng, tức là tâm và miệng là một không phải hai. Những gì tôi nói ra nhất định làm được, tôi làm được mới nói, tôi làm không được sẽ không nói. Nói được nhất định phải làm được, đây gọi là trung tín.

 Quý vị xem ý nghĩa của chữ trung, tâm không lệch lạc, không tà ngụy gọi là trung. Nếu như tâm lệch lạc tà ngụy, tà tri trà kiến, trung sẽ mất đi. Chúng ta không cần hỏi người khác, quan trọng nhất là độ bản thân mình trước. Tôi có chữ trung này hay không, nếu như thiếu chữ trung này: Bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa.

 Ngày nay chúng ta học Phật đã hiểu, nên nhanh chóng quay đầu, phải xóa chữ “Bất” đó đi, phải học trung, học hiếu, học nhân, học nghĩa. Đầy đủ nhân cách, đời sau không bị mất thân người. Nên nhớ rằng, Phật Bồ Tát cũng là con người, thánh hiền cũng là con người bình thường như chúng ta, người là gì? Người là trung hiếu nhân nghĩa, còn như bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa là không phải người. Họ không thể làm thánh làm hiền, họ không thể làm Phật làm Bồ Tát. Đạo lý này, sự thật này, chúng ta không thể không hiểu. Khi hiểu rõ rồi, vậy chúng ta nên bắt đầu học Phật từ đâu? Chính là bắt đầu học từ đây. Bất nhân, bất nghĩa, bất trung, bất hiếu đều là tâm cấu uế, tâm này rất dơ bẩn. Hiếu để trung tín nhân ái hòa bình, tâm này phóng quang, đó là tánh đức. Ngũ thường, tứ duy, bát đức là tánh đức, nó sẽ phóng quang, nhất định không bị nhiễm ô. Bởi thế trong cuộc sống hằng ngày, nhất định phải học lời nói đi đôi với việc làm, việc làm đi đôi với lời nói. “Biểu lý tương ưng”. Biểu là bên ngoài, lý là nội tâm, nội tâm với bên ngoài nhất trí, không gạt mình gạt người.

 Bên dưới nói: “Cứ Tịnh Ảnh ý”, ý của đại sư Tịnh Ảnh. “Biểu chỉ cho ngôn ngữ, lý chỉ cho tâm”. Tịnh Ảnh Sớ lại nói: “Lời nói bên ngoài tâm bên trong, ngôn ngữ không trái với tâm, nên gọi là tương ưng. Nên tâm khẩu nhất như, gọi là trong ngoài tương ưng”. Trong Tư Quảng Kỳ Nghĩa nói, dẫn chứng nói: Biểu là biểu hiện, biểu hiện ra bên ngoài, tất cả đều là biểu. Hay nói cách khác đi đứng ngồi nằm của chúng ta đều là biểu, ngôn đàm cử chỉ đều là biểu, biểu hiện ra bên ngoài. Chúng ta nói biểu hiện trong cuộc sống, biểu hiện trong công việc, biểu hiện trong xử sự đối nhân tiếp vật.

 Lý là nội tâm, nội tâm là gì? Nội tâm là nhân lễ nghĩa trí tín, là lễ nghĩa liêm sĩ, là hiếu để trung tín nhân ái hòa bình. Đây là giáo huấn ngàn vạn năm trước của tổ tông truyền lại, toàn là tánh đức, những thứ này là bản năng trong tự tánh, nó vốn có. Hoàn toàn biểu diễn trong cuộc sống hằng ngày, biểu diễn ra bên ngoài.

 “Nội ngoại nhất như gọi là tương ưng, tức là trực tâm”. Trong Phật pháp đại thừa gọi là tâm bồ đề, điều đầu tiên gọi là trực tâm. Trong Khởi Tín Luận dùng danh từ này, tâm bồ đề là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm, gọi là tam tâm, hợp lại gọi là tâm bồ đề. Trực tâm là thể, là chân tâm, người xưa gọi là bản tánh bản thiện, bản tánh đó chính là trực tâm.

 Tịnh Danh Kinh dạy \_Kinh Duy Ma Cật nói: “Trực tâm là đạo tràng”. Đạo tràng nghĩa là gì? Chư Phật Như Lai, đại đạo ở đâu thì ở đó gọi là đạo tràng, cổ thánh tiên hiền, nơi hành đạo gọi là đạo tràng. Hành đạo, sinh hoạt là hành đạo. Họ ở đâu thì nơi đó gọi là đạo tràng, không nhất định là chỉ chùa chiền am đường, không phải vậy.

 Lúc Đức Phật tại thế, không có thành lập đạo tràng, vậy đạo tràng của Phật ở đâu? Ngài ở đâu, ở đó chính là đạo tràng. Ngài giáo hóa ở đâu, ngài biểu diễn ở đâu, nơi ngài dạy chính là đạo tràng. Ở đây nói quá hay, trực tâm là đạo tràng. Nếu người này trực tâm, trực tâm chính là trong ngoài nhất như, trong ngoài tương ưng, tâm và khẩu là một không phải hai, đây chính là đạo tràng. Người này ở đâu, nơi đó chính là đạo tràng. Bởi thế trực tâm là thể, thâm tâm là tự thọ dụng, tự thọ dụng gọi là pháp hỷ sung mãn, như Khổng tử nói là không có gì vui bằng\_tự thọ dụng. “Học nhi thời tập chi”, họ đã học được giáo dục của thánh hiền, thời tập là gì? Thực hành toàn bộ, thực hành trong cuộc sống, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, rất an vui, không có gì vui bằng. Trong Phật pháp gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đối nhân tiếp vật đều hoan hỷ, tuyệt đối chân thật không chút hư vọng, thành ý chân tâm, an vui biết chừng nào! Dùng thành ý, dùng chân tâm đối đãi với mọi người mọi vật, không hề có chút hư ngụy, không hề có chút giả tạo. Quý vị xem cuộc sống của họ sung mãn biết bao, cuộc sống của họ mỹ mãn biết bao, cuộc sống của họ mới chân thật hạnh phúc. Điều này không liên quan gì đến tiền tài và địa vị. Địa vị rất cao, làm đến Đế vương, giàu có nhất nước, nhưng họ không chút an vui, vì sao vậy? Người ta giao tiếp với họ đều là hư tình giả ý, ai dùng chân tâm với họ? Chúng ta xem từ trên lịch sử, có được mấy vị đến vương là “không có gì vui bằng, pháp hỷ sung mãn”? Quý vị thử tìm xem, tìm không thấy người nào. Như vậy mới biết việc học rất đáng quý. Phu tử nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, nên học là đáng quý nhất. Học không liên quan gì đến phú quý, điều gì đáng quý? Họ được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, cuộc đời họ quả thật an vui hạnh phúc. Thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người, thật khiến người ta hâm mộ.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới: “Nhân năng tự độ, chuyển tướng chửng tế, chí tâm cầu nguyện, tích lũy thiện bổn, duy nhất thế tinh tấn cần khổ, tu du gian nhĩ. Hậu sanh vô lượng thọ quốc, khoái lạc vô cực, vĩnh bạt sanh tử chi bổn, vô phục khổ não chi hoạn, thọ thiên vạn kiếp, tự tại tùy ý.

 Hai câu trước: “Nhân năng tự độ”, mới “chuyển tướng chửng tế”, cũng chính là nói, quý vị tự độ là cần thiết, sau đó mới có thể giúp người khác, Còn như không thể tự độ, quý vị không có năng lực giúp người khác. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

 “Đoạn trên nói rõ sanh tử luân hồi, ưu khổ không dứt, khuyên họ lìa xa, là vì chán ghét nên xa rời cõi Ta Bà. Đoạn này khuyên cầu sanh Tịnh độ, tức là vui thích cầu sanh Cực Lạc. Tám chữ: “ghét bỏ Ta bà, vui cầu Cực Lạc”, là điều kiện không thể thiếu của người tu Tịnh độ, người cầu vãng sanh, vì sao vậy? Vì quý vị không chịu xã bỏ thế giới này, như vậy làm sao vãng sanh được? Nếu muốn vãng sanh phải buông bỏ hết tất cả những gì của thế gian, không có chút vướng mắc nào, như vậy mới có thể bình an ổn định đến thế giới Cực Lạc, có chút vướng mắc nào thì chẳng thể đến đó được.

 Thật sự nghĩ thông suốt, hiểu rõ mới chịu hạ quyết tâm, vì sao vậy? Sống ở thế giới Ta bà từ rất lâu, vô lượng kiếp đến nay đều ở đây, một khi sắp đi hình như rất khó phân khó xả, có tâm tình này. Bởi thế khi chưa hiểu rõ ràng minh bạch, họ không xả bỏ được. Thế giới Cực Lạc rất tốt, không tệ, Phật A Di Đà cũng rất tôn trong họ, nhưng thêm vài ngày nữa tôi đi có được chăng. Ý niệm này vừa sanh khởi, coi như cơ duyên đời này đã bỏ lỡ, lần sau gặp lại không biết đến đời nào kiếp nào, rất khó nói. Nên cần có trí tuệ chân thật, có cảnh giác cao độ, lần này gặp được tôi không thể bỏ qua, tôi thà đến thế giới Cực Lạc rồi trở lại. Trở về lại là Bồ Tát, không còn mê hoặc, đến đi tự tại, muốn đến thì đến, muốn đi là đi, người thế gian này không làm được.

 Vãng sanh thế giới Cực Lạc là nhập quốc tịch của họ, cầm hộ chiếu của họ, thông hành tự tại khắp biến pháp giới hư không giới. Hộ chiếu của thế giới Ta bà chúng ta, họ không thừa nhận, không đi đâu được cả. Nên thật sự nghĩ thông, thì nhất định phải đi.

 “Trong Di Đà Yếu Giải lấy ghét bỏ Ta bà, vui cầu Cực Lạc làm nguyện”, nguyện này là gì? Là nguyện sanh Tịnh độ. “Lại lấy tín nguyện trì danh làm nhất thừa nhân nhân”, tôi nguyện đi, nhưng đi như thế nào? Tín, nguyện, trì danh quý vị sẽ đi được. Trong đời này của chúng ta chỉ làm ba việc này. Làm ba việc này thông thường nói, Phần tử tri thức đọc kinh là quan trọng, nhất định phải bắt đầu từ việc đọc kinh, không có căn bản này, tín nguyện không kiên cố. Đọc kinh chỉ nên đọc bộ Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc là Kinh A Di Đà. Kinh A Di Đà và Kinh Vô Lượng Thọ là cùng một bản, một kinh gọi là đại bổn, còn một kinh gọi là tiểu bổn. Văn tự có ít nhiều không giống nhau, nghĩa lý hoàn toàn tương đồng, cho nên thuộc về đồng bộ. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ nói tường tận, Kinh Di Đà nói đơn giản. Tường tận có ưu điểm, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, kiên định tín nguyện, có được ưu điểm này. Đọc, mỗi ngày phải đọc kinh văn, coi việc đọc kinh văn như khóa tu cần thiết của chúng ta, khóa tụng sáng và tối.

 Lúc Hoằng Nhất đại sư còn tại thế, ngài là một phần tử tri thức. Khóa tụng sáng tối của ngài là tụng Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện, ngài có thể tụng thuộc làu Phẩm Hạnh Nguyện này. Có thể thấy ngài rất chuyên cần, đọc thời gian rất dài.

 Bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ xuất hiện, quả là hy hữu khó được. Không có những câu thâm thúy khó hiểu, nên khi đọc rất thông suốt, giống như văn chương của người Trung quốc viết vậy. Nguyên văn Kinh Vô Lượng Thọ có chổ khó đọc, đây là do phiên dịch không được lý tưởng lắm. Nhưng bản hội tập này lại rất hay, những đoạn khó đọc, không lưu loát đều không cần. Khi hội tập đã xóa đi những phần đó, chọn ra những văn từ vô cùng lưu loát, biên tập lại thành một bản. Điều này đối với chúng sanh 9000 năm trong thời mạt pháp mà nói, là đại ân đại đức, bản này chúng ta càng đọc càng thích.

 Chú giải là giúp chúng ta hiểu rõ kinh văn, giúp chúng ta nhận thức về thế giới Cực Lạc, nhận thức về Phật A Di Đà. Nên lấy việc đọc kinh làm chủ, còn việc nghiên cứu kinh điển là trợ duyên, khách chủ phải nhận thức rõ ràng. Mục tiêu chỉ có một, là quyết định cầu sanh Tịnh độ, quyết định gặp Phật A Di Đà, tín tâm này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nếu như có nghi hoặc, rất có thể đọa vào biên địa nghi thành, tạo nên chướng ngại cho bản thân, đây là điều không cần thiết. Nên tín- nguyện- hạnh, trì danh chính là hạnh, ba điều kiện này phải đầy đủ viên mãn.

 “Nên biết Thế Tôn khuyến dụ, vãng sanh chính là điều thiết yếu”, thiết yếu là khai thị quan trọng nhất. “Trong đoạn này người có thể tự độ, tức là độ tự thân. Đoạn kinh văn trên nói, biết khổ nên chán ghét xa lìa, rửa sạch tâm cấu nhiễm, trong ngoài tương ưng...là những gì trong đoạn kinh văn nói, là tự lợi hành”.

 Những đoạn kinh văn này đều là nói đến tự lợi, dùng phương pháp gì để rửa sạch tâm cấu uế của chúng ta? Chính là dùng cách niệm Phật, không dùng gì khác. Các bậc đại đức trong Tông môn nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Ngày nay chúng ta nói: Không sợ niệm khởi, niệm là vọng niệm, chỉ sợ niệm chậm. Niệm thứ hai chính là niệm Phật, niệm đầu tiên là phiền não, là tập khí, là vọng niệm, niệm thứ hai là Phật niệm. Phật hiệu phải nhanh, phải tiếp theo lập tức, đây đều thuộc về tự lợi.

 “Trong ngoài tương ưng”, trong này còn có một ý nghĩa khác nữa. Trong lòng tôi là Phật A Di Đà, bên ngoài cũng toàn là Phật A Di Đà. Tôi thấy tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, thấy tất cả sự vật đều là Phật A Di Đà, quí vị đã thành Phật. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển, tâm là Phật A Di Đà thì tất cả cảnh giới bên ngoài đều là Phật A Di Đà. Nếu tâm là thiện thì cảnh giới bên ngoài không có gì bất thiện, còn như tâm là ác thì cảnh giới bên ngoài không có gì không ác, một tức tất cả, tất cả tức một. Đạo lý này trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm, không thể không ghi nhớ điều này.

 Thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát tự nhiên được mà thực hiện được. Mười nguyện Phổ Hiền và nguyện của Bồ Tát đại thừa có gì khác nhau? Dùng tâm khác nhau. Bồ Tát Phổ Hiền dùng tâm chính là Phật A Di Đà. Tôi thường nói để Phật A Di Đà trong lòng, tâm là A Di Đà Phật, đó chính là Bồ Tát Phổ Hiền. Nên thế giới tây phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Phẩm thứ hai- Đức Tuân Phổ Hiền trong kinh này nói, quý vị đến thế giới Cực Lạc là tu pháp môn gì? Tu hạnh Phổ Hiền, cương lĩnh chung của hạnh Phổ Hiền chính là thập đại nguyện vương, nguyện đầu tiên là lễ kính chư Phật. Tất cả chúng sanh đều là Phật, chỉ có mình tôi là phàm phu, đây là Bồ Tát Phổ Hiền. Thật ra, trong lòng quý vị tất cả chúng sanh đều là Phật, thì bản thân quý vị cũng đã thành Phật. Vì sao còn nói chỉ có mình tôi là phàm phu? Đây chính là tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, thật sự thành Phật là hạ xuống thấp nhất. Quý vị xem đưa lục đạo chúng sanh, và chúng sanh ác đạo lên, quý vị đều là Phật, thành kính khiêm hòa thật sự đã được thực hiện. Cách tiếp dẫn chúng sanh này là dùng thân hành ngôn giáo, tôi làm ra cho quý vị thấy, để quý vị thấy rõ ràng, nghe rõ ràng, lãnh hội tường tận, mới có thể thấu triệt chân thật nghĩa của Như Lai. Làm ra cho người khác thấy, trên thực tế chính là tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán: “oai nghi hữu tắc”, đó là độ chúng sanh.

 Chuyển tưởng chửng tế là hành lợi tha, tức là điểm thứ hai mà Đức Thế Tôn khai thị. Chửng tức là cứu, gọi là triển chuyển cứu độ người khác, tức là chúng sanh vô lượng thệ nguyện độ. Phát đại tâm tự giác giác tha này, chỉ có niệm danh hiệu Phật, mới khế hợp tôn chỉ của kinh này. Tông của kinh này là gì? Chính là tôn chỉ, chính là tám chữ: “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây là tông chỉ của kinh này.

 “Đã phát đại tâm, thì nên lấy tâm chí thành, tích lũy thiên bổn, để cầu được diệu quả của nguyện này”. Vấn đề này, Đức Thế Tôn đã từng biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài dùng tâm chân thành biểu diễn suốt 49 năm, biễu diễn điều gì? Bốn chữ này nói rất hay: “Tích lũy thiện bổn”. Khi mình khai ngộ rồi thì không còn là chính mình nữa, biến pháp giới hư không giới là chính mình. Người khác không biết, nhưng bản thân ngài rất rõ ràng. Bồ Tát không biết, nhưng tất cả chư Phật Như Lai đều rõ ràng. Vì sao vậy? Vì đã nhập vào cảnh giới của Phật, cảnh giới Phật là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Cảnh giới này gọi là đại bát niết bàn, tịch tịnh niết bàn. Từ trong tịch tịnh niết bàn sanh khởi đại từ đại bi, phổ độ chúng sanh, đây gọi là đại thừa. Trong niết bàn không sanh đại từ đại bi, không sanh đại nguyện phổ độ chúng sanh, như vậy không gọi là Bồ Tát, mà gọi là tiểu thừa. Sanh khởi đại từ đại bi phổ độ chúng sanh, gọi là chuyển tiểu thành đại. Niết bàn của tiểu thừa là thanh tịnh tịch diệt, chỉ đoạn kiến tư phiền não, chưa đoạn trần sa phiền não. Cũng chính là nói họ chưa đoạn phân biệt, chưa đoạn khởi tâm động niệm. Niết bàn của tiểu thừa, địa vị của họ ở đâu? Địa vị Thanh văn trong tứ thánh pháp giới, họ đã ra khỏi lục đạo. Ngoài lục đạo thì Thanh văn và Duyên giác, hai địa vị này đều là tiểu thừa, tâm bồ đề chưa phát, cũng chưa phát đại từ đại bi và nguyện phổ độ chúng sanh. Đến khi nào mới có thể phát? Viên giáo sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm, thật sự đã buông bỏ khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm chính là căn bản vô minh. Buông bỏ nó, mười pháp giới liền biến mất, mười pháp giới là giả, chỉ là một giấc mộng, buông bỏ mộng liền tỉnh lại ngay. Tỉnh lại là nhất chấn pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm.

 Địa vị thấp nhất trong cõi thật báo trang nghiêm là sơ tín, nhưng sơ tín trong lục đạo mà nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Lúc này thật là chuyển nhỏ thành lớn, họ có đại từ đại bi, có đại nguyện phổ độ chúng sanh, có tâm từ bi chịu khổ thay chúng sanh, bằng lòng biểu diễn, làm mô phạm. Oai nghi hữu tắc chính là biểu diễn là mô phạm, Đức Thế Tôn bát tướng thành đạo là biểu diễn. Cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si là mô phạm, giới định tuệ của ngài đã viên mãn, từ lâu đã dập tắt tham sân si. Ngài biểu diễn trên đài cho chúng ta xem, đây gọi là từ bi tột cùng.

 Bởi thế người phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm, đã phát đại tâm, tức dùng tâm chí thành để biểu diễn, tích lũy gốc thiện, gốc thiện là gì? Trái với tam ác, ngũ ác chính là gốc thiện, vì tam ác ngũ ác là gốc ác, là căn bản của tất cả ác nghiệp. Trái với những thứ này là gốc thiện: Không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi, tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian, đều sanh ra từ đây. Tâm chúng ta vốn rất trong sáng, vốn là thanh tịnh.

 Ngài Huệ Năng nói rất hay, hiện nay vẫn trong sáng, vẫn thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Giống như là bị nhiễm ô, kỳ thật không có, nhiễm ô là ai? Là A lại da, A lại da bị nhiễm ô, bị ai nhiễm ô? Bị Mạt na nhiễm ô, Mạt na không phải là thứ tốt, nó gọi là ý nhiễm ô, vì sao ý nhiễm ô? Vì trong nó có tham sân si.

 Trong kinh luận duy thức nói: Tứ đại phiền não thường tương tùy, nên cơ bản của Mạt na chính là tứ đại phiền não. Đầu tiên là ngã kiến, Mạt na là ngã chấp, ngã kiến. Chấp trước một phần kiến phần của A lại da, kiến phần của A lại da là vô lượng vô biên vô tận vô số, nó chỉ chấp trước một phần, xem phần này là tâm của mình. Đây là vọng tâm, là gốc của phiền não. Từ đây dấy khởi lên điều gì? Ngã ái. Quý vị xem có cái ta\_Ngã kiến, liền sinh ra ngã ái, ngã ái là tham. Ngã si là ngu si. Ngã mạn, mạn là sân nhuế. Kiến ái si mạn, bốn đại phiền não này thường tương tùy không gián đoạn. Nếu như đoạn tận bốn đại phiền não này, không còn nữa, chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí, đây chính là pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát chuyển bát thức thành tứ trí, siêu việt mười pháp giới, không ở trong mười pháp giới nữa. Chúng ta biết, nên chuyển như thế nào? Buông bỏ bốn đại phiền não này, phá thân kiến, là trí tuệ chân thật!

 Tuy Kinh Kim Cang không dài, nó phân trước sau hai phần: Phần trước là phá tứ tướng, phần sau là phá tứ kiến. Phá tứ tướng có thể thoát ly luân hồi lục đạo, phá tứ kiến có thể siêu việt mười pháp giới. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang là nói: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”, đã phá tứ kiến. Phá tứ kiến là viên giáo sơ trú Bồ Tát. Còn phá tứ tướng là tiểu thừa Tu đà hoàn, bắt đầu phá tứ tướng.

 Hoa Nghiêm là đại thừa, sơ tín vị trong thập tín, họ đã phá phiền não tức bằng với tiểu thừa Tu đà hoàn, chứng được vị bất thoái. Họ đạt được địa vị đầu tiên trong tam bất thoái, tuyệt đối không thoái chuyển làm phàm phu, họ thật sự là đệ tử Phật, không còn đọa vào tam ác đạo. Cũng chính là nói, tuyệt đối không còn bị tham sân si chi phối.

 Điểm thứ hai mà Đức Thế Tôn khai thị chính là cứu vãn: Triển chuyển cứu độ tha thân, tức là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Phát đại tâm tự giác giác tha này, chính là niệm danh hiệu Phật. Tương ưng với tôn chỉ của kinh này là: “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Đã phát đại nguyện, nhất định phải lấy tâm chí thành để đoạn ác tu thiện, tích lũy gốc thiện. Nhất định nhận thức rõ ràng về thiện ác, như thế nào là thiện, như thế nào là ác. Tiêu chuẩn tuyệt đối là tương ưng với tánh đức, chính là thiện, còn như trái với tánh đức chính là ác. Cổ nhân rất coi trọng vấn đề này, người bây giờ không hiểu. Cổ nhân khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, bất luận họ có được học hành hay không, có những tri thức này hay không, họ đều hiểu được đạo lý: Tùy thuận tự nhiên. Quý vị thấy mùa xuân vạn vật sinh trưởng, tùy thuận tự nhiên là thương tiếc vạn vật, không được tổn thương nó, nó đang trong thời kỳ sinh trưởng, lúc nào cũng yêu thương, lúc nào cũng bảo hộ, không được tổn thương. Mùa hè trưởng thành, mùa xuân sanh mùa hè trưởng thành, mùa hè trưởng thành, phải cố gắng chăm sóc, mùa thu thu hoặch, có thu hoạch, mới có thể hái cây trái. Đi săn, mùa xuân không đi săn, vì sao vậy? Vì động vật đều mang thai, quý vị không được tổn thương chúng. Cũng không được thả lưới bắt cá, cá nhỏ giống như trẻ con vậy, phải giúp chúng trưởng thành, nên bắt cá dùng lưới rất thưa, nó có thể lọt ra ngoài lưới, nó chui ra ngoài lưới. Đây là gì? Đây đều là hằng thuận tự nhiên, nói như cách nói hiện nay là họ biết cách bảo vệ môi trường, họ nhất định không phá hoại sinh thái tự nhiên, yêu thương bảo hộ nó.

 Mùa đông là thời gian thu hoạch, mùa đông rất lạnh lẻo, cây lá đều rơi rụng, nên thu hoạch. Mùa đông là mùa con người nên nghỉ ngơi, giống như nghĩ lễ vậy. Nông dân suốt năm bận rộn, nhưng mùa đông đích thực họ nghỉ ngơi, kỳ nghỉ rất dài. Từ ngày 8 tháng chạp là nghỉ tết, theo tập tục của Trung quốc, ngày mồng 8 tháng chạp là đưa ông táo\_gọi là lạp bát, nghỉ tết đến khi nào? Ngày 2 tháng 2. Quý vị xem mồng 8 tháng chạp, mồng 8 tháng giêng, mồng 8 tháng hai, gần hai tháng. Hai tháng này là nghỉ ngơi, trời đất lạnh lẽo không thể làm việc, nên nghỉ ngơi, phải nghỉ ngơi để bảo dưỡng thân thể, giống như gọi là bổ sung năng lượng. Mùa xuân dễ làm việc, nghỉ tết đến ngày 2 tháng 2 là lễ thổ địa.

 Bây giờ không còn nữa, chỉ sợ đến ngày nghỉ lễ tết cũng không có, đây chính là gì? Phá hoại sinh thái của chúng ta, phá hoại sinh thái hoàn cảnh sống của chính mình. Cổ nhân hoàn toàn thuận theo đại tự nhiên, nên họ rất khỏe mạnh, rất hạnh phúc, rất an vui. Hạnh phúc an vui này, không liên quan đến giàu nghèo bần tiện. Nghỉ tết người nghèo cũng rất hạnh phúc, người giàu tự nhiên giúp người bần cùng, đây là gì? Là lúc để họ tu thiện tích đức. Mùa đông mọi người đều không có việc làm, người nghèo cuộc sống rất khó khăn, người giàu có nhất định giúp đở họ. Duy chỉ có tích lũy gốc thiện, gốc thiện là không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi. Nổ lực tinh cần học Đệ Tử Quy, học Cảm Ứng Thiên, tu Thập Thiện Nghiệp, đây là giáo dục căn bản phổ thế. Nên thời gian rảnh của nhà nông chính là hai tháng này, đây là mùa đông, tức là hai tháng từ ngày mồng 8 tháng chạp đến ngày mồng 2 tháng 2, trong các chùa đều lấy thời gian này giảng kinh. Vì sao vậy? Lúc này ít công việc, có rất nhiều người đến chùa ở lại, cư sĩ tại gia đều được, gọi là thảo kinh đơn.

 Trong chùa này giảng Kinh Pháp Hoa, họ muốn đến nghe kinh, nên ở lại đây một hai tháng để nghe xong bộ kinh này, tiếp thu giáo dục. Nho gia dạy học, Đạo gia cũng giảng đạo, trong những đạo tràng của Nho Thích Đạo đều có hoạt động. Họ giảng nội dung không giống nhau, quý vị muốn nghe kinh điển gì thì hỏi thăm. Ví dụ ở đâu giảng Kinh Hoa Nghiêm, đại khái Ngũ Đài Sơn giảng Kinh Hoa Nghiêm, Thiên Thai sơn giảng Pháp Hoa, giảng về thể loại này. Chùa Từ Ân Tây An giảng về Duy thức, giảng về kinh luận của Duy thức. Chung Nam Sơn giảng về giới luật. Quý vị muốn học gì thì hỏi thăm, đạo tràng nào giảng kinh gì, quý vị thích thì đến đó ở hai ba tháng để nghe kinh, cố gắng học tập.

 Cả Nho Thích Đạo đều giảng, Nho gia có thư viện, mô hình nhỏ chính là tư thục, đa phần đều lợi dụng từ đường dạy học. Đạo gia có đạo quán, tất cả đều giảng kinh dạy học. Lợi dụng lúc này “để cầu được diệu quả của bổn nguyện”.

 Bên dưới nói: “Gốc thiện, nghĩa là thiện căn. Trong Kinh Thắng Man nói: Gốc thiện, vốn là nhân”, cũng là nhân. “Muốn lấy thiện này làm căn bản bồ đề, nên gọi là gốc”. Nên căn bản của bồ đề, gốc của bồ đề là gì? Thuần thiện thuần tịnh. Bồ đề là trí tuệ, bồ đề là giác ngộ, tâm không thanh tịnh không thể giác ngộ, tâm thanh tịnh là căn bản để khai ngộ. Thế nên khai ngộ của Phật giáo là tu định, tu định chắc chắn phải trì giới, giới không thanh tịnh sẽ không được định, không có định làm sao có trí tuệ? Nên tam học giới định tuệ gọi là tam vô lậu học.

 Mục tiêu sau cùng của học Phật là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh là ra khỏi mười pháp giới. Không phải tu Tịnh độ, đa phần đều đến thế giới Hoa Tạng, cõi thật báo trang nghiêm của Phật Tỳ Lô Giá Na. Người tu học Tịnh độ, đến thế giới Cực Lạc, cõi thật báo của Phật A Di Đà. Đây là thành tựu thật sự của người tu học.

 Bên dưới Hội Sớ lại nói: “cầu nguyện tức là tâm nguyện cầu vãng sanh”, quý vị có một tâm nguyện cầu vãng sanh. “Gốc thiện là thông các điều thiện, ngoài ra còn chỉ xưng danh niệm Phật”. Câu này trong Hội Sớ nói rất hay, niệm Phật là đại thiện, niệm Phật là thiện trong các điều thiện, không có điều thiện nào hơn niệm Phật. Vì xưng danh niệm Phật chính là gốc thiện để vãng sanh Cực Lạc. Tích lũy gốc thiện chính là nhất hướng chuyên niệm, nhất hướng chuyên niệm chính là tích lũy gốc thiện, tích lũy gốc thiện chính là nhất hướng chuyên niệm.

 Bên dưới Đức Thế Tôn trùng tuyên sự vi diệu thù thắng của thế giới Cực Lạc. Sự vi diệu thù thắng của thế giới Cực Lạc, mười phương chư Phật tuyên thuyết không cùng tận, mục đích là “khuyên dụ vãng sanh”. Ở đây Đức Phật khuyên chúng ta phải cầu sanh Tịnh độ, như vậy là đúng.

 “Tu di”, tu di là thời gian bao lâu? Rất ngắn, ở đây Hoàng Niệm Tổ đã nói ra\_trong kinh Phật nói về tu di, 48 phút hiện nay, chỉ cho một khoảnh khắc, chứng minh thời gian này không dài.

 “Phật khuyên chúng sanh, một đời cần khổ, giống như khoảnh khắc”. Chúng ta ở trên thế gian này\_đây là điều cần phải biết, cho dù có thể sống đến 100 tuổi, thực tế mà nói cũng chỉ là trong một sát na. Người trẻ tuổi cảm xúc không được sắc bén như vậy, khoảng tuổi tác của tôi, cảm xúc rất nhạy bén. Chúng tôi đã trãi qua hơn 80 năm, từ nhỏ nhìn thấy quân phiệt cát cứ giữa chiến tranh Trung Nhật, chiến tranh Trung Nhật tôi mới mười mấy tuổi, kháng chiến bộc phát là năm tôi 11 tuổi. Kháng chiến tám năm, kháng chiến kết thúc tôi 19 tuổi, giống như việc của ngày hôm qua vậy, mười mấy năm như một khảy móng tay. Nếu không gặp Phật pháp, đời này trôi qua một cách uổng phí, trôi qua không chút giá trị, không có chút ý nghĩa nào.

 Năm 26 tuổi tôi gặp được Phật pháp, lúc đó vô cùng cảm thán, tại sao không gặp sớm hơn mười năm trước, 26 tuổi mới gặp được. Khoảng gần 40 tuổi mới thật sự tin vào Tịnh độ, tiếp thu pháp môn này, không dễ, quả thật không dễ dàng gì. Quý vị muốn hỏi vì nguyên nhân gì? Nói thực tế, không ít người giảng kinh Tịnh độ, nhưng chưa đủ sâu sắc, nói chưa rõ ràng minh bạch. Chúng tôi nghe hình như chẳng giải quyết được vấn đề, nên không có hứng thú đối với nó, tôi chưa nghe ai nói một cách thấu triệt về Tịnh độ.

 Đức Phật nói pháp môn này là pháp khó tin, tôi lãnh hội một cách sâu sắc rằng, đúng là khó tin! Đây không phải giả, đây là pháp môn khó tin. Thế nên Đức Phật nói mấy câu này, chúng ta lãnh hội ý nghĩa này một cách rất sâu sắc.

 “Một đời cần khổ, chỉ như khoảnh khắc”, cần khổ tức là tinh cần phấn đấu tu hành. Tu hành là việc rất khổ, nhưng thời gian ngắn, không dài. “Đời sau sanh về Cực Lạc, niềm vui này không có cùng tận”, tương lai sanh về Cực Lạc, khổ không còn, thật sự đã ly khổ đắc lạc. Ở thế gian này chúng ta chỉ chịu khổ trong thời gian ngắn mà không muốn, thì về sau chịu khổ vô vàn, khổ về sau đó là cái khổ đời đời kiếp kiếp. Nếu như thấu hiểu được vấn đề này, chúng ta sẽ tinh tấn y giáo phụng hành, đau khổ lâu dài chi bằng đau khổ ngắn. Bây giờ chịu hết chút khổ này là không còn nữa, vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ không còn khổ nữa.

 “Thế giới Cực Lạc, vi diệu an lạc vô biên, vượt trên mười phương, không bao giờ dừng, nên gọi là vô cực”. Cực Lạc, sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị vĩnh viễn từ biệt chữ khổ này, đoạn tận hoàn toàn, vậy khổ của mấy năm này có đáng chăng? Khổ của mấy năm nay, coi như chúng ta đã lãnh chịu hết tất cả nhân của khổ tích lũy từ vô lượng kiếp, về sau không còn nữa, là điều cần nên làm.

 Tu hành rất khổ, hạ thủ từ việc đọc tụng, phải đọc kinh trước. Cổ nhân nói: Nếu như có ba tháng hay nửa năm, quý vị sẽ nếm được pháp vị, khổ tận cam lai, pháp vị là gì? Sanh khởi tâm hoan hỷ, xuất hiện niềm vui như Khổng Tử và Nhan Hồi. Niềm vui của họ là gì? Học mà được hành thì không có gì vui bằng. Quý vị xuất hiện cảnh giới này. Cao hơn nữa là cảnh giới Phật Bồ Tát, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, quả thật là đã nhìn thấu buông bỏ.

 “Như Khuyên Tâm Vãng Sanh Luận của sa môn Nhẫn Không tông Thiên Thai”. Pháp sư Nhẫn Không trước tác bộ sách này, trong này nói: “Đời này vinh hoa chỉ một thời kỳ, nhưng kết quả khổ đến ức kiếp”. Chúng ta đời này vinh hoa phú quý, trong đời này vinh hoa phú quý có tạo nghiệp chăng? Quý vị thử nghĩ xem, trong vinh hoa phú quý có tham sân si mạn chăng? Tham sân si mạn chính là tạo nhân của khổ, tương lai kết quả khổ, phải chịu quả khổ này bao lâu? Phải chịu đến ức kiếp, những nghiệp mình gây ra trong một đời, phải chịu khổ đến ức kiếp.

 “Hiện thế cần tu tu di chi gian, khai giác nhụy ư tam minh”. Hiện nay chúng ta siêng năng nổ lực tu hành, tu bao lâu? Thời gian tu không dài, chỉ vài năm gian khổ, tương lai vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, liền “Khai giác nhụy ư tam minh”. Nhụy là nhụy hoa, trung tâm của hoa gọi là nhụy, tam minh chính là lục thông. Tam minh lục thông là nói đến quả đức.

 Bên dưới nói: “Nên nhân nhỏ mà quả lớn, thời gian thọ báo dài. Trong kinh nói: Phàm những người được vãng sanh sẽ vĩnh viễn bạt trừ nguồn gốc sanh tử, không còn trở lại chịu những đau khổ hoạn nạn, thọ ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý”. Đây là điều chúng ta nên ghi nhớ để áp dụng, phải hạ quyết tâm, phải y giáo phụng hành.

 Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 517**

# Tập 518

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:27.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 653, bắt đầu xem ba chữ sau cùng, hàng thứ ba từ dưới đếm lên.

 *“Như Thiên Thai sa môn Nhẫn Không chi Khuyên Tâm Vãng Sanh Luận vân: Kim sanh vinh hoa nhất kỳ chi trình*”. Ông nói rằng cho dù đời này vinh hoa phú quý, cũng chỉ trong đời này. Trình là lịch trình, là thời gian mấy mươi năm vinh hoa phú quý. *“Kết quả khổ là ức kiếp*”, nghiệp tạo ra trong đời này, chiêu cảm lấy quả khổ cho đời sau, thời gian bao lâu? Là ức kiếp. Ở trước nói: *“Nhất kỳ chi trình*”, chính là một đời, tội nghiệp tạo trong một đời, mà quả khổ phải chịu trong ức kiếp, đây là nói người thế gian.

 *“Hiện đời tinh cần tu tập trong khoảnh khắc*”, đây là nói quý vị niệm Phật tu hành, không dùng thời gian một đời. Quý vị mấy tuổi mới nghe được Phật pháp? Khi nào quý vị mới tin pháp môn niệm Phật? Quý vị niệm Phật mấy năm? Thông thường nói thật sự niệm Phật, thật sự hiểu rõ, thật sự tin tưởng thì khoảng ba năm đến năm năm, đây là một khoảnh khắc để vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, *“khai mở nhụy giác ngộ đối với tam minh*”. Bất luận là thế gian hay xuất thế gian đều là “*nhân nhỏ quả lớn*”.

 Người phú quý ở thế gian có ý vô ý tạo ra ác nghiệp. Không nói gì khác, chỉ đơn thuần nói đến ăn uống cũng tổn thương không biết bao nhiêu sinh mạng, đây là điều chúng ta lơ là trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày.

 Thời gian thọ báo dài, tạo tội nghiệp thời gian thọ báo rất dài. Niệm Phật vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian thọ báo càng dài. “*Phàm những người vãng sanh*”, trong kinh nói: “*vĩnh viễn nhổ sạch tận gốc sanh tử”*, nhổ sạch gốc rễ sanh tử trong lục đạo. Hay nói cách khác, quý vị mãi mãi không còn luân chuyển trong lục đạo. *“Không còn chịu những khổ não hoạn nạn, thọ ngàn vạn kiếp, tự tại tùy ý*”. Sanh đến thế giới Cực Lạc quả thật là vô lượng thọ, không còn mê hoặc, không còn tạo tội nghiệp. Chẳng những không tạo ác nghiệp, đến thiện nghiệp cũng không tạo, chư vị nhất định phải biết điều này. Thế giới Cực Lạc cả thiện ác nghiệp đều không có, chúng ta chỉ có một danh từ để hình dung nó, gọi là tịnh nghiệp, vì sao vậy? Chư vị thử nghĩ xem, cư dân ở thế giới Cực Lạc, dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh\_trong kinh này dạy rằng: Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát không khởi tâm không động niệm, nếu không có khởi tâm động niệm, quý vị thử nghĩ xem, họ tạo tội nghiệp gì? Họ không còn tạo nữa. Tạo nghiệp nhất định phải khởi tâm động niệm, nhất định phải phân biệt chấp trước.

 Pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh, họ đã đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước. Tuy khi vãng sanh về cõi đồng cư họ chưa đoạn, nhưng đến thế giới Cực Lạc, nhờ oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên tập khí phiền não trong A lại da của họ không khởi tác dụng, vì sao vậy? Vì ở thế giới đó không có duyên, nên tập khí phiền não này không sanh khởi được. Giống như hạt giống thực vật vậy, có hạt giống nhưng không có thổ nhưỡng, không có ánh nắng, không có đất đai nên nó không sanh trưởng được. Đây chính là thế giới Cực Lạc không có duyên, duyên đã đoạn. Mỗi người đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, là một hoàn cảnh tu học không thể nghĩ bàn, nên họ vĩnh viễn không có phiền não, mãi mãi không có ưu tư lo lắng, không có gì là không tùy ý tự tại.

 *“Như Linh Chi Sư thích Cực Lạc vân*”, thích là giải thích, cũng chính là giới thiệu, giới thiệu về thế giới Cực Lạc rằng: “ Di Đà tịnh độ, cảnh giới thù tuyệt”. Thù là thù thắng, tuyệt là tuyệt đỉnh.*“Thánh hiền đồng hội, văn pháp ngộ đạo, thọ mạng vĩnh kiếp, bất thoái bồ đề. Cánh hữu dư lạc, bất năng quá thử, chi vô chư khổ, dĩ vi khả lạc, huống cụ chư thắng sự, kỳ lạc hà cùng! Cố khuyên chúng cầu sanh dã*”.

 Mấy câu này nói đến cảnh giới vô cùng thù thắng của thế giới Cực Lạc, thù diệu tuyệt luân, tìm không thấy trong quốc độ của mười phương Chư Phật. Thế giới này thánh chúng hội ngộ, thật là cảnh giới của thánh hiền, trong đó không có phàm phu. Người trong lục đạo vãng sanh, trong thập pháp giới vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, câu này trong nguyện văn quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

 A Duy Việt Trí Bồ Tát, chúng ta dùng Kinh Hoa Nghiêm để nói, quý vị sẽ rõ ràng hơn: Viên giáo sơ trú trở lên, từ sơ trú đến Đẳng giác đều gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ ở đâu? Thế giới Hoa Tạng. Ở thế giới Cực Lạc cũng chỉ có cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà và thế giới Hoa Tạng là hoàn toàn tương đồng. Nhưng thế giới Cực Lạc có tứ thánh pháp giới, còn phàm phu lục đạo chỉ có hai đường, trong lục đạo không có bốn đường khác: Không có ba đường ác, không có đường A Tu la, nên nhân thiên là phàm phu, lục đạo đều có thể vãng sanh. Ở đó không có bốn đường này, nhưng bốn đường ở chỗ chúng ta, A tu la, La sát đi vãng sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục đi vãng sanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đại khái đều là ở nhân đạo, có một số ở thiên đạo. Nhưng sau khi sanh đến đây được oai thần bổn nguyện của Phật Di Đà gia trì, nguyện 20 trong 48 nguyện nói: Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quả là không thể nghĩ bàn! Lời của Phật A Di Đà là thật không phải giả. Sau khi sanh đến thế giới Cực Lạc, thế giới đó là hóa sanh, không phải thai sanh, là hóa sanh. Tướng hiện ở thế giới tây phương cực lạc, tướng hóa sanh ra, hoàn toàn giống như Phật A Di Đà vậy, là thân tử ma chân kim sắc.

 Chúng ta y theo những gì Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: Thân thể có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, không giống như ở thế giới của chúng ta. Thế giới chúng ta vào thời cổ Ấn độ, họ phán xét tướng hảo của mỗi người nói: Đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Thế giới Cực Lạc đầy đủ tám vạn bốn ngàn tướng, tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, trong vẻ đẹp này có phóng quang. Phóng ánh sáng có nhiều loại màu sắc khác nhau, trong ánh sáng đó có hóa Phật. Phật đến khắp biến pháp giới hư không giới tiếp độ chúng sanh có duyên. Tướng của Phật như vậy, A Duy Việt Trí Bồ Tát cũng như vậy, là pháp giới bình đẳng, quả thật rất bình đẳng. Không những thế giới chúng ta không có, quốc độ của tất cả chư Phật cũng không có. Nên cảnh giới thù thắng tuyệt diệu, là nơi thánh chúng hội ngộ, nghe pháp ngộ đạo. Thế giới Cực Lạc mỗi ngày nghe pháp, đại khái chúng ta mấy kiếp cũng không học được, vì sao vậy? Họ có thể phân thân, họ có thể thấy vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, muốn đi là đi, không có chút chướng ngại nào. Họ có thể phân vô lượng vô biên thân, mười phương ba đời có bao nhiêu Chư Phật Như Lai, họ liền phân bấy nhiêu thân, cùng một thời gian đều đến trước mặt Chư Phật cúng dường tu phước. Nếu chúng ta có thể gặp được một vị Phật cúng dường tu phước, thì phước đức đã rất lớn rồi, họ mỗi ngày có thể cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, quý vị nói phước báo đó lớn bao nhiêu. Đừng nói nhiều, chỉ nghe Phật nói một pháp một câu, vô lượng vô biên chư Phật, mỗi vị nói cho họ nghe một câu, vậy là họ nghe được vô lượng vô biên câu pháp. Chúng ta năm này qua năm khác cũng không có cách nào, tu suốt đời cũng không bằng họ tu một ngày, chúng ta không thể không biết đạo lý này.

 Nên chư vị Bồ Tát ở cõi phàm thánh đồng cư, có năng lực ứng hóa trong mười phương thế giới, trong lục đạo, trong mười pháp giới của Chư Phật để giúp những chúng sanh có duyên với họ chăng? Đáp án này khẳng định là được, họ có trí tuệ, có đức năng, thần thông, đạo lực giống như pháp thân Bồ Tát.

 Nói đến thần thông, ở trước chúng ta đọc đến tam minh, vừa mới đọc qua: “*Khai giác nhụy ư tam minh*”. Tam minh là thần thông, tam minh lục thông. Tam minh này là: Túc mạng, thiên nhãn, lậu tận. Ba loại này trong lục thông, ở trong Như Lai quả địa gọi là tam đạt, ở trong A la hán gọi là tam minh, chính là ba loại đặc biệt thù thắng này. Túc mệnh là biết được quá khứ, biết được đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của người khác, không phải chỉ biết chính mình, mà người khác cũng biết, họ biết hết tất cả chúng sanh. Túc mạng là biết quá khứ. Thiên nhãn biết vị lai, thiên nhãn có thể nhìn thấy vị lai, thấy được đời vị lai của mình, cũng thấy được vị lai của tất cả chúng sanh, đây là gì? Đây là khế cơ, nói pháp khế cơ, thật sự có thể giúp được người khác. Lậu tận là đoạn tận tất cả phiền não, biết được mình đã đoạn tận, người khác đoạn tận hay chưa họ đều biết, nên họ giáo hóa chúng sanh rất khế cơ khế lý. Không có năng lực này rất khó giáo hóa chúng sanh, chỉ vài câu hỏi của chúng sanh đã làm khó được họ, không trả lời được.

 Phật Bồ Tát, A la hán không dùng thần thông làm Phật sự, nhưng những thần thông đó biểu diễn trong cuộc sống hằng ngày, biểu diễn khi tiếp xúc đại chúng, vì đại chúng khai thị, trả lời câu hỏi, giúp chúng sanh giải quyết tất cả khổ nạn, họ có năng lực này. Đây là nói điều gì? Tự tại tùy ý, không có thần thông không thể tự tại tùy ý.

 Thọ mạng, điều này chúng ta đều biết, từ hữu lượng đến vô lượng. Vô lượng thọ của hữu lượng thông đến vô lượng thọ của vô lượng, họ thật sự là vô lượng thọ. Ở đây Sư Linh Chi nói: “*thọ mạng vĩnh kiếp*”, vĩnh là lâu dài vĩnh viễn không có bến bờ. “*Bất thoái bồ đề*” là chứng viên mãn tam bất thoái. “*Cánh hữu dư lạc, bất năng quá thử*”, đây là nói ở tha phương thế giới, dù niềm vui đó như thế nào, cũng không thể vượt qua thế giới Cực Lạc. “*Đơn tựu chi vô chư khổ, dĩ vi khả lạc*”, đơn tựu là giống nhau, chính là điều rất đáng để vui, ở thế giới tha phương không có, “*dĩ vi khả lạc*”. Tiếp theo câu sau: *“Huống cụ chư thắng sự”*, thắng sự này là gì? Thứ nhất là nâng cao đức vị cho bản thân, ở thế giới Cực Lạc phẩm vị được nâng cao, đây là điều rất vui. Giống như đi học ở trường vậy, năm nào cũng lên lớp nên rất vui. Đồng thời họ lại không ngừng, cũng có thể nói vĩnh viễn không có gián đoạn. Mười phương thế giới quá lớn, chúng sanh có duyên quá nhiều, đều có thể ứng hóa ở trong đó, hiển ứng minh ứng đều được đại tự tại. Bản thân có khởi tâm động niệm chăng? Không có, nói cho chư vị biết, khởi tâm động niệm là không vui, như vậy sẽ khổ.

 Nếu bây giờ chúng ta có thể lãnh hội được một chút niềm vui công việc của Chư Phật Bồ Tát, hoặc là niềm vui công việc của Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta bắt đầu từ chỗ không nên để bất cứ điều gì trong lòng, chỉ để duy nhất một câu A Di Đà Phật, như vậy quý vị có thể lãnh hội được một chút niềm vui chân thật này. Tất cả mọi thứ ở thế gian này, có thì rất tốt, không có cũng rất tốt, tất cả đều tùy duyên, tuyệt đối không để nó trong lòng. Trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có 48 lời nguyện, ngoài điều này ra tất cả đều không cần.

 Chúng ta phải đồng tâm đồng nguyện với Phật A Di Đà, trong câu đức hiệu này có vô lượng quang minh, có vô lượng công đức, có vô lượng phước báo. Vô lượng chư Phật hộ niệm, vô lượng thiên long thiện thần ủng hộ, niềm vui này quá vi diệu, niềm vui này quả là vô cùng!

 *“Nên khuyên chúng sanh cầu sanh Tịnh độ*”, vì nó thù thắng như vậy, là việc tốt! Họ gặp được, hưởng thụ được, mới khuyên chúng ta, vì sao khuyên chúng ta? Chúng ta có duyên với họ, chúng ta là chúng sanh có duyên với họ, nên họ mới đến khuyên.

 Đoạn này chúng ta học đến đây, xin xem tiếp đoạn sau:

 *“Nghi các tinh tấn, cầu tâm sở nguyện, vô đắc nghi hối, tự vi quá cữu, sanh bỉ biên địa, thất bảo thành trung, ư ngũ bách tuế, thọ chư ách dã. Di Lặc bạch ngôn, thọ Phật minh hối, chuyên tinh tu học, như giáo phụng hành, bất cảm hữu nghi*”. Đây là đoạn sau cùng, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

  *“Đức Thế Tôn thùy từ đã khuyên đại chúng vui thích cầu sanh thế giới Cực lạc, lại khuyến dụ chúng sanh nên xả bỏ nghi hoặc, để trách khỏi sanh vào biên địa*”. Từ mấy câu văn này, chúng ta có thể lãnh hội được từ bi của Thế Tôn, tâm của ngài cũng chỉ có một ý niệm này. Ngài không có ý niệm, vậy mà chúng ta nói ngài có một ý niệm, ý niệm gì? Mỗi niệm hy vọng chúng sanh nhanh chóng thành Phật, đích thực có một chút giống từ mẫu, ngày đêm trong ngóng con cái sớm ngày về nhà.

 Hân, là thích cầu sanh thế giới Cực Lạc, lại khuyên bảo chúng ta nên buông bỏ nghi hoặc, không hoài nghi đối với thế giới Cực Lạc, không hoài nghi đối với Phật A Di Đà, không hoài nghi tất cả cảnh giới trong kinh nói, là sự thật 100%. Vì sao vậy? Nếu như có nghi hoặc, rất dễ sanh về biên địa. *“Đây là điểm khai thị thứ tư của Đức Thế Tôn”*, chính là đoạn sau cùng trong phẩm này.

 Trong kinh nói: “*Nghi các tinh tấn, cầu tâm sở nguyện*”, là khuyên chúng sanh thành kính chuyên tu, nhất tâm tịnh niệm, không có thành kính sẽ không đạt được, chúng ta phải ghi nhớ lời của tổ sư Ấn Quang: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích*”. Phật dạy chúng sanh đại công vô tư, bình đẳng nhiếp thọ, nhưng mỗi một chúng sanh nghe Phật giáo huấn đạt được lợi ích khác nhau, không tương đồng. Đây là nguyên nhân gì? Vì thiện căn phước đức nhân duyên không giống nhau. Chúng ta đứng trên phương diện nào để xem thiện căn phước đức nhân duyên? Từ sự thành kính. Càng nhiều thiện căn phước đức nhân duyên, tâm thành kính càng nhiều. Thiện căn phước đức nhân duyên mỏng manh, tâm thành kính sẽ rất ít, chính là xem từ đây.

 Trong pháp thế gian, đặc biệt là trong thời cận đại, không dễ gặp được thầy giỏi, ngày càng ít thiện tri thức, vì sao vậy? Vì trong hàng thiện tri thức, cổ kim trong ngoài, chúng ta có lý do tin rằng, trong đó có rất nhiều Phật Bồ Tát tái sinh. Ngày xưa nhiều, hiện nay không nhiều, vì sao vậy? Phật Bồ Tát tái sinh là vì đại từ đại bi, chúng sanh thiện căn thuần thục, họ đến để giáo dưỡng, đến để nhiếp hóa. Chúng sanh không tin, không thể tiếp nhận, lại còn hũy báng, như vậy quý ngài sẽ không đến, cũng là đại từ đại bi, vì sao vậy? Vì tội hũy báng thánh giáo không hề nhẹ, hũy báng thánh giáo đều là tội nghiệp của vô gián địa ngục. Để tránh chúng sanh tạo trọng tội này, nên họ không tái sinh. Đạo lý này cần phải hiểu, đến là từ bi, không đến cũng là từ bi. Đến là lợi ích chúng sanh, không đến vẫn là lợi ích chúng sanh, không để quý vị tạo tội. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, chúng sanh tạo tội nghiệp cực nặng, Phật Bồ Tát vẫn phải đến, đến bằng cách nào? Không hiện thân Phật Bồ Tát, hiện những thân tướng của người bình thường. Cũng chính là nói, tuyệt đối không làm tăng thượng duyên để cho quý vị hủy báng tam bảo. Nếu chúng sanh tạo nghiệp mà họ không đến, vậy chúng sanh quả thật đáng thương, không thể thấy chết mà không cứu. Nên ở đây có thể gọi là phương tiện có nhiều cửa, phương tiện thiện xảo. Thậm chí hiện thân súc sanh, hiện thân cây cỏ hoa lá, hiện thân sơn hà đại địa để khai thị quý vị, nhắc nhở quý vị, giúp quý vị giác ngộ, giúp quý vị quay đầu, họ có thể hiện bất cứ thân gì.

 *“Thành kính chuyên tu, nhất tâm tịnh niệm*”, trong ngày nay nếu có thể găp được tám chữ này, đích thực là cơ duyên với Tịnh độ đã thuần thục, vì sao vậy? Vì hạng người này nhất định được vãng sanh Tịnh độ, có tâm thành kính, có nhất tâm, nghĩa là họ không có tạp niệm, họ không có tạp tu, mà thâm nhập một môn huân tu lâu dài, nhất định sẽ thành tựu. *“Vô đắc nghi hối, tự vi quá cữu*”, họ không hoài nghi, không hối hận. Nếu như hoài nghi, hối hận, thì bản thân tạo nghiệp chướng, là có lỗi lầm, lỗi lầm này sẽ đọa vào nghi thành. *“Vô đắc nghi hối, tự vi quá cữu. Hối giả, Đại Thừa Nghĩa Chương viết: truy phản danh hối”*. Họ đã hối hận về việc mình làm. Trong này có thiện có ác, họ tạo việc ác nên đã hối hận, đây là việc tốt, và sau khi họ làm xong việc thiện họ cũng hối hận. Vốn là một việc tốt, vừa hối hận thì việc thiện này không còn viên mãn. Ví dụ như tài bố thí, sau khi bố thí xong liền hối hận. Tài bố thí là việc tốt, nhưng khi hối hận phước đó bị giảm ngay, giảm như thế nào? Tài bố thí được giàu có, bố thí xong liền hối hận, họ vẫn được giàu có nhưng không phải dễ, phải rất gian nan mới kiếm được tiền. Nếu như hoan hỷ bố thí mà không hối hận, họ kiếm tiền rất dễ, đây là điểm khác nhau. Quý vị xem có nhiều người kiếm tiền rất gian nan, có người kiếm tiền rất dễ, tự nhiên mà có, đây là gì? Đều là bố thí, nhưng dùng tâm không giống nhau. Đây là đưa ra một ví dụ, quý vị từ từ suy nghĩ, cảnh giới rộng lớn không có biên giới.

 *“Quá tức là tội, cữu tức là ác, là tai, là khuyên đại chúng không nên nghi hoặc tự sanh tai hoạn, để tránh sanh vào cõi biên địa này, để chịu các ách nạn*”. Ách ở đây là ách nạn, chính là gặp sự khó khăn. Khuyên đại chúng không nên có bất kỳ nghi hoặc nào với thế giới Cực Lạc, với Phật A Di Đà. Lời nói này đều là thật, tuyệt đối không phải giả, vì nghi hối quả rất phiền phức, trên con đường bồ đề sẽ không được thuận buồm xuôi gió.

 Đưa ra ví dụ này là thật: sanh vào nơi biên địa, ở sau có giới thiệu rõ ràng như thế nào gọi là biên địa, rốt cuộc quý vị gặp những khó khăn gì. “*Biên địa, còn gọi là nghi thành*”, hoặc một “*nước giải đãi*”, điều này ở sau đều có giới thiệu.

 *“Trong Lược Luận nói: Trong vòng 500 tuổi, thường không thấy tam bảo của cõi nước an lạc, nên gọi là biên địa, cũng gọi là thai sanh*”. Ở đây nhắc nhở quý vị, sanh vào biên địa của thế giới Cực Lạc 500 năm, 500 năm này là 500 năm của nhân gian chúng ta, nên ở thế giới Cực Lạc cũng không phải là thời gian quá dài. Trong thời gian này quý vị không thấy được Phật pháp tăng, không thấy được Phật A Di Đà, không thấy được chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, cũng không có cách nào nghe được Phật giảng kinh thuyết pháp. Sanh vào biên địa ở thế giới Cực Lạc, đây là nghiệp chướng do mình tạo ra, chướng ngại quý vị đến thế giới Cực Lạc là không được thấy Phật nghe kinh nghe pháp, nên gọi là biên địa, cũng gọi là thai sanh. Thai sanh và biên địa đều là ví dụ, không phải thai sanh thật, phàm những ai vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là liên hoa hóa sanh.

 *“Ách gian dã*”, gian nan. “*Gia Tường Sớ viết: Thử trung tiên giới đoạn hoặc”*, đầu tiên khuyên răn chúng ta phải đoạn nghi hoặc. *“Nói rõ hoài nghi sẽ sanh vào biên địa, không được thấy Phật, mãi đến 500 năm hoa không nở*”, vẫn là liên hoa hóa sanh, nhưng liên hoa không nở. *“Không nở mà còn không được đến 10 phương cúng dường chư Phật”*, đây là tu phước, 500 năm này không thể tu phước. Thông thường người vãng sanh là hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc đều có năng lực đến mười phương cúng dường chư Phật, nghe mười phương Chư Phật giảng kinh thuyết pháp. Cũng chính là đến thế giới Cực Lạc là ngày ngày tu phước tu tuệ, phước và tuệ đều tăng trưởng rất nhanh, đây là cơ hội rất khó gặp dù là thế hay xuất thế gian. Chỉ riêng điều này của Thế giới Cực lạc cũng khiến quý vị an vui vô cùng, mỗi ngày đến quốc độ mười phương chư Phật đi tham bái, cầu phước cầu tuệ, phước tuệ viên mãn quý vị sẽ thành Phật. Nên ở thế giới Cực Lạc thành Phật rất nhanh, còn ở thế giới tha phương phải ba đại a tăng kỳ kiếp mới thành Phật. Đến thế giới Cực Lạc thành Phật, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: Từ cõi đồng cư hạ phẩm hạ sanh, phải tu bao lâu mới có thể thành Phật? Phật dạy là tu 12 kiếp, nếu đến nơi khác tu phải mất ba đại a tăng kỳ kiếp, thế giới Cực Lạc chỉ mất 12 kiếp, đây là hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu cao hơn thì thời gian càng ngắn, ở đây thời gian rút ngắn rất nhiều đối với việc tu học, nguyên nhân là gì? Chính là vì ngày ngày họ đều học tập không hề gián đoạn, thật tinh tấn!

 Thân thể của người ở thế giới tây phương Cực Lạc không giống với chúng ta, chúng ta là thân máu thịt, ngày ngày phải cần ăn uống. Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, ở cõi pháp tánh, pháp tánh là kim cang bất hoại, họ không có biến hóa, họ không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ. Ở thế gian chúng ta khó khăn nhất chính là hai vấn đề này, còn thế giới tây phương đều được giải quyết, không cần ẩm thực, không cần ngủ nghỉ, tinh thần sung mãn, thể lực dồi dào. Mỗi ngày phước tuệ đều tăng rất nhanh, nên thời gian họ thành Phật cũng rất nhanh.

Ở thế giới Hoa Tạng, đó đều là pháp thân Bồ Tát, 41 vị pháp thân đại sĩ, đều do Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền dẫn họ đến thế giới Cực Lạc, học tập với Phật A Di Đà, vì sao vậy? Vì ở thế giới Hoa Tạng, họ phải tu ba đại ă tăng kỳ kiếp mới có thể chứng được Diệu giác, chúng ta nói là sơ trú Bồ Tát, sơ trú Bồ Tát ở cõi thật báo trang nghiêm, phải tu ba đại a tăng kỳ kiếp mới có thể chứng đến Diệu giác. Nhưng đến thế giới Cực Lạc thì quá nhanh, thời gian đó quả thật rút ngắn quá nhiều. Chúng ta nói 12 kiếp là gì? Là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cần tu 12 kiếp. Tôi tin rằng pháp thân đại sĩ đến thế giới Cực Lạc chứng quả, tuyệt đối không quá một kiếp, tuyệt đối không, nên Bồ Tát chẳng ai không muốn vãng sanh.

 *Trong Hội Sớ nói: “Trước sau không thoái chuyển, gọi là tinh tấn, cầu tâm sở nguyện, nguyện cầu vãng sanh*”. Nghi hoặc là, họ nghi điều gì? Hoặc là nghi hoặc, không hiểu được trí của Phật, hối là ác tác. “*Ví như, mới đầu tin sau lại nghi, hối hận trước đã tin hiểu, nữa đường bỏ cuộc*”, đây gọi là hối, gọi là hối hận. “*Tự cho mình có lỗi lầm, không muốn trái với nước này, nên tự nguyện sanh biên địa*”. Sai lầm này là do mình, không do người khác.

 “*Chư ách*” là chỉ điều gì? Không thấy được tam bảo, không nghe kinh pháp, chứ không phải lỗi lầm gì khác, sai lầm chính là chỉ điều này. Không thấy tam bảo, không có phước, không nghe kinh pháp, trí tuệ không khai mở. Đoạn này Hội Sớ giải thích tường tận hơn. Ở đây nói về vấn đề nghi hoặc, là không hiểu được trí Phật. *“Đối với trong tam bối có bao hàm vấn đề biên địa hay không”*

 *“Trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói rất tường tận, Vô Lượng Thọ Kinh Sao này nói: Trong kinh nói khác nhau*”, kinh ở đây là chỉ năm loại nguyên bản dịch. *Giác Kinh là dịch thời nhà Hán*, thời nhà hán dịch là Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh. *Đại A Di Đà Kinh là dịch thời nhà Ngô*. Trung hạ bối đều hấp thu, là chỉ trung bối hạ bối đều có biên địa. Kim Kinh, Kim Kinh này là chỉ bản dịch thời nhà Ngụy của Khương Tăng Khải, trong bản của Khương Tăng Khải nói: *“Không như vậy, đừng nói nữa, nên các pháp sư cũng có sự sai khác*”, các pháp sư là chỉ các ngài *Đàm Loan, Nguyên Hiểu, Pháp Trú, Như Trạm không nhiếp nghĩa. Còn các ngài Nghĩa Tịch, Cảnh Hưng, Long Hưng, Nhân Nhạc lại nhiếp nghĩa. Mỗi người đều căn cứ vào một nghĩa nhưng không trái nhau. Nhưng lấy kinh này làm bản chính để phiên dịch. Đại sư Đàm Loan, là bậc tổ Sư trong Tịnh độ, cũng y theo Kim Kinh này*.

 Lược Luận của ngài Đàm Loan, trong Lược Luận nói rất hay: *“Lại có một loại loại vãng sanh vào cõi an lạc mà không nhập tam bối*”. Tam bối là thượng bối, trung bối, hạ bối. Ở trước chúng ta đã học “*tam bối vãng sanh*”, “*tam bối chánh nhân*”, ngài nói không nhập vào tam bối. “*Tam bối là tín tâm vãng sanh, cũng là khuyến dụ, biên địa tức là nghi tâm vãng sanh, cũng là khuyến cáo*”. Nói tam bối là tín tâm vãng sanh, chúng ta nên khuyến khích động viên họ, điều này nhất định nhập vị. Xem công phu niệm Phật sâu hay cạn, phát tâm lớn hay nhỏ. Thượng bối sanh vào cõi thật báo, trung bối sanh vào cõi phương tiện, hạ bối sanh vào cõi đồng cư, tam bối mỗi thứ có chín phẩm.

 Về loại này, biên địa là nghi tâm vãng sanh, vì sao nghi tâm cũng được vãng sanh? Phẩm ở dưới sẽ nói đến.

 Nghi tâm có hai loại, một là hoài nghi chính mình, sợ mình không đủ thiện căn phước đức. Họ cũng niệm Phật, cũng cầu vãng sanh, nhưng tự mình nghĩ rằng mình không chắc chắn, chỉ hên xui. Nếu như được vãng sanh thì tốt, không thể vãng sanh thì thôi vậy, cứ thử xem, tâm thái như vậy, cũng có thể vãng sanh, nhưng sanh vào biên địa. Cũng chính là nói, pháp môn này không cho phép có nghi hoặc, người có nghi hoặc, người thật sự hành trì, muốn thử xem, cũng được, nhưng họ bị rơi vào biên địa. Bởi thế ở đây Đức Phật khuyên chúng ta, tốt nhất là tín tâm vãng sanh, không nên hoài nghi. Tín tâm vãng sanh ít nhất cũng hạ phẩm hạ sanh, họ vào được phẩm vị, đây là điểm khác nhau, là học trò chính thức của Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, còn ở biên địa cũng như học trò dự thính. Đó là lớp dự bị, vẫn chưa phải chính thức, nên điều này cần phải khuyến cáo.

 *“Tín nghi khuyên giới*”, phải khuyên họ tin tưởng, khuyến cáo họ đừng nghi ngờ. “*Thiên địa thủy hỏa, hà đắc tướng nhiếp*”, thiên địa không hấp thu lẫn nhau, thủy hỏa không hấp thu lẫn nhau, ví như nghi và tín không hấp thu lẫn nhau. Tín tâm vãng sanh và nghi tâm vãng sanh không giống nhau, điều này nói rất có đạo lý.

 Trong Kinh Sao này nói rất hay, Kinh Sao này là của pháp sư Đàm Loan: *Người đầy đủ tín tâm nhập vào tam bối, người có nghi tâm đọa vào biên địa, hai tâm bất đồng, nơi vãng sanh tất nhiên cũng khác. Nên ngày nay trong cuốn Hội Bổn này, ngoài tam bối ra còn nói rõ về biên địa nghi thành*. Ở sau có một phẩm, phẩm thứ 40, đây là phẩm “*Biên địa nghi thành*”, đến đó sẽ nói tường tận rõ ràng.

 Tóm lại chúng ta phải có tín tâm, không nên có hoài nghi, điều này quan trọng hơn tất cả. Nghi hoặc gây ra phiền phức rất lớn, gần đây chúng ta thường nói về tham sân si mạn nghi. Thiên tai của nghi hoặc, tôi cho rằng khủng khiếp hơn bốn loại trước là tham sân si mạn. Đối với thân thể chúng ta mà nói, nghi tâm quá nặng, đến bản thân cũng không tin, năng lực miễn dịch hoàn toàn bị hũy diệt. Một người bị bệnh, họ nghi ngờ bệnh mình không chữa được, người này chết chắc không còn nghi gì nữa, vì sao vậy? Dù bác sĩ có tốt đến đâu cũng không cứu được họ, vì họ không có tín tâm. Nếu như tín tâm vô cùng kiên định, dù không đến bác sĩ, không uống thuốc bệnh cũng lành, quý vị thấy tín tâm quan trọng biết bao!

 Ngày nay những thiên tai trên địa cầu, đặc biệt là núi lở đất sụp, đất đột nhiên lún xuống, đây đều thuộc về hoài nghi. Đại địa không kiên cố, hoài nghi đất đai sẽ không còn kiên cố. Nhất định phải nghi nhớ câu nói của Phật: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, ý niệm chúng ta thay đổi thì cảnh giới bên ngoài thay đổi theo, cảnh tùy tâm chuyển. Nên nhớ rằng, tín tâm kiên định chắc chắn được sanh về Tịnh độ, vấn đề trong đời này của chúng ta hoàn toàn được giải quyết.

 Đoạn nhỏ sau cùng: *“Di Lặc lãnh thọ Phật chỉ, nãi hướng Phật ngôn: Thọ Phật minh hối*”. Khai thị của Phật, Bồ Tát Di Lặc tiếp thọ viên mãn, thật là tín thọ phụng hành. Ngài thưa với Đức Phật, nghĩa là Di Lặc bạch Phật: “*Thọ Phật minh hối*”. Minh nghĩa là có trí tuệ, nghĩa là đầy đủ, tức là vốn tự đầy đủ, nghĩa là có hiển, có phát. “*Minh hối, tức hiển phát đại trí*”. Đức Phật vừa nói, Bồ Tát Di Lặc hiểu ngay, Bồ Tát Di Lặc đã giác ngộ, biết mình nên làm sao thể tự hành hóa tha. Hay nói cách khác, Bồ Tát Di Lặc đương lai hạ sanh nhất định giảng về pháp môn Tịnh độ, nhất định nói bộ kinh này.

 *“Chuyên là chuyên nhất, tinh là tinh tấn, tu là tu hành, học là học đạo, tinh tấn tu học*”. Trong Kinh Pháp Hoa nói: “*Dần dần tu học, đều được thành Phật*”, chúng ta phải ghi nhớ hai câu trong Kinh Pháp Hoa này, vì sao vậy? Vì đây là căn tánh của chúng ta, đốn siêu chúng ta không làm được, đốn xả chúng ta cũng không xả được, nhưng tu học dần dần, buông bỏ dần dần chúng ta làm được.

 Trước đây Chương Gia đại sư cũng dạy tôi như vậy, nói với tôi rất rõ ràng\_ba vị thầy, cả ba đều chưa từng gặp mặt, nhưng đều dạy tôi giống nhau. Dạy cùng một vấn đề, cách dạy cũng giống nhau, tôi có thể không tin được chăng? Họ nói gì? Ông nhất định không được học theo ngài Huệ Năng, Huệ Năng là thiên tài, một bước lên trời. Ông không lên trời được, khi té xuống sẽ tan xương nát thịt. Thầy Lý, đại sư Chương Gia, thầy Phương, cả ba người đều dạy tôi như vậy, họ dạy tôi phải như thế nào? Phải tu học từ từ, giống như lên lầu. Còn ngài Huệ Năng một bước đã lên đến nơi, điều đó phải có bản lĩnh. Chúng ta không có bản lĩnh này, nên phải leo cầu thang từng tầng một. Đối với phương pháp này, thầy Phương nói, người căn tánh bậc trung đều có thể thành tựu, chỉ cần chịu nổ lực, có thể tinh tấn dõng mãnh, nhất định sẽ thành tựu.

 Phương pháp này của ngài Huệ Năng, về mặt lý thì không có vấn đề, nhưng về mặt sự không phải ai cũng có thể làm được. Thầy Phương nói, trước ngài Huệ Năng chưa thấy ai, sau ngài Huệ Năng cũng không thấy. Tu học từ từ, có người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong Ngũ Đăng Hội Nguyên, có 1700 trường hợp, họ đều là tiệm tu, sau cùng cũng là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cảnh giới triệt ngộ kiến tánh hoàn toàn tương đồng, cũng tương đồng với ngài Huệ Năng, tương đồng với Đức Thế tôn. Thế nên người học quan trọng nhất là phải biết căn tánh của mình, tự mình áp dụng phương pháp nào mới giúp ích cho mình, điều này rất quan trọng. Nếu chư vị đi sai phương pháp, gây ra phiền phức rất lớn. Một người thầy thật sự có trí tuệ, họ có thể nhận ra, họ có thể giúp quý vị.

 Nhưng người trong thời đại chúng ta quá tự phụ, quá tự phụ, lòng tự tin quá mạnh, tự cho mình hơn người, trường hợp này thầy cũng rất khó khăn. Lúc trẻ tôi có tập khí này, dần dần cũng sửa đổi được khuyết điểm này, là nhờ đại sư Chương Gia dạy. Nên nếu như tôi không có cửa ải ba năm của đại sư, sẽ không có thành tựu. Đại sư không phải dùng ngôn giáo, mà dùng thân giáo, oai nghi nhiếp thọ nhân tâm. Quý vị gặp đại sư, từ trường từ đại sư phát ra đặc biệt vi diệu, không nói câu nào, cả hai cứ ngồi như vậy, nhưng rất dể chịu, không muốn rời xa. Hoàn toàn ở trong định, không có tạp niệm. Đại sư rất ít nói, nhưng rất có lực, tuyệt đối không nói một từ vô nghĩa, con người chân thành, từ bi, đối với bất kỳ ai đều bình đẳng nhiếp thọ. Ngài nói với tôi: Rất nhiều người tưởng rằng địa vị của đại sư quá cao, nên không giám gặp mặt, thật ra ai đến đây ngài đều rất hoan hỷ. Đích thực ở Đài Loan địa vị của đại sư rất cao, không ai dám đến gặp ngài, đến người xuất gia cũng như vậy. Chúng tôi có cơ hội mỗi tuần gặp một lần, tôi không thể không đi, không đi đại sư liền gọi điện hỏi, hôm nay phải chăng là không được khỏe, vì sao không đến? Chúng tôi định thời gian là gặp nhau vào chủ nhật hàng tuần, nên không thể không đi, nếu không đại sư sai người phụ tá của mình gọi điện thoại đến hỏi tôi.

 Phẩm này chúng ta chỉ học đến đây. Chúng ta xem tiếp phẩm thứ 35. Mấy câu ở sau cũng rất quan trọng: “*Như giáo phụng hành*”, chính là nói *“Bồ Tát Di Lặc thấu rõ giáo huấn của Phật, nên quyết định phụng hành. Không giám có nghi hoặc, là lãnh thọ lời khuyên dụ và bỏ sự nghi ngờ*”. Thỉnh Phật khuyên mọi người nhất định phải đoạn trừ nghi hoặc, không giám sanh nghi. *“Nghi giả nãi vạn hoặc chi sở do sanh, cố ưng đoạn dã”*. Cái hại của nghi vô cùng nghiêm trọng, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ và đoạn trừ nó.

 Thế gian đáng tin cậy nhất là Kinh điển của Phật, nhưng Kinh điển của Phật cũng có ngụy tạo, có giả, điều này không đáng tin. Làm sao để phân biệt thật giả? Thầy dạy chúng ta một phương pháp: Phàm những kinh gì được đưa vào Đại Tạng Kinh đều không có vấn đề, vì sao vậy? Ngày xưa kinh điển này, trước tác của quý vị phải nhập vào Đại Tạng, đó là việc lớn. Phải thông qua thẩm xét của cao tăng đại đức đương đại, sau đó đưa đến chỗ của Hoàng đế, hoàng đế phê chuẩn mới được đưa vào Đại Tạng, nếu như có vấn đề nhất định không được đưa vào.

 Thầy lại dạy thêm, tốt nhất là Kinh Tạng của ngày xưa, xem mục lục của Tạng Kinh. Vì Tạng Kinh người hiện nay biên tập, không có được tiêu chuẩn này, tiêu chuẩn của người xưa vô cùng nghiêm khắc, dùng làm niềm tin cho người đời sau. Bộ Kinh Tạng trễ nhất ở Trung quốc, được thông qua sự kiểm nghiệm này chính là Long Tạng, thời đại Càn Long, về sau không nghiêm khắc như vậy nữa.

 Bởi thế thầy dạy tôi, từ Long Tạng về trước đáng tin, còn những sách mới chúng ta xem thử xem có trong Tạng Kinh ngày xưa hay không. Có thì đối chiếu thử xem, nếu có trong Tạng Kinh, vậy là không sai, kinh này có thể tin được. Đều là dạy chúng ta đoạn nghi sanh tín.

 Vì sao cư sĩ Hạ Liên Cư phải hội tập lại bản hội tập? Chính là vì có nghi. Sớm nhất là bản hội tập của Vương Long Thư, cư sĩ Vương Long Thư là người Thư Thành, quê của ông cách quê tôi không xa, khoảng 20 mấy cây số, chưa tới 30 cây. Ông người thời nhà Tống, một người rất giỏi, khi vãng sanh ông đứng vậy ra đi. Bản hội tập của ông, ông chỉ xem được bốn loại trong năm loại bản dịch, phần Vô Lượng Thọ Hội trong Kinh Đại Bảo Tích thời nhà Đường ông không có, nên bản hội tập của ông chỉ có bốn loại nguyên bản dịch, thiếu một loại. Mà trong bản dịch thời nhà Đường đích thực có nhiều câu rất quan trọng, nhưng ông đều không có. Đây là bản hội tập không hoàn chỉnh, có khiếm khuyết. Ngoài ra ông còn sửa mấy chữ, đây là điều vô cùng cấm kỵ, đương nhiên mấy chữ ông sửa cũng không sai, khiến chúng ta càng dể hiểu, khi đọc lưu loát hơn. Nhưng trường hợp này không nên tiếp thu, tiếp thu trường hợp này: Ông thay đổi được, người đời sau cảm thấy tôi cũng có thể thay đổi. Nếu như mỗi người đều cho rằng có thể sửa đổi, vậy mọi người đều sử đổi, thì khi cuốn sách này truyền đến đời sau sẽ biến chất, nên đây là một điều cấm kỵ rất lớn.

 Hội tập khác với phiên dịch. Phiên dịch có thể lựa chọn nên dùng chữ gì, hội tập thì không thể, hội tập cần phải giữ nguyên văn, một chữ cũng không được thay đổi, không được sửa đổi nó. Vì tồn tại những vấn đề này, nhưng bản hội tập của Vương Long Thư cũng được đưa vào Long Tạng. Đại sư Liên Trì chú giải Kinh A Di Đà Sớ Sao, dẫn chứng kinh văn của Kinh Vô Lượng Thọ này, đa phần đều dùng bản hội tập của Vương Long Thư. Do có nhiều khuyết điểm như vậy, nên vào năm Khang Hy thời nhà Thanh\_đây là hơn 200 năm trước, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm lại hội tập bản mới, bản hội tập này hay hơn bản của Vương Long Thư. Nhưng chắc đây là tập khí của văn nhân, ông cũng sửa đổi chữ, điều này Ấn Quang đại sư có phê bình, tuyệt đối không tán thành tùy tiện sửa chữ. Ngụy Mặc Thâm có đầy đủ năm loại bản dịch, nhưng có vần đề trong cách chọn lựa và xóa bỏ. Có những chỗ rất quan trọng ông lại không chọn, bỏ sót, có những điểm không quan trọng lại viết rất nhiều, đây là điều đáng tiếc. Do đây mà cư sĩ Hạ Liên Cư không thể không hội tập lần thứ ba. Lần hội tập này đã sửa lại tất cả những sai sót của hai lần hội tập trước, nên đã trở thành một bản hội tập hoàn thiện. Chúng ta xem bản này, tôi nghĩ sẽ có người đi tìm nguyên bản, tìm bản của Vương Long Thư, tìm bản của Ngụy Mặc Thâm để hợp lại xem. Tôi đối với bản dịch này sanh khởi tín tâm, không còn hoài nghi nữa. Bởi thế chúng tôi có chín bản Kinh Vô Lượng Thọ đóng lại thành một bản, không có chú giải, chỉ có kinh văn, để mọi người xem thử và tự mình so sánh. Chín loại Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị thích loại nào thì chọn loại đó, tất cả đều hay! Không thể nói bộ nào hay nhất, bộ nào thứ nhì, cả chín bộ đều là đệ nhất. Chúng ta dùng tâm bình đẳng để xem, quý vị thích bản nào thì dùng bản đó, tùy theo nhân duyên. Tôi đặc biệt có nhân duyên, đặc biệt thích bản hội tập của Hạ Liên Cư, không thể nói bản nào nhất, bản nào nhì.

 Trong Kinh Kim Cang nói*: “Là pháp bình đẳng, không có cao thấp*”, như vậy là đúng. Vấn đề ở chỗ khế cơ, chính là chúng ta thích như thế nào, mỗi người thích khác nhau. Tôi thích ăn ngọt, anh ta lại thích mặn, người đó lại thích cay, nhưng đều rất ngon, không có món nào không ngon, đều là bình đẳng, như vậy là tốt.

 Chúng ta xem: *“Phẩm 35 đời ngũ trược ác thế*”.

 *“Phật cáo Di Lặc, nhữ đẳng năng ư thử thế, đoan tâm chánh ý, bất vi chúng ác, kham vi đại đức, sở dĩ giả hà? Thập phương thế giới, thiện đa ác thiểu, dị khả khai hoa, duy thử ngũ ác thế gian, tối vi kịch khổ. Ngã kim ư thử tác Phật, giáo hóa quần sanh, linh xả ngũ ác, khứ ngũ thống, ly ngũ thiêu, hàng hóa kỳ ý, linh trì ngũ thiện, hoạch kỳ phước đức, hà đẳng vi ngũ*”.

 Chúng ta xem đoạn này: “*Hà đẳng vi ngũ*”, nên để ở đoạn dưới, đây là một đoạn. Trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói: *“Phẩm này nói rộng về cái khổ của đời ác trược*”. Thế gian chúng ta là ngũ trược ác thế, trược nghĩa là nhiễm ô. Hiện nay cảm nhận vô cùng rõ ràng, vì sao vậy? Vì toàn bộ địa cầu đều bị nhiễm ô, nên người bây giờ đều chú trọng đến môi trường sinh thái, danh từ môi trường sinh thái này gần đây mới có.

 30 năm trước, năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, xã hội lúc đó chưa nghe nói đến tên gọi môi trường sinh thái, nên từ này mới hưng khởi trong vòng 30 gần đây, vì sao hưng khởi vậy? Vì địa cầu bị ô nhiễm quá nghiêm trọng, các nhà khoa học cảnh cáo chúng ta, nếu chúng ta không biết bảo vệ hoàn cảnh địa cầu, có thể 50 năm sau địa cầu này không thích hợp nhân loại cư trú, nghiêm trọng đến mức độ đó.

 Đoạn kinh văn này Đức Phật nói cách đây 3000 năm trước, ngài nói về vấn đề gì? Chính là nói đến thời hiện đại của chúng ta, hoàn cảnh cuộc sống hiện tại của chúng ta đích thực hoàn toàn giống như trong kinh nói. Nói như cách nói hiện nay: Đây là lời dự ngôn của Đức Thế Tôn về 3000 năm sau của cư dân trên địa cầu này.

 *“Ác là ngũ ác, khổ là ngũ thống, ngũ thiêu”*, ở đây thống và thiêu đều là hình dung từ. “*Khuyên khiến họ bỏ ác hành thiện, ly khổ đắc lạc”*. Thế gian hiện nay rất khổ, người người đều nếm được đau khổ, bất luận là giàu nghèo hay bần cùng đều khổ cả, không có niềm vui, nhưng có ai không muốn ly khổ đắc lạc? Khổ từ đâu mà có? Khổ từ ác mà có, vui từ đâu mà có? Vui từ thiện mà có, nếu chúng ta có thể đoạn ác tu thiện, liền có thể ly khổ đắc lạc.

 *Tịnh Ảnh Sớ nói:* “*Ngũ giới nên phòng*”, phòng là dự phòng, dự phòng điều gì? Là “*sát, đạo, tà dâm, vọng ngữ, ẩm tửu, là năm điều ác này*”, sát đạo dâm vọng tửu. *“Tạo năm điều ác này, hiện thế bị vương pháp trị tội, thân gặp ách nạn, gọi là ngũ thống*”. Ngày xưa giết người, trộm cắp, tà dâm đều có tội. Vọng ngữ, vọng ngữ một chuyện lớn như lừa gạt xã hội đại chúng, lừa gạt quốc gia. Khi uống rượu say, phạm những tội như nói ở trước, những tội này đều bị hình phạt. Chịu những hình phạt này gọi là ngũ thống, là bây giờ quý vị phải chịu khổ. Đời sau chịu khổ báo trong tam đồ, đó gọi là ngũ thiêu. Thiêu, đặc biệt là đối với địa ngục, những điều này là gì? Sát đạo dâm vọng chính là gì? Là nghiệp địa ngục. Quý vị tạo nghiệp địa ngục, tương lai phải chịu quả báo trong địa ngục. *“Năm điều ác này tương lai thọ báo khổ trong tam đồ, gọi là ngũ thiêu. Ngũ ác, là ác nhân. Ngũ thống là hoa báo, là quả báo ngay trong đời này. Ngũ thiêu là quả báo, quả báo trong tam đồ. Gia Tường Sớ lại giải thích năm điều ác này rằng: Vì sao lại nói rõ năm điều ác này? Do người đời thích tạo, nên sai lầm rất rõ ràng”.*

 Chương là rõ ràng, khiến mọi người đều biết, vì sao phải nói năm điều ác này? Năm loại này là người thế gian thích tạo nhất. Ngày xưa có giáo dục luân lý, có giáo dục đạo đức, có giáo dục nhân quả, mọi người bớt phóng túng một chút. Tạo những ác nghiệp này đều có giới hạn, không giám vượt ra khỏi quy tắc, nên mới duy trì được trật tự xã hội. Hiện nay giới hạn không còn, người bây giờ tin vào khoa học, không tin luân lý, không tin đạo đức, không tin nhân quả, cho rằng những điều này đều lỗi thời. Phê bình họ là thời đại phong kiến, là mê tín. Khoa học không cấm năm loại này, không những không ngăn cấm, hình như còn khích lệ quý vị làm, tán thán người khác làm, điều này rất phiền phức. Ngày nay rất nhiều thiên tai ập đến, đều liên quan đến vấn đề này, nhưng các nhà khoa học cho rằng không như vậy, đối với khoa học mà nói thì không sao.

 Trong kinh Đức Phật dạy: Sát đạo dâm là tội báo địa ngục, người bây giờ không tin có địa ngục, không tin có luân hồi, không tin có đời sau. Người ngày xưa đều tin, người bây giờ không tin, điều này rất khó. Nhưng trên thế giới ngày nay, hình như khắp nơi đều có người âm nhập vào người sống, có những linh hồn này, nhưng khoa học đều nói họ là giả, đó không phải thật. Đó là lời nói tà ma mê hoặc quần chúng, đó là lời của quỷ, hoặc nói dể nghe một chút thì nói đó là chuyện thần thoại. Thần thoại và lời của quỷ cũng gần như nhau. Nhưng rốt cuộc nó có thật chăng? Đây chính là trong kinh điển nói về lục đạo, thực tế mà nói, lục đạo không phải Đức Thế Tôn nói, chúng ta phải biết điều này. Lục đạo có từ rất lâu, là do hàng bà la môn nói, Đức Thế Tôn có thừa nhận chăng? Thừa nhận, vì sao ngài thừa nhận? Ngài cũng thấy được. Tư tưởng về lục đạo này, trong thời Ấn độ cổ rất phổ biến, làm sao họ biết? Trong định nhìn thấy, tứ thiền bát định là pháp tu của Bà la môn, Phật giáo cũng rất coi trọng.

 Lúc Đức Thế tôn tại thế, trong tăng đoàn hầu như mỗi người đều có công phu cơ bản của tứ thiền bát định, là phương pháp cần phải tu. Trong thiền định không có tầng không gian, cũng chính là nói không có không gian, không có thời gian, trong thiền định có thể nhìn thấy lục đạo. Tứ thiền bát định không phải là thiền định thâm sâu, nhưng ở trên có thể thấy được trời phi tưởng phi phi tưởng xứ, bên dưới thấy đến địa ngục vô gián, thấy rõ ràng minh bạch. Các tôn giáo khác đều tu, đều nhìn thấy. Thậm chí phái nghiên cứu học, nghiên cứu triết học, họ cũng tu thiền định và đều nhìn thấy, nên đây không phải là giả.

 Đức Phật đối với vấn đề ngày khẳng định, thừa nhận nó, nhưng dạy chúng ta rằng đó là phàm phu. Ba đường ác là phàm phu, 28 tầng trời cũng là phàm phu, gần giống như chúng ta. Phước báo của thiên nhân lớn hơn chúng ta, trí tuệ cao hơn chúng ta. Ba đường ác không có phước báo, phước báo không bằng chúng ta, trí tuệ cũng không nhất định cao hơn chúng ta bao nhiêu. Nhưng có một chút quả báo của ngũ thông, năng lượng của ngũ thông không lớn. Việc gần một chút, việc nhỏ họ đều biết, những điều lớn lao họ không biết.

 Nên thái độ của Khổng tử: *“Kính quỷ thần nhi viễn chi*”, thái độ này là chính xác, thái độ của Phật cũng như vậy, đối với quỷ thần có cung kính chăng? Cung kính, nghe lời quỷ thần chăng? Không nghe. Quỷ thần đến hoc tập với Đức Thế Tôn, cũng quy y Đức Thế Tôn, lạy ngài làm thầy, nghe kinh nghe pháp, đây là hiện tượng rất bình thường. Nên trong pháp hội giảng kinh của đức Phật, Chư thiên quỷ thần đều đến nghe, những thính chúng này đều có. Chúng ta không nhìn thấy, nhưng Phật thấy được, ngài có thiên nhãn, ngài từng tu thiền định, nên nhìn thấy hết.

 Trong hàng đệ tử Phật, tuyệt đại đa số đều là người chứng quả, ít nhất là sơ quả Tu đà hoàn. Tu học đại thừa là Bồ Tát thập tín vị, rất nhiều. Bồ Tát thập tín vị, có một số cao hơn A la hán, A la hán chỉ ngang với thất tín\_bát tín, cửu tín, thập tín cao hơn A la hán rất nhiều. Huống gì còn có đại Bồ Tát, Bồ Tát Ma Ha Tát, Ma Ha Tát là pháp thân đại sĩ, địa vị đó rất cao. Còn những bậc như Văn Thù, Phổ Hiền là Đẳng giác Bồ Tát, nên họ đối với vấn đề này rất rõ ràng thấu triệt. Nhưng phương pháp của Phật là dạy học, ngài không dùng thần thông, chỉ dùng cách dạy học.

 Xã hội ngày nay cảm ứng, ốp đồng rất nhiều, có khi chúng ta cũng tiếp xúc, chúng ta nên ứng phó như thế nào? Khi nhận được tin tức, chúng ta xem, phương pháp ứng đối của chúng ta chính là một câu A Di Đà Phật. Họ bảo chúng ta làm, chúng ta không dùng cách của họ, mà nên học theo Đức Thế Tôn là: Giảng kinh hóa giải thiên tai, nâng cao bản thân. Niệm Phật hóa giải thiên tai, nâng cao bản thân, tuyệt đối đúng đắn, đây mới là đệ tử Phật.

 Có quỷ thần đến cầu siêu độ, đây là việc phương tiện, chúng tôi thiết bài vị của họ ở giảng đường, coi họ như một thính chúng trong giảng đường. Không có gì lạ, họ với đại chúng đều bình đẳng, là một thành viên trong thính chúng của chúng tôi. Quy y Tam bảo cũng là đệ tử Phật, chúng tôi dùng một thái độ bình đẳng để đối đãi với họ.

 Phật giảng kinh thuyết pháp là độ chúng sanh mười pháp giới, yêu ma quỷ quái, súc sanh, địa ngục, chỉ cần chịu đến học Phật đều tiếp nhận, đều lạy Phật làm thầy. Học với Phật điều gì? Học trí tuệ, học giác ngộ. Giác ngộ mới có thể xa rời ác đạo, mới có thể ly khổ đắc lạc. Bởi thế năm loại sát đạo dâm vọng tửu, chúng sanh trong lục đạo đều rất thích, đây là gì? Là nguồn gốc của tội nghiệp. Khi sám hối phải sám trừ tội căn, tội căn chính là năm thứ này. Nên trong Gia Tường Sớ đưa ra năm loại này, là có ý nói rõ ràng về năm điều ác này.

 Bên dưới nói: *“Đoan tâm chánh ý*”, là “*chỉ tâm ý rất chân thành, giữ ý niệm của minh, viễn ly tam độc, không nghĩ đến tà ác*”, đây mới gọi là đoan chánh tâm niệm.

 Năm ngoái những nhà khoa học nước ngoài, dự hội nghị ở Sydney Úc Châu. Lần này coi như là thảo luận công khai lời dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012, khoa học phải ứng đối như thế nào, tiêu đề này rất hay. 2012 thì sang năm là đến rồi, rất nhanh. Tôi xem báo cáo này, rốt cuộc lời dự ngôn này là có hay không? Đại khái là 50/50, một nửa cho rằng có khả năng này, còn một nửa khác cho rằng không thể, lời dự ngôn này không đáng tin cậy. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng, có một nữa số người cho rằng có thiên tai xảy ra. Ngân hà đối tề là một hiện tượng tự nhiên, thiên tượng hiếm thấy này cũng không dể gặp, mấy ngàn năm mới có một lần, vậy mà chúng ta đã gặp được. Là t trung tâm của hệ ngân hà như thái dương, địa cầu sắp thành một hàng thẳng. Chúng ta có thể tưởng tượng được, nó sẽ sanh ra vấn đề lực dẫn. Trung tâm của hệ ngân hà là một hắc động, nó có sức hút rất lớn mạnh, đến ánh sáng cũng bị nó hút vào. Bởi thế các nhà khoa học nói, nhất định nó sẽ ảnh hưởng đến thái dương, nghĩa là bảo mặt trời. Cổ nhân gọi là thái dương hắc tử. Thái dương hắc tử có chu kỳ là 11 năm một lần, cứ 11 năm là đến kỳ hạn bộc phát của nó, bộc phát này có ảnh hưởng đến địa cầu. Đa phần là ảnh hưởng đến thông tin, ảnh hưởng sóng điện từ. Nếu nói lần này trung tâm hắc động của ngân hà, có lực hút lớn mạnh như vậy, nó kéo bảo mặt trời lên cao, vì nó có sức hút, điều này rất phiền phức. Nếu như bảo mặt trời bị đưa lên cao, sẽ ảnh hưởng đến địa cầu.

 Nhiều năm trước, các nhà thiên văn quan sát đo lường được, bảo mặt trời từ khi mới bộc phát cho đến địa cầu khoảng hai ba ngày, ở đây chúng ta cảm nhận được rõ ràng là phải hai ba ngày sau. Nhưng từng có một lần, khoảng nữa tiếng là đến địa cầu, có một lần như vậy. Ngân hà đối tề có thể không phải là ba ngày, mà rất nhanh. Đã từng có một trường hợp, hơn nữa tiếng là đến, chỉ sợ cũng trong thời gian nửa tiếng ảnh hưởng đến địa cầu. Theo dự đoán của các nhà khoa học, ảnh hưởng ít nhất là những thông tin vệ tinh phát xạ trên địa cầu, có thể bị nó phá hũy hoàn toàn. Lần phá hoại này gây ảnh hưởng đến sóng điện từ của điện vô tuyến, ảnh hưởng sự hướng dẫn của máy bay. Nếu như vệ tinh hoàn toàn không có, thì hướng dẫn máy bay cũng không có, không tìm được phương hướng đường bay, la bàn cũng đo không đúng, từ trường của la bàn cũng bị ảnh hưởng, điều này rất phiền phức. Thuyền đi trên biển cũng gặp rắc rối, nếu như la bàn đo không đúng sẽ lạc mất phương hướng. Đây chỉ mới nói đến thảm họa nhỏ nhất, còn lớn sợ nó gây ra núi lửu trên địa cầu bộc phát, gây ra sóng thần, rắc rối này quả khó mà tưởng tượng được, nên không thể không đề phòng vấn đề này.

 Tham gia lần hội nghị này, có ông Bladen người Mỹ nói với chúng ta về tư tưởng ứng phó thiên tai này, rất giống như trong kinh điển nói, những gì ông nói rất khế cơ. Hy vọng cư dân trên địa cầu, ngay lúc này nếu có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chính, đoan chánh tâm niệm, chính là ở đây nói: đoan tâm chánh ý. Không những có thể hóa giải được thiên tai này, mà còn đưa địa cầu đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đoan chánh tâm niệm, ở đây nói là đoan tâm chánh ý, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

 Chánh tâm thành ý, tâm như thế nào mới có thể chánh? Ý như thế nào mới có thể thành? Cổ nhân dạy chúng ta: Thành ý chánh tâm, thật sự có thể giải quyết được vấn đề. Phật dạy chúng ta: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, lại nói với chúng ta rằng: Cảnh tùy tâm chuyển. Ý này rất hay! Cổ nhân nói rằng, chánh tâm thành ý phải bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ cách vật trí tri, mới có thể làm được.

 Cách vật nghĩa là gì? Buông bỏ dục vọng, hoặc là chúng ta nói dễ dàng một chút là chúng ta phải hạ thấp dục vọng, đây là cách vật. Không thể hạ thấp dục vọng, là ý không chánh, tâm không đoan, không làm được. Nhất định là phải hạ thấp dục vọng đến tối đa, đặc biệt là dục vọng vật chất.

 Thứ hai là trí tri, chúng ta nói một cách đơn giản là xử sự đối nhân tiếp vật phải lý trí, không thể dùng tình cảm. Chúng tôi giải thích như vậy mọi người dể hiểu hơn, trí tri là dùng lý trí không dùng tình cảm, như vậy ý chúng ta mới thành, tâm mới chánh.

 Giữ gìn ý niệm, không thể có ý niệm sát đạo dâm vọng, không được có ý niệm tham sân si mạn, phải bắt đầu từ đây. Nên viễn ly ngũ độc, ở đây nói là tam độc, ở trước là ngũ độc: Sát, đạo, tà dâm, vọng ngữ, ẩm tửu. Bất tư tà ác, bất tư tà ác chính là đoan tâm chánh ý.

 *Trong Tịch Nghĩa lại nói:* “*Trực hướng bồ đề gọi là đoan tâm, không cầu những điều không đáng gọi là chánh ý. Nghĩa lý này rất thâm sâu*”. Ý nghĩa này nói quá thâm sâu, chúng ta y theo lý của bộ đại kinh này để nói: Nhất tâm chuyên niệm, cầu sanh Tịnh độ, thân cận Di Đà. Đây là đoan tâm chánh ý của Tịnh tông, ngoài ra đều buông bỏ hết, đây là chuyên tu Tịnh độ, đời này nhất định có thể thành tựu.

 Hết giờ rồi, lần sau chúng ta bắt đầu học từ câu:*“Đoan tâm chánh ý”*.

**Hết tập 518**

# Tập 519

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:02.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 657, hàng thứ sáu:

“Đoan tâm chánh ý”.“Chỉ chánh tâm thành ý, thiện hộ kỷ niệm, viễn ly tam độc, bất tư tà ác”, bắt đầu xem từ đây.

 Đây là Phật nói với Bồ Tát Di Lặc, cũng là nói với chúng ta. Chúng ta, đặc biệt là trong thời đại ngày nay, những khai thị này hình như là vì chúng ta, nói với người bây giờ vậy. Phải đoan tâm chánh ý, không làm các điều ác, đây chính là đức lớn. Chúng ta nói đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức.

 Chân tâm thành ý. Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc, các bậc tổ tông, chư vị thánh hiền đã dạy chúng ta những đạo lý này. Trong Đại Học nói về tam cương bát mục. Tam cương là: minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện. Trong bát mục có: cách vật, chi tri, thành ý, chánh tâm, chính là chỉ ý này.

 Đoan chánh tâm niệm không dễ, điều kiện tiên quyết là phải cách vật, vật là gì? Dục vọng, vật dục, cũng chính là nói nhất định phải buông bỏ vật dục, vì nó là nguồn cội của tất cả điều ác. Chỉ cần có dục vọng, thì làm gì có chuyện không tạo nghiệp? Bởi thế các bậc thánh hiền đưa điều kiện đầu tiên của việc tu thân tích phước chính là buông bỏ dục vọng. Cho dù không thể buông bỏ, cũng phải hạ thấp dục vọng đến tối đa, như vậy mới có thể tu phước.

 Trong thế gian ngày nay, giáo huấn của thánh hiền không còn, cũng không ai tin vào Phật Bồ Tát, nên đối với dục vọng có thể nói là không có giới hạn. Cũng có nghĩa là dục vọng đang bành trướng, gây nên nhiều loại bệnh thái cho thân tâm, khổ không sao nói hết. Đồng thời cũng gây ra nhiều thiên tai cho địa cầu, những thảm họa này từ đâu đến? Toàn là những hiện tượng do dục vọng bành trướng mà sinh ra.

 Hai chữ “cách vật” này vô cùng quan trọng, cách vật là chính mình phấn đấu với bản thân, tự mình khắc chế dục vọng của mình. Nếu có thể buông bỏ tất cả dục vọng, người này có thể thành thánh thành hiền, học Phật thì có thể thành Phật thành Bồ Tát. Nó rất có hại, không có lợi ích. Các bậc đại thánh hiền thế xuất thế gian đã làm gương cho chúng ta, đều rất xem nhẹ dục vọng. Đức Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta thấy, cuộc sống sinh hoạt hằng ngày chỉ có ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, hoàn toàn buông bỏ. Cuộc sống của ngài là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Trong kinh điển ghi chép về Đức Thế Tôn rằng: Xưa nay chưa có ai thấy qua ngài có ưu sầu, có phiền não, dù chỉ một lần, trong kinh điển không có ghi chép. Tại sao Đức Phật có thể sống cuộc đời hạnh phúc an lạc đến thế? Chính là không có dục vọng, vì dục vọng đem đến phiền não ưu phiền cho con người, bây giờ người ta gọi là lo lắng, áp lực, đây là thuật ngữ của người bây giờ.

 Đời sống như vậy, mặc dù địa vị rất cao, sở hữu rất nhiều của cải, nhưng cuộc sống của họ không được an vui, vẫn cứ sống trong thế giới đầy đau khổ, thua xa những người nghèo mà vui. Nghèo mà vui là ai? Thánh nhân như: Khổng tử, Mạnh tử, Nhan hồi, họ đều là nghèo mà vui, đây là điều rất đáng cho ta phản tỉnh, đáng để chúng ta tư duy.

 Đời này chúng ta làm một người an vui sáng suốt, hay là làm một người phiền não hồ đồ? Những bậc đại phú đại quý là người phiền não hồ đồ, trong kinh nói đây là hoa báo, còn quả báo thì sao? Người hạnh phúc sáng suốt, đời sau được sanh lên cõi trời, nếu họ niệm Phật thì được sanh về thế giới Cực Lạc để làm Phật, làm Bồ Tát. Người hồ đồ thì sao? Người phiền não hồ đồ đời sau đọa vào tam đồ. Đây là điều trong đoạn kinh văn này nói đến: Ngũ thống, ngũ thiêu. Ngũ thống là hoa báo, còn ngũ thiêu, thiêu ở đây là chỉ địa ngục, nó tiêu biểu cho ba đường ác. Bởi thế khi nghĩ đến điều này quả thật đáng sợ!

 “Hàng hóa kỳ ý”, hành là hạ thấp, hạ thấp dục vọng, phải đoạn trừ dục vọng, buông bỏ triệt để, như vậy chúng ta mới thật sự làm được đoan tâm chánh ý. Dục vọng không còn, trí tuệ tự nhiên sanh khởi. Nên tiếp theo cách vật là trí tri, con người có trí tuệ mới có thành ý, người có thành ý nhất định có trí tuệ. Người không có thành ý\_Hay nói cách khác, họ có phiền não, họ không có trí tuệ, tất cả đều có mối quan hệ liên đới. Người có thành ý tâm sẽ chánh, chánh là gì? Là không có tà niệm, không có vọng niệm, như vậy mới có thể đoan tâm chánh ý.

 Nên ở đây nói tiếp: “Thiện hộ kỷ niệm”, niệm này là chánh niệm, hộ trì chánh niệm của mình. “Viễn ly ngũ độc”, bây giờ là tam độc phải thêm hai loại, vì sao vậy? Chúng ta càng nghĩ càng đáng sợ. Tham sân si là nhân của ba đường ác, nhưng mạn và nghi gây ra thiên tai hiện tại cho chúng ta, quá khủng bố. Ngạo mạn là tâm bất bình, chiêu cảm là động đất. Hoài nghi càng đáng sợ, nó chiêu cảm khiến đại địa lỏng lẻo. Chúng ta đọc trong Kinh Địa Tạng có phẩm “kiên lao địa thần”, địa là nơi nương tựa của tất cả chúng sanh, nó rất kiên cố. Bây giờ đất không còn kiên cố, lỏng lẻo, nên rất dể bị chìm xuống, sụp xuống. Vì sao đất bị chìm? Vì tâm nghi, do hoài nghi chiêu cảm. Núi sẽ sụp đổ, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là do chúng ta không tin vào bất cứ điều gì. Bởi thế chư vị thánh hiền thế xuất thế gian đều đặt tín lên hàng đầu, vì nó rất quan trọng. Quý vị xem, điều đầu tiên trong Tịnh độ chính là tín: Tín nguyện hạnh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lòng tin là mẹ của mọi công đức”, tín là căn nguyên của sự đắc đạo, là mẹ của tất cả mọi công đức. Chính là nói, nó có thể sanh ra tất cả mọi công đức, nên gọi là mẹ của mọi công đức. Nên không tin, phiền phức rất lớn.

 Những người đọc sách ngày xưa, xem chữ tín này rất quan trọng. “Nhân vô tín tắc bất lập”, nếu con người không có tín tâm, không có chổ đứng trong xã hội này, họ xem trọng chữ này đến như thế. Nó là một điều trong ngũ luân, ngũ luân là: “Nhân lễ nghĩa trí tín”, năm chữ này, hiện nay cả năm chữ này đều không có. Nhân giả ái nhân, người bây giờ không biết tự thương mình, đến yêu thương bản thân họ cũng không biết, vậy làm sao họ biết thương yêu người khác? Vì sao chúng ta lại sanh ra trong một xã hội đau khổ như vậy? Thời đại này ngũ luân không còn, ngũ luân là mối quan hệ bình thường giữa người với người, bây giờ mối quan hệ này không còn. Ngũ thường không còn, tứ duy bát đức không còn, xã hội đều động loạn, địa cầu tai biến dị thường. Hiện nay có không ít người yêu nước đang tìm cách cứu vãn xã hội, cứu vãn địa cầu. Chỉ có tâm thái giống như Khổng lão phu tử, chúng ta mới có nơi để thực hành.

 Người bây giờ tin vào khoa học, không tin vào Tôn giáo, không tin cha mẹ, không tin thầy tổ, đối với thánh hiền Phật Bồ Tát càng không cần nói, hoàn toàn bài xích cho là mê tín. Quả là đáng phải chịu khổ, đáng phải chịu nạn. Thái độ suốt đời của Khổng phu tử, đây là một bậc đại thánh nhân, mà người khắp nơi đều tôn kính. Ông nói với chúng ta rằng: Suốt đời ông\_chúng ta có thể nói thái độ làm người, thái độ cơ bản: “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”. Chỉ tám chữ này, cũng thấy Phu tử đầy đủ tín tâm, tin bản thân, tin cha mẹ, tin thánh hiền, niềm tin đầy đủ mười phần, thích học theo cổ nhân. Người bây giờ không cần giáo huấn của người xưa, chỉ cần sự mới lạ, nhưng thứ kỳ quái, phiền phức là chổ này. Phu tử thật thà, suốt đời chỉ thuật lại mà không trước tác, không có sáng tác, không có phát minh.

 Hiện nay vừa mới học mẫu giáo, thầy cô đều dạy các em nhỏ phải có sáng tạo. Quý vị xem sáng tạo, đó là những thứ kỳ lạ cổ quái, đều có hại đối với bản thân, có hại cho người khác, có hại cho địa cầu, họ sáng tạo ra những thứ này. Chúng ta cũng có thể nói, bản chất con người trong thời đại chúng ta đều tốt: “Nhân chi sơ tánh bổn thiện”, bản tánh vốn thiện, mọi người đều tốt, chỉ là bị dạy làm hư hỏng.

 Nghĩ lại nền giáo dục thời cổ đại, đích thực đều lấy Khổng tử làm tiêu chuẩn: “Tín nhi háo cổ”, tuân thủ giáo huấn của thánh hiền, không có ý nghĩ sáng tạo cái mới, chưa từng nghe. Những gì có sẵn quý vị đều không hiểu, làm sao có thể sáng tạo cái mới. Người xưa có câu nói rằng: “thôi trần xuất tân”, hiểu được cái cũ, quý vị mới có năng lực sáng tạo cái mới. Còn như không hề hiểu biết gì đến cái đã có, thì những điều mới sáng tạo đó nhất định là thứ có hại. Trong câu thành ngữ này hàm nghĩa rất sâu.

 Chúng ta cần phải kiến lập lại lòng tự tin, quay lại tin tưởng chính mình, mình như thế nào? Nho gia nói bản tánh vốn thiện, phải tin bản tánh chính mình vốn thiện, phải tin Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, mỗi người đều là Phật. Quý vị là Phật, họ là Phật, tôi cũng là Phật, vốn là Phật. Phải nghĩ lại chúng ta đều là Phật, vì sao bây giờ lại biến thành như vậy? Trong kinh điển nói rất rõ ràng, vì bản tánh mê muội, phá mê khai ngộ, quay đầu lại sẽ thành Phật, mê mà không giác liền biến thành phàm phu, sự việc chính là như vậy.Tuy biến thành phàm phu nhưng tự tánh không hề mất đi, bản thiện cũng không mất, chỉ vì mê nên nó không khởi tác dụng. Nếu chúng ta có thể tin tưởng vấn đề này, như vậy mới cứu được. Trong đời này của chúng ta, mục tiêu thứ nhất của đời người là gì? Chính là tìm lại bản thiện của mình, tìm lại Phật tánh của mình, đây là việc lớn nhất trong đời chúng ta. Hiện nay thánh nhân thế xuất thế gian đều dạy chúng ta, nên tìm từ đâu? Từ chổ hạ thấp dục vọng, buông bỏ từ dục vọng, bắt đầu từ đây.

 Dục vọng, nói tường tận chính là trong truyền thống văn hóa xưa nói đến thất tình ngũ dục, nhà Phật gọi là tình chấp, tình chấp là thất tình. Ngũ dục là trong thất tình có dục, dục lại phân thành năm loại: Tài sắc danh thực thùy. Trong cuộc sống không thể không có những thứ này, nhưng nhất định phải biết dùng thích hợp và dừng lại đúng lúc, vừa đủ là được. Không được có tâm tham, càng không thể tham không biết chán, như vậy tai họa liền xuất hiện. Nên trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói, phải xa rời tham sân si mạn nghi. “Không suy nghĩ đến tà ác”, không có tà tư, không có ác niệm.

 Pháp sư Nghĩa Tịch lại nói: “Hướng đến bồ đề gọi là đoan tâm, không cầu những điều dư thừa gọi là chánh ý, nghĩa này rất thâm sâu”. Ý nghĩa này sâu sắc vô cùng. Những gì ở trước chúng ta nói, là truyền thống văn hóa đạo Nho thường nói, họ nói là cõi người, không lìa xa chúng ta. Tư tưởng của pháp sư Nghĩa Tịch đã nâng cao, nâng cao đến đại thừa.

 “Cái dĩ duy thú bồ đề thỉ xưng đoan tâm”, đây là tiêu chuẩn của Phật pháp đại thừa. Bồ đề là tiếng Phạn, nghĩa là giác ngộ. Trực thú bồ đề, đây là tâm của Bồ Tát đại thừa, gọi là phát tâm bồ đề. Hơn 20 năm gần đây, chúng tôi nói đến tâm bồ đề đều dùng 10 chữ: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là tâm bồ đề. Đoan tâm dùng tiêu chuẩn này, là Bồ Tát đại thừa, là chuyên cầu Phật đạo. Trong Tịnh tông là nhất tâm chuyên cầu Tịnh độ, thân cận Di Đà, lấy điều này làm đoan tâm. Đời này quý vị nhất định sẽ thành Phật, không cầu dư sự gọi là chánh ý, nghĩa là không có những ý niệm nào khác, nên ý nghĩa này rất thâm sâu!

 Duy cầu bồ đề\_cũng chính là Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tôi quyết định cầu Phật, đời này tôi sẽ thành Phật, vì tôi vốn là Phật. Có lòng tin đối với chính mình, có lòng tin đối với Phật Bồ Tát. Gặp được pháp môn này, có lòng tin đối với pháp môn này, làm gì có chuyện không thành tựu!

 Ngoại việc thành Phật ra, làm Bồ Tát tôi không cam tâm, làm Bích Chi Phật, làm A la hán tôi càng không cần. Không cầu dư sự, phước báo nhân thiên lại càng thấp. Buông bỏ tất cả thì ý đã chánh, nhà Nho gọi là thành ý, nghĩa của thành và chánh giống nhau.

 “Nếu thân tâm đoan chánh như vậy, tự nhiên không vì những điều ác”, đó là điều tất nhiên. Chúng ta nói đến các điều ác, trong kinh điển đại thừa nói người hiện nay tạo sát đạo dâm vọng tửu, họ làm những điều này. Ý niệm khởi tâm động niệm là tham sân si mạn nghi, tâm trạng là oán hận não nộ phiền, là 10 chữ này. Chúng ta bình tĩnh quan sát xã hội, quan sát tất cả chúng sanh, ai không tạo nghiệp này? Mọi người đều coi nó là bình thường, cho rằng đây là điều tất nhiên nên không hề tiết chế, tạo tác rất phổ biến. Không biết thiên tai hiện này là do nguyên nhân này gây ra, quả báo đã hiện tiền, bây giờ giác ngộ vẫn còn kịp. Sau khi giác ngộ rồi thì sao? Nói thật thì khi giác ngộ rồi, chỉ có niệm Phật mới có thể cứu được, vì sao vậy? Vì niệm Phật là chánh trong các điều chánh, thiện trong các điều thiện, ngoài niệm Phật ra thì không có cách nào khác, đạo lý này không thể không hiểu. Thân tâm đoan chánh, đích thực chính là chân thành niệm Phật. Tự nhiên không làm những điều ác, chính là buông bỏ vạn duyên.

 “Cố vân: Thậm vi đại đức. Đại đức giả, đức chi chí dã, chí cao vô thượng chi đức xưng vị đại đức”. Ngày nay người học Phật rất nhiều, không ít người tu Tịnh độ, nhưng được mấy người chân tu? Có lẽ chúng ta đều cho rằng mình là người chân tu, vậy thì quý vị phải thử hỏi xem mình có 15 chữ này chăng? Còn sát đạo dâm vọng tửu chăng? Làm việc này chăng? Chúng ta khởi tâm động niệm có tham sân si mạn nghi chăng? Mỗi ngày tâm trạng phát tác có oán hận não nộ phiền chăng? Nếu có những thứ này xen tạp vào thì không phải là chân tu.

 Niệm Phật là đại đức, những thứ này xen tạp vào trong làm phá hoại đại đức này của chúng ta, nên tuy có niệm Phật nhưng không có đức. Vấn đề này chúng ta cần phải xem, Pháp sư Từ Vân Quán Đãnh, chú sớ Đại Thế chí Bồ Tát Viên Thông Chương, ở sau phần nói người niệm Phật có 100 loại quả báo, cố gắng xem kỷ phần chú sớ này, chúng ta có thể in riêng nó ra để lưu thông. Trong 100 loại quả báo này, bản thân mình nên suy nghĩ tường tận xem trong 100 loại này tôi sẽ đạt được loại nào?

 “Thiện nhiều ác ít, dể dàng khai hoa”. Câu này là nói mười phương thế giới thiện nhiều ác ít, rất dễ dạy. Trong thế giới này, chúng ta có thể nói 150 năm trước, thế gian này thiện nhiều ác ít, lúc đó Tam giáo đều rất thịnh. Phật pháp hưng thịnh, Đạo cũng hưng thịnh, Nho cũng hưng thịnh, dễ dạy! 150 năm gần đây đã thay đổi. Thực tế thì người xưa thường nói: Trên thực hành dưới làm theo. Lời này là thật không phải giả. Cho nên hình tượng của người lãnh đạo quốc gia có quan hệ rất lớn. 200 năm trước, người lãnh đạo quốc gia là ai? Là thái hậu Từ Hy. Nhắc đến Từ Hy thái hậu, tôi tin rằng mỗi người đều biết, bà tự xưng là Lão Phật Gia, cách gọi này có tốt chăng? Đây chính là căn nguyên mà ngày nay chúng ta chịu khổ chịu nạn. Lịch đại đế vương đều xưng với Tam bảo là đệ tử, nhìn thấy người xuất gia chơn chánh, người có tu hành đều vô cùng cung kính, đều phong các bậc cao tăng đại đức này làm quốc sư. Nhưng Từ Hy thái hậu lại tự xưng là Lão Phật Gia, bà tự nâng cao địa vị của mình lên trên Chư Phật, quý ngài đều thấp hơn bà, không tôn trọng Phật Bồ Tát. Trường hợp này, khiến tâm cung kính, tâm chân thành của nhân dân trên toàn quốc đối với Chư Phật Bồ Tát, dù là hữu ý hay vô ý đều bị nhạt dần. Người lãnh đạo này không tốt lắm, ảnh hưởng quá lớn, nên đến thời nhà Thanh thì mất nước. Nhà Thanh mất nước đến nay là 100 năm, Phật pháp đã suy yếu.

 20 năm đầu vẫn còn một số đệ tử Phật, kể cả tại gia lẫn xuất gia đều tu hành rất tinh nghiêm. Còn từ đó về sau, chính là trong 80 năm gần đây, người tu hành chơn chánh ít dần. Trong nữa thế kỷ gần đây, tức trong vòng 50 năm nay chúng ta thấy không còn được mấy người, hiện nay đều rơi rụng hết. Thật sự muốn học Phật cũng không có thầy, không có người dạy.

 Khoa học kỹ thuật phát đạt, in ấn phương tiện và giá thành rất thấp, nên Pháp bảo rất nhiều, rất dễ có được. Ngày xưa không có nhiều như vậy, muốn tìm một cuốn kinh sách vô cùng khó khăn, hiện nay rất nhiều pháp bảo nhưng không ai chịu học\_Pháp còn nhưng không có người học. Trong số người học Phật pháp, có rất nhiều người, hầu như là trên 90%, đều đặt dấu hỏi đối với Phật pháp. Cũng chính là không có dùng tâm chân thành cung kính để học, mang theo hoài nghi, làm sao có thể giống như trong bài kệ khai kinh nói: “Nguyện hiểu chân thật nghĩa của Như Lai”? Quý vị mang theo nghi hoặc, không có tâm chân thành cung kính, cho dù ngày ngày tụng kinh, học tập kinh giáo, nhưng dù có học suốt đời cũng không hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai. Cần phải biết nguyên nhân này, vì kinh Phật được hiển lộ ra từ trong tự tánh của Chư Phật Bồ Tát, tự tánh là gì vậy? Là chân tâm. Làm sao có thể đạt được chân thật nghĩa? Chúng ta phải dùng chân tâm để cầu.

 Bởi thế đại sư Ấn quang dạy chúng ta: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích. Hiện nay chúng ta không có tâm thành kính, nên không đạt được điều gì cả. Chỉ đạt được những gì? Gọi là vỏ bên ngoài, là thường thức, nên thường hiểu sai ý nghĩa trong kinh điển, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu lệch nghĩa chân thật của Như Lai, đây đều là lỗi lầm, đây là điều khó nhất của việc học Phật ngày nay. Làm sao để bồi dưỡng tâm chân thành, tâm cung kính của chúng ta? Không có chân thành cung kính sẽ chẳng học được điều gì, không học được Phật pháp, không học được những gì của các bậc thánh hiền. Học Nho không giống Khổng Mạnh, học Phật không giống Thế Tôn, học Đạo không giống Lão Trang, là nguyên nhân gì? Không có chân thành cung kính.

 Thầy giáo tôi là cư sĩ Lý Bỉnh Nam dạy rằng: Chân thành vẫn không đủ, thầy dạy tôi dùng chí thành cảm thông. Chí thành nghĩa là gì? Chân thành đến cực điểm gọi là chí thành, phải dùng tâm như vậy. Chân thành đến cực điểm chính là tiêu chuẩn mà ở đây đại sư Nghĩa Tịch nói. Công phu thâm sâu hơn chánh tâm thành ý, phải thành ý đến tột cùng mới có thể cảm thông. Lời này của thầy nói một cách rất có đạo lý, vì sao vậy? Vì trong thời đại ngày nay, tìm không có thầy giỏi, chỉ có trong kinh điển. Làm sao để đạt lợi ích từ kinh điển, chỉ có dựa vào mấy câu này, chân thành đến cực điểm để cầu cảm ứng, cầu chổ ngộ, không cầu bên ngoài mà cầu ở nội tâm, bên ngoài cầu không được.

 Chí thành mới có cảm, có cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát, dùng tâm chí thành để cảm nó sẽ thông, thông này là gì? Đã ngộ, tuy không phải là thiền định, nhưng rất gần gủi với thiền định. Thầy đã chỉ ra phương pháp như vậy, phương pháp này có thể giúp người trong thời đại này. Chúng ta thấy Đức Phật nói: Thế giới tha phương thiện nhiều ác ít, nên rất dễ dạy! Còn thế giới ngày nay của chúng ta là thiện ít ác nhiều, không dể khai hóa. Khai này là khai thị, hóa là giáo hóa, vô cùng khó được.

 Gia Tường Sớ viết: “Tha độ trung”, đây chính là trong quốc độ của chư Phật tha phương,“đa hữu thắng duyên”, duyên thù thắng. “Hựu phục thiện báo cường thắng, tác thiện vi dị”, sức mạnh thiện báo mạnh, nhân duyên rất thù thắng, nên hành thiện\_dễ dàng làm việc thiện. “Thử độ vô thử nhị duyên”, đặc biệt là chúng ta hiện nay, gặp thời đại này, chúng ta không có hai loại duyên này. Duyên của thiện báo không có, duyên hành thiện không có, hiện nay hành thiện vô cùng khó khăn, chướng ngại trùng trùng. Làm ác dể hơn, quý vị làm ác như lừa gạt người khác, ăn hiếp người khác, người ta lại nói quý vị có bản lĩnh, khen ngợi quý vị. Còn như hành thiện, người khác nhìn thấy liền lắc đầu, hủy báng quý vị, phê bình quý vị. Xã hội hiện nay là như vậy, giá trị quan điên đảo, nên hành thiện vô cùng khó khăn. “Khai hóa tức Phật dạy dổ giáo hóa”. Đoạn văn bên dưới nói: “Duy chỉ có ngũ ác thế gian này”. Ngũ ác chính là trong phẩm kinh này nói đến năm loại ác: Sát đạo dâm vọng tửu, cũng là năm giới của nhà Phật. Không có ngũ giới nên đã tạo năm loại ác này, gọi là ngũ ác thế gian. “Cho đến xa rời ngũ thiêu”, trên thực tế chỉ có ba câu. Trong kinh là nói khiến xa lìa ngũ ác, đoạn trừ ngũ thống, lìa xa ngũ thiêu. “Nghĩa nó như trong kinh văn”, điều này không khó hiểu.

 “Ý nghĩa của hàng hóa, chính là khiến người khác trì ngũ thiện”, ngũ thiện chính là ngũ giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không uống rượu, đây là ngũ thiện.

Gia Tường Sớ vân: “Hàng hóa kỳ ý, hy tâm nhập đạo”, hy nghĩa là nguyện, “khiến trì năm giới, thuận theo giáo huấn tu hành”. Ngũ thiện của nhà Phật chính là ngũ giới, nghĩa giống với ngũ thường của truyền thống văn hóa xưa. Trong kinh điển thường nói: Nếu con người có thể giữ năm giới này suốt đời, đời sau không mất thân người. Mỗi người chúng ta đến nhân gian này là dựa vào điều gì? Trong đời quá khứ hành trì nghiêm chỉnh năm giới, là do nhân này.

 Đức Phật nói về nhân quả, mỗi người đến thế gian này là do hai loại thiện nghiệp. Thứ nhất là dẫn nghiệp: Dẫn dắt chúng ta đến nhân gian này đầu thai, được thân người. Dẫn nghiệp chính là ngũ thiện, là ngũ giới. Trong đời quá khứ không hành trì ngũ giới, sẽ không đạt được thân người. Còn như trong đời quá khứ luôn lấy ngũ giới làm đầu, ngay đời này nghiệp nhân này thành thục, gặp duyên nên chúng ta đầu thai đến nhân gian. Tuy đều được thân người, nhưng giàu nghèo, sang hèn, trí tuệ hay thông minh không giống nhau, đây là do nguyên nhân gì? Đây là do một loại nghiệp khác gọi là mãn nghiệp, mãn của viên mãn, do mãn nghiệp khác nhau. Mãn nghiệp là tu như thế nào? Tích lũy công đức, là tu từ đây. Tích lũy công đức không ngoài bố thí, chính là Lục ba la mật: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã, là sáu loại này. Nếu chúng ta đều hành trì sáu loại này, khi đến nhân gian sẽ đại phú đại quý, thông minh tài trí, đặc biệt là bố thí. Trong đời quá khứ, tài bố thí nhiều sẽ được giàu có, bố thí pháp nhiều được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy nhiều được mạnh khỏe trường thọ. Trồng nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó, đây gọi là mãn nghiệp. Khi hiểu rõ ràng minh bạch rồi, có thể biết được bản thân, cũng có thể biết người khác. Nếu bản thân có khiếm khuyết, phương diện cuộc sống vật chất rất nghèo khổ, là do trong đời quá khí ít bố thí tài. Muốn thay đổi cuộc sống chính mình, thì phải làm sao? Thực hành bố thí tài.

 Số mạng ông Viên Liễu Phàm thời nhà Minh không giàu có, cuộc sống rất gian khổ, thiền sư Vân Cốc dạy ông ta thay đổi vận mệnh. Ông nghe lời và làm theo, nên vận mệnh của ông thật sự đã thay đổi. Ông là một thư sinh, số mạng không có công danh, nên học hành rất vất vả. Công danh là gì? Nói như bây giờ chính là học vị. Nếu như số mạng không có, không có học vị tiến sĩ, không có học vị thạc sĩ, thì suốt đời cũng không đạt được, phải số mạng có mới được.

 Vào thời cổ đại, học vị cao nhất là tiến sĩ, tương đương với tiến sĩ ngày nay. Thạc sĩ ngày xưa gọi là cử nhân, cữ nhân là học vị thứ hai. Học vị thứ ba là tú tài, tú tài giống như là tốt nghiệp đại học bây giờ. Ông Liễu Phàm chỉ có học vị tú tài, dù ông học để thi nhưng cũng không đậu, chỉ được bằng tú tài, số mạng không có cử nhân, không có tiến sĩ. Quý vị xem, vậy mà ông ta đã thay đổi vận mệnh, nhờ đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, nên khi tham gia thi ông đã đậu được cử nhân. Tuy số mạng không có nhưng ông đã thi đậu, chính là vì do trong đời này biết tu, nên đã thay đổi được vận mệnh. Không những đậu được cử nhân, sau khi đậu cử nhân ông tiếp tục thi và đậu được tiến sĩ, bởi thế vận mệnh của ông thật sự đã thay đổi. Còn thọ mạng của ông chỉ có 53 tuổi, nhưng ông sống đến 79 tuổi, ông đã sống thêm được 21 năm, 21 năm đó là do đời này ông tu được. Bởi thế quý vị xem, tiền tài, công danh, thọ mạng đều có thể giành được, ở mình không ở người khác. Ông Liễu Phàm tuy học Phật, trên thực tế vẫn không rời Nho, cũng chính là nói chưa xa rời thế gian. Nếu là hành Bồ Tát đạo, chư vị nên nhớ, điều kiện cơ bản của hành Bồ Tát đạo là phải buông bỏ bản ngã, có cái ta chẳng thể nào tu Bồ Tát đạo được, mà chỉ cầu phước báo. Vô ngã, những gì mình thành tựu được là công đức, quả báo của công đức không thể nghĩ bàn.

 Đây cũng chính là vì sao trong kinh điển Đức Thế Tôn dạy hàng đệ tử chúng ta: Không học tiểu thừa trước sau đó mới học đại thừa, thì không phải đệ tử Phật, vì đệ tử Phật là Bồ Tát, Bồ Tát là đệ tử chơn chánh của Phật, giống như là lớp chính thức vậy. Thanh văn, Duyên giác chưa được xem là lớp chính thức, họ không sánh được sơ tín vị của thập tín Bồ Tát. Quý vị xem, sơ tín vị đoạn phiền não giống như tiểu thừa Tu đà hoàn, nhưng Tu đà hoàn chưa được xem là lớp chính thức, còn sơ tín vị Bồ Tát của thập tín vị là học sinh lớp chính thức, chúng ta phải nghĩ thông suốt đạo lý này.

 Vì sao phải học tiểu thừa trước? Vì tiểu thừa là phá ngã chấp. Trong Kinh Kim Cang nói: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây là tiểu thừa. Từ sơ quả đến tứ quả đều phá tứ tướng này, công phu trong này sâu cạn khác nhau. Đại thừa không những phá tứ tướng, đương nhiên phá tứ tướng là cơ sở, sau khi phá tứ tướng phải phá tứ kiến, chính là ý niệm đều không có: Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đây là đại thừa. Hay nói cách khác, đại thừa vô ngã, nói như hiện nay là họ không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn. Toàn tâm toàn ý vì độ những chúng sanh đau khổ, vì hộ trì chánh pháp cửu trú họ mới có thể làm được. Nếu như còn có một chút tâm tư lợi họ sẽ chẳng thể làm được. Đây hai vấn đề, thứ nhất là phổ độ chúng sanh, thứ hai là chánh pháp cửu trú. Chỉ cần có ý niệm tự tư tự lợi họ sẽ không làm được, họ không phải là thật. Phật dạy chúng ta học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa chính là vì vậy, ta không thể không hiểu dụng ý của Phật.

 Thế nên Bồ Tát đại thừa đích thực rất đáng quý, đáng để tôn kính, vì sao vậy? Vì họ không có tự tư tự lợi, họ ở nơi thế gian này hoàn toàn làm được cái mà chúng ta gọi là hy sinh cống hiến, họ thật sự làm được hy sinh cống hiến. Còn bản thân họ thì sao? Không có ý niệm hy sinh cống hiến, nếu như họ còn ý niệm hy sinh cống hiến này thì tâm họ không thanh tịnh. Nhân gian chúng ta thấy được, người này quả thật đã làm những việc hy sinh cống hiến, nhưng họ không có ấn tượng này.

 Đức Phật hy vọng tất cả đệ tử đều là căn tánh đại thừa, nhưng căn tánh đại thừa nhất định phải có cơ sở của tiểu thừa. Tiểu thừa chính là buông bỏ triệt để, còn đại thừa sau khi buông bỏ lại hoàn toàn dấn thân, gọi là buông được thì nhấc lên được, nhấc lên là gì? Hai vấn đề: Phổ độ chúng sanh, chánh pháp cửu trú, là hai vấn đề này.

 Sau khi buông bỏ, tâm vừa chuyển đó chính là tâm đại bồ đề, ý niệm cũng chuyển, không bỏ chúng sanh, chúng sanh quá khổ, cần phải giúp họ. Giúp như thế nào? Nhất định chánh pháp phải cửu trú, muốn chánh pháp cửu trú phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ bản thân mình, làm biểu pháp, làm ra như vậy để mọi người noi theo, làm ra như thế nào? Trì giới tu phước, làm cho người ta thấy. Người ta không biết trì giới, chúng ta thể hiện ra để họ thấy.

 Xã hội ngày nay, phải thực hành Đệ Tử Quy, thực hành Cảm Ứng Thiên, thực hành Thập Thiện Nghiệp, và thực hành Lục ba la mật của Bồ Tát, cao nhất là thực hành thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, đó chính là đức lớn. Đây đích thực là không vì những điều ác, trong tâm không có chút ý niệm ác nào, không có chút tà kiến nào.

 Nên ở đây nói, trong Gia Tường Sớ nói: “Hàng hóa kỳ ý”, đây là nói với chính mình. Nghĩa là hàng phục tự tư tự lợi của chính mình, không vì bản thân, như thế mới có thể vào được đạo. Đạo này là đạo bồ đề, đạo Bồ Đề chính là giác ngộ, câu này đúng là “hy tâm nhập đạo”. Chúng ta nói theo cách khác dể hiểu hơn như. Cải tà quy chánh, chánh là đạo. Phá mê khai ngộ, ngộ là đạo. Tâm chúng ta hiện nay vì sao không vào được đạo? Vì nó có chướng ngại, chướng ngại chính là tập khí phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông bỏ được những thứ này, buông bỏ câu “hàng hóa kỳ ý” ở trước, tự nhiên quý vị vào được đạo.

 Sau khi nhập đạo, “khiến họ trì ngũ giới, thuận theo giáo pháp tu hành”, đây là tự hành hóa tha, mà nghiêng nặng về hóa tha. Vì hóa tha nên chúng ta phải không ngừng biểu diễn những giáo huấn của Đức Phật, làm ra cho người khác thấy họ mới tin. Nên mục đích tự hành là vì người, không phải vì bản thân, còn nếu như vì mình thì chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là được, không cần làm chi thêm cho phiền phức.Vì sao trong cuộc sống hằng ngày, đều phải thực hiện những vấn đề nhỏ nhặt này? Thì ra là làm cho người khác thấy, đây gọi là đại từ đại bi. Vì người diễn thuyết, diễn là biểu diễn ra, làm ra. Nói là dùng ngôn ngữ để giải thích, vì sao phải làm như vậy? Nói cho người khác nghe. Chúng ta thường nói rằng Bồ Tát nhất định là thân hành ngôn giáo. Nhất định thân thể phải làm được trước, sau đó mới nói cho người khác nghe. Chính mình chưa làm được mà dạy người khác, họ sẽ không tin. Nếu nói tu hành tốt, vậy tại sao quý vị không tu? Quý vị nói sát sanh, ăn thịt không tốt, nhưng bản thân quý vị lại muốn ăn, như vậy là không được, người ta không tin quý vị. Bản thân quý vị ăn chay, xa rời việc sát sanh ăn thịt, đây là gì? Là bố thí vô úy, quả báo là trường thọ mạnh khỏe, suốt đời ăn chay sẽ mạnh khỏe trường thọ. Mọi người thấy vậy, cũng có chút đạo lý, nếu họ muốn mạnh khỏe trường thọ tự nhiên sẽ học tập theo quý vị. Phật pháp dạy người phương thức sống mạnh khỏe trường thọ, hạnh phúc mỹ mãn, họ thật sự đã làm được.

 Tịnh Ảnh Sớ và Gia Tường Sớ đều nói giống nhau ngũ thiện tức là ngũ giới. Linh trì ngũ thiện chính là ngũ giới, nhất định phải thể hiện ngũ giới thập thiện ra. “Phước đức, thiện hành cho đến phước lợi đạt được”. Phước mà quý vị đạt được, lợi ích mà quý vị đạt được, đây gọi là phước đức.

 Gia Tường Sớ nói: “Đạt được phước đức này sẽ đạt được nhị quả viễn cận, thành tựu hạnh của nó. Cận quả như trong Tịnh Ảnh Sớ nói: Do trì ngũ giới, đối với hiện đời, thân tâm yên ổn không bệnh khổ. Không sát sanh, tâm địa nhân từ lương thiện, như vậy sẽ tâm an lý đắc, tâm của quý vị là định, tâm là an, tâm là hoan hỷ, trong nhà Phật gọi là tâm từ bi. Không sát sanh, chẳng những không sát sanh, mà còn không có ý niệm tổn thương đối với tất cả chúng sanh. Chẳng những không có hành vi, đến ý niệm cũng không có, thương yêu tất cả chúng sanh, tôn trọng tất cả chúng sanh. Quý vị thương yêu họ, họ cũng yêu thương quý vị. Chư vị học Phật đều cảm thấy bản thân nghiệp chướng sâu nặng. Đời trước và đời này khi chưa học Phật, đã tạo ra những điều ác có lỗi với chúng sanh như giết chúng, ăn thịt chúng. Khi học Phật mới biết tâm hành này là sai lầm, chúng ta sám hối thay đổi làm mới. Chẳng những không còn sát sanh, mà còn bảo hộ chúng, đối đãi tốt với tất cả chúng sanh, tâm an lý đắc.

 Không trộm cắp, không trộm cắp phải làm như thế nào? Không chiếm lợi ích của tất cả chúng sanh, chiếm một chút lợi ích, ý niệm này là tâm trộm cắp. Tuy không có hành vi trộm cắp, nhưng muốn chiếm một chút lợi ích, đây là tâm trộm cắp, đến điểm này cũng nên đoạn tận nó. Giữa sự thủ và xả, chúng ta thủ chỉ cần vừa đủ, không tham, còn cho người khác càng nhiều càng tốt. Thủ phải ít, xả cho người khác phải nhiều, đây là Nghĩa.

 Không sát sanh là Nhân, nhân ái. Không dâm dục là Lễ, phải giữ lễ, lễ là nói tiết độ, chính là nói tiết chế, có mực thước, không được quá đáng, không được vượt giới hạn. Không uống rượu là Trí, người uống rượu mê hoặc điên đảo. Sau khi uống rượu xong thường tạo ra rất nhiều tội nghiệp mà chính bản thân họ không khống chế được. Không vọng ngữ là Tín, giao tiếp với bất kỳ ai đều phải nói đến chữ tín. Cho nên năm điều này nhất định phải hoàn toàn thực hiện, nổ lực hành trì. Người khác không hành trì thì mình hành trì, chúng ta cố gắng thể hiện, trong đời này bất luận ở trong cảnh giới nào, tâm quý vị đều an, không có sợ hãi.

 Như xã hội hiện nay tình hình này rất phổ biến, gọi là tánh tình nông nỗi. Quý vị nhất định là tinh thần thoải mái dể chịu, khác với những người đó, nên thân an không có khổ, đây là quả báo gần.

 Quả báo xa là được sanh Cực Lạc, nhất định chứng niết bàn, đây là tu Tịnh độ, tu Tịnh độ chúng ta chỉ có một mục tiêu là cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Hay nói cách khác là không tạo nghiệp luân hồi, đoạn tận nó. Nghiệp luân hồi là gì? Tham sân si mạn nghi, phải nhổ tận gốc năm độc này. Nguyện vọng của chúng ta là đến thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, vì sao vậy? Vì chỉ có ở trong hội của Phật A Di Đà, chúng ta mới thành tựu vô thượng bồ đề trong đời này được. Mục tiêu chúng ta đã đạt được là định chứng niết bàn, định là quyết định không hề có chút nghi ngờ nào. Chứng niết bàn là trở về tự tánh, là Diệu giác Như Lai trong Kinh Hoa Nghiêm. Điều này Đức Thế Tôn và mười phương chư Phật đều khai thị cho chúng ta rất rõ ràng.

 Thiện Đạo đại sư là Phật A Di Đà ứng hóa tại Trung quốc, người Nhật bản tin tưởng. Lần đầu tiên tôi đến Nhật phỏng vấn, năm đó tôi nhớ tôi 49 tuổi, do pháp sư Đạo An làm trưởng đoàn, pháp sư muốn tôi cùng đi đến Nhật bản phỏng vấn, khoảng hơn 20 ngày, gần một tháng. Ở Nhật Bản hầu như đi tham quan toàn bộ từ Đông Kinh đến miền Nam.Tôi hỏi những pháp sư Nhật bản, họ vô cùng sùng bái ngài Thiện Đạo, người Trung quốc quá lơ là. Tượng của đại sư Thiện đạo như vẽ tranh, tượng đắp, điêu khắc, hầu như khắp nơi đều nhìn thấy. Còn có đại sư Trí Giả của Tông thiên thai. Tượng của hai vị tổ sư này ở Nhật Bản rất phổ biến. Tôi hỏi họ tương truyền đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sanh, đại sư Trí Giả là Đức Thế Tôn tái sinh, quý vị có truyền thuyết này chăng? Có, họ tin như vậy, đều xuất hiện vào thời nhà Đường. Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái sinh, lời của ngài Thiện Đạo chính là từ miệng Phật A Di Đà nói với chúng ta, ngài nói với chúng ta điều gì? Pháp môn niệm Phật vạn người tu vạn người vãng sanh, không sót người nào. Lời nói này là thật. Lại nói với chúng ta một câu: “Chư Phật sở dĩ xuất thế, là để nói về bổn nguyện của Di Đà”. Đây là ngài Thiện Đạo nói. Tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian, chỉ có một mục đích là khuyên mọi người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, còn các pháp môn khác đều là nói thêm. Pháp môn này là chủ yếu, nhất định phải biết. Quý vị không tin pháp môn này, Phật mới dạy pháp môn khác cho quý vị. Pháp môn khác chỉ là để quý vị trồng thiện căn, không nhất định có thể thành tựu trong đời này. Pháp môn Tịnh độ nhất định thành tựu ngay trong đời này, nên đây là pháp môn hy hữu khó gặp. Lý quá thâm sâu, niệm Phật quá dễ dàng, chính là hành trì dễ, biết mới khó, gọi là pháp môn khó hiểu dễ hành. Không biết cũng không sao, chỉ cần ta chân thành niệm Phật, đến thế giới Cực Lạc sẽ biết. Điều kiện chắc chắn là tin thật, không hề hoài nghi, tuy không hiểu kinh giáo, nhưng ta tin thật, thật sự muốn vãng sanh. Ngài Ngẫu Ích nói: Có vãng sanh được hay không, quyết định ở chổ có tín nguyện hay không, tôi có tín có nguyện chắc chắn được vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp, là do công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Được vãng sanh hay không quyết định ở chổ có hay không có tín nguyện, có tín có nguyện lúc lâm mạng chung một niệm là có thể vãng sanh, nên một niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Có thể thấy tín nguyện rất quan trọng, nhất định không được hoài nghi.

 Bên dưới Tịnh Ảnh Sớ nói: “Sau khi vãng sanh về cõi nước của Phật Di Đà, nhất định đạt được niết bàn. Hiện đời an lạc, về sau thân được vãng sanh, nên mới nói là đạt được phước đức này”. Phước đức này là phước đức cứu cánh, là phước đức viên mãn, không thể nghĩ bàn. Hậu chính là thân sau, sau khi mạng chung được vãng sanh đến thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc nhất định viên mãn chứng quả vô thượng bồ đề. Bởi thế pháp môn niệm Phật hiện đời được an lạc, thân tâm an lạc. Không có ưu tư, không có phiền não, không có vướng mắc, rất được tự tại, an lạc và phú quý không liên quan gì nhau. Bây giờ chúng ta thấy rất nhiều người, phú mà không lạc, quý mà không lạc, làm quan lớn, thậm chí làm tổng thống. Tôi từng thấy rất nhiều, không an vui, sở hữu của cải đến trăm ức ngàn ức những vẫn không an vui, mỗi ngày vẫn nhăn mày nhăn mặt, sống rất đau khổ. Chúng ta nhìn thấy trong kinh điển, người học Phật bất luận là tại gia hay xuất gia siêng năng học tập, đích thực hiện đời an lạc, về sau được vãng sanh, phước đức vô lượng vô biên.

 Đoạn kinh văn ở trước là nói rõ về đoạn ác tu thiện, thành tựu đức lớn. Bên dưới là biệt thích, nói rõ cho chúng ta về ngũ ác, vì ngũ ác là nhân, ngũ ác là sát đạo dâm vọng tửu, kinh văn đích thực là như vậy. Chúng ta đọc qua đoạn kinh văn trước, kinh văn rất dài:

 “Kỳ nhất giả, thế gian chư chúng sanh loại, dục vi chúng ác, cường giả phục nhược, chuyển tướng khắc tặc, tàn hại sát thương, điệt tướng thôn đạm, bất tri vi thiện, hậu thọ ương phạt, cố hữu cùng khất, cô độc, lung manh, âm á, si ác, uông cuồng. Giai nhân tiền thế, bất tín đạo đức, bất khẳng vi thiện, kỳ hữu tôn quý, hào phú, hiền minh, trưởng giả, trí dũng, tài đạt. Giai do túc thế từ hiếu, tu thiện tích đức sở trí, thế gian hữu thử, mục tiền hiện sự, thọ chung chi hậu, nhập kỳ u minh, chuyển sanh thọ thân, cải hình dị đạo. Cố hữu ni lê, cầm thú, quyên phi nhuyễn động chi thuộc. Thí như thế pháp lao ngục, kịch khổ cực hình, hồn thần mạng tinh, tùy tội thú hướng, sở thọ thọ mạng, hoặc trưởng hoặc đoãn, tướng tùng cộng sanh, cánh tướng báo thường, ương ác vị tận, chung bất đắc ly, triển chuyển kỳ trung, lũy kiếp nan xuất, nan đắc giải thoát, thống bất khả ngôn. Thiên địa chi gian, tự nhiên hữu thị, tuy bất tức thời bộc ứng, thiện ác hội đương quy chi”.

 Đoạn lớn này là nói về sát, nhân quả của việc sát sanh. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

 “Trong các điều ác, đầu tiên là tiêu chuẩn của tội ác sát sanh”, đây là đoạn thứ nhất nói đến sát sanh. Thái Hiền viết: “Thế gian sở úy, tử khổ vi cùng”, cùng ở đây không phải là bần cùng, là cực, trong chú giải là “cực”, coi việc chết khổ là quan trọng nhất. “Trong các điều tổn hại, không gì bằng đoạt mạng”, tổn là tổn hại người khác, tổn hại người khác nặng nhất là sát sanh, đoạn mạng chính là sát sanh.

 “Điều mà con người sợ nhất là chết”. Không chỉ là người, mà đến động vật, nói rộng hơn nữa là sanh vật, không có ai không sợ chết, nên chết là điều con người sợ nhất. Con người yêu quý nhất là mạng sống, quý trọng nhất là sinh mạng, đến khi sắp mất mạng họ có thể vứt bỏ tất cả. Công danh phú quý đều bỏ hết, họ chỉ cần mạng sống. Nên giết hại thân mạng người khác là tội ác lớn nhất. Điều này không chỉ Phật giáo, mà các Tôn giáo khác cũng cấm sát nhân. Phật giáo hiểu rất thấu triệt về chân tướng sự thật này, chẳng những không thể giết người, mà tất cả động vật đều không thể giết, dù là côn trùng kiến gián, đệ tử nhà Phật đều biết thương yêu. Các Tôn giáo khác tuy không nói đến động vật, nhưng nhất định có nói đến không được giết người, điều này tất cả các Tôn giáo đều nói đến. Kinh văn đầu tiên là nói rõ về tội sát sanh, trong năm điều ác sát hại chúng sanh đứng đầu.

 Văn nói: “Cường giả phục nhược, chuyển tướng khắc tặc, tàn hại sát thương, điệt tướng thôn đạm”. Bốn câu này, phục là hàng phục. Chữ khắc này và chữ khắc phục ở dưới, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, cũng là sát. Khi chiến tranh khắc địch, cũng chính là giết địch.

 Trong Hội Sớ nói: “Mạnh khắc phục yếu, có thể giết là mạnh, bị giết là yếu, người và vật đều như vậy”. Người và người tương sát, vật và vật tương sát, đều cùng một tình huống này. “Chuyển tướng khắc tặc, khắc là chế thắng, sát hại, tặc là tặc hại. Như chim Tước bắt Bọ ngựa, con người lại bắt chim tước, nên gọi là chuyển tướng. Đại sư Cảnh Hưng lại nói: Khắc là giết, tặc tức là hại, tàn hại tức là hung tàn tổn thương. Sát thương là sát sanh cho đến chết, hoặc là tổn thương thân nó”. Ý nghĩa trong này đều là chỉ những tập kiến, những thường kiến sự việc trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Trong xã hội bây giờ, có thể nói là quá phổ biến.Trong kinh điển Đức Phật nói rất nhiều về vấn đề này, thậm chí nói đến vì sao con người ở thế gian có kiếp binh đao, kiếp đao binh là chỉ chiến tranh. Đây là tội ác nghiêm trọng nhất giữa người với người, là chiến tranh, tàn sát lẫn nhau. Trong kinh Đức Phật nói rất hay: Nếu chúng ta thật sự muốn miễn trừ thảm họa về kiếp binh đao của thế gian, ngài nói trừ phi chúng sanh không ăn thịt. Muốn tránh khỏi kiếp đao binh cho thế gian, trừ phi chúng sanh không ăn thịt. Chúng ta chưa xa rời được việc ăn thịt, thì thảm họa này không sao tránh khỏi được. Hay nói cách khác, ăn thịt là ngồn gốc quả báo của chiến tranh. Đức Phật đã một lời nói rõ tất cả.

 Trong đời này của chúng tôi trải qua hai lần chiến tranh, đây là khoảng tuổi tác của tôi, còn như lớn hơn tôi phải trãi qua ba bốn lần. Sau khi nhà Thanh mất nước, quân phiệt cát cứ, Trung Quốc nội chiến chưa có ngày dừng. Lúc đó tôi còn nhỏ, chưa trải qua, khi chiến tranh Trung Nhật tôi mới thật sự trải qua, chính là tám năm khắng chiến. Lần thứ hai là chiến tranh giữa đảng quốc dân và đảng cộng sản. Thấy sự đau khổ của chiến tranh, nên vừa tiếp xúc với Phật giáo, nghe trong kinh Phật nói, tôi liền áp dụng cách ăn chay. Tôi học Phật nửa năm là ăn chay, nguyên nhân thật sự chính là thấy chiến tranh quá đau khổ. Đức Phật nói nguyên nhân của chiến tranh là do ăn thịt, do tổn thương chúng sanh mà gây ra.

Trong kinh nói về tàn hại: “Tàn hại sát thương”, ở nhân gian là chiến tranh. Còn đối với động vật mà nói, chính là sát hại những động vật. Hiện nay chúng ta thấy trong các quán ăn, trong thành phố lớn thì các quán bar. Quý vị đi vào, thấy buổi tiệc của họ đã để những thứ gì? Toàn là thi thể của chúng sanh! Khi chưa học Phật gọi là mê hoặc điên đảo, không nhận ra, cho đó là mỹ vị. Khi đã học Phật chút lương tâm đó trỗi dậy, nhìn thấy như thế nào? Khác nhau, đó là thi thể, là xác chết, như vậy có thể nuốt được ư? Còn giám động đũa ư? Người xung quanh thấy thái độ chúng tôi, nói chúng tôi mê tín, nói chúng tôi có phước không biết hưởng. Họ tưởng rằng như vậy là hưởng phước, nói đó là khẩu phước. Ngày nay chúng ta biết như vậy là khẩu nghiệp, nó thuộc về khẩu nghiệp, khẩu nghiệp không phải là gạt người, quý ăn thịt không phải là khẩu nghiệp ư? Đây là khẩu tạo nghiệp! Đây là nghiệp gì? Nói tóm lại thì toàn là nghiệp địa ngục, sau khi thọ hết tội địa ngục còn phải trả nợ.

 Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói rất hay: Ăn nó nửa cân đời sau phải trả cho nó tám lạng. Bây giờ ăn là khẩu phước, tương lai trả nợ gọi là gì? Trong định luật nhân quả gọi là không sai chút nào, nợ mạng thì trả mạng, nợ tiền thì phải trả tiền. Mặc dù đến vô lượng kiếp, khi nhân duyên tụ hội thì quả báo liền hiện tiền.

 Chúng ta hiểu được đạo lý này, trong xã hội hiện thực, khi gặp vấn đề chúng ta sẽ biết là nhân quả nghiệp báo. Người khác tổn thương chúng ta, chúng ta cũng không để trong lòng, nghĩ rằng có thể trong đời quá khứ chúng ta đã tổn thương họ, ngày nay tôi đã trả sạch quả báo này, coi như không còn gì nữa. Một số người nói chúng ta học Phật là tinh thần AQ. Tôi nói tinh thần AQ chính là tinh thần Bồ Tát, không phải việc xấu. Nhất định phải làm được đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, lúc nào cũng nhường nhịn.

 Làm như vậy chúng ta thật sự đạt được điều gì? Tâm an lý đắc, chúng ta hiểu được đạo lý nên tâm an, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều hoan hỷ nhận chịu. Sám trừ nghiệp chướng, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, Đức Phật dạy chúng ta như thế, chúng ta phải y giáo phụng hành. Cho dù những chúng sanh này trong đời quá khứ từng hãm hại chúng ta, ngày nay đến trả nợ, chúng ta cũng không nhẫn tâm để sanh mạng họ bị tổn thương. Không nhẫn tâm làm điều này. Tiền tài lại càng không coi trọng. Bên trong buông bỏ tham sân si mạn, bên ngoài không còn tạo sát đạo dâm vọng, như vậy mới thật sự lãnh hội được thế nào gọi là cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn. Ở đây Đức Phật nói ngũ ác, chúng ta đã buông bỏ không còn tạo nữa. Năm loại nhân của ác, nhân này là tham sân si mạn nghi, duyên là oán hận não nộ phiền, làm sao để buông bỏ được những thứ này? Không thể không học kinh giáo, không học kinh giáo không thể hiểu được đạo lý trong đó, nên không buông được. Học kinh giáo một hai lần chưa đủ, quá ít, vì trong A lại da thức của chúng ta chủng tử ác nghiệp quá nhiều, thời gian quá lâu, nên sức mạnh của nó, cũng chính là tập khí rất nghiêm trọng. Nếu như không tinh tấn nổ lực chuyên tu học theo kinh giáo, thì rất khó quay đầu. Cổ nhân có câu nói rất hay: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, chỉ có huân tu lâu dài, mới thật sự đạt được lợi ích, mới tỉnh ngộ. Khi đã tỉnh ngộ nên tinh tấn nổ lực tu hành. Tu là tu sửa, hành là hành vi, trong quá khứ chúng ta nghĩ sai, chúng ta thấy sai, chúng ta làm sai, và nói cũng sai. Bây giờ đã hiểu, nên tất cả đều phải sửa đổi, gọi là chân thành sám hối, hối cãi triệt để, làm lại từ đầu. Phải giống một con người, người phải có nhân lễ nghĩa trí tín, đây là điều kiện làm người cơ bản. Trong Phật pháp nói đến ngũ giới thập thiện, quý vị đều có thể thực hành mới giống như con người, không còn tạo ác nghiệp nữa. Trong Phật pháp nói, quý vị có được điều kiện để giữ được thân người, đời sau không đọa ác đạo, đây là giới hạn thấp nhất. Từ giới hạn này dần dần nâng cao lên, kinh giáo là tiêu chuẩn, y theo tiêu chuẩn này, sửa đổi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta. Mỗi niệm đều tương ưng với kinh giáo, đây gọi là thiện hạnh, gọi là chánh hạnh. Nếu như trái với kinh giáo, đây là ác hạnh, tà hạnh.

 Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 520

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Binh Minh

Thời gian:03.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 659, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

 “*Sát thương, sát sanh đến chết hoặc thương tổn thân nó*”. Hai chữ sát thương này, hiện tượng này chúng ta đều nhìn thấy khắp nơi. Hôm qua có một vị đồng tu, đem những tin phát sanh thiên tai trên thế giới, trong tháng bảy cho tôi xem, trong vòng tháng bảy xảy ra hơn 170 lần thiên tai. Từ trên danh mục này thấy được, tháng ba năm nay chỉ hơn 40 lần, tháng năm tháng sáu mỗi tháng đều gia tăng. Không ngờ trong vòng tháng bảy lại phát hiện thiên tai nhiều hơn hai tháng trước cộng lại, đây là nói thiên tai nhân họa trên toàn cầu.

 Ở đây nói sát thương, đa phần là chỉ nhân họa. Thấy xu thế này, là mỗi tháng mức độ không ngừng tăng cao, thiên tai thì lần này nghiêm trọng hơn lần trước, chúng ta nên có cảnh giác cao độ. Tin tức từ nhiều nơi truyền đến, chúng ta nên dùng tâm thái như thế nào để xem nó? Người học Phật chơn chánh, đích thực giống như trong kinh nói, thứ nhất là phải chánh tín, có tín tâm kiên định. Học Phật, vào cửa Phật việc quan trọng đầu tiên là quy y, quy y nghĩa là gì? Quy là quay đầu, y là nương tựa. Trước đây chúng ta không có nương tựa, cũng không biết quay đầu, thật sự là tùy tâm muốn làm gì thì làm, có ý hoặc là vô ý đã tạo ra rất nhiều tội nghiệp. Hiện nay chúng ta đã hiểu, không chỉ là hành vi, dù là khởi tâm động niệm cũng đã tạo nên nghiệp. Thiện nhân có thiện quả, ác nhân có ác báo, nhân quả báo ứng không sai chút nào.

 Trong xã hội hiện nay, hoàn toàn giống như những gì trong kinh nói. Đọc sáu phẩm kinh văn này, từ phẩm 32 đến phẩm 37, chúng ta hầu như cảm nhận được đây là Đức Phật cố tình nói cho người của thời đại chúng ta. 3000 năm trước ngài đã biết xã hội hôm nay phát sinh những điều gì, ngài dạy chúng ta muốn cứu bản thân, muốn cứu gia đình, muốn cứu xã hội và muốn cứu địa cầu này, quan trọng nhất là phải có chánh tín. Chánh tín phải có nơi nương tựa, nương tựa ai? Nương tựa Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát ở đâu? Các ngài ở trong bộ kinh này, bộ kinh này là nơi để ngày nay chúng ta quy y, để chúng ta siêng năng học tập. Y theo lý luận, phương pháp để thay đổi tâm hành của mình\_hành vi bất thiện. Thật sự làm được đoan tâm chánh ý, chúng ta mới có thể xa rời sự sợ hãi, xa rời sự lo lắng, thiên tai giáng xuống cũng không kinh không sợ, chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Chúng ta thâm tín không nghi ngờ, Phật A Di Đà nhất định đến tiếp dẫn. Việc sát thương này mỗi tháng đều có.

 *“Thôn đạm*”, ở đây Hoàng Niệm Tổ đưa ra là súc sanh: Rắn có thể nuốt nhái, nhái lại ăn giun, nên gọi là ăn nuốt lẫn nhau, ý này giống như người hiện nay nói là mạnh hiếp yếu. Tưởng rằng như vậy là đương nhiên, không ngờ rằng đều đang tạo tội nghiệp. Rắn nuốt nhái, chúng ta thử hỏi: Rắn có bị đền mạng chăng? Trong định luật nhân quả, nợ mạng trả mạng, nợ tiền trả tiền, quả báo đền trả không sai chút nào, đây đều là nợ mạng phải trả bằng mạng. Trong giới động vật, chúng ta xem đoạn văn này, nghĩ đến nợ mạng trả mạng đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, trả không hết!

 *“Mấy câu ở trên, nói rõ về tội ác sát sanh*”, đây là đoạn nhỏ thứ nhất. Chúng sanh trong thế gian đều đang tạo nghiệp sát. Đoạn tiếp theo nói đến sự trừng phạt đối với ác nghiệp\_Quả báo đã hiện tiền.

 *“Không biết làm thiện, thậm chí không chịu làm việc thiện*”, đây là một đoạn nhỏ, đoạn nhỏ này chỉ có mấy câu như vậy*: “Không biết làm thiện, về sau chịu sự trừng phạt, nên mới có người nghèo khổ xin ăn, cô độc, đui điếc, câm ngọng, si ác, tật nguyền, đều do nhân đời trước không tin đạo đức không chịu hành thiện*”, chính là đoạn kinh văn này. *“Đều nói lên sự lỗi lầm khi làm ác. Rộng nói về việc bất thiện như sát hại sanh mạng*”.

 Thế gian này phước báo càng lớn thì nghiệp sát sanh càng nặng. Nên phải chịu sự “*cùng khất”, nghĩa* là bần cùng, đi xin ăn để sống qua ngày. *“Cô độc: không có cha gọi là cô, không có con gọi là độc*”, đây là điều vô cùng thê thảm của nhân gian. Trẻ em không có cha, tuổi già không có con cái nuôi dưỡng, gọi là lẻ loi hiu quạnh. *Đại sư Cảnh Hưng nói: “Cô là không có cha mẹ, độc là không có con cái*”, tuổi già không có người chăm sóc, lúc nhỏ không có ai quan tâm, đây là điều rất bi thương, tất cả đều là nghiệp báo. *“Lung*” là tai không nghe được, *“manh*” là mắt không nhìn thấy được. “*Âm*” là câm, miệng không thể nói, *“âm á*” đều là miệng không nói được. “*Si*” là ngu si, ngốc nghếch. “*Ác*” là hung ác, chúng ta thường nói là lòng dạ độc ác. *“Uông*” là yếu, thân thể ốm yếu, trí lực suy nhược, đều là thuộc về loại này. “*Cuồng*”, ngày nay chúng ta gọi là thần kinh không bình thường.

 Những gì ở trên nói đều là do *“không tin đạo đức, không chịu hành thiện*”, đây là nói ra tất cả những nguyên nhân của quả báo. Xã hội ngày nay phổ biến không tin đạo đức, cho rằng luân lý đạo đức mà các bậc thánh hiền nói, là các bậc đế vương thời cổ đại, dùng những thủ đoạn này là gạt nhân dân, để đạt được mục đích chuyên chế của họ. Hiện nay người ta đều phê bình như vậy. Bởi thế đạo đức không còn, luân lý cũng không còn, cũng không cò thiện tâm thiện hành. Hiện nay con người sùng bái tự do, dân chủ, dân chủ là gì? Là chúng ta tự làm chủ, không ai quản được tôi, tự do, tôi muốn làm gì thì làm đó, luân lý đạo đức không ràng buộc được họ, hoàn toàn vứt bỏ. Cha mẹ, thầy tổ không quản giáo họ được, vì họ có tự do, họ có nhân quyền. Pháp luật quốc gia cũng không ràng buộc được họ, họ sẽ đi theo chỗ sơ hở của pháp luật. Thật vậy, xã hội hiện nay gọi là vô pháp vô thiên. Chúng ta hiểu được những nguyên nhân này, thì có thể ý thức được hiện nay chỉ có một phương pháp để giải quyết, phương pháp này đã hiện tiền, chính là ông trời quản lý họ. Tuy con người không tin vào ông trời, nhưng ông trời giáng xuống những trừng phạt, quý vị cũng phải gánh chịu, ngày nay gọi là thiên tai tự nhiên.

 Người học Phật chúng ta hiểu, nhất định không có gì gọi là thiên tai tự nhiên. Đại tự nhiên là thuần tịnh thuần thiện, đại tự nhiên là tốt đẹp vô cùng, tự nhiên làm sao gây tai họa cho chúng ta? Vì vậy thiên tai là do con người tạo nên, là tâm hành bất thiện của nhân loại chiêu cảm những thiên tai này. Như trong kinh thường nói với chúng ta. Bây giờ chúng ta phải tìm ra nguyên nhân thiên tai, nguyên nhân của nó chính là 15 chữ. Những gì con người hiện nay tạo là ác nghiệp sát đạo dâm vọng tửu. Những gì trong lòng con người hiện nay nghĩ đến là tham sân si mạn nghi, đây là nhân của ác. Những biểu hiện tâm trạng của người bây giờ là oán hận não nộ phiền, tất cả có 15 chữ. Do nó mà xã hội hổn loạn, địa cầu thiên tai khác thường. Đối với tật bệnh của bản thân là phiền não, lo lắng, sợ hãi, thân tâm bất an, biểu hiện bên ngoài là tánh tình nông nổi. Ứng đối trong hoàn cảnh này chính là lũ lụt, núi lửa bạo phát, nhiệt độ địa cầu tăng cao. Hiện nay nhiệt độ rất khác thường, nóng trên 40 độ, cái lạnh rét mướt còn hơn cả mùa đông, âm dưới hai ba mươi độ, rất khác thường, vì sao lại khác thường? Vì nhân tâm khác thường.

 Trong Tả Truyện có câu nói: “*nhân khí thường tắc yêu hưng”*, đầu tiên là con người khác thường, sau đó là sơn hà đại địa khác thường. Người bình thường là gì? Là nhân lễ nghĩa trí tín, đây là người bình thường. Trong Phật pháp gọi là ngũ giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không uống rượu, đây là người bình thường.

 Ngày xưa trong đại điển tế kỵ nhất định phải dùng rượu, rượu này đựng rượu gì? Huyền tửu, huyền tửu là gì? Là nước trong, khi lễ là dùng cách này, nên cổ nhân gọi là rượu nhạt, kính thần, kính khách quý. Người có đức, có lễ mới giống con người. Nếu như con người vứt bỏ ngũ giới, vứt bỏ ngũ thường, ngũ thường là nhân lễ nghĩa trí tín. Đây gọi là “khí thường”, nghĩa là vứt bỏ pháp tắc quy luật. Xã hội sẽ biến thành gì? Yêu ma hưng thịnh, yêu ma quỷ quái đều xuất hiện. Con người khác thường, yêu ma quỷ quái xuất hiện. Câu nói đó của cổ nhân, và xem lại xã hội hiện tại của chúng ta, không phải chính là như vậy sao? Mấy ngàn năm trước lại nói một cách rõ ràng như vậy rồi.

 Xã hội ngày nay xảy ra vấn đề, rất nhiều chí sĩ thương dân yêu nước đang nôn nóng tìm phương pháp hóa giải, phương pháp khôi phục sự bình thường, tôi cũng gặp không ít người. Chúng ta bình tĩnh, quan sát kỷ càng, tai nạn trong xã hội ngày nay, căn nguyên thật sự chỉ có một, là chúng ta đã quên lãng giáo huấn của tổ tông. Chẳng những là lãng quên, mà còn vứt bỏ không cần nó nữa, nên bây giờ mới xảy ra chuyện, như vậy phải giải quyết như thế nào? Làm sao để cứu vãn? Phải ngoan ngoãn thành tâm sám hối, tìm tất cả những gì của tổ tông trở về, vấn đề liền được giải quyết. Cổ nhân dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, hãy tìm lại những thứ này, như vậy xã hội mới khôi phục trở lại thái bình thịnh thế. Trong Phật pháp đại thừa, chỉ cần tìm lại tam quy, ngũ giới, thập thiện, vấn đề liền được giải quyết ngay. Có được mấy người thật sự giác ngộ? Mấy người thật sự quay đầu? Được mấy người có thành ý, có tâm cung kính đối với giáo huấn của cổ thánh tiên vương, và của Chư Phật Bồ Tát?

 Chúng ta thử nghĩ xem, trước đây lúc chúng tôi còn trẻ, thân cận một vị trưởng giả, biểu hiện ra sự thành kính không bằng cổ nhân, nhưng hơn xa so với người ngày nay. Thái độ của chúng tôi khiêm tốn, chân thành, cung kính, ngôn ngữ đơn giản trong sáng, chữ viết rất ngay ngắn, từng nét rõ ràng không viết láu. Người ngày xưa xem điều gì? Xem tâm đoan chánh, thật thật, cung kính của người, họ xem điều này. Còn chữ viết đẹp hay xấu không sao, từng chữ từng nét ngay ngắn thẳng hàng, đây gọi là kính.

 Chư vị nên xem tỷ mỉ chữ viết của ngài Ấn Quang, ngài không phải là nhà thư pháp, nhưng xem kỹ chữ của ngài, từng nét từng chữ rất cung kính, điều này còn đáng quý hơn cả nhà thư pháp, vì sao vậy? Vì nó hiển lộ ra từ chân tâm của ngài. Nhà thư pháp là tác phẩm nghệ thuật, tuy chữ đẹp nhưng chân thành cung kính không bằng đại sư Ấn Quang. Chữ của ngài tuy không đẹp lắm, không sánh được với các nhà thư pháp, nhưng tinh thần của ngài các nhà thư pháp không sánh được. Từ trong văn tự có thể nhận ra ngài dạy người khác thành kính, chính ngài đã làm được, từng nét từng chữ tuyệt đối không cẩu thả. Hiện nay trong chúng ta, mỗi ngày người ta viết giúp tôi rất nhiều thứ, nhưng không có ai viết từng nét từng chữ cung kính như vậy.

 Ngày xưa nếu muốn tham gia thi cử, quan chấm thi thấy bài làm của quý vị viết không đàng hoàn là họ không xem, không cần quý vị. Điều đầu tiên là họ xem chữ viết, xem quý vị có thành kính chăng, nếu như không có thành kính, cho dù văn chương hay đến mấy cũng không chọn, vì sao vậy? Vì quý vị có tài nhưng không có đức, chọn người đầu tiên là chọn đức, tài xếp hàng thứ hai, coi như cửa ải đầu tiên không qua được.

 Thế nên con người bây giờ không biết viết, không sao, giống như ngài Ấn Quang vậy, chữ viết rất ngay ngắn cung kính, đó là số một đấy. Các pháp thế xuất thế gian đều đạt được từ sự cung kính. Không có tâm cung kính, số mạng quý vị có tài có phú quý, nhưng phú quý đó không hưởng được bền lâu. Nếu như không tích đức sâu dày, thông thường không giữ được một đời, chỉ hưởng được vài năm, đến lúc già thân bại danh liệt, đó là do phước quá mỏng. Không biết tích phước, khi có phước thì phung phí, hưởng hết là xong, lúc già thật đáng thương.

 Suốt đời Đức Phật dạy chúng sanh tích phước, bản thân ngài cũng làm gương cho người khác. Nói như bây giờ là nhất định không được lãng phí. Từ trong kinh điển, chúng ta thấy được hành nghi của Đức Thế Tôn.

 *“Phải lãnh lấy rất nhiều ương phạt*”. Ương là họa, phạt là tội, đều ở trên thân thể chúng ta, đều ở trong tâm chúng ta, người này sống ở thế gian thật đáng thương, thật đau khổ. Tuy chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, nhưng tội nghiệt này phải tự làm tự chịu, không ai thay thế được.

 Tiếp theo là như trong kinh nói về “*tôn quý*”. “*Nó có tôn quý, hào phú, hiền minh, trưởng giả, trí dũng, tài đạt*”, từ đâu mà có? “*Đều do đời trước từ hiếu, tu thiện tích đức mà có”*. Thiện có thiện báo, ác có ác quả. “*Biểu trưng làm thiện thì được, còn làm ác là rõ ràng mất rất nhiều*”. Dùng thiện và ác để so sánh, khiến chúng ta ấn tượng càng sâu. *“Người tôn quý, hào phú cho đến phú quý ở thế gian*”. Quý là có địa vị trong xã hội, phú là sở hữu của cải, đây là điều mà trong lòng người thế gian luôn hy vọng đạt được. Thông thường chúng ta nói địa vị cao thì tiền bạc nhiều, nhưng có lúc không thể được cả hai, quý mà không phú, ngược lại phú mà không quý. Trong xã hội hiện nay, hình như phú và quý đã hợp thành một thể, ngày xưa không như vậy. Ngày xưa quý nhất định có đức có tài hoa, không nhất định giàu có. Trong lịch sử chúng ta thấy rất nhiều, sau khi các bậc danh thần về hưu đều rất thanh nhàn tự tại, đời sống vật chất như người bình thường, rất nhiều! Làm quan phải làm quan thanh liêm, không được tham của hối lộ, nên làm quan thu nhập rất giới hạn. Quốc gia cho quý vị bổng lộc, làm sao có thể phát tài được, nếu phát tài thì tài đó từ đâu đến? Nhất định có vấn đề. Ngày xưa học hành ưu tú mới được làm quan\_sĩ chính là làm quan. Hiện nay không như vậy, xã hội bây giờ đã thay đổi. Xã hội ngày xưa, người đọc sách được coi trọng nhất: Sĩ nông công thương, nông dân xếp hàng thứ hai, công nhân xếp gàng thứ ba, thương nhân ở sau cùng. Xã hội ngày xưa, hàng thương nhân dù có giàu có đến mấy, tài sản đến ức vạn đi nữa, nhưng trong một buổi tụ hội chổ ngồi của họ dưới cùng, vị trí bàn đầu tiên là dành cho những người đọc sách. Có thể họ là một vị tú tài nghèo, trong nhà không đủ ăn. Xã hội tôn sùng đạo đức, không sùng bái của cải, nên xã hội được an định, nhân dân không tranh, không có cạnh tranh, xã hội thời đó rất an định. Xã hội bây giờ thích cạnh tranh, cao hơn cạnh tranh là đấu tranh. Chúng ta thường nghe cái gọi là đấu tranh vì quyền lợi, tranh quyền đoạt lợi. Cổ nhân dạy khiêm nhường, có học vấn, có đạo đức, nhưng suốt đời không làm quan, họ làm gì? Dạy học, các bậc thánh nhân của thế xuất thế gian đều đi theo con đường này, công đức dạy học rất lớn, vì sao vậy? Họ vì quốc gia, vì xã hội, vì thiên hạ mà đào tạo nhân tài, công đức này rất lớn. Nên dạy học là sự nghiệp vĩ đại nhất, cũng là sự nghiệp tự tại nhất, an vui nhất, như thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người.

 Hiện nay dạy học còn vui hơn ngày xưa, vì sao vậy? Vì ngày xưa dạy học trò đều ở trước mặt, hiện nay dùng mạng, ti vi, học sinh đều học từ xa. Học sinh thật sự có duyên, thật sự có chí, lập chí hiếu học, hy vọng thành thánh thành hiền, thành Phật thành Bồ Tát ngay trong đời này, không cần ở bên cạnh mặt đối mặt, không cần. Học qua mạng, qua ti vị cũng có thể đạt được mục tiêu này, cổ nhân cũng có nhưng ít, gọi là đệ tử tư thục. Ngày xưa Mạnh tử là người đầu tiên, ông rất hiếu học, ngưỡng mộ Khổng tử, nhưng Khổng tử đã qua đời, phải làm sao? Sách của Khổng tử còn lưu lại, nên ông tìm những trước tác của Khổng tử, học tập bằng cách đọc sách Khổng tử. Có vấn đề gì thì hỏi học trò của Khổng tử, lúc đó học sinh của Lão phu tử vẫn còn, ông học rất thành công. Nên người đời sau đều xưng Khổng tử là Chí Thánh Tiên Sư, xưng Mạnh tử là Á Thánh, bậc thánh nhân thứ hai, chứ không phải 72 hiền nhân lúc Khổng tử còn tại thế, không phải, là Mạnh tử. Hay nói khác đi, Mạnh tử thành tựu còn hơn 72 vị hiền nhân, ông đã mở ra trường hợp này, trường hợp này mở ra quá tuyệt vời. Chúng ta không tìm được thầy, thì tìm người xưa. Học Nho thì tìm Khổng tử để học, giống như Mạnh tử vậy, hiếu học là sẽ thành công. Học Phật đừng tìm ai khác, nên tìm Đức Thế Tôn. Học Tịnh độ thì tìm Phật A Di Đà, tìm người khác mà làm gì? Kinh điển đều còn, chỉ cần siêng năng đọc, phải có lòng tin đọc lần này rồi đến lần khác, mỗi lần đều lãnh hội được như vậy mới có thể thâm nhập.

 Khi nào mới có thể hiểu được chân thật nghĩa trong kinh điển? Lúc không còn vọng niệm, nói với chư vị, vọng niệm không còn chính là đã tiêu hết nghiệp chướng, chân tâm hiển lộ. Chúng ta dùng chân tâm để đọc kinh Phật, cũng giống như Đức Phật đến thuyết pháp, như vậy mới có thể nhập vào cảnh giới Phật, thành Phật. Vì sao thông thường người ta nghe và đọc kinh mà không thành Phật được? Quá nhiều vọng niệm, quá nhiều ý kiến, quý vị không phải dùng tâm thành kính, mà đang dùng tâm nghi hoặc, tâm nghi hoặc làm sao hiểu được ý của thánh nhân? Ý của thánh nhân là gì vậy? Là tự tánh chân thật nghĩa của mình, kinh điển của thánh nhân là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Bây giờ quý vị dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, chân tâm chính là tự tánh. Làm gì có chuyện không thấu triệt, khi ta dùng tự tánh để xem những gì hiển lộ ra từ tự tánh. Ta sẽ hiểu thấu tất cả, chính là đạo lý như vậy. Phật là ai? Phật là chính mình, không phải ai khác. Phật A Di Đà là tự tánh giác, Đức Thế Tôn là tự tánh thanh tịnh từ bi. Tất cả pháp không rời tự tánh, Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ. Phật pháp được gọi là nội học, mọi người đều bình đẳng: “*Tất cả chúng sanh vốn là Phật”*. Lời nói này là thật, hoàn toàn không hề hư vọng, vấn đề là có nghe hiểu câu nói này hay không? Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, quý vị xem, không phải đều là nói đến điều này sao? Tâm tưởng thiện, quý vị sẽ được tôn quý, hào phú, hiền minh, trí dũng, sẽ được như vậy. Còn như tâm hành bất thiện, thì quý vị bị đui điếc, câm ngọng, nghèo cùng, cô độc, bị những quả báo như vậy.

 Xã hội ngày nay vấn đề nạo phá thai rất thịnh hành, quả báo họ nhận lấy là gì? Họ nhận lãnh sự cô độc, nghèo khó, đây là quả báo mà họ phải chịu. Tương lai khi họ đầu thai vào cõi người, mồ côi cha mẹ, vì sao vậy? Vì đời trước quý vị giết trẻ nhỏ, nên phải chịu quả báo này, đến khi về già không có con cái, không ai chăm sóc. Người thế gian không hiểu đạo lý này, không biết chân tướng sự thật, nếu như biết được chân tướng sự thật có thể làm được điều này chăng? Quá thất đức.

 Xã hội bây giờ con người không cần con cái, con cái là phiền toái, đến lúc già không ai phụng dưỡng, người già thì như thế nào? Chúng ta thường nghe rằng, trong viện dưỡng lão thường xuyên có người tự sát. Tự sát không giải quyết được vấn đề, đời đời kiếp kiếp họ phải chịu quả báo này, đến khi nào mới trả hết nợ này? Toàn là tự làm tự chịu.

 Nên đoạn này nói đến: “*Tôn quý, hào phú, hiền minh, trí dũng, tài đạt, cho đến những bậc nhân hiền trí sĩ*”. Thánh nhân, hiền nhân, người có thông minh tài trí, nhưng những người này không nhất định là giàu có. “*Bậc trưởng giả nghĩa kiêm cả hai*”, tôn quý cũng có thể gọi là bậc trưởng giả, lớn tuổi rồi, hào phú cũng có thể gọi là trưởng giả, hiền minh tài đạt đều có thể gọi là trưởng giả. Nhưng ngày xưa thông thường phải trên 40 tuổi, người khác mới dùng cách tôn kính này xưng hô với quý vị.

 *“Đây là cách xưng hô đối với những người giàu có và đầy đủ đức độ, lại là xưng hiệu của những người lớn tuổi nhiều tiền. Những người phú quý hiền trí ở thế gian, đều do trong đời quá khứ từ bi tận hiếu, tu thiện tích đức mà có*”. Ở đây nói rõ ra tiền nhân hậu quả, nếu chúng ta muốn đạt được thiện quả của thế gian, tôn quý hào phú đều là quả thiện. Tất cả những hành vi thiện, gốc của nó chính là hiếu đạo. Phật pháp là sự đạo, sự đạo kiến lập trên cơ sở của hiếu đạo.

 Trong Quán Kinh Đức Phật dạy về Tịnh Nghiệp Tam Phước, là căn bản lớn của tất cả Phật pháp. Đức Phật nói rất rõ ràng, ba điều này đích thực là tịnh nghiệp chánh nhân của Chư Phật ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai. Bất cứ Bồ Tát nào tu hành thành Phật, đều là lấy điều này làm căn bản, nếu không có căn bản này họ không thể thành tựu.

 Câu đầu tiên: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu*”, câu thứ hai là: *“Phụng sự sư trưởng*”, thêm nữa là “*từ bi bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, đây là bốn câu trong điều đầu tiên. Hiếu thân đứng hàng đầu, tôn sư đứng thứ hai, do đó chúng ta hiểu được, sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, hàng đệ tử của ngài đi khắp nơi truyền giáo, đi dạy học. Chỉ có nhánh truyền đến Trung quốc là thành công rực rỡ, gọi là mọc rể, khai hoa, kết trái, vì sao vậy? Từ xưa đến nay Trung quốc nói đến hiếu đạo, chú trọng hiếu thân tôn sư. Bởi thế Phật giáo gặp duyên này, cũng giống như thực vật gặp mảnh đất tốt, có lợi cho việc sanh trưởng, nó đã được nuôi trồng thành công ở đây, trái lại Phật pháp ở Ấn độ hiện nay không còn.

 Những chân tướng sự thật này, chúng ta cần phải tư duy quán sát một cách sâu sắc, sau đó biết tầm quan trọng của hiếu thân tôn sư, không thể không siêng năng học tập. Không có tâm hiếu thân tôn sư thật sự, cho dù Khổng Mạnh đến dạy, hay Chư Phật Bồ Tát đến dạy, quý vị cũng không học được, cách nào cũng không thành tựu. Chúng ta không thể không biết nguyên nhân. Thực tế mà nói, thầy dạy chúng ta là duyên, vậy nhân là gì? Nhân là bản thân vốn đầy đủ. Các bậc thánh hiền dạy rằng: *“tánh người vốn thiện*”, đó là nhân. Còn Đức Phật dạy: tất cả chúng sanh vốn là Phật, đây là nhân, vốn là Phật. Vậy chư Phật Bồ Tát giúp chúng ta điều gì? Giúp chúng ta làm Phật, trở về cái vốn là Phật. Quý vị vốn không phải là Phật, thì đối với quí vị các ngài cũng đành chịu. Nhưng vì quý vị vốn là Phật, đây là nhân thật sự, nên chúng ta phải biết tự ái, phải biết tự trọng. Mình vốn là thánh, vốn là hiền, vốn là Phật, vốn là Bồ Tát, vì sao bây giờ trở thành như vậy? Do vậy liền sanh khởi lòng hổ thẹn, lòng sám hối, mới thật sự quay đầu được, quay đầu chính là trở về bản thiện của chính mình!

 *“Hành từ*”, hành là chỉ hành vi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tiêu chuẩn đầu tiên là gì? Tiêu chuẩn vĩnh hằng chính là từ bi. Thế nên cổ nhân luận về Phật pháp, Phật là gì? Chư vị tổ sư đại đức nói: “*từ bi vi bổn, phương tiện vi môn*”, đây chính là Phật. Từ bi là yêu thương, phương tiện là làm sao để biểu đạt yêu thương này ra, phương là phương pháp, dùng phương pháp gì để biểu đạt nó. Nghi là phương pháp thích hợp nhất, nên phương pháp không phải là nhất định. Phương pháp thích hợp nhất, thiện xảo nhất gọi là phương tiện. Hoàn toàn từ bi, từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng, từ bi chân thành đối với tất cả mọi người, tất cả pháp, đây chính là Phật.

 Những người phú quý hiền nhân ở thế gian, quá khứ làm những việc từ bi và tận hiếu, tu thiện tích đức. Nên ngày nay họ có địa vị cao trong xã hội, sở hữu rất nhiều của cải. Chúng ta thấy vậy, cung kính đối với họ, cung kính họ điều gì? Cung kính vì trong đời quá khứ họ biết hành từ tận hiếu, tu thiện tích đức. Nhưng trong đời này vận mệnh họ không tốt, không gặp được thầy giỏi hướng dẫn, nên họ bị mê. Họ không có tâm từ bi hiếu thuận, bản nguyện hành thiện tích đức cũng nhạt, họ không biết nên làm như thế nào. Bởi thế có địa vị, có tài phú là phước báo, nhưng làm sao vận dụng địa vị, vận dụng tài phú của họ, đó là trí tuệ, đây là pháp thế gian. Đức Phật không dạy chúng ta như vậy, Đức Phật dùng phương pháp này dạy chúng ta, vậy thì ngài đã làm quốc vương. Thân là thiên tử, thị hiện làm quốc vương, hoặc là thị hiện làm đại phú trưởng giả. Như Phạm Lãi người Trung quốc sự nghiệp lúc chìm lúc nỗi, rất giàu có, nhưng ông đã đem tất cả tài sản cứu tế bần cùng, phân phát hết rồi bắt đầu buông bán lại từ đầu. Làm được vài năm lại giàu, sau khi phát tài lại đem ra bố thí, người Trung quốc cung phụng ông làm tài thần là có đạo lý. Như trong kinh nói càng thí càng nhiều, bố thì mà phát tài thì càng phát càng nhanh. Lần đầu tiên buôn bán, làm vất vả được mười năm, vừa mới thành tựu lập tức đem ra bố thí. Lần thứ hai lại bắt đầu buôn bán nhỏ, mới năm năm đã phát tài. Đến lần thứ ba khoảng hai ba năm là phát tài, ngày càng nhanh. Bởi thế dùng tiền là trí tuệ, có tiền là phước báo, không biết dùng là tạo nghiệp, phước báo trong tam đồ, có tiền có thế không biết dùng cũng tạo nghiệp.

 Vì vậy chư Phật Bồ Tát đa phần đều thị hiện thân xuất gia, quả thật buông bỏ tất cả, chỉ làm công tác dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là tấm gương tốt nhất cho chúng ta noi theo.

 *“Ở trên nói đến nhân quả không hề sai, cho đến những gì thấy được ở thế gian. Ở trên đưa ra những điều khác nhau như nghèo khó, cho đến tật nguyền hay bị ương phạt*”, đây đều là hoa báo mà chúng ta thấy được. “*Không biết cái khổ sau khi mạng chung còn vô cùng khốc liệt”*.

Sáng sớm hôm nay tôi xem một phần tư liệu do một người đồng tu đưa đến, họ cầm đến cũng mấy hôm rồi, hôm nay tôi mới có thời gian để xem. Là hai vị đồng tu ở thành phố Thẩm Dương tỉnh Liêu Ninh, và một vị ở Nội Mông Xích Phong, ba người này đến HongKong thăm tôi. Chúng tôi không rói chuyện riêng biệt, nhưng họ viết bài này đưa cho tôi xem, nói đến một vấn đề. Họ đem theo một đĩa phim, nói đến chiến tranh của Trung Nhật. Những tướng quân, sĩ binh tử nạn trong lúc hai bên giao chiến, còn có bình dân, trong chiến dịch thương vong rất nhiều. Hiện nay ở trong âm gian ngày ngày vẫn còn đánh trận, vẫn chưa dừng lại. Vấn đề này chúng ta có thể lãnh hội được. Chiến tranh trong thời đại đó, chiến tranh đã kết thúc từ rất lâu, mười mấy năm, hai mươi mấy năm, ba mươi mấy năm, nhưng thường nằm mơ thấy chạy nạn, đánh trận. Điều này bản thân chúng tôi có kinh nghiệm, tôi cũng khoảng mười mấy hai mươi năm gần đây không mơ thấy chiến tranh. Ngày trước có, lúc mới học Phật cũng có, quý vị nói ấn tượng này sâu sắc biết mấy. Những người tử vong ở chiến trường vẫn đang sống trong chiến tranh, chết nhưng hồn vẫn đang chiến tranh, họ nói họ vẫn đang đánh. Khổ không sao nói hết! Đánh quá lâu không còn muốn đánh nữa, chơi chán không muốn đánh nữa, muốn hòa bình, muốn cầu siêu độ. Tội nghiệp sâu nặng thì đọa vào địa ngục, đi vào địa ngục, đó chính là chịu hình phạt.

 Chúng tôi xem đĩa phim nói về Đường Thái Tông, đừng thảo luận tánh chất của đĩa phim này, là người hay quỷ không quan trọng. Chúng tôi không quan tâm điều này, chỉ cần chú trọng tin tức ông ta thổ lộ ra, ông đã lộ ra tin tức gì? Làm đế vương tạo nghiệp địa ngục, vẫn phải đọa địa ngục chịu tội, chúng ta chỉ ghi nhớ câu này là đủ, lợi ích rất lớn. Không phải nói làm hoàng đế giết người không có tội, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, làm đế vương cũng không thể tránh. Cuối thời nhà Tùy xã hội động loạn, Đường Thái Tông khuyên cha khởi nghĩa, bình định được động loạn, phụ thân ông lên làm hoàng đế, vấn đề này trong lịch sử ghi chép rất rõ ràng. Thực tế phụ thân ông không có ý tạo phản, chính là ông khuyến khích, nên đích thực nhà Đường cũng nhờ ông mà có. Đường Thái Tông rất thông minh, võ nghệ cao cường, 16 tuổi làm tướng quân, 28 tuổi làm hoàng đế. Ông ta đã thổ lộ cho chúng ta một tin tức: Thật ra thống nhất thiên hạ\_lúc đó gọi là thiên hạ, không gọi là quốc gia, thống nhất thiên hạ, không cần dùng thủ đoạn chiến tranh, có thể dùng văn hóa. Đây là bài học rất hay cho chúng ta. Ông nói dùng văn hóa thống nhất thiên hạ, khiến chúng tôi lập tức liên tưởng đến trong lịch sử Trung quốc có, có trường hợp này, đáng tiếc lúc đó họ không nghĩ đến. 3800 năm trước, bây giờ chúng ta nói 3800 năm trước, vua Thang, thời của vua Thành Thang, lúc đó là nước chư hầu, đều là nước nhỏ. Nước của ông chỉ có 70 dặm, phạm vi của đất nước ông chỉ có 70 dặm, 70 dặm mà làm vua thiên hạ. Lúc đó thiên hạ có mấy trăm nước chư hầu, đều nghe mệnh lệnh của ông, ông trở thành thủ lĩnh đại thống nhất, vì sao vậy? Vì ông rất giỏi trị vì thiên hạ, mọi người đến đó đều hoan hỷ, đều học tập theo ông, không dùng vũ lực.

 Chu Văn Vương cũng là một nước nhỏ, chỉ có 100 dặm, vuông vức một trăm dặm. Trong lịch sử ghi chép, ông có 800 chư hầu phục tùng, tôn xưng ông làm thiên tử. Lúc đó tôn xưng thiên tử, không phải ông thật sự thống nhất chính quyền, không phải, mà là mỗi chư hầu đều nghe lời ông, đều phục tùng ông, vì ông có đức hạnh. Cho nên đã dùng sức mạnh văn hóa để thống trị. Không phân biệt quốc gia nhỏ hay lớn, chỉ cần anh làm tốt, mỗi người đều bằng lòng theo học tập, đây chính là không tạo nghiệp địa ngục.

 Dùng thủ đoạn chiến tranh để thống nhất, thực tế mà nói tuy thống nhất, vẫn là do số mạng có, quý vị hà tất phải như vậy? Không dùng thủ đoạn này thì dùng một thủ đoạn khác, có thể, có thể làm được. Lúc đó phụ thân Đường Thái Tông làm quan địa phương của thời nhà Tùy, như một tỉnh trưởng bây giờ. Quý vị có thể trị lý thật tốt tỉnh này, mọi người đều phục tùng, đều nghe lời, quý vị sẽ trở thành thiên tử! Bởi vậy sau khi ông chết phải lãnh chịu tội báo này, ông mới giác ngộ, tạo nghiệp địa ngục thì đáng phải chịu tội địa ngục.

 Vào thời Hạ Thương Chu, đặc biệt là Thành Thang và Chu Văn Vương, là tấm gương tốt nhất. Họ dùng văn hóa, dùng đạo đức, dùng nhân nghĩa chứ không dùng vũ lực. Thành Thang 600 năm, thời nhà Chu 800 năm, đây là tổ tông tích đức, bản thân không quên giáo huấn của tổ tông. Có thể trở thành thiên tử, có thể hưởng sự bình yên của đất nước mấy trăm năm.

 Trước đây thầy Phương nói rằng: Pháp luật nhà Chu rất hoàn bị. Lúc đó thầy nói với tôi là Chu lễ, khuyên tôi nhất định nên xem cuốn sách này. Tôi không hứng thú đối với chính trị, thầy khuyên tôi rất nhiều lần nhưng tôi chưa từng xem qua. Thầy nói với tôi: Nếu như con cháu thời nhà Chu, đời này qua đời khác tuân thủ thực hành theo Chu lễ, thì hiện nay Trung quốc vẫn là thời nhà Chu. Thầy nói bộ pháp điển này của nhà Chu, giống như hiến pháp bây giờ, là một bộ lý niệm trị quốc, nó đứng đầu trên toàn thế giới. Bộ pháp điển này do Chu Công làm, vì sao lại làm hay đến thế? Mỗi niệm đều nghĩ cho nhân dân, không phải nghĩ cho mình. Vì vậy Chu công là người trong lòng Khổng tử khâm phục nhất, Khổng tử đích thực muốn học Chu Công, nhưng không có phước báo đó, vì không ai chịu dùng ông. Bản thân ông kiên trì theo quy phạm “đạo đức nhân lễ nghĩa”, không dùng thủ đoạn không chính đáng để đạt được chính quyền. Nếu lúc đó Khổng tử làm cách mạng, đoạt chính quyền rất dễ, bởi trong số học trò ông rất nhiều nhân tài, nhất định không làm điều này. Quốc quân dùng ông, ông sẽ làm việc cho họ, không chịu dùng là lập tức ra đi, đây là thánh nhân.

 Như Phật giáo nói về giới luật: “Không làm quốc tặc, không báng quốc chủ, không lậu quốc thuế, không phạm quốc chế”, kiên trì thì nhất định làm được, đây là thánh hiền. Làm việc tốt nhất cho quốc gia cho dân tộc, không nhất định phải chấp chính, làm giáo dục càng tốt hơn, bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia, đây là đại đức.

 *“Sau khi mạng chung, sẽ rơi vào cõi vô minh”*, đây là tội báo\_ngũ thông ngũ thiêu, đây là ngũ thiêu. Ngũ thông là quả báo của thế gian, ngũ thiêu là quả báo tam đồ trong trương lai. *“U minh, thường gọi là minh đồ”*, minh đồ là quỷ đạo, u minh giới. Chỉ chung là ba đường ác, chỉ riêng là quỷ thú và địa ngục.

 *Như Hội Sớ nói:* “*U minh còn gọi là minh đồ hoàng tuyền*”. Quả báo ở trong địa ngục, ngạ quỷ. Đời người ngắn ngủi được mấy mươi năm, thật là mê hoặc điên đảo, tạo tội nghiệp như vậy, vì sao người hiện nay dám tạo? Vì không không tin. Thực tế mà nói chúng ta ở bên cạnh cũng thờ ơ lạnh nhạt, họ thật sự không tin ư? Chưa chắc như vậy. Thái độ họ như thế nào? Bán tín bán nghi, làm xong tinh thần hoảng hốt, tâm lý bất an, phải chăng là có thật? Nếu như có thật phải làm sao? Không có là tốt nhất. Đây là thái độ của người bây giờ. Nếu nói không có, nhưng điều này thật sự từng phát sinh rất nhiều, quý vị không cách nào giải thích được. Thậm chí chính mắt họ chứng kiến những tình huống này phát sinh, là bạn bè thân thích của họ, họ có thể không tin được chăng? Tin nhưng lại không có chứng cứ, không tin vậy sao nó có hiện tượng này? Rốt cuộc là có hay không có, không biết đánh bao nhiêu dấu chấm hỏi. Nhưng sau khi chết, câu hỏi này lập tức được giải, giải như thế nào? Họ nhập vào thân người khác, đến xin siêu độ, đến cầu siêu độ, những điều này hầu như trên toàn thế giới chúng ta đều thấy.Tôi gặp trường hợp này rất nhiều, từng hỏi họ, hỏi những linh hồn nhập thân người khác, tôi nói quý vị đến tìm chúng tôi làm gì? Vì sao không đi tìm người khác? Họ nói một câu rất tuyệt diệu: vì ngài tin! Họ đến tìm tôi vì tôi tin, nên họ đến tìm. Nếu tôi không tin họ tìm tôi cũng vô dụng, vì sao vậy? Vì không giúp họ siêu độ. Tôi tin nên họ đến tìm, lập bài vị cho họ, hoan nghênh mọi người cùng đến tu tập. Ở đây tôi không có pháp hội gì đặc biệt, chỉ có giảng kinh niệm Phật, nhưng đều hoan nghênh mọi người đến cộng tu.

 Nhất định phải biết nghiệp nhân trong ba đường ác, Đức Phật nói rất rõ ràng, nguyên nhân chính là tham sân si mạn nghi, đây là năm độc. Tham tâm đọa vào đường ngạ quỷ, quỷ là tham. Nếu như con người tham lam, có duyên rất đặc biệt với quỷ, họ cảm ứng. Ngu si là súc sanh, ngu si là chân vọng, chánh tà, thị phi, lợi hại, họ không phân biệt rõ ràng. Họ chỉ thấy lợi nhỏ trước mắt, nhưng không biết là đại họa về sau. Nếu người thông minh trí tuệ, nhìn thấy cái lợi nhỏ trước mắt, về sau có họa lớn, họ sẽ không làm cái lợi nhỏ này, không cần, họ nhận ra rất rõ ràng. Sân nhuế là nghiệp nhân của đường địa ngục, con người nhất định phải học từ bi, phải học khiêm tốn, phải biết nhẫn nhường, đây là tu thiện tích đức. Khắp nơi tranh giành với người khác, quả báo ở trong tam đồ, quý vị tranh được, nhưng có thể hưởng thụ được mấy ngày? Như trường hợp của Đường Thái Tông, sự tôn quý của ông là do tranh giành mà có, là liều chết giành được, như vậy bất quá cũng hưởng thụ được 23 năm, ông chỉ làm hoàng đế được 23 năm. Ngạo mạn và hoài nghi trong ba đường ác đều có, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục đều có. Đức Phật dạy chúng ta đây là năm độc. Phẩm kinh này rất dài, nói rất rõ ràng về năm độc. Sát đạo dâm vọng tửu, trong mỗi điều đều đầy đủ năm độc, cần phải cảnh giác cao độ. Mấy câu này là nói chung về ba đường ác.

 Tiếp theo nói: *“chuyển sanh thọ thân, cải hình dị đạo”*. Đây là nói đến luân hồi. Nếu một người không thể vãng sanh, thì đây là tình hình thật sự trong lục đạo. Ở đây có đưa ra ví dụ. *Hội Sớ nói: “Thoát thân người, thọ thân ngạ quỷ súc sanh, nên gọi là chuyển sanh thọ thân. Tứ sanh chuyển biến gọi là cải hình, lục đạo sanh tử gọi là dị đạo*”. Tứ sanh là thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh. Ví dụ bỏ thân chim sẻ, đây là đường súc sanh. Đời này làm chim sẻ, sau khi chết chúng vẫn ở trong đường súc sanh, nhưng chúng hiện ra thân chó, đầu thai làm chó, gọi là “thay hình”, thân chim sẻ đổi thành thân con chó. Từ cõi người chuyển qua đường súc sanh gọi là *“khác đường*”. *Chúng sanh luân chuyển trong lục đạo*. Những vấn đề này trước đây khi tôi ở Mỹ, có một bạn đồng học đưa tôi xem một phần tài liệu, hoàn toàn là do người nước ngoài làm. Nói có rất nhiều người, đời trước là súc sanh đầu thai làm người, chứng minh chuyện bỏ thân thọ thân trong lục đạo không phải là giả. Người nghiệp sát nặng, họ đầu thai thành loài bò bay cựa động, như chúng ta thường nhìn thấy con phù du trên mặt nước. Thọ mạng của nó chỉ có mấy tiếng đồng hồ, sáng sanh chiều chết, thậm chí một ngày sanh tử rất nhiều lần, gọi là vạn tử vạn sanh.

 Trong kinh Đức Phật nói: *“sanh tử bì lao*”, những hiện tượng này ở trước mặt chúng ta nói lên điều gì? Nói với chúng ta rằng: Sanh tử vô thường, sanh tử là khổ, họ cứ mê mãi mà không biết giác ngộ. Mãi lo chuyện sanh tử, không có cơ hội nghe kinh, niệm Phật, dù Phật Bồ Tát đến cũng không độ được, bởi tập khí nghiệp chướng quá sâu nặng.

 Lục đạo, ngoài Chư Phật Bồ Tát ra, A la hán rất rõ ràng, A la hán đã đoạn tận kiến tư phiền não. Trong lục đạo đã đột phá tầng không gian và thời gian, họ thấy rất rõ ràng minh bạch, họ vượt ra khỏi lục đạo. Hiện nay các nhà khoa học, cũng có một số nghiên cứu theo phương hướng này. Chúng ta có lý do tin vào khoa học, nhất định chuyển từ vật chất đến tinh thần, hiện nay khoa học lấy vật chất làm đối tượng, tương lai sẽ chuyển đến tinh thần. Sẽ phát hiện tinh thần và vật chất là một vấn đề, và vĩnh viễn không phân tách được. Phiền phức của khoa học hiện nay nghiêng nặng về vật chất, sơ suất tinh thần, tin vào vật chất, không tin vào tin thần. Ngày nay xảy ra những vấn đề này, họ không thể giải quyết. Một số nhà khoa học gần đây, họ không bài xích tinh thần, biết rằng tinh thần sẽ ảnh hưởng đến hiện tượng vật chất. Những thành quả nghiên cứu này, nếu được khẳng định phổ biến, đối với việc hóa giải thiên tai, khôi phục trật tự bình thường, nhất định có ích rất lớn.

 Trong kinh nói: “*Nê lê*’ chính là địa ngục, *“quyên phi*” là loài trùng bay, “*Nhuyển động*” là loại trùng bò. Những loại trùng bay, loại trùng bò chạy, chúng đều có thọ mạng rất ngắn ngủi, hiện bày quả báo bất thiện nghiệp, khiến chúng ta tận mắt chứng kiến. Dù thời gian có ngắn, nhưng đối với chúng mà nói cũng là một đời, chúng sống như vậy có ý nghĩa gì chăng? Chúng đang thọ báo. Đức Phật nói câu này rất hay: “*Nhân sanh thù nghiệp*”, những động vật nhỏ này là hoàn trả nghiệp báo của chúng.

 Đoạn kinh văn tiếp theo là ví dụ: “*thí như thế pháp lao ngục, kịch khổ cực kình*”, dùng điều này làm ví dụ. *Gia Tường Sớ nói:* “*ví như vương pháp nghĩa là dẫn chứng tình huống, quả báo trước mắt nhẹ, đau khổ về sau*”. Giống như pháp luật chế tài vậy, thẩm phán trước, phán tội hình có thời hạn và có vô thời hạn, nghiêm trọng nhất là tử hình. Trước khi chưa chấp hành tử hình, thì tay chân xiềng xích, khiến quý vị hành động không tự do, đây là ngũ thống mà trong kinh nói. Đến khi tuyên phán tử hình, đây là lúc đau khổ nhất. Lấy điều này để ví với quả báo.

 *“Trước hiện quả báo, sau mới vào địa ngục*”, vấn đề này chúng ta bình tĩnh một chút, đầu óc tỉnh táo để quan sát, thì nó đều ở ngay trước mắt. Người tạo tội nghiệp sâu nặng, đầu tiên chúng ta nhìn thấy là tinh thần họ thất thường. Họ tạo nên tội nghiệp, thân thể luôn luôn bệnh tật, đây là ngũ thống, cảm ứng trên thân chúng ta, sau khi chết liền đi vào địa ngục.

 Trong Địa Ngục Biến Tướng Đồ, thầy Giang vẽ thật không tệ, ông hoàn toàn nương vào Ngọc Lịch Bảo Sớ của Đạo Gia làm căn bản. Có một số đồng học xem qua, nói với tôi: Tranh vẽ rất có văn minh, địa ngục thật, đáng sợ hơn đây không chỉ gấp mười lần. Chúng tôi tin, mà địa ngục ngày càng gia tăng, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, nó không phải là pháp cố định.

 Ngày xưa không có bom nguyên tử, hiện nay bom nguyên tử cũng có ở địa ngục. Lúc nó phát nổ, cả con người đều biến thành tro, ở trong địa ngục chịu hình phạt này. Tro đó dần dần tích tụ lại rồi biến thành hình người, bộc phát thêm lần nữa lại biến thành tro, đến khi nào mới hết? Không bao giờ dứt, ai chịu hình phạt địa ngục này? Ngươi chế tạo bom nguyên tử, người thả bom nguyên tử, vì sao vậy? Vì quý vị giết người như vậy, tương lai chắc chắn chịu quả báo này. Nên hiện nay địa ngục cũng rất mới mẻ, trước đây không có, hiện nay đều có.

 Chúng ta nghe trong kinh nói về những nguyên tắc nguyên lý: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, rất nhiều địa ngục mới. Còn có giết người bằng sinh vật hóa học, quý vị phải chịu quả báo này. Ngày xưa lúc nghiên cứu sinh vật, không tìm những động vật để ngày nào cũng giết chúng. Quý vị ngày ngày giết động vật để làm thí nghiệm, như vậy có chịu quả báo này chăng? Quý vị giết nhái, giết chuột, không có gì không lãnh chịu quả báo. Những đạo lý này chúng ta đều phải hiểu.

 Chúng ta bị bệnh phải làm sao? Làm sao để trị liệu? Nếu như thật sự tin Phật, tin rằng: “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, chỉ cần tin vào câu này là đủ. Tật bệnh của chúng ta là do bất thiện niệm sanh ra, từ tham sân si mạn nghi sanh ra. Ngày nay chúng ta đoạn tận tham sân si mạn nghi, bệnh có lành được chăng? Nhất định lành, vì sao vậy? Vì mỗi tế bào đều khôi phục bình thường, bình thường chính là mạnh khỏe nhất. Đây không phải là mê tín, đây là chân tướng sự thật, tin thật mới được.

 Chúng tôi nhớ lại vùng nông thôn ngày xưa, lúc chúng tôi còn nhỏ, khoảng đầu năm dân quốc, người dân quê trị bệnh thường cầu xin Phật Bồ Tát, lấy một ít tro tàn trong lư hương đem về uống, bệnh quả nhiên lành, đó là do lò hương trị lành ư? Bây giờ chúng ta biết là không phải, mà do tín tâm, tâm chân thành. Tín tâm đã trị lành bệnh, tàn hương bất quá chỉ là thuốc dẫn mà thôi. Không phải không có đạo lý, rất có đạo lý. Dù y dược có tốt đến đâu, nếu như không tin nó, quý vị uống cũng vô dụng, vì sao vậy? Vì hoài nghi nó. Thế nên Đức Phật dạy: Niềm tin là mẹ của các công đức, vô lượng vô biên công đức, đều sanh ra từ tín tâm. Trị lành bệnh là công đức, rời tín tâm thì không thể kiến lập được một pháp nào. Thế pháp, Phật pháp đều kiến lập trên nền tảng tín tâm kiên cường. Chúng sanh tạo nghiệp báo, nhất định quý vị nhìn thấy hiện báo trước, quả báo trong hiện đời. Sau đó quý vị thấy được quả báo của họ trong tam đồ. *“Nên gọi là cực hình*”, cực hình là quả báo trong tam đồ. “*Nghĩa là làm ác phải thọ báo, thọ báo quả báo nhẹ trong hiện đời trước*”. Quả báo trong hiện đời nhẹ là thiên tai trong ngày nay, quý vị phải lãnh chịu những tử nạn như thiên tai nhân họa. Đây là hoa báo, là quả báo trong hiện đời, sau khi chết thân phải chịu quả báo nặng hơn.

*“Như trong vương pháp, trừng trị tội phạm, đầu tiên là trị những người trong ngục trước*”. Trước tiên là đem người đó giam vào ngục, xiềng xích tay chân lại, quý vị đã chịu đau khổ, đây là ví dụ khổ báo trong hiện đời. “*Sau cùng mới dùng đến cực hình, cắt đứt sinh mạng của họ”*, ngày xưa là chém đầu. “*Cực hình tức ví như địa ngục, khổ ở địa ngục giống như lửa đốt thân vậy*”. Đạo giáo tin có địa ngục, Phật giáo cũng nói đến địa ngục. Các tôn giáo khác tuy không nói đến lục đạo, nhưng đều nói đến địa ngục. Đạo Hồi giáo có thiên đường, có địa ngục, chúng ta quan sát kỹ địa ngục các tôn giáo khác, họ cũng có cả một biển lửa, đại thể đều là tương đồng. Một biển lửa, như lửa đốt thân.

 *“Sau khi chết lại đọa vào trong tam đồ*”, *“nê lê*” chính là địa ngục. “*Cầm thú thuộc loại bò bay cựa động*”, đây là đường súc sanh. “*Địa ngục thọ khổ vô cùng nên gọi là cực hình”*, trong ba đường ác, đường địa ngục chịu báo khổ nhất, địa ngục cũng vô cùng phức tạp.

 Xem trong Hán Dịch nói đến hồn thần mạng tinh, nhưng Ngụy Dịch nói hồn thần tinh thức. Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: thức thứ sáu gọi là hồn thần, thức thứ tám gọi là tinh thức. Ngày nay mạng tinh tức thức thứ tám A lại da, và những người đến sau thì người đến trước làm chủ, nên gọi là mạng tinh. Người thế tục gọi A lại da là linh hồn, nhà Phật gọi là A lại da. Nó là thức sau cùng trong tám thức, thức này cũng gọi là bổn thức, vì sao vậy? Vì bảy thức trước đều từ nó mà sanh ra, nó là căn bản, cổ đức lại gọi nó là mạng tinh.

 *“Thức thứ tám này là tương tự tương tục*”, quả thật là tương tự tương tục, đây là hiện tượng của nó. Thời gian nó tồn tại vô cùng ngắn ngủi, chính là một niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói. Một khảy móng tay, nó có 320 triệu lần sanh diệt, nên biết mỗi lần sanh diệt đều là độc lập, niệm trước không liên quan gì đến niệm sau. Nhưng vấn đề phiền phức của nó là tướng tương tục, niệm trước vừa diệt thì niệm sau lại sanh, vĩnh viễn không gián đoạn, đến lúc nào nó mới đoạn? Thành Phật sẽ đoạn được.

 Phật pháp nói nó là vô thỉ vô minh, vô thỉ vô minh chính là A lại da. Bình thường trong hội giảng kinh tôi thường nói đến khởi tâm động niệm, chính là A lại da thức, khởi tâm động niệm nhưng bản thân chúng ta không biết. Chúng ta nghe Phật dạy, ai thấy được khởi tâm động niệm? Trong kinh thường nói Bồ Tát bát địa, bát địa Bồ Tát nhìn thấy khởi tâm động niệm.

 Hết giờ rồi, bài học sau chúng ta học tiếp đoạn này.

**Hết tập 520**